

LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA HUYỆN XUÂN LỘC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN : Huyện ủy Xuân Lộc
CHỈ ĐẠO VÀ DUYỆT
NỘI DUNG : Huyện ủy Xuân Lộc
Phòng Lịch sử Đảng (Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Đồng Nai)
Phân viện Lịch sử quân sự (Bộ Quốc
phòng tại thành phố Hồ Chí Minh)

VỚI SỰ THAM GIA :
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai
Phòng Lịch sử quân sự Quân khu 7
HIỆU ĐÍNH TƯ LIỆU : Phan Ngọc Danh
BIÊN SOẠN : Lê Hồng Lĩnh
Đào Văn Long
Phạm Thanh Quang
Võ Văn Thu
Trần Toàn

LỜI GIỚI THIỆU

Nhìn lại chặng đường 55 năm qua, chúng ta xiết bao tự hào về những cống hiến lớn lao của Đảng bộ quân dân huyện Xuân Lộc trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Xuân Lộc là một huyện địa đầu của các tỉnh miền Đông Nam Bộ, là nơi tập trung nhiều đồn điền cao su lớn của thực dân Pháp trước đây. Cư dân bản địa chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người: Châu Ro, S' tiêng và công nhân cao su. Họ vốn là những người cùng khổ bị áp bức bóc lột nặng nề. Từ ngày có Đảng, nhân dân Xuân Lộc một lòng một dạ theo Đảng đến cùng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân dân Xuân Lộc đã lập được nhiều chiến công to lớn, chiến thắng La Ngà (1/3/1948), chiến thắng Xuân Lộc (tháng 4/1975) đã đi vào lịch sử kháng chiến của dân tộc. Đội biệt động thị xã Long Khánh, Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, dân quân du kích xã Bình Lộc, xã Bảo Vinh, nữ liệt sĩ Hồ Thị Hương, liệt sĩ Lê A đã được Quốc hội và Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng bộ Xuân Lộc không ngừng trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt, lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều gian khổ, hy sinh, giành nhiều thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến, giải phóng quê hương, góp phần xứng đáng vào chiến công chung cả nước.

Những trang vẻ vang đó là công lao, là xương máu, là sự hy sinh gian khổ của biết bao cán bộ đảng viên, nhân dân trong huyện xây dựng vun đắp nên. Đó là vốn quý, là tài sản vô giá của nhân dân địa phương.

Ghi lại truyền thống và rút ra những bài học kinh nghiệm trong kháng chiến là trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện nhằm nâng cao lòng yêu mến quê hương, bồi dưỡng lòng tin tưởng, tự hào cho cán bộ đảng viên và nhân dân trong huyện hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác và chiến đấu góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ tiếp theo.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 3 của Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, Huyện ủy Xuân Lộc với sự giúp đỡ của Phòng lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Phân viện Lịch sử Quân sự Quân khu 7, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai và sự đóng góp nhiều tư liệu quý của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đã giúp cho việc hoàn thành tập sách : "Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc"

Lịch sử đấu tranh cách mạng vốn rất phong phú, sinh động và cụ thể... Công tác sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, tổng kết, biên soạn là công tác khoa học có nhiều khó khăn phức tạp, hơn thế nữa do thời gian hạn chế, trình độ những người biên soạn có hạn nên có thể chưa phản ánh đầy đủ được những sự kiện lịch sử diễn ra. Do đó chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót.

Để tiếp tục bổ sung, chỉnh lý cho lần in sau, chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp đồng đảo của bạn đọc.

Nhân dịp này, thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ huyện Xuân Lộc, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, các đồng chí và đồng bào đã đóng góp công sức của mình trong việc sưu tầm, biên soạn và xuất bản tập sách quý báu này.

Xuân Lộc ngày 10 tháng 1 năm 1985
T/M. Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc
Bí thư
TRẦN VĂN THI

PHẦN MỞ ĐẦU

TỔNG QUAN VỀ XUÂN LỘC

Xuân Lộc là một huyện thuộc tỉnh Đồng Nai.

Trước Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp, Xuân Lộc là một huyện của tỉnh Biên Hòa, bao gồm đất đai ba huyện Tân Phú, Xuân Lộc, Thống Nhất ngày nay. Năm 1957, chính quyền Ngô Đình Diệm cắt Xuân Lộc khỏi tỉnh Biên Hòa, lập tỉnh Long Khánh, chia Long Khánh ra nhiều huyện: Định Quán, Xuân Lộc, Kiệm Tân. Để thuận tiện cho đấu tranh chống địch, ta cũng tổ chức tỉnh Long Khánh và chia ra nhiều huyện: Xuân Lộc, Định Quán, Cao Su và thị xã, về sau còn thêm huyện Thống Nhất. Về tỉnh có lúc Long Khánh là tỉnh riêng, có lúc Long Khánh nhập với Bà Rịa thành tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, hoặc nhập với cả Biên Hòa thành Bà Long Biên.

Huyện Xuân Lộc nằm phía đông tỉnh Đồng Nai, cách Thành phố Hồ Chí Minh 80 km về phía đông - đông bắc, cách bờ biển ở phía nam 40 km đường chim bay, đông giáp tỉnh Thuận Hải, nam giáp huyện Xuân Mộc, huyện Châu Thành, tây giáp huyện Long Thành, huyện Thống Nhất, bắc giáp huyện Tân Phú.

Diện tích Xuân Lộc 1.300,26 ki-lô-mét vuông.

Địa hình Xuân Lộc là địa hình vùng cao nguyên trung du nhấp nhô lượn sóng. Độ dốc trung bình từ 0^0 đến 10^0 theo hướng tây bắc - đông nam. Độ cao trung bình 100 mét so với mặt biển. Độ cao thấp nhất 30 mét (suối Quít).

Xuân Lộc có nhiều đồi núi: Núi Đất, núi Thị, núi Tung, núi Hang Dơi, đồi Tân Thủy, đồi Tân Phong, núi Đầu Rìu, núi Cam Tiên, núi Bể Bạc, núi Mây Tàu (534m), cao nhất là núi Chứa Chan (837m). Các núi, đồi phần lớn là miệng núi lửa ngày xưa. Một số ngọn núi qua thời gian khai phá, mở đường và trồng trọt đã trở thành khó nhận.

Sông La Ngà phát nguyên từ cao nguyên Bảo Lộc, chảy qua Xuân Lộc đổ về sông Đồng Nai. Sông Ray dài 45 ki-lô-mét, bắt nguồn từ đồi Tân Phong và núi Chứa Chan chảy xuống phía nam huyện, qua Xuyên Mộc ra cửa Lộc An. Nhiều suối nhỏ có nước quanh năm hoặc một mùa. Suối Tre, suối Rết, suối Cát, suối Râm, suối Hôn, suối Gia Liêu, suối Gia Huỳnh, suối Nước Lạnh, suối Hấp.

Căn cứ vào địa hình và thổ nhưỡng có thể chia huyện Xuân Lộc thành bốn vùng với hai loại đất, vùng cao và bằng phẳng phía tây tây bắc. Vùng thấp ở phía đông Nam là hai vùng đất đỏ ba - dan. vùng nhấp nhô quanh núi Chứa Chan, vùng thoải thoải ở phía đông bắc là vùng đất xám trên phù sa, đất bạc màu trên gra-nít.

Xuân Lộc vốn là vùng rừng có nhiều gỗ quý như cẩm lai, gõ, giáng hương và nhiều muông thú. Qua khai phá vùng rừng lùi về phía đông bắc. Vùng trồng trọt thích hợp với cây công nghiệp (cao su, cà phê, hồ tiêu) cây lương thực (bắp, đậu).

Quốc lộ 1 và đường sắt Thống Nhất chạy qua Xuân Lộc từ đông sang tây. Quốc lộ 20 bắt đầu từ Dầu Giây trên quốc lộ 1 chạy theo hướng bắc - đông bắc lên Bảo Lộc, Đà Lạt. Liên tỉnh lộ 2 từ ngã ba Tân Phong trên quốc lộ 1 chạy theo hướng nam - tây nam về Bà Rịa và Long Hải, liên tỉnh lộ 3 từ ngã ba Gia Rây (Xuân Trường) trên quốc lộ 1 chạy lên Võ Đắc (Thuận Hải). Ngoài ra còn nhiều đường ngang dọc các sở, các nông trường cao su và các đường làm be.

Xuân Lộc trong lịch sử xa xưa.

Những di chỉ phát hiện trước đây và nhất là sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng ở các điểm Bình Lộc, Phú Hòa, núi Đất, Hàng Gòn, Cam Tiên, suối Chồn, suối Háp. Đặc biệt ngôi mộ cổ gồm nhiều khối đá lớn, có những trụ đá cao 7m20 và hàng trăm rìu và quặng bằng đồng tìm được ở vùng Long Giao đã chứng minh:

- Có một thời đại đồ đá cũ, thời đại loài người xuất hiện với tuổi sớm nhất khoảng 60, 70 vạn đến 1 triệu năm đã tồn tại ở Xuân Lộc, ở Đông Nam Bộ.

Tại đây có một nền văn minh cổ, có truyền thống 4.000 năm. Nền văn minh ấy có quan hệ gắn bó với nền văn minh sông Hồng với nền văn hóa Đông Sơn.

Lê Quý Đôn, trong trang sách Phủ biên tạp lục (1776), viết: "Đất Đồng Nai từ các cửa biển Cần Giờ, Soài Lạp, cửa Tiểu toàn là rừng rậm mấy ngàn dặm".

Quận Xuân Lộc lúc này còn ba tổng gồm 18 xã - Tổng Bình Lâm Thượng có 8 xã: Xuân Lộc, Tân Phong, Hưng Lộc, Túc Trưng, Võ Định, Đông Thành, Bàu Hàm và Võ Quan. Tổng An Viễn gồm 6 xã Cẩm Tiên, Cẩm Mỹ, Bảo Mỹ, Thới Giao, Cẩm Ngôn và Cẩm Đường. Quận Xuân Lộc được đế quốc Pháp coi là đất quân sự và đặt quan binh cai trị.

Sự khai phá đất đai và hình thành khu dân cư của đồng bào các dân tộc, Châu Ro, S'tiêng người chủ lâu đời trên mảnh đất Xuân Lộc.

Hình 1

Bước vào thế kỉ XX, thực dân Pháp bắt đầu khai thác Đông Dương. Năm 1904 làm xong đường xe lửa Sài Gòn - Xuân Lộc, năm 1905 ra Gia Ray, năm 1910 ra Mương Mán. Công nhân đường sắt cất chòi ở và làm việc trên đoạn đường sắt. Các ấp xóm nhỏ người Kinh từ đó hình thành. Năm 1906, sau khi đem cây cao su từ Bra-xin đến trồng ở vùng đất đỏ Biên Hòa, công ty đồn điền cao su Đông Dương SIPH do tên Pháp thực dân Su-da-na lập ra, triển khai làm đồn điền cao su ở Xuân Lộc. Chúng đuổi người dân tộc, chiếm vùng đất đỏ trồng cao su. Nhân dân các dân tộc đành bỏ những mảnh đất màu mỡ, bỏ buôn sóc của mình đi lập nghiệp ở nơi đất xám, đất trắng và góit miếng đất nơi ở trình cho chủ đồn điền mới yên. Năm 1911, lại thêm công ty đồn điền cao su Xuân Lộc, Chủ công ty là Đờ - ba - đê, cha nuôi của Bảo Đại.

Hai công ty độc quyền mở đồn điền ở Xuân Lộc, công ty SIPH lập các đồn điền An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Cam Tiên, Túc Trung, Cây Gáo, Trảng Bom. Công ty cao su Xuân Lộc lập sở Hàng Gòn. Để lập và mở mang các đồn điền, các công ty bắt người dân tộc làm khâu không công, mộ dân phu là nông dân cùng cực các tỉnh Bình Trị Thiên, Quảng Nam và một số ở Nghệ Tĩnh, Nam Định. Từ năm 1911 đến 1945 công ty SIPH đã mộ 316.000 người có giấy hợp đồng (Công tra).

Cùng thời gian trên một số dân ở các nơi cũng về đây làm be, làm rẫy, làm ruộng, buôn bán.

Năm 1910, dân số huyện Xuân Lộc khoảng 5.000 người, năm 1945 đã lên đến 30.000 trong đó 20.000 là công nhân cao su, kể đến là đồng bào các dân tộc ít người.

Từ năm 1945 đến 30-04-1975 có nhiều đợt đồng bào di cư hoặc vào lập nghiệp ở Xuân Lộc. Năm 1954 khoảng 30.000 đồng bào Thiên chúa giáo di cư được đưa tới định cư ở Bình Lộc, Túc Trung, Bảo Định, Gia Kiệm. Năm 1959, 1969, 1970 địch hốt dân vùng gần nam giới tuyển vào Long Khánh. Đồng thời, đồng bào các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, tránh địch khủng bố dữ dội ở địa phương kéo vào lập nghiệp trên 12.000 gia đình (50.000 người). Đồng thời, binh sĩ ngụy đã từng đóng tại Xuân Lộc, đã đưa hàng chục ngàn gia đình và người thân về sống ở đây. Năm 1970, khoảng 7.282 dân Việt kiều ở Cam-pu-chia hồi hương, năm 1972, hàng ngàn dân ở Lộc Ninh bị địch đưa về Xuân Lộc (Long Khánh) lên tới 172.000 người.

Từ ngày miền Nam giải phóng, đồng bào nhiều nơi về đây xây dựng các vùng kinh tế mới. Đồng thời số công nhân ở các nông trường cao su gia tăng theo đà phát triển sản xuất cao su.

Trong 20 năm chiến tranh chống Mỹ, dân số Xuân Lộc tăng lên 6 lần. Trong 10 năm nay, dân số lại tăng lên gấp 3. Tính đến đầu năm 1985, số dân Xuân Lộc khoảng 265.000 người, trong đó có khoảng 10.000 đồng bào các dân tộc như Châu Ro, S'tiêng, Mạ, Chăm, Ra Đê, Khơ Me, Nùng, Tày, Mán, Thái. **Xuân Lộc hội tụ**

người dân có nguyên quán hầu như cả bốn mươi tỉnh thành phố trên cả nước, trong đó thành phố Hồ Chí Minh 20.000, Bình Trị Thiên 15.000, Phú Khánh 5.000 Thuận Hải trên 4.000, Quảng Nam- Đà Nẵng gần 4.000...

Huyện có diện tích tự nhiên: 130.026 héc ta, đất canh tác toàn huyện là 72.102 héc ta. Diện tích gieo trồng nông nghiệp: 46.837 ha (lúa 8.755 ha). Diện tích trồng cây lâu năm 25.264 ha (Cao su 19.012 ha).

Xuân Lộc có 7 nông trường cao su: Bình Lộc, Dầu Giây, An Lộc, Cẩm Đường, Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ.

Xuân Lộc gồm hai thị trấn là: Xuân Lộc và Sông Ray. 16 xã là: Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Thọ, Xuân Hiệp, Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Thành, Xuân Hòa, Xuân Định, Xuân Tân, Xuân Mỹ, Xuân Lập, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Xuân Đường, Xuân Phú.

Khác với các huyện vốn đông dân nhiều của hầu như đã ổn định từ trước, Xuân Lộc là một huyện đã và đang trong quá trình khai phá xây dựng, phát triển. Từ ngày đất nước được giải phóng, tốc độ xây dựng, phát triển của Xuân Lộc ngày càng mạnh mẽ, Xuân Lộc ngày một đổi mới.

Xuân Lộc là một trung tâm trồng cây cao su, cà phê, loại cây công nghiệp chiến lược, một trung tâm của phong trào công nhân cao su. Tỉ trọng đóng góp của Xuân Lộc về cao su chiếm khoảng 1/3 so với cả nước. Công ty cao su Đông Nai đặt trụ sở tại Xuân Lộc. Phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân Xuân Lộc, góp phần đáng kể trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở miền Đông Nam Bộ.

Trong thực tế xây dựng và tiến hành chiến tranh cách mạng, Xuân Lộc là một địa bàn có ý nghĩa chiến lược.

Xuân Lộc là một căn cứ hậu phương của chiến tranh cách mạng của miền Đông Nam Bộ, quân Pháp đánh chiếm Đông Nai, Gia Định lần thứ nhất phó đề đốc Lê Quang Tiên lập đồn ở Long Giao, Suối Rét. Trương Định, lập căn cứ tại vùng Giao Loan, Rừng Lá. Chín năm kháng chiến chống Pháp, núi Chứa Chan, khu Rừng Lá, là căn cứ kháng chiến. Đội ngũ thanh niên công nhân cao su làm nòng cốt cho nhiều chi đội, trung đoàn. Trong kháng chiến chống Mỹ, chính từ các đồn điền cao su và vùng đồng bào dân tộc mà lực lượng ta xây dựng lại và phát triển. Căn cứ khu miền Đông nhiều lúc đặt ở Xuân Lộc tại đồi Mặt Trăng, núi Mây Tàu. Xuân Lộc còn là cơ sở hậu phương cho các chiến thắng La Ngà, Bình Giã, Đồng Xoài, Xuân Lộc 1975.

Xuân Lộc là đầu mối giao thông, là hành lang chiến lược là một địa bàn cơ động lực lượng và cũng là chiến trường tiêu diệt địch lớn. Là vùng trung du nằm ở địa đầu Nam bộ, dính liền với cực nam Trung Bộ, với Tây Nguyên, gần bờ biển, Xuân Lộc lại nằm vào đầu mối giao thông. Đây là mảnh đất tiên có thể đánh, lùi có

thể giữ. Hành lang giao thông tiếp vận cho Nam Bộ; Sự chuyên vận từ biển vào khu miền Đông thường xuyên qua Xuân Lộc.

Hình 2

Nhiều trận đánh lớn diễn ra đây. Ngày Nam Bộ kháng chiến, bộ đội Nam tiến hội tụ về Xuân Lộc để tiến công quân thù. Quân giặc thất thế kéo về vùng này xây dựng khu cố thủ. Quân Mỹ khi xuống thang chiến tranh cũng đổ bộ về đây đánh phá trước khi rút về nước.

Trước đây, quân Pháp coi Xuân Lộc là đất quân sự, ngăn chặn quân ta tiến về Sài Gòn. Đế quốc Mỹ tập trung quân giữ phòng tuyến Xuân Lộc. Và khi các quân đoàn chủ lực cùng nhân dân Xuân Lộc đập tan tuyến án ngữ vững nhất của địch ở đây thì cửa vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định đã mở ra.

PHẦN I

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TỪ 1930 ĐẾN NĂM 1945. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở XUÂN LỘC

I- NHÂN DÂN XUÂN LỘC DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN TƯ BẢN VÀ ĐỊA CHỦ PHONG KIẾN

Vào đầu thế kỉ XX, thực dân Pháp bắt đầu khai thác đất nước ta với qui mô lớn.

Năm 1906, thực dân Pháp bắt đầu thành lập các công ty cao su ở Đông Dương, mà Xuân Lộc (Biên Hòa) là một trong những vùng đất đỏ ba-dan lý tưởng để lập đồn điền trồng cao su.

Chính quyền thực dân trao cho bọn chủ sở mọi quyền sinh sát, quyền cai trị trong các đồn điền. Ở đây không có một thứ luật pháp nào cả. Luật pháp của bọn chủ đồn điền là đánh đập, hăm hiếp và cúp phạt.

Bà con công nhân cao su ở Xuân Lộc không bao giờ quên được những bộ mặt nham hiểm của các tên thực dân khát máu: Đờ - ba - dê, Bô - tăng (ở sở Hàng Gòn) tên xếp mũi lỗ (sở Cuộc - tơ - nay) tên ABu (sở Cam Tiêm), tên Đờ - la - sên (sở 97) tên Ác - chê (sở An Lộc)... và các tên tay sai gian ác: Chín Vinh, cai Kỳ xếp Quyệt, xếp Ba Cự, xu Ly, xu Huỳnh...

Chúng đánh người, giết người không gớm tay, tên Đờ -la Phê ở Suối Tre, khi ra lộ, thường mang theo hàng đàn chó Béc-grê để hành hạ cắn xé công nhân. Tên Đờ-la-sên ra đường gặp ai hấn không ưa là kiếm cớ đánh. Gặp một công nhân đánh xe bò hấn hạch hỏi: "Tại sao mày biết đội nón mà không đội nón cho bò", rồi hấn đánh anh công nhân này cho đến hộc máu mồm, máu mũi mới thôi.

Ở các đồn điền, thông thường công nhân phải làm việc đầu tắt mặt tối, mỗi ngày làm từ 12 đến 13 giờ. Đồng lương người công nhân được hưởng rất ít ỏi chúng tính chi li, làm sao để chưa hết tháng công nhân đã hết tiền, quyết không cho dành dụm đồng xu nào, sợ công nhân có tiền tàu xe sẽ trốn về hết.

Vấn đề ăn ở của công nhân thì rất "đặc biệt". Quanh năm bọn chủ thường phát gạo hăm và cá khô nục. Lán trại chẳng khác gì chuồng chăn nuôi bò ngựa của bọn chủ Tây.

Nạn thiếu nước, muỗi mòng, vắt, kiến cũng là tai họa thường xuyên đối với công nhân. Trong các đồn điền ở Xuân Lộc 100% công nhân bị mắc bệnh sốt rét

rừng, trong đó hơn 15% đã chết vì bệnh này. Bệnh sâu quảng cũng lan tràn trong các đồn điền. Theo tài liệu còn lưu trữ thì ở công ty SIPH số công nhân bị bệnh sâu quảng từ năm 1930 đến năm 1935 chiếm tỷ lệ 5,5% so với tổng số công nhân cao su miền Đông Nam Bộ.

Ăn uống thiếu thốn, làm việc cực nhọc, nay bị hành hạ mai bị đánh đập dẫn đến tình trạng công nhân cao su ốm đau liên miên và tỷ lệ tử vong vì bệnh tật rất cao. Ngay tên thực dân Rôbecanh (Robecuiain), kẻ đã hết lời ca tụng sự nghiệp mở mang và phát triển kinh tế của thực dân Pháp, khi đến kiểm tra tình hình công nhân một đồn điền cao su ở Biên Hòa đã phải thú nhận: Trong số 502 công nhân làm việc ở đây tỷ lệ người ốm chiếm 27,4% và người chết 26,9%.

Ở một số đồn điền bọn chúng đề ra một qui chế thú rừng là bọn chủ, cai, xu, xếp được toàn quyền sử dụng bất cứ một người đàn bà nào, bất kể người ấy có chồng hay chưa.

Để duy trì quyền lợi ở đồn điền, cùng với việc bóc lột, đàn áp, bọn tư bản thực dân đã dùng những thủ đoạn thâm hiểm phá vỡ tinh thần đoàn kết, bằng đủ mọi hình thức: chia rẽ công nhân giữa các miền, chia rẽ tôn giáo, chia rẽ dân tộc, chia rẽ nông dân với công nhân, chia rẽ công nhân mới với công nhân cũ...

Đặc biệt chúng gây hiểm kích, nghi kỵ chia rẽ giữa đồng bào dân tộc và công nhân. Chúng thưởng muối, thưởng tiền cho những ai bắt được công nhân cao su bỏ trốn, cứ bắt được một công nhân bỏ trốn mang về trình chủ là được thưởng 10 cân muối hoặc 5 đồng bạc. Ai mách cho chủ người có âm mưu bỏ trốn thì được thưởng 3 đồng. Nhiều công nhân bỏ trốn, bị chủ đồn điền bắt về hành hình. Ở Bình Lộc, trong khoảng 1939 -1940, có nhiều công nhân bỏ trốn ra ngoài bìa rừng, bọn chủ bắt được, đem trói trong các bao bố treo ngay ở sân điếm, chúng bắt anh chị em công nhân khi ra lộ phải dùng đòn đánh người anh em của mình cho đến chết.

Mặt khác, trước năm cách mạng tháng Tám 1945 trong các đồn điền bọn chủ Tây và xu, xếp tay sai còn tổ chức hoặc khuyến khích tổ chức nhiều sòng bạc, tiệm hút, tiệm rượu để bóc lột, tha hóa công nhân, làm cho bao nhiêu tiền bạc, tài sản của công nhân đều lọt vào tay bọn chủ sở xu xếp gian ác, suốt đời công nhân phải làm nô lệ cho chúng.

Cùng với bọn chủ đồn điền cao su, dựa vào thế lực của chính quyền thực dân Pháp bọn chủ be ở Xuân Lộc cũng bóc lột nhân dân lao động hết sức nặng nề. Những trại be của Lưu Văn Nghi, xếp ga Hưởng... mỗi năm khai thác hàng nghìn mét khối gỗ quý: cẩm lai, gõ, bằng lăng... cung cấp cho Pháp. Chúng bắt đồng bào dân tộc khai thác lâm thổ sản và chi trả công với giá rẻ mạt. Vài cân muối, vài mét vải đổi hàng chục khối gỗ quý. Nhiều đồng bào bị cây đè chết, bị rắn rết, cạp vồ, phải vùi thân ở chốn rừng sâu.

Bọn địa chủ cấu kết với chủ tư bản Pháp áp bức bóc lột bà con nông dân một cách trắng trợn. Số ruộng rẫy mà bà con ta khai thác từ trước, bọn địa chủ bằng

mọi mảnh khoé thâm độc dần dần chiếm hết. Chúng cho nông dân vay tiền lúa non đầu non một vốn bốn lời. Ai không có tiền trả, thì cứ để lãi mẹ đẻ ra lãi con cuối cùng chúng đoạt luôn ruộng đất. Người nào chống lại, chúng bắt trời và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Ruộng đất Xuân Lộc dần dần tập trung trong tay các tên địa chủ. Hội đồng Mai, cả Lụa, chiếm toàn bộ ruộng Bảo Chánh; xã Hữu chiếm toàn bộ ruộng cây Da, Định Quán v.v... Với số ruộng cướp đoạt được này, bọn chúng trở lại phát canh thu tô để làm giàu.

Lợi dụng bản chất thật thà, chất phác của đồng bào Châu Ro, S'tiêng, tên thực dân Ualara khi vừa bước chân đến Xuân Lộc, hấn đã thâm nhập sâu vào vùng đồng bào dân tộc. thường ngày hấn cùng bộ hạ mang muối, hạt cườm, trầu cau, chỉ ngũ sắc ... vào các buôn sóc ở Bảo Chánh, Gia Ray, Võ Đắc, Định Quán... để mua chuộc và lôi kéo đồng bào dân tộc, hấn cưới vợ người Châu Ro, S'tiêng. Có lúc hấn cũng đóng khố, ăn mặc như đồng bào dân tộc, uống rượu cần với bà con. Hấn còn cho đúc tượng đồng của hấn ở ngã ba Gia Ray để ghi công lao (khai phá mở mang) của hấn.

Bị tước đoạt hết ruộng đất, cộng thêm vào đó là chính sách thuế nặng nề, nhất là thuế thân làm cho đồng bào ta càng thêm điêu đứng. Mỗi dân đinh mỗi năm phải đóng 4 đồng 50, trong lúc đó thường đến mùa giáp hạt bà con phải ăn bột buồng củ rừng, sống qua ngày, vì vậy, hàng năm chúng bắt hàng ngàn đồng bào dân tộc phải đi xâu làm đường để trừ vào khoản thiên thiếu thuế. Bà con nông dân Xuân Lộc đã đổ biết bao máu xương, nước mắt cho việc xây dựng tuyến đường sắt Biên Hòa - Mùong Mán, các tuyến đường như lộ 20, lộ 2, lộ 3...

Đói rét, bệnh tật đã đưa đồng bào đến chỗ chết dần chết mòn. Trước cách mạng tháng 8-1945 có nhiều trận dịch tả đã làm chết hàng trăm người. Nhiều buôn sóc của đồng bào Châu Ro, S'tiêng sau trận dịch đã trở thành hoang tàn không còn một người.

Về học tập, cả quận chỉ có một trường tiểu học dành cho con em bọn công chức, quan lại, bọn địa chủ, bọn tay sai thực dân Pháp. Toàn quận hơn 95% dân mù chữ. Khi đau ốm, không có thuốc chữa bệnh. Một vài nhà thương, trạm xá trong quận chỉ là những cơ sở để phục vụ cho tầng lớp trên. Chỗ dành cho công nhân nông dân nghèo, như bà con ta thường gọi, là những nhà thương chuồng bò. Ốm kiệt sức mới đến bệnh viện, vào nhà thương là đi đến huyệt, 90% bệnh nhân đến nhà thương đã vĩnh viễn không bao giờ trở lại gia đình. Nghĩa địa Dầu Giây, nghĩa địa 97 là nơi vùi chôn hàng nghìn công nhân, nông dân, dưới chế độ thực dân.

Công nhân cao su và các tầng lớp dân nghèo khác chiếm hơn 95% dân số ở Xuân Lộc sống dưới 3 tầng áp bức bóc lột của tư bản, thực dân, địa chủ phong kiến, đời sống bần cùng nhân dân Xuân Lộc không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh đánh đổ đế quốc và tay sai.

II- PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN XUÂN LỘC TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Trước khi có ánh sáng của Đảng vào Xuân Lộc, đã có nhiều cuộc đấu tranh tự phát của công nhân ở các đồn điền cao su và nông dân ở địa phương. Tháng 12 - 1926, hàng trăm công nhân ở Cam Tiêm đã nổi dậy đấu tranh chống đánh đập, đòi đấu ốm phải được điều trị. Đặc biệt, ngày 20-09-1928, cũng tại sở Cam Tiêm, hơn 500 công nhân tiếp tục đứng lên đấu tranh. Trước sức mạnh đấu tranh của công nhân bọn chủ sở hoảng sợ bỏ trốn. Chính quyền thực dân vội vã cho binh lính đến đàn áp, bắn giết dã man làm hàng chục công nhân chết và bị thương. Một số khác phải di tản vào rừng, cuộc đấu tranh này đã làm xôn xao dư luận trong và ngoài nước. Tổng liên đoàn lao động Pháp đã lên tiếng phản đối sự đàn áp của bọn thực dân, và đã đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung, và công nhân Cam Tiêm nói riêng.

Hòa với khí thế đấu tranh của công nhân cao su Cam Tiêm, hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân các sở cao su Bình Lộc, Cuộc-tơ-lay, An Lộc... và đồng bào Châu Ro, S'tiêng ở Xuân Lộc cũng tiếp tục nổ ra... những cuộc đấu tranh tự phát đó đều bị chìm trong máu.

* *

*

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập.

Tại Biên Hòa, ngay từ những năm 1930-1931 đồng chí Ngô Gia Tự, bí thư xứ uỷ Nam Bộ đã cử các đồng chí Nguyễn Xuân Cừ, Nguyễn Đức Văn... về xây dựng cơ sở Đảng tại các đồn điền cao su, nhà máy, trường học. Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân nổi ra trong tỉnh. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riêng ngày 3-2-1930 đã có tác động lớn đối với phong trào đấu tranh cách mạng trong toàn quốc, trực tiếp là các đồn điền cao su Xuân Lộc, một trong những trung tâm tập trung nhiều đồn điền cao su lớn của miền Đông Nam Bộ.

Năm 1934 đến 1937, các đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Trương Văn Bang, Trần Văn Cừ và nhiều đồng chí khác đã xây dựng được một số cơ sở của Đảng trong các đồn điền cao su lộ 2 (Hàng Gòn, Cam Tiên, Suối Rết, Chợ Cầu...) cho đến Xuân Lộc... với danh nghĩa là thầy dạy võ tập gông, các đồng chí đã đi từ sở này đến sở khác, tuyên truyền đường lối của Đảng thông qua những câu chuyện nghĩa hiệp, những tấm gương yêu nước, yêu dân tộc của các vị cách mạng tiền bối, tập hợp nhân dân trong các tổ chức hợp pháp: Hội tương tế, hội ái hữu, hội đồng hương... trên cơ sở đó các đồng chí lựa chọn những hội viên ưu tú để kết nạp vào Đảng như vợ chồng đồng chí Sáu Mười Mầu ở sở cao su Láng Lớn, đồng chí Nghệ

ở sở Cam Tiêm, đồng chí Xê ở sở Hàng Gòn... cho đến năm 1936, các đồng chí đã xây dựng được 3 chi bộ trong các sở cao su.

Tháng 6-1936, Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử ở Pháp. Đảng ta chủ trương hoạt động công khai, thành lập mặt trận dân chủ. Phong trào Đông Dương đại hội, do Đảng lãnh đạo đẩy lên sôi nổi trong toàn quốc. Các uỷ ban hành động được tổ chức ở nhiều địa phương. Đồng chí Phạm Văn Thuận, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa và nhiều đồng chí khác đã về Xuân Lộc vận động cách mạng, khơi dậy tinh thần yêu nước trong công nhân, nông dân và trí thức. Các tài liệu của Đảng như: "Lời hiệu triệu của các uỷ ban hành động", báo "Lao động" được phổ biến khá rộng rãi trong các sở cao su và thị trấn Xuân Lộc, qua đó đã giác ngộ và tập hợp rất nhiều trí thức kể cả một số cai, xu, binh lính tiên bộ trong các sở cao su tham gia các phong trào cách mạng.

Các đồng chí đã đi vào các làng công nhân, các buôn sóc đồng bào dân tộc, tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho công nhân đồng bào các dân tộc nhất là thanh niên để đưa vào tổ chức cách mạng, các đồng chí đã tổ chức ra các hội đá bóng, các hội văn nghệ trong các buổi trao đổi tâm tình các đồng chí đã tuyên truyền một cách dễ hiểu, tế nhị, sâu sắc qua đó hàng trăm công nhân, nông dân trong đó có đồng bào các dân tộc, nhất là thanh niên tham gia hoạt động cách mạng.

Tháng 02-1937, hội nghị thành lập chi bộ Đảng ở Xuân Lộc được tổ chức tại Bàu Trâm (thị trấn Xuân Lộc). Tham gia hội nghị, có đồng chí Sáu Mười Mẫu Nguyễn Văn Lắm, Lê Văn Vận, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Thành Danh, các đồng chí Xiển, Huỳnh Công Mật, Đoàn, Hậu (dân tộc Châu Ro). Hội nghị cử đồng chí Nguyễn Văn Huệ bí thư và Nguyễn Văn Lắm phó bí thư chi bộ.

Sau cuộc hội nghị này, các tổ chức cách mạng ở Xuân Lộc phát triển, hình thành được các tổ, hội ở thị trấn và các sở cao su. Qua đó đã tập hợp được hàng trăm quần chúng tham gia. Phong trào cách mạng từ năm 1937 trở đi đẩy lên mạnh mẽ ở Xuân Lộc. Các chủ trương đường lối của Đảng thâm nhập ngày một sâu rộng trong công nhân, nông dân⁽¹⁾ nhất là số trí thức tiên bộ. Ở các sở cao su An Lộc, Cẩm Mỹ, Túc Trưng, Hàng Gòn, Ông Quế, Bình Lộc... và các hăng, trại khai thác gỗ, phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân lao động đòi dân sinh, dân chủ chống cúp phạt, đánh đập, đòi được phát gạo trắng, mùng mền, phát trên mạnh. Bọn chủ sở trong một trùng mực nhất định đã co lại và nhượng bộ, chúng giải quyết một số yêu sách của công nhân.

Ngày 15-11-1936, công nhân khai thác gỗ ở Xuân Lộc đã tích cực tham gia cuộc bãi công của hơn 400 công nhân công ty kỹ nghệ và lâm nghiệp Biên Hòa, phản đối bọn chủ bắt công nhân làm việc quá sức để bù những giờ bị giảm theo

⁽¹⁾ Nông dân gồm cả người kinh (Việt) và đồng bào các dân tộc

ngợi định ngày 11-10-1936 công nhân yêu cầu tăng lương 30 xu 1 ngày. Cuộc đấu tranh thắng lợi 1 phần, bọn chủ phải giải quyết tăng lương 10 xu 1 ngày.

Giữa năm 1936, uất ức với hành động bạo ngược của bọn thực dân Pháp là đuổi dân để chiếm đất trồng cao su, bà con đồng bào dân tộc Châu Ro ở Suối Tre đã nổi dậy dùng dao rựa chém chết tên chủ Tây ác ôn, rồi xách đầu lên bêu trên một ngọn núi gần đó, để cảnh cáo bọn giặc. Từ đó ngọn núi này được bà con gọi là núi Đầu Tây.

Ngày 1-1-1939, hàng trăm công nhân ở các đồn điền thuộc công ty SIPH (Dầu Giây, Bình Lộc, An Lộc, Ông Quế...) bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống như đi làm phải có nước uống, chỗ ngủ phải có ván để nằm, thả những người bị bắt. Cuộc đấu tranh được nông dân các vùng xung quanh ủng hộ. Bọn chủ sở buộc phải chấp nhận một số yêu sách của công nhân.

Qua phong trào đấu tranh cách mạng, đội quân chính trị ở Xuân Lộc phát triển. Hàng trăm công nhân, nông dân, trí thức giác ngộ và trở thành chiến sĩ kiên trung trong đấu tranh cách mạng oanh liệt sau này. Đồng chí Trương Văn Lịch, Trần Văn Kiều, Phan Đình, Nguyễn Thành Danh... và biết bao đồng chí khác đã gắn bó với phong trào cách mạng của Xuân Lộc từ đây. Những hạt giống đó ngày một sinh sôi nảy nở và lớn dần lên trên quê hương Xuân Lộc.

Tháng 11 -1940, khởi nghĩa Nam Kỳ bị địch dim trong bể máu. Ở Biên Hòa, trong khi cuộc khởi nghĩa chưa nổ ra thì thực dân Pháp đã tiến hành khủng bố. Nhiều cán bộ, đảng viên bị giặc bắt đưa đi giam giữ ở Ba Rá, Tà Lài. Một số cán bộ phải lánh đi nơi khác, đi vào các đồn điền cao su để tiếp tục hoạt động cách mạng.

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ (1940) phong trào cách mạng nhiều nơi ở Nam Bộ lắng xuống. Trong lúc đó ở Xuân Lộc phong trào vẫn tiếp tục phát triển trong các sở cao su. Cuối năm 1940 đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) về hoạt động ở Suối Tre (An Lộc), đồng chí Nguyễn Văn Long về Bình Lộc, Dầu Giây. Các đồng chí ở thị trấn cũng bung vào hoạt động ở các đồn điền Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Túc Trung, Cây Gáo... Dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên Cộng sản, tháng 12-1940, hàng ngàn công nhân ở các đồn điền cao su Dầu Giây, An Lộc, Ông Quế, Bình Lộc, Túc Trung, Cây Gáo... đồng loạt đấu tranh đòi bọn chủ không được đánh đập, cúp phạt công nhân vô tội vạ, phải thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân mãn hạn về xứ, không được phát gạo mứt, cá thối, bớt xén tiêu chuẩn của công nhân.

Ngày 29-12-1940, hơn 2.000 công nhân ở các sở Cẩm Mỹ, Cam Tiêm, tiếp tục đình công biểu tình, đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ, được nghỉ ngày chủ nhật, hủy bỏ chế độ làm "cỏ vè" chiều thứ bảy hàng tuần. Thực dân Pháp điều một trung đội lính do tên thanh tra công ty Đất Đỏ, mà bà con ta thường gọi là tên "Tây đầu đỏ", chỉ huy xuống đàn áp. Chúng xả súng bắn vào đoàn người công nhân

trong tay không có một tác sắt làm chết và bị thương hơn 100 người. Công nhân vẫn không lùi bước tiếp tục kéo về An Lộc đòi bọn chủ công ty giải quyết yêu sách. Trước khí thế đấu tranh của công nhân ngày một lên cao, bọn thực dân tư bản phải nhân nhượng, giải quyết một số yêu sách của công nhân như: huỷ bỏ chế độ làm "cỏ về" chiều thứ bảy hàng tuần, làm tăng giờ phải trả thêm lương.

Đầu năm 1941, trên 500 công nhân ở sở Cuộc-tơ-nay kéo xuống tỉnh Bà Rịa đưa đơn cho tên tỉnh trưởng người Pháp phản đối việc đánh đập công nhân khi chúng bắt trồng mới lại mấy lô cao su ở Nha Trào, Láng Lớn. Khi đến Xà Bang, đoàn công nhân bị lính chặn lại đàn áp. Chúng đánh 5 công nhân bị thương nặng. Trước mũi súng của giặc công nhân vẫn lao lên, hai tay đưa thẳng lên trời thét lớn: *"Đây các bạn cứ giết chúng tôi đi, giết những người chỉ đòi hỏi sự công bằng, yêu cầu chấm dứt đánh đập tàn nhẫn"*.

Được công nhân các sở Xà Bang, Bình Ba và bà con nông dân quanh vùng ủng hộ, đoàn người mỗi lúc một đông, tiếp tục khiêng những người bị thương tiến về Bà Rịa.

Cũng trong năm 1941 nhân việc tên xu Lu ở sở Cuộc -tơ-nay đánh chết một công nhân số 70, các đồng chí cán bộ cách mạng nhân vụ này đã vạch trần tội ác của giặc qua bài phát truyền miệng, nội dung kêu gọi công nhân đấu tranh chống bọn chủ Tây và cai, xu tàn nhẫn.

Phong trào đấu tranh phát triển đều khắp, lan từ sở này sang sở khác. Trong những tháng cuối năm 1940 đầu năm 1941, hơn 15 cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra ở các đồn điền thuộc công ty SIPH. Bọn chủ thực dân, ngày càng điên cuồng, bắt bớ, chém giết công nhân hàng loạt. Để ngăn bàn tay đẫm máu của chúng đồng thời khống chế các tên ác ôn khác, liên tiếp trong 2 tháng 3 tháng 4-1941, công nhân đã bí mật tổ chức giết hai tên chủ Tây khét tiếng gian ác. Tên em vợ Đờ-ba-dê ở sở Hàng Gòn và tên Đờ-la-sên ở sở 97. Những sự kiện này đã có tác động mạnh đến các bọn xu xếp ác ôn trong các sở cao su, hạn chế phần nào sự lộng hành bạo ngược của bọn chúng đối với công nhân.

Đầu năm 1942, bọn chủ sở cao su An Lộc, Bình Lộc, bắt công nhân phá cao su già để trồng mới lại cao su khác. Chúng khoán quá nặng, người nào làm không đạt chỉ tiêu chúng cúp tiền lương và đánh đập tàn nhẫn. Trước hành động bạo ngược của bọn chủ, công nhân 2 sở An Lộc và Bình Lộc có công nhân ở Dầu Giây ủng hộ, đã đồng loạt đình công hai ngày liền. Bọn chúng phải nhượng bộ hạ thấp mức khoán, không bắt người vô cơ... Nhưng sau đó chính quyền thực dân ở Xuân Lộc cho vây bắt 7 anh em công nhân mà chúng cho là cầm đầu tổ chức. Công nhân tiếp tục đấu tranh buộc chúng phải trả tự do cho tất cả những người bị bắt.

Ngày 20-12-1943, hơn 600 công nhân sở Bình Lộc, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Diệu, Kiến, Vong, Thông mở màn cuộc đấu tranh kéo đến trụ sở tên chủ nhất đồn điền đưa yêu sách. Cuộc đấu tranh nhanh chóng biến thành cuộc biểu tình

tuần hành. Quần chúng hô vang khẩu hiệu: "Không được đánh đập công nhân", "Tống cổ tên xếp Kỳ, xếp Nhỏ gian ác". Bọn chủ Tây ngoan cố không chịu giải quyết. Chính quyền thực dân huy động 1 đại đội lính khố đỏ từ Biên Hòa lên đàn áp, bắn chết nhiều người và bắt đi hơn 40 người khác. Chị Lê Thị Lương một công nhân trẻ đã vận động hàng chục chị em phụ nữ nằm chắn ở đầu xe, không cho chúng bắt đi những người thân của mình. Giặc Pháp cho xe cán chết nhiều chị em phụ nữ. Công nhân vẫn kiên trì đấu tranh suốt ngày đêm, đòi bồi thường nhân mạng, phản đối sự đàn áp dã man của giặc. Không khuất phục được ý chí đấu tranh kiên cường của công nhân, bọn chủ đôn điền buộc phải giải quyết một số yêu sách: trả công nhân mãn hạn về xứ, đổi một số tân xu, xếp ác ôn đi nơi khác.

Song song với những cuộc đấu tranh trực diện với bọn chủ và chính quyền thực dân, các đồng chí cán bộ còn tổ chức viết thư không chế bọn xu, xếp ác ôn và tổ chức công nhân phá hoại kinh tế của bọn chủ.

Đầu năm 1944, bọn Nhật giao cho hãng cưa Biên Hòa (BIF) phải khai thác 150.000 tấn gỗ tốt đưa về Sài Gòn để đóng tàu. Bọn chủ hãng này bắt công nhân làm be gỗ ở Xuân Lộc và Trảng Bom phải khai thác đủ số lượng để phục vụ cho phát xít Nhật. Biết được ý đồ của giặc, cán bộ cách mạng đã vận động công nhân làm công và công nhân xe goòng ở Trảng Bom phá đường rầy, làm xe lửa bị đổ phải sửa chữa mất một thời gian dài. Ở Xuân Lộc bà con lao động người Kinh và bà con đồng bào dân tộc không chịu khai thác gỗ cho bọn chủ be, bỏ đi làm các nơi khác. Kế hoạch khai thác gỗ của bọn Nhật bị phá sản.

Cuối năm 1944, ở sở Dầu Giây, đã nổ ra một cuộc đấu tranh của 200 công nhân cạo mũ, đòi bọn chủ phải trả họ về xứ vì đã mãn hạn giao kèo. Anh chị em công nhân đã kéo về An Lộc và quân ly Xuân Lộc đòi bọn chủ công ty và chính quyền thực dân phải can thiệp. Trước khí thế đấu tranh của công nhân, bọn chủ sợ buộc phải giải quyết yêu sách, trả công nhân về xứ.

Những cuộc đấu tranh của công nhân trong các đồn điền cao su ở Xuân Lộc trong suốt những năm 1940 -1945 diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Trong thời gian này, khẩu hiệu đấu tranh kinh tế gắn liền với khẩu hiệu đấu tranh chính trị. Các cuộc đấu tranh đều được tổ chức chu đáo và có sự phối hợp giữa các đồn điền, giữa công nhân và nông dân. Tổ chức đoàn thể bí mật trong các đồn điền ngày càng phát triển. Uy tín các đồng chí cán bộ cách mạng ngày một nâng lên. Qua đấu tranh, đội ngũ quần chúng công nhân giác ngộ cách mạng ngày một thêm đông đảo. Liên minh công nông bước đầu được hình thành. Lực lượng cách mạng lớn dần lên, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc vận động cách mạng khởi nghĩa dành chính quyền trong cách mạng tháng 8-1945.

III-CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 TẠI XUÂN LỘC.

Tháng 3-1945, sau khi hất cẳng thực dân Pháp ở Việt Nam phát xít Nhật quay sang đàn áp phong trào cách mạng, phong trào công nhân.

Tại Xuân Lộc, Nhật đưa hàng nghìn quân về đóng ở Suối tre (An Lộc) và thị trấn Xuân Lộc, tổ chức nhiều đồn bót, xây dựng tuyến án ngữ vững chắc của chúng. Trong các sở cao su, bọn Nhật đuổi và bắt hết bọn chủ Tây, ra lệnh ngưng sản xuất cao su, bắt công nhân đi sâu, đào công sự, vận chuyển lương thực, vũ khí cho chúng. Hàng ngày, trên các tuyến đường Dầu Giây - Định Quán, Dầu Giây - Xuân Lộc, Xuân Lộc - Bà Rịa, hàng ngàn dân phu (công nhân và nông dân) áo quần rách rưới, chân tay phù thũng, mặt mày vàng vọt, phải lao động vất vả đào hào, dưới làn roi nghiêm ngặt của bọn phát xít. Nhiều bà con đã gục chết bên miệng hố công sự chưa đào xong.

Bọn ác ôn, tề nguy tay sai Pháp, quay sang ôm chân bọn Nhật. Tên Lê Thành Tường, một tên tay sai thực dân Pháp gian ác trước đây, được bọn Nhật cử làm quận trưởng Xuân Lộc. Bọn chúng ra sức tuyên truyền lừa bịp nhân dân với các chủ thuyết "Đồng văn, đồng chủng", "Đại Đông Á". Nhân dân đã tổ chức biểu tình tẩy chay tên quan lại bù nhìn Nguyễn Văn Sâm ở Huế vào, khi hắn trâng tráo vác mặt đến Xuân Lộc để tuyên truyền cho chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và các tổ chức đảng phái phản động của chúng.

Câu kết với nhau, bọn lính Nhật và bọn nguy binh tay sai tổ chức nhiều cuộc hành quân vào các sở cao su, các vùng Bảo Chánh, Gia Ray, Định Quán, Võ Đông... bắt bớ, mổ bụng, moi gan bất cứ ai chúng tình nghi là cán bộ cách mạng hoặc có quan hệ với cách mạng, thâm độc nhất là việc ngưng sản xuất cao su, bọn Nhật quản lý các kho gạo đã làm cho hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, tình trạng thiếu đói diễn ra một số nơi ở Xuân Lộc. Tội ác bọn phát xít Nhật ngày một thêm chồng chất. Ý chí và tinh thần cách mạng của đồng bào Xuân Lộc được nung nấu. Khí thế cách mạng sôi sục.

* * *

*

Sau ngày 9-3-1945, trong các sở cao su, bọn chủ Tây một số bị bọn Nhật bắt nhốt, một số chạy về Sài Gòn. Bọn xu, xếp ác ôn cũng bỏ trốn. Bộ máy cai trị của bọn Nhật, trong một thời gian ngắn chưa tổ chức đến các cơ sở. Nhân cơ hội này các đồng chí cán bộ cách mạng đã tổ chức công nhân đứng lên tự quản các đồn điền. Ở Biên Hòa, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Nguyễn Văn Nghĩa cũng đã tổ chức móc nối với các đồng chí đảng viên và cơ sở ở Xuân Lộc, các đồng chí truyền đạt các chủ trương của Đảng về tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ở các sở Cam Tiêm, An Lộc, Bình Lộc... Các đồng chí cán bộ cách mạng đã công khai tập hợp hàng trăm công nhân để tuyên truyền vận động cách mạng, chọn các thanh niên nòng cốt thành lập các đội tự vệ trong công nhân, nhanh chóng xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng... Phong trào công nhân đồn điền ngày càng phát triển và liên hệ mật thiết với phong trào cách

mạng ở thị trấn và các xã nông thôn, hình thành thế liên kết, hỗ trợ nhau áp đảo ngày càng mạnh hệ thống chính quyền tay sai của Nhật ở địa phương.

Tại Xuân Lộc, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên cơ sở, chỉ trong vòng 2 tháng, tổ chức thanh niên tiên phong được xây dựng ở hầu hết các xã, thị trấn và các cơ sở cao su trong huyện, thu hút hàng nghìn công nhân, nông dân, trí thức tham gia. Các đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Trần Văn Kiểu, Lê Văn Vận, Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Văn Tạo, Lê Ưu, Xiên, Liễu, Xê... là những chiến sĩ cách mạng hoạt động ở Xuân Lộc từ trước, nay đều là những cán bộ chủ chốt lãnh đạo thanh niên tiên phong các nơi trong huyện. Đội quân chính trị của Đảng lớn lên một cách nhanh chóng. Thời cơ cách mạng đã đến chỗ chín muồi. Cả Xuân Lộc náo nức, sẵn sàng trong tư thế vùng lên khởi nghĩa.

Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Được tin này, binh lính Nhật ở Xuân Lộc vô cùng hoang mang, lo sợ. Số rút chạy về Sài Gòn, Biên Hòa, số co cụm lại trong các đồn bót. Lợi dụng tình hình này, anh em sở An Lộc tập kích vào nhà tên chủ Tây Xi-ra, giết chết 4 tên vừa Nhật vừa Pháp thu 2 súng mót và 1 số đồ dùng quân sự. Khắp nơi trong toàn huyện, từ những vùng hẻo lánh xa xôi như Định Quán, Võ Đông đến thị trấn Xuân Lộc đều rộn ràng, sôi nổi, rèn giáo mác, luyện tập quân sự, luyện tập đội ngũ. Hàng ngày, trên khắp các nẻo đường tiếng hát: "Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi" lời ca "Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng..." vang lên. Nhiều gia đình hò hời đi may cờ, dán cờ Việt Minh. Người ta hỏi nhau về mẫu cờ, mẫu vải. Ở các sở cao su ngay từ khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, quần chúng công nhân dưới sự lãnh đạo của các đồng chí cán bộ cách mạng đã đứng dậy làm chủ đồn điền. Lực lượng thanh niên Tiên phong là lực lượng nòng cốt làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an ở các sở. Số cai, ký tiến bộ đều theo cách mạng, theo Việt Minh. Ở các sở Cẩm Mỹ, An Lộc, Hàng Gòn các đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Lê Ưu, Xe... đã lãnh đạo công nhân nổi dậy đuổi bọn chủ tây, quản lý sở. Ủy ban nhân dân (Ủy ban tự quản) của các đồn điền được thành lập để điều hành mọi hoạt động ở đồn điền và chăm lo đời sống của công nhân. Đồng thời với phong trào đấu tranh của công nhân, các tầng lớp khác ở Xuân Lộc như: Công chức, trí thức, tiểu thương cũng theo cách mạng. Ai ai cũng hướng về ngày khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 25-8-1945, hàng ngàn công nhân cao su và nhân dân lao động ở Xuân Lộc rầm rộ kéo về tham gia cướp chính quyền ở Sài Gòn.

Ngày 26-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Biên Hòa. Thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và trực tiếp là ở Biên Hòa đã làm nức lòng nhân dân Xuân Lộc.

Tối 27-8-1945, trong không khí sục sôi cách mạng các đồng chí đảng viên Cộng sản, các đồng chí lãnh đạo Thanh niên Tiên phong đã tổ chức một cuộc hội nghị mở rộng tại thị trấn Xuân Lộc để thống nhất kế hoạch, khởi nghĩa cướp chính quyền trong huyện.

Sáng 28-8-1945, lực lượng Thanh niên Tiền Phong thị trấn Xuân Lộc, do đồng chí Võ Văn Ước dẫn đầu, kéo vào tước vũ khí bọn nguy binh ở đồn Xuân Lộc, thu toàn bộ vũ khí và giải thể đơn vị này. Một bộ phận khác do đồng chí Lê Văn Vận dẫn đầu, kéo vào dinh quận buộc tên quận trưởng Lê Thành Tường giao nộp toàn bộ hồ sơ, ấn mộc cho cách mạng, bọn thống trị ở địa phương hoang mang đến cực điểm và tan rã nhanh chóng. Đến 10 giờ sáng, cách mạng đã hoàn toàn làm chủ tất cả các cơ quan, công sở ở trung tâm quận lỵ Xuân Lộc.

Đúng 2 giờ chiều ngày 28-8-1945, từ nhiều hướng đội ngũ công nhân cao su, nông dân, đồng bào các dân tộc với giáo mác, tầm vông vạt nhọn, dao cạo mũ, cuốc, thuổng, gậy gộc, cung ná, tên, xá gạt rầm rập kéo về thị trấn. Một cuộc mít tinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của gần 1 vạn quần chúng được tổ chức tại trung tâm quận lỵ Xuân Lộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc được giương cao giữa niềm hân hoan phấn khởi của mọi người. Đại diện ban lãnh đạo khởi nghĩa huyện Xuân Lộc trình trọng tuyên bố xoá bỏ toàn bộ hệ thống chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng, công bố danh sách Ủy ban nhân dân lâm thời quận do ông Huỳnh Văn Huân làm chủ tịch. Cuộc mít tinh kết thúc biến thành cuộc biểu tình tuần hành qua các đường phố rồi tỏa về các đồn điền và các xã nông thôn. Nhân dân hô vang các khẩu hiệu: "Chính quyền về tay nhân dân", "Mặt trận Việt Minh muôn năm", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm".

Dựa theo chương trình của Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng đã tuyên bố thực hiện quyền bình đẳng các dân tộc, bình đẳng nam nữ, bãi bỏ chính sách xâm thuế của chế độ cũ, tịch thu thóc gạo muối vải vóc của Pháp - Nhật phân phát cho dân. Tài sản trong các đồn điền, công sở là của chung, của cách mạng. Tổ chức lực lượng vũ trang để giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Từ đây Xuân Lộc đã thay đổi hẳn bộ mặt. Cuộc sống của bà con công nhân cao su trong các đồn điền nông dân trong các làng xã và các tầng lớp lao động khác chan hòa tình thân ái. Những nghi kỵ, hiểu lầm chia rẽ do âm mưu của giặc trước đây nay được giải bày, trang trái. Tệ nạn cờ bạc, hút xách mất đi nhanh chóng.

Mặc dù chính quyền cách mạng còn non trẻ, song đã giải quyết được một số mặt yêu cầu cấp thiết của nhân dân. Tất cả những kho gạo, thực phẩm của bọn chủ Tây, bọn Nhật đều được quản lý và trích một phần để cứu trợ những gia đình thiếu đói. Những mảnh đất hoang hóa trước đây, nhanh chóng biến thành những vườn rau, luống khoai, rẫy mì xanh tốt. Cuộc sống của nhân dân dần dần được ổn định.

Được sự tăng cường hỗ trợ của đoàn cán bộ tình, do đồng chí Lê Ngọc Liệu làm trưởng đoàn, chỉ sau một thời gian ngắn chính quyền cách mạng ở tất cả các xã và các sở cao su được thành lập. Lực lượng vũ trang tập trung của huyện, gồm một trung đội, lực lượng quốc gia vệ quốc, các đội tự vệ ở các xã cũng nhanh chóng được hình thành. Đồng bào Xuân Lộc muôn người như một, đều hăng hái tham gia

cách mạng. Bà con mang những rau, trái bầu, trái bí đỏi lấy từng khẩu súng, từng viên đạn của đám tàn binh Nhật để trang bị cho các đơn vị tự vệ địa phương.

Hưởng ứng tuần lễ vàng do Tổng bộ Việt Minh phát động, mặc dù đời sống còn khó khăn nhưng nhân dân đã mang nhiều vật kỷ niệm của mình như nhẫn cưới, vòng vàng... để ủng hộ công quỹ, đồng thời với tinh thần lá lành đùm lá rách, bà con đã san sẻ bữa ăn ít ỏi của mình để ủng hộ hàng chục tấn gạo cho đồng bào miền Bắc đang lâm vào nạn đói.

Ngày 06-01-1946, lần đầu tiên trong đời mình các cử tri ở Xuân Lộc tham gia cuộc Tổng tuyển cử lịch sử bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng chí Điều Xiển (dân tộc Châu Ro) người con ưu tú của Xuân Lộc, được bầu vào Quốc hội.

PHẦN HAI

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHÍN NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

I - NHỮNG NGÀY ĐẦU KHÓ KHĂN

Một giờ sáng ngày 23-09-1945, tại Sài Gòn, quân Pháp bất ngờ đánh úp Ủy ban Nhân dân Nam Bộ, cơ quan quốc gia tự vệ Cuộc, gây lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Cũng từ 1 giờ ngày 23-09-1945, Hội nghị liên tịch của Xứ uỷ và Ủy ban Nhân dân cách mạng Nam Bộ quyết định phát động nhân dân tiến công lại quân thù.

Tại Xuân Lộc, từ thị trấn, các sở cao su đến các buôn sóc, thanh niên công nhân, nông dân nai nịt gọn gàng kiếm, tầm vông, súng săn, kéo từng đoàn lên xe lửa, xe hơi của sở, đi đánh quân xâm lược. Người Châu Ro, S'tiêng, cung ná, xà gạc lên đường. Toàn dân ra trận.

Trước tiếng kêu sơn hà nguy biến, Vệ quốc đoàn cấp tốc tiến vào Nam cùng với quân dân cả nước bảo vệ sơn hà.

Nhân dân Xuân Lộc hăng hái tiếp tế cho bộ đội Nam tiến, từ huyện đến xã ban tiếp tế được lập ra. Công nhân Xuân Lộc vét các kho gạo ở các sở, bắt bò ở Suối Tre, Hàng Gòn để nuôi bộ đội. Xe bò, xe trâu được huy động chuyên chở lương thực thực phẩm tiếp tế cho các đoàn quân. Ủy ban tiếp tế Nam Bộ được đặt tại Xuân Lộc.

Ngày 25-10-1945, có quân Anh và Đồng Minh mở đường, quân Pháp phá vòng vây Sài Gòn, chiếm Biên Hòa đánh ra Trảng Bom, Dầu Giây chiếm ngã ba đường 1, đường 20.

Ngày 30-10-1945, quân Anh hành quân cơ giới, dẫn quân Pháp ra Xuân Lộc. Ta chặn đánh địch ở núi Thị, thị trấn Xuân Lộc, Bình Lộc. Ở núi Thị, địch không tiến được phải dùng quân Nhật hộ tống tìm đường vòng mà tiến. Ở thị trấn và Bình Lộc, ta bị tiêu hao, mất vũ khí và tài liệu, nhưng địch phải rút.

Lúc này, Đảng bộ Xuân Lộc chỉ mới có sáu bảy đảng viên, các đồng chí Nghệ, Xê, Lê Hữu Quang, Lê Ngọc Liệu, Nguyễn Thành Danh, Lê Văn Vận, Huỳnh Công Mật (người Châu Ro).

Mặt trận Việt Minh có các đồng chí Đỗ Mục, Hồ Tấn Trai (Phạm Văn Sỹ), Cô Dung, Cô Ngọc. Tháng 11-1945, Mặt trận tỉnh cử đồng chí Ngô Tiến, đồng chí Tư, tăng cường cho Xuân Lộc. Tổ chức Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh mẽ ở

huyện, xã, nhất là đoàn Thanh niên Cứu quốc, hội Phụ nữ Cứu Quốc, công đoàn xây dựng mạnh ở các đồn điền. Mặt trận cũng phát triển ở vùng đồng bào các dân tộc.

Cũng trong thời kỳ này, đồng chí Lê Văn Vận đang phụ trách lực lượng vũ trang được điều động tăng cường cho Mặt trận vận động các dân tộc ít người của tỉnh. Lực lượng vũ trang giao cho Chế Đình Đạo.

Ngày 26-01-1946, trên một ngàn quân Pháp có thiết giáp, cơ giới, đánh chiếm thị trấn Xuân Lộc và các đồn điền cao su quan trọng.

Một trận chiến đấu quyết liệt, diễn ra trên các tuyến An Lộc, Suối Tre, Xuân Lộc, Bàu Trâm, Bàu Sao, ngã ba Tân Phong, Hàng Gòn, bộ đội Nam tiến, bộ đội Bình Thuận, các lực lượng miền Đông, từ Sài Gòn rút về lập phòng tuyến quyết chặn quân xâm lược.

Quân địch có xe bọc thép và hỏa lực mạnh, chọc thủng phòng tuyến. Ta lùi từ tuyến An Lộc, Suối Tre đến tuyến Tân Phong, Hàng Gòn, chiến đấu quyết liệt trong ba ngày. Sau đó bộ đội Nam tiến cùng một phần bộ đội miền Đông Nam Bộ rút ra Bình Thuận.

Tại thị trấn Xuân Lộc và Bình Lộc, khi quân Pháp tới, Huỳnh Gia, Huỳnh Chúc, uỷ viên ban nhân dân huyện và cả Huỳnh Thất, uỷ viên quân sự trốn chạy về Biên Hòa. Lực lượng vũ trang huyện cùng các uỷ viên uỷ ban nhân dân còn lại rút về Thọ Vực, sông La Ngà.

Ngày 8-12-1946, quân Pháp theo lên tấn công vào căn cứ huyện. Lực lượng vũ trang huyện bị tổn thất nhẹ. Gần 30 anh em với hai mươi cây súng rút ra Bình Thuận nhập vào bộ đội Bình Thuận. Cán bộ uỷ ban nhân dân và Mặt trận Việt Minh huyện tản lạc ra Bình Thuận. Đến tháng 3-1946, chỉ còn các đồng chí Lê Văn Huân, Lê Ngọc Liệu, Ngô Tiến, Tôn Quang Hảo, Nguyễn Văn Tạo về trụ sở tại Rừng Lá.

Tại các sở cao su, quân Pháp đem các chủ sở cũ trở lại. Công nhân các đồn điền cao su đều chống giặc. Chưa kể thanh niên đã gia nhập quân đội theo bộ đội đi chiến đấu, số thanh niên công nhân còn lại kéo vào rừng tìm bộ đội, tổ chức lực lượng, tổ chức du kích đánh địch, chủ sở và lính về các đồn điền. Chúng bố ráp ngay. Chúng khủng bố, bắn chết một lúc gần trăm công nhân ở An Lộc đem chôn chung vào hai hầm ở làng B. Chúng bắt được một số thanh niên công nhân lánh ra xung quanh vùng Suối Tre, chúng bao ấp Bàu Sao, bắt đồng chí Lê Hữu Quang. Chủ sở An Lộc, tập trung dân cao su ở tại sân bóng đá, xử bắn đồng chí Lê Hữu Quang cùng 6 thanh niên để uy hiếp công nhân. Không hề run sợ trước họng súng quân thù, Lê Hữu Quang cùng các thanh niên hô vang: "Đả đảo thực dân, Việt Nam độc lập" và ngã xuống trên mảnh đất đỏ đã thấm mồ hôi và máu của biết bao đồng chí đồng bào anh em.

Ngày hôm sau chủ đồn điền Dầu Giây, tên Đơviê vây ráp bắt được anh thanh niên công nhân Phạm Văn Phú, một tín đồ Thiên chúa giáo và là một nhạc sĩ. Buộc anh từ bỏ kháng chiến trở lại làm việc cho chúng không được, Đơviê tuyên bố xử tử anh. Anh trả lời linh mục đến rửa tội, trước mặt tên Đơviê: "Tôi thà chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chứ không bao giờ đầu hàng quân xâm lược".

Vào đầu năm 1946, quân Pháp dẫn cai tổng Thuận về làm phó quận trưởng Xuân Lộc, đặt tên Liên Khắc Trương làm chánh tổng Bình Lâm Thượng. Chúng càn quét, vây ráp khắp nơi, chúng khủng bố, bắn giết nhằm đè bẹp tinh thần cách mạng của nhân dân.

Tại sở cao su Bình Lộc, khi vây ráp, quân Pháp bắt được ông Hồ Nguyên là giám đốc sở thí nghiệm nông lâm Trảng Bom. Tưởng ông sẵn sàng trở lại làm việc cho chúng, chúng đã dụ dỗ mua chuộc đến uy hiếp để ông hợp tác với chúng. Ông Hồ khẳng khái phản đối vạch mặt bọn cướp nước, nêu cao tinh thần bất khuất của người trí thức Việt Nam ở Xuân Lộc.

Sự chống lại, không hợp tác của đồng bào dân tộc ít người càng làm cho thực dân Pháp căm tức. Chúng phục kích bắt được đồng chí Xiên, đại biểu Quốc hội, người con của đồng bào Châu Ro. Quân Pháp ra sức mua chuộc, dụ dỗ, nhưng đồng chí hiên ngang nói: "Tao không đầu Tây, tao thà chết tại đây". Chúng cột đồng chí vào xe jeep, mở máy chạy khắp vùng... Thương tiếc đồng chí Xiên và căm thù giặc Pháp, đồng bào dân tộc Châu Ro cắt máu ăn thề, đổi họ Điều lấy họ Hồ, họ Nguyễn Ái, quyết theo chân Bác Hồ.

Từ cuối tháng 2-1946, Xuân Lộc bị địch chiếm lại. Các chủ Tây với binh lính về làm chủ tại các sở cao su. Chính quyền nhân dân huyện bị tê liệt, chính quyền các xã tan rã, quân đội không còn. Cơ sở có tổ chức của cách mạng bị đánh tan tác. Địch lập lại bộ máy cai trị từ huyện đến xã. Quân địch móc nối những tên tay sai cũ, uy hiếp giao việc, lập lại các ban tề, tổ chức lính huyện lính làng để khủng bố nhân dân.

Tuy vậy, nhân dân vẫn bí mật tiếp tế và bảo vệ cán bộ và nhóm thanh niên công nhân vũ trang bám các vùng địa hình ở lại địa phương. Gia đình bà Nguyễn Thị Vỹ ở thị trấn, bà Năm Xã, ông cụ Giáo Dẹo ở Hàng Gòn, ông Hai Lục ở Ruộng Tre, bà Lộc ở Bảo Vinh, sư ông Huỳnh Văn Tạ ở Chứa Chan, ông Phạm Lương Mưu ở Bảo Chánh... đã tích cực nuôi dưỡng và đùm bọc các chiến sĩ cách mạng, cung cấp cho cán bộ tin tức của địch ở trong vùng để biết mà né và tìm cơ hội để hoạt động.

Cuộc kháng chiến ở Xuân Lộc cũng như toàn Nam Bộ đang gặp khó khăn, thì Hiệp Định sơ bộ, giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đại diện nước Cộng hòa Pháp được ký kết ngày 06-03-1946. Tiếp đó Bác Hồ sang Pháp, và Tạm ước 14-09-1946 được công bố. Chính phủ Pháp phải công nhận Việt Nam là một

nước độc lập, thừa nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chế độ Nam Bộ sẽ quyết định bằng một cuộc trưng cầu dân ý.

Chủ trương đúng đắn sáng suốt ấy của Trung ương Đảng và Bác Hồ tạo điều kiện để Nam Bộ khôi phục nhanh chóng phong trào kháng chiến. Kẻ địch vi phạm Hiệp định. Chúng tổ chức tàn sát bắt bớ những người đại biểu cho ý chí thống nhất nước nhà. Nhưng nhân dân Nam Bộ phần khởi tin tưởng, nguy quân nguy quyền hoang mang lo lắng. Tình huống chính trị và quân sự ở Nam Bộ có cơ hội cải thiện.

Cán bộ Đảng, Mặt trận, cán bộ quân sự Xuân Lộc chủ động gây dựng lại cơ sở và lực lượng. Tỉnh uỷ cử các đồng chí Lê Thái, Tư Lai, Lê Văn Vận về Xuân Lộc tìm gặp lại cán bộ gây dựng lại phong trào. Từ năm lại các cơ sở trong đồng bào dân tộc, các đồng chí nhanh chóng xây dựng lại các cơ sở của Mặt trận. Trong các cơ sở cao su, trong các xã ấp, bà con đồng bào xúc động gặp lại các cán bộ tưởng đã bị tàn sát tù đày. Cán bộ gặp lại đồng bào thấy mình chưa thấu hết tâm lòng của nhân dân. Cơ sở mật của cách mạng xây dựng lại nhanh chóng trong nhiều xã, cả trong các ban, tề, trong lính tráng. Tháng 10-1946, chỉ trong một đêm cơ sở cách mạng vận động nhân dân kết hợp với nhân môi⁽¹⁾ trong chính quyền địch đồng loạt nổi dậy, phá bỏ các ban tề, tước vũ khí lính tráng, lập lại chính quyền ở ba xã: Tân Lập, Bình Hòa, Bình Lộc. Ở mỗi xã ta lấy 12 súng và lập ngay đội du kích. Từ phía Rừng Lá, các đồng chí Lê Ngọc Liệu, Ngô Tiến, Tôn Quang Hảo, Nguyễn Văn Tạo xây dựng cơ sở ở Bảo Chánh, Thọ Vực, Võ Đắc. Cơ sở phát triển. Cuộc nổi dậy từ ba xã và vùng Bảo Chánh, Thọ Vực phát triển sang các xã trong huyện. Căn cứ huyện ở vùng núi Chứa Chan được xây dựng.

Nhiều toán thanh niên, du kích cao su tập hợp nhau lại do đồng chí Nguyễn Văn Tùng, đồng chí Tư Xường chỉ huy. Thanh niên công nhân Lê Sắc Nghi tham gia đội du kích, đã dẫn đồng chí Tư Xường đột nhập sở Suối Tre, đánh úp vào nhà chủ sở diệt tên xếp Vô - lãng, lấy 1 súng sáu. Được sự hướng dẫn của đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, đội chuyển thành ban công tác liên thôn 9. Nhóm thanh niên vũ trang ở quanh vùng thị trấn chuyển thành ban công tác liên thôn 10, hoạt động trong thị trấn và vùng ven. Mỗi ban công tác liên thôn 9, 10 có trên 20 người, mười súng, có 1 tiểu liên.

Quốc vệ đội huyện thành lập do đồng chí Lê Văn Vận trực tiếp làm đội trưởng.

Lúc này có một nhóm vũ trang, từ Rừng Lá về căn cứ huyện ở núi Chứa Chan. Nhóm này vốn thuộc lực lượng Hòa Hảo chạy ra Rừng Lá khi quân Pháp phá vỡ vòng vây Sài Gòn. Nhóm có trên ba mươi người, có nữ áo đen thêu như nữ tướng truyện cổ Trung Hoa. Trang bị trên 10 súng, nhiều kiếm, nhiều lựu đạn do cô Tư Bê, một nữ chức sắc đạo chỉ huy. Mấy tháng sau, tháng 02-1947, để thống

⁽¹⁾ Nhân môi: cơ sở của ta mới được xây dựng trong hàng ngũ của địch.

nhất tổ chức và phát huy sức chiến đấu của anh chị em, các chiến sĩ được biên chế vào các đơn vị. Nhiều chị em chuyển sang công tác khác.

Thời kỳ này, chi đội 10 phân công trung đội 6 và trung đội 4 hoạt động ở Xuân Lộc⁽¹⁾. Các chiến sĩ vốn là công nhân các sở cao su Xuân Lộc bỏ đồn điền đi chiến đấu. Trung đội 6 do đồng chí Võ Văn Vũ đồng chí Trần Văn Sinh chỉ huy. Trung đội 4 do đồng chí Đinh Quang Âu, đồng chí Phạm Lạc chỉ huy.

Đến cuối 1946, cơ sở cách mạng được xây dựng lại ở các sở cao su, các xã và thị trấn, lực lượng huyện phát triển, được lựa chọn, và đã có kinh nghiệm công tác và chiến đấu. Đội ngũ cán bộ nói chung phần lớn đã được sàng lọc trong những tháng khó khăn.

II - XUÂN LỘC KHÁNG CHIẾN:

Ngày 19 - 12-1945, kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, cả nước đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện triệt để khẩu hiệu: "Tiêu thổ kháng chiến" của Mặt trận Việt Minh, hàng ngàn đồng bào thị trấn chuyển những gì cần chuyển và chuyển được ra vùng kháng chiến, và tự tay đốt nhà mình. Cả thị trấn sáng rực. Lửa thiêu nhà dân, lửa đốt các công sở, lửa bén đồn bót địch. Thiêu tất cả, phá tất cả cho địch không thể dùng được.

Tại các sở cao su, công nhân phá các cơ sở máy móc, đưa máy móc, hoá chất ra xây dựng công binh xưởng. Ta đốt cao su tấm, vạt vỏ cây cao su. Trong một đêm trên các sở hàng vạn cây bị vạt vỏ, có nơi nhân mùa hanh khô, lá cao su rụng xuống thành lớp công nhân tổ chức gom lá đốt làm chết nóng, chết khô cây cao su. Công nhân Cam Tiêm phá sạch luôn làng sở, đi kháng chiến⁽¹⁾.

Bọn thực dân chủ sở lòng sục khám xét, gặp ai nghi là chúng bắt luôn. Chúng bắn chết ngay ông Bùi Sinh ở làng H, ông Nguyễn Văn Luyện ở làng J. Mấy ngày sau bọn thực dân đưa lính nguy Cao Đài về gác đồn điền, lập tháp canh.

Mặt khác, ta phá giao thông địch. Đêm đến nhân dân, bộ đội kéo ra phá đường quốc lộ. Liên thôn 10 còn đưa cả 4 con voi bắt được của sở Hàng Gòn ra kéo phá từng mảnh đường sắt.

⁽¹⁾ Theo biên chế Giải phóng quân, chi đội có 3 đại đội, đại đội có 3 trung đội. Trung đội Giải phóng quân tương đương với đại đội sau này.

⁽¹⁾ Sau này xử uỷ chỉ đạo không cho phá cây cao su nữa, mà giữ lại làm của cải cho ta sau này. Công tác phá cây cao su chuyển sang phá mù; đổ mù, đập chén đưng mù, lấy chén đưng mù.

Tháng 3 -1947 hội nghị dân, quân, chính của huyện Xuân Lộc họp tại Bình Lộc. Ủy ban kháng chiến huyện được chỉ định, đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm chủ tịch, đồng chí Trương Văn Lịch làm phó chủ tịch.

Tháng 3-1947, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về củng cố xây dựng và phát triển Đảng bộ xứ Nam Bộ, Tỉnh uỷ Biên Hòa cử đồng chí Hoàng Đình Thương, Tỉnh uỷ viên trở lại Xuân Lộc. Một ban vận động được lập ra gồm 3 đồng chí: Ngô Tiến, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang Hảo. Sau ba tháng tuyên truyền vận động tổ chức cơ sở Đảng xây dựng phát triển mạnh trong lực lượng vũ trang ở cơ quan huyện, ở các xã Bình Lộc, Bảo Chánh, Võ Đắc, Bình Hòa, Rừng Lá, Bảo Định. Mười chi bộ Đảng được xây dựng không kể các chi bộ ở các trung đội và ban công tác liên thôn thuộc hệ thống chi đội 10. Nhiều công nhân cao su trong các lực lượng vũ trang được kết nạp vào Đảng, số lượng đảng viên trên 80 đồng chí.

Tháng 6-1947, Tỉnh uỷ Biên Hòa quyết định thành lập Huyện uỷ Xuân Lộc: bí thư đồng chí Ngô Tiến phó bí thư, đồng chí Hoàng Đình Thương, đồng chí Hoàng Minh Đức (nghệ đoàn cao su). Huyện uỷ viên: các đồng chí Lê Văn Kiêu, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang Hảo, Đặng Xuân Thuý, Nguyễn Văn Tạo, Lê Châu. Đến đây Đảng bộ Xuân Lộc thực sự được tổ chức có hệ thống từ huyện đến xã, sở và đơn vị để lãnh đạo cuộc kháng chiến tiến tới.

Lúc này, về xây dựng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể huyện đặt trọng tâm vào tổ chức công nhân. Tổng công đoàn Nam Bộ cử hai đồng chí: Tư Trung, Nguyễn Tấn về tăng cường cho công tác công vận. Nghiệp đoàn cao su Xuân Lộc được xây dựng. Tiếp đó công đoàn cao su Biên Hòa cũng thành lập tại Xuân Lộc. Giặc Pháp đàn áp điên cuồng, công nhân đã đem xương máu mà xây dựng củng cố tổ chức của giai cấp. Ở Cẩm Mỹ, Ông Quế, Cây Gáo, Túc Trung, quân địch bắn chết nhiều người. Tại Dầu Giây, giặc bắt anh Trường, anh Mến đem đi bắn. Trên đường ra pháp trường 2 anh chạy thoát, anh Phát bị bắn chết.

Ngày 26-3-1947, ở Cây Da, quân địch bắt đồng chí Nguyễn Thành Danh, đồng chí Văn Công Thượng. Chúng bỏ tù đồng chí Thượng. Chúng tra tấn đồng chí Nguyễn Thành Danh ba ngày, nhưng không lay chuyển được chúng treo cổ đồng chí ở chợ Xuân Lộc nhằm đe dọa cả xã, cả huyện. Lòng căm thù ghê tởm giặc Pháp và tay sai càng nung nấu trong nhân dân.

Xuân Lộc là vùng đất đỏ màu mỡ nhưng đất cao, ruộng ít. Những nơi đã khai phá đều năm trong đôn điền cao su thực dân. Từ đầu năm 1947, vấn đề lương thực nuôi quân gặp khó khăn. Nhân dân huy động xe trâu, xe bò đi Bà Lâm chở gạo cho bộ đội nhưng không thể đủ vì giặc chặn đường, có lần chúng cướp cả một đoàn 20 xe bò. Trước tình hình đó, Đảng bộ Xuân Lộc phát động phong trào sản xuất tự túc sôi nổi trong nhân dân. Địch biết ta thiếu lương thực nên càng ra sức đánh phá mùa màng. Đến mùa lúa chín, tên Hoa Rô sĩ quan phòng nhì, chỉ huy vùng Xuân Lộc, chuẩn bị kho chứa, xe bò, xe trâu, xe hơi, mở các cuộc càn ruộng, rẫy để cướp lúa. Nếu cướp không được chúng gom lúa thành đống, tưới xăng đốt

hết. Hấn buộc mỗi người lính phải có một cái nia bằng tre chẻ nan quạt xộc vào các đám ruộng, tuốt, đập hết lúa. Để bảo vệ nguồn lương thực, Huyện uỷ tổ chức các "Hội gặt tập đoàn" huy động cả dân, quân chính tập trung đi gặt, lúa chín tới đâu thu hoạch xong tới đây, gặt tới đâu giấu tới đây. Cuộc chiến đấu bảo vệ mùa màng diễn ra vừa liên tục vừa rộ lên từng đợt. Chông lại quân địch tập trung lực lượng cướp lúa, phá mùa vùng ruộng Cây Da, trung đội 6, do đồng chí Trần Văn Sinh chỉ huy đã chiến đấu chặn đánh địch suốt từ tờ mờ sáng đến chiều để bảo vệ cho nhân dân thu hoạch lúa an toàn. Đồng chí Trần Văn Sinh, công nhân, đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương đã ngã xuống trên cánh đồng Cây Da, Bình Lộc vì giữ hạt lúa cho dân.

Trên chiến trường cả huyện, cuộc chiến đấu phát triển với sự trưởng thành của các đơn vị. Trung đội 6 do đồng chí Vũ chỉ huy thường hóa trang bắt ngờ diệt đồn bót, đánh vào quân địch ở thị trấn, ở trung tâm cao su, đốt nhà cửa, trụ sở chúng mới dựng lên. Bọn địch ở Xà Bang, Dầu Giây, Suối Râm không tránh khỏi đòn trừng trị của trung đội. Cơ động nhanh, vận động xa, đánh nhanh, giải quyết nhanh, khi ẩn, khi hiện, đó là đặc điểm của trung đội 6. "Chiếc võng bao bố Xuân Lộc" cũng được xuất hiện ở trung đội 6 và là bạn đường của các chiến sĩ.

Ở phía bắc và phía đông huyện, trung đội 4 đánh cho quân địch phải phục và sợ. Tháng 10 -1946, trung đội 4 đánh phá đồn điền Bình Lộc, đồng chí liên lạc Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) dẫn đồng chí Đinh Quang Ân vào sở cao su giới thiệu với linh mục Khuê, bạn quân áo tu sĩ, đồng chí Ân trình sát địa hình nắm tình hình địch. Ba hôm sau vào 9 giờ 30 tối, ba cánh quân ém sẵn ở vị trí xung phong. khi súng lệnh và hàng loạt lon khí đá nổ, lập tức trung đội 4 diệt và bắt gọn quân lính bảo vệ, bắt xếp sở cùng những tên phản động thu một cối 60 ly, 5 tiểu liên, 30 súng trường. Đồng thời 500 công nhân nổi dậy đốt xe sở, kho mủ cao su, lấy máy móc, chở lương thực thuốc men ra căn cứ kháng chiến. Đồn điền Bình Lộc bị phá hủy, đến mức không còn khai thác được.

Tháng 12-1946, trung đội 4 đánh phục kích hai trận liền trên đường Cây Đào - Rạch Đông, lấy được hai trung liên.

Tháng 12-1946, trung đội 4 cùng trung đội 6 tập kích đồn Cây Gáo do 2 tên Pháp và 27 lính ngụy đóng giữ. Ban đêm, 200 quân ta được xuồng đồng bào chở đến bên. Sáng sớm ta chia ra hai cánh đánh vào, cánh sau nổ súng trước, bị địch chặn lại không tiến lên được chuyển sang bắn yểm trợ và thu hút quân địch cho cánh phía trước tiến công. Khẩu trung liên địch bắn ra rất lợi hại, một phân đội trưởng hy sinh, nhiều chiến sĩ bị thương. Ta nghi binh khẩu trung liên "bòren" độc nhất của địch bắn đến đổ lòng, kẹt đạn. Súng liên thanh địch đang bắn bỗng im bật. Lợi dụng thời cơ ta dùng búa tạ, phá cọc sắt xung phong Đồn Cây Gáo bị diệt, ta thu một trung liên bòren, một súng Piat, nhiều tiểu liên súng trường và tất cả quân trang, quân dụng... bên ta một chính trị viên trung đội, một phân đội trưởng hy sinh. Công nhân sở ào ào kéo vào đồn, xé mọi giao kèo khế ước thực dân bất kỳ trước đây. Bọn Tây chủ sợ xin đến đóng đủ thuế ngay.

Trung đội 4 lúc đầu rất thiếu đạn. Trung liên mà phải bắn đạn nhồi lại, nhiều lần đánh địch vì trung liên bị kẹt đạn nên ta phải rút. Quốc vệ đội biết tình hình đem 500 viên đạn cho trung đội 4. Trong trận chống càn tiếp sau tại Đình Quán, khi quân địch do tên Hoa Rô chỉ huy còn cách xa, đồng chí Đình Quang Ân ra lệnh cho trung liên chỉ bắn hai phát một rồi nghỉ vờ như bị kẹt đạn. Hoa Rô tưởng súng đạn trung đội 4 như mọi lần, xua quân ào tới. Lập tức các khẩu trung liên ta nổ ròn, bắn chết nhiều địch. Trận đó ta thu nhiều súng đạn. Tên Hoa Rô và binh lính địch rất sợ, chúng gọi Đình Quang Ân, người thợ máy sở cao su Cẩm Mỹ, là "Hùm xám Xuân Lộc".

Quốc gia tự vệ cuộc, quốc vệ đội của huyện lúc này tạo được nhiều cơ sở mật trong vùng địch, trong hàng ngũ của địch và lấy được nhiều súng đạn từ binh lính địch. Nhờ vậy công an sớm nắm được tình hình địch kịp báo cho trung đội 4, trung đội 6 biết mà chuẩn bị cách đối phó.

Sự đoàn kết gắn bó sống chết, giúp đỡ lẫn nhau giữa trung đội 4, trung đội 6 với quốc vệ đội, công an huyện tạo điều kiện cho bộ đội và công an huyện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chiến đấu.

Từ cuối năm 1946, chi đội 10 thường hoạt động ở Xuân Lộc, trung đội 4, trung đội 6 thuộc Xuân Lộc nằm trong đội hình đại đội B do đồng chí Lê Văn Ngọc làm đại đội trưởng, đồng chí Đình Quang Ân làm đại đội phó, đồng chí Phạm Văn Khoa làm chính trị viên.

Từ tháng 5-1947, đại đội B Xuân Lộc và chi đội 10 đánh nhiều trận tập trung từ 1 đến 2 đại đội hoặc toàn bộ chi đội ở Xuân Lộc. Quân báo và quốc vệ đội Xuân Lộc nắm địch. Đại đội B chuẩn bị chiến trường. Du kích các xã phối hợp. Nhân dân Xuân Lộc bảo đảm tiếp tế lương thực và chăm sóc thương binh.

Trận đầu là trận Bảo Chánh 1: (tháng 4-1947). Đại đội B Xuân Lộc gồm 3 trung đội 4, 5, 6 đánh một đoàn xe lửa địch. Lần đầu tiên ta dùng mìn điện do xưởng chi đội 10 chế tạo bằng đạn pháo 75, diệt cả đoàn xe lửa. Ta thu được một số súng trong đó có một đại liên.

Trận thứ hai: Trận Trảng Táo. (Tháng 5-1947) bộ đội gồm 5,6 trung đội, từ núi Chứa Chan hành quân 1 ngày tới trận địa phục kích. Trận này ta không dùng mìn mà tháo ốc đường ray dùng dây kéo chệch khi xe sắp qua. Đoàn xe lửa bị đứt làm đôi, đoạn đầu chạy bánh trên bánh dưới về đến ga Gia Huynh. Đoạn sau lao theo đường ray kéo chệch, chạy qua chỗ bộ đội phục kích 1 km mới bị đổ. Lập tức bộ đội xung phong chạy đuổi theo diệt địch, ta thu được 2 đại liên, 20 súng trường và tiểu liên và 1 toa gạo gồm 100 bao.

Trận Bảo Chánh vừa xong, trận Trảng Táo sắp bắt đầu. Chi đội cùng Huyện uỷ Xuân Lộc được đón đồng chí Lê Duẩn, uỷ viên Trung ương Đảng, trên đường từ nam Trung Bộ vào đến núi Chứa Chan. Đồng chí Lê Duẩn lưu lại căn cứ huyện tìm hiểu bộ đội đánh giặc. Đồng chí Lê Duẩn khen bộ đội hăng hái, dũng cảm,

thông minh nhưng còn thiếu trật tự, kém kỷ luật nhà binh. Huyện ủy Xuân Lộc báo cáo tình hình của huyện với đồng chí Lê Duẩn. Đồng chí chuyển lời thăm hỏi, niềm thương nhớ của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và chính phủ đến đồng bào và chiến sĩ, nói chuyện với cán bộ về tình hình nhiệm vụ cách mạng, về đường lối của cuộc kháng chiến, về việc phát động toàn dân đánh giặc, xây dựng, bảo vệ dự trữ ta để đánh lâu dài thắng địch. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ kính tặng đồng chí Lê Duẩn khẩu súng Mauser 765 chiến lợi phẩm.

Trận Bảo Chánh 2: (Tháng 6-1947) ta đánh 1 đoàn xe lửa diệt 1 đầu máy Pacific thu 1 số súng. Sau trận Bảo Chánh 2, địch tập trung bộ pháo cần trả đũa. Chúng tập trung cả 12 khẩu pháo bắn vào phía căn cứ ta. Đồng thời dùng máy bay ném bom phá. Ba trái bom 100 kg không nổ, được dân đánh dấu báo cho bộ đội.

Trận Bàu Cá: Xảy ra vào dịp ngày lễ Quốc khánh của Pháp 14-7-1947, chi đội 10 tập trung lực lượng lớn (5, 6 trung đội) sử dụng 3 trái bom 100 kg đã trở thành mìn diệt một lúc 2 đoàn xe lửa. Ta diệt 200 tên địch, thu 60 súng cả đại liên, trung liên và 2 máy vô tuyến điện.

Tháng 5-1947, đàn áp cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Cốc Rang, quân địch đã bắn chết các anh Nguyễn Văn Thương, Lê Văn Rô và anh Hiệu.

Anh Hiệu mất để lại cho chị Hiệu 4 đứa con nhỏ chị Hiệu vẫn tiếp tục hoạt động cách mạng, làm liên lạc cho du kích. Tháng 9-1947, bọn lính cướp rô bánh của chị khi đem đi bán, phát hiện mật thư trong cái bánh ít. Chúng tập trung dân lại, đem 4 con nhỏ của chị ra hòng uy hiếp chị đầu hàng, khai báo. Chị một mực “Tôi thà để con lại nhờ bà con”. Kẻ địch đập chết chị.

Ngày 10-10-1947, tại thị trấn Xuân Lộc trưởng ban công tác liên thôn 10 nhận nhiệm vụ bắn cảnh cáo tên cai tổng Liên Khắc Trương. Mặc quần áo thượng sĩ ngụy, đồng chí vờ ngời hớt tóc theo dõi địch trong gương, thấy tên Trương đi tới mình còn khoác áo choàng, đồng chí lao ra bắn gãy tay tên Trương đang từ cuộc họp thăng quan về, băng cờ tam tài chéo trên áo thụng.

Ngày 13-11-1947, Xứ ủy Nam Bộ quyết định tổ chức phát triển dân quân, lập phòng dân quân Nam Bộ. Tỉnh đội bộ dân quân Biên Hòa thành lập tại Xuân Lộc, các ban công tác liên thôn 9 và 10 hợp nhất lại, tổ chức thành huyện đội bộ dân quân do đồng chí Lộc, đồng chí Tâm làm phó. Huyện đội dân quân chịu sự lãnh đạo của Huyện ủy và nằm trong Ủy ban kháng chiến huyện. Lực lượng vũ trang ở cấp huyện là đội du kích tập trung gồm các chiến sĩ ở hai ban công tác chuyển sang. Mỗi xã đều thành lập đội du kích xã và tổ chức dân quân. Ở các sở cao su cũng tổ chức dân quân và đội du kích. Với tinh thần và phương pháp tổ chức mới, Huyện ủy phát huy được năng lực hoạt động toàn diện về công tác và chiến đấu của lực lượng vũ trang tổ chức, và huy động được sức chiến đấu bảo vệ địa phương của nhân dân và du kích.

Tháng 10-1947, đại đội B diệt bót cầu La Ngà, ta tập kích bất ngờ diệt và bắt sống toàn bộ một trung đội địch thu toàn bộ vũ khí và quân dụng, xông phá bót, đốt cầu La Ngà, cầu đúc không sập nhưng khuy xuống. Giao thông giữa Sài Gòn – Đà Lạt bị tắc. Giá sinh hoạt ở Đà Lạt tăng vọt. Việc diệt bót La Ngà gợi ý cho các đồng chí chỉ huy đại đội B về một trận đánh diệt địch trên lộ 20- Trận La Ngà.

TRẬN LA NGÀ

La Ngà ở phía đông bắc Sài Gòn cách 80 km theo đường chim bay, nằm trên cột số 101 nơi quốc lộ 20 đi qua sông La Ngà. Quãng đường quốc lộ 20 từ La Ngà lên Định Quán dài 13 km rải nhựa phẳng phiu, nhưng quanh co khúc khuỷu, có nhiều đoạn dốc dài đi lên cao từ 10 đến 15 độ. Hai bên đường toàn rừng già. Phía tây có nhiều dãy đất nhô lên, phía đông dốc xuống thoải, nhiều chỗ có vực sâu.

Nhiệm vụ đánh La Ngà, trên giao cho chi đội 10 do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy, liên quân 17, kết hợp với lực lượng địa phương chuẩn bị trận đánh. Đánh ở đây, vấn đề khó khăn nhất là gạo. Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Phạm Văn Thuận làm bí thư, giao nhiệm vụ cho Huyện ủy Xuân Lộc lo lương thực, lập kho bí mật, rải rác từ căn cứ đến vùng La Ngà.

Tháng 11-1947, 1 đội trinh sát gồm chiến sĩ trinh sát Xuân Lộc, trinh sát chi đội 10, cán bộ địa phương lên đường đi La Ngà. Đội phải luôn rừng vượt núi tự mở đường đến vùng ngã ba sông Đồng Nai- La Ngà. Đội tìm đến vùng đồng bào Châu Ro, liên lạc với các cơ sở trong đồn điền, trong vùng gom dân, cử người đi lẫn với đồng bào đi làm xâu để tìm hiểu qui luật hoạt động của địch ở đây, tìm hiểu các đoàn xe địch.

Trong khi đó công tác chuẩn bị gạo được đẩy mạnh. Nhân dân chạy giặc sống phân tán trong những nơi hẻo lánh, đường đi lại hiểm trở. Cán bộ của huyện phải lần đến từng lán, từng chòm để huy động gạo. Đồng bào dân tộc tin cán bộ, thương bộ đội sẵn sàng ăn củ, vét từng lon gạo, lon bắp để góp. Việc huy động gạo trong đồn điền, trong các khu gom dân cũng rất khó khăn. Địch kiểm soát rất gắt gao, tra hỏi đánh đập bắn giết. Nhưng nhân dân vùng La Ngà - Định Quán bất chấp súng đạn, tìm mọi cách chuyển được gạo ra ngoài vòng vây của chúng.

Vào giữa tháng 2-1948, Huyện ủy Xuân Lộc đã huy động đủ gạo cho 1.000 người ăn trong 17 ngày.

Về vấn đề nước uống, chính trị viên Phạm Văn Khoa hướng dẫn một đội công tác, lao động rất vất vả trong nhiều ngày chuẩn bị trước tại các địa điểm tập trung nhiều thùng phuy nước, cứ 200 mét 1 thùng.

Đồng chí Chủ tịch Nguyễn Văn Tạo tổ chức đánh cá làm lương khô cho bộ đội.

Đồng chí Nguyễn Văn Lung chỉ đội phó chỉ đội 10 trực tiếp chỉ huy trận đánh. Đồng chí Võ Cương làm chính trị viên.

Ngày 25-12-1948, sau ba ngày hành quân vất vả, bộ đội phía chiến khu Đ, bộ đội Xuân Lộc phía đường 1 đều đến vị trí phục kích.

Vấn đề khó khăn là làm sao chôn các quả địa lôi vào lòng đường nhựa phẳng phiu, bắt dây dẫn điện mà quân địch không thể phát hiện, anh em công binh và xưởng cơ giới do đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy đã khéo léo chôn địa lôi lấy từng đụn phân voi đặt lên trên.

Đoàn xe địch từ Sài Gòn ngày 1-3-1948 chở sĩ quan cao cấp Pháp ở Đông Dương và một số nhân vật thuộc Quốc hội Pháp lên họp hội nghị tại Đà Lạt.

Địa điểm phục kích đặt trên quãng La Ngà- Định Quán từ km số 104, đến km số 113, chia làm 3 trận địa, trận địa C ở km số 104, trận địa B ở giữa, trận địa A ở km số 113.

Đoàn xe xuất phát từ Sài Gòn khi trời bắt đầu sáng đã đến Biên Hòa một cách bình thường. Nhưng khi đến Hố Nai thì bắt đầu gặp chướng ngại: đường bị đào, cây ngã ngang đường, có nơi còn gặp du kích bắn quấy rối. Đoàn xe phải dừng lại từng lúc. Đoạn đường Sài Gòn – Dầu Giây, các đoàn xe khác chỉ mất non 3 tiếng đồng hồ. Đoàn xe này phải bỏ gần 6 tiếng. Du kích Xuân Lộc và du kích Vĩnh Cửu đã trì hoãn được quân địch⁽¹⁾. Từ Dầu Giây trở đi, đoàn xe chạy trót lọt. Đã tạo cho địch cảm giác “Đường 20 con đường an toàn”.

15 giờ 2 phút, đoàn xe bắt đầu vào trận địa C rồi trận địa B.

15 giờ 15 phút chiếc thiết giáp đi đầu vừa đến cuối trận địa A. Trên dốc Định Quán. Lập tức 3 trái địa lôi nổ xé trời, chiếc thiết giáp bị hất tung lên. Ba xe chở lính hộ tống thì 2 chiếc bị trúng địa lôi. Tên chỉ huy đoàn xe cùng bộ phận thông tin chết ngay tại chỗ.

Ở phía La Ngà xe địch tiếp tục đi vào trận địa, đến 15 giờ 45 phút, địa lôi ở trận địa C nổ. Toàn mặt trận đã nổ súng.

Lực lượng chiếm lĩnh trận địa A là bộ đội Xuân Lộc, gồm đại đội B, 1 tiểu đội du kích huyện, quốc vệ đội, do đồng chí Lê Văn Ngọc và đồng chí Đình Quang Ân chỉ huy. Địa lôi vừa nổ ta tập trung hỏa lực bắn mãnh liệt vào xe hộ tống thứ 3

⁽¹⁾ Đánh địch thuận tiện nhất là lúc 15-16 giờ, lúc đó trời có sương mù, hạn chế được máy bay địch, đồng thời vào giờ đó, địch không thể tiếp viện được. Nhiệm vụ trì hoãn địch được giao cho du kích Xuân Lộc và Vĩnh Cửu.

và đồng loạt xung phong. Địch bị tê liệt hoàn toàn – xác địch chết ngổn ngang. Những tên sống sót giờ tay xin hàng.

Ở trận địa B liên quân C do đồng chí Hoàng Minh Chánh chỉ huy tiêu diệt gọn 28 xe trong 5 phút. Địch chết tại chỗ 36 tên. Ta vô sự.

Ở trận địa C khi địa lôi nổ, đại đội C do đại đội trưởng Nguyễn Văn Quang chỉ huy lập tức xung phong. Trong 10 phút ta giải quyết xong trận địa chiếm 16 xe, gồm 3 xe chở lính, 13 xe vận tải, vừa lúc đó tốp cuối cùng của đoàn xe từ La Ngà bỏ tới; Ta chặn đánh, địch xô nhau lên xe trở lại cầu La Ngà – Địch chết trên mặt đường 31 tên, bên ta 2 chiến sĩ bị thương, 2 chiến sĩ hy sinh.

Trận đánh kết thúc lúc 15 giờ 37 phút với thắng lợi lớn, ta diệt 59 chiếc trên 70 chiếc xe, 2 đại đội quân Pháp 150 tên, 25 sĩ quan cao cấp và tham mưu. Trong đó có 2 đại tá: Đại tá Đờ - xê - ri - nhê (De serigné) chỉ huy lữ đoàn Lê Dương thứ 13 (13⁰ DBLE) và đại tá Pa - tơ - ruýt (Patruit) phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở Viễn Đông.

Hình 3

Tượng đài chiến thắng La Ngà

Một tiếng sau khi ta thu dọn chiến trường rút đi (17h) 3 máy bay địch tiếp cứu bắn dữ dội vào những đồng lúa, nghi binh ta đốt lên phía đông quốc lộ.

Nửa đêm viện binh địch từ Đà Lạt kéo xuống, từ Biên Hòa đi lên mới đến vùng La Ngà.

Chiến thắng La Ngà ngày 1-3-1948 đã vang dội mạnh mẽ tới cả nước ta và sang cả nước Pháp, làm náo động cả Quốc hội Pháp.

Bác Hồ tặng thưởng đội đánh thắng La Ngà Huân chương Quân công hạng 2 (đến lúc đó chưa tặng cho đơn vị nào).

Nhân dân Xuân Lộc đã góp phần tạo nên trận đánh, đã gian khổ hy sinh chuẩn bị cho chiến thắng. Các chiến sĩ Xuân Lộc, bộ đội và công an, góp phần cùng các chiến sĩ chi đội 10, liên quận 17 lập công lớn.

Chiến thắng La Ngà cổ vũ mạnh mẽ phong trào kháng chiến xây dựng phát triển lực lượng vũ trang ở Xuân Lộc, ở miền Đông, đánh dấu bước phát triển mới tiến lên đánh lớn của bộ đội Nam Bộ.

III - VƯỢT QUA NHỮNG THỬ THÁCH MỚI

Từ giữa năm 1948, với chính sách "lấn dân, vét dầu loang" và hệ thống tháp canh dày đặc của tên tướng Pháp Đờ-la-tua, tại Xuân Lộc, ngoài hệ thống đồn bót, lô cốt trên quốc lộ 1 và 20, chúng dựng từng dãy tháp canh trên các đường xung quanh và cả ở trung tâm các sở cao su... Tại các sở chúng còn dựng các hàng rào con nhím bằng tre để ngăn cán bộ, bộ đội thâm nhập. Hệ thống gián điệp phòng nhì của giặc tại Xuân Lộc có hệ thống tay sai chỉ điểm của chủ sở cao su bổ sung nên rất dày.

Lúc này chi đội 10 chuyển thành trung đoàn 310. Đại đội B thành tiểu đoàn Quốc Tuấn do đồng chí Đinh Quang Ân làm tiểu đoàn trưởng. Huyện đội bộ dân quân Xuân Lộc do đồng chí Võ Văn Đức làm huyện đội trưởng, sau đó đồng chí Phạm Lạc làm huyện đội trưởng. Đầu năm 1949, trung đoàn 310 Biên Hòa nhập cùng trung đoàn 301-310; 2 đại đội của tiểu đoàn Quốc Tuấn được điều về cùng một số đại đội khác xây dựng thành tiểu đoàn tập trung 302 của liên trung đoàn. Đại đội 6 được mang tên La Nha sau chiến thắng La Ngà, trở thành đại đội độc lập của huyện Xuân Lộc.

Cơ quan lãnh đạo của huyện cũng có sự thay đổi. Năm 1948 đồng chí Ngô Tiên chuyển lên tỉnh. Đồng chí Hoàng Minh Đức làm bí thư Huyện uỷ. Đồng chí Tri làm Chủ tịch uỷ ban kháng chiến, đồng chí Tạo chuyển sang công tác kinh tế - tài chính. Đồng chí Lê Văn Vận chuyển về công binh xưởng khu 7.

Thời kỳ này công tác phát triển Đảng được đặc biệt quan tâm. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng xây dựng phát triển Đảng, Đảng bộ Xuân Lộc đã tuyên truyền, kết nạp vào Đảng nhiều cán bộ chiến sĩ tiên tiến, nhiều công nhân, nhiều thanh niên các dân tộc ít người. Đến cuối năm 1947 tăng lên 5-6 lần. Các sở cao su các xã, các đại đội vũ trang đều có chi bộ. Tuy nhiên, do công tác phát triển đảng viên mới chưa được chặt chẽ, nên chất lượng của một số đảng viên chưa cao.

Trong lãnh đạo của Huyện uỷ đã chú trọng nâng cao tính chất toàn diện và tập thể, bớt phần dựa dẫm và câu nệ lẫn nhau. Đồng chí Lê Văn Kiểu nghiệp đoàn cao su, thường trực Huyện uỷ đã nêu gương tốt, trong công tác lãnh đạo sâu sát,

toàn diện cả quân sự, chính trị, địch vận, kinh tế tài chính, được tập thể Đảng bộ và quần chúng tin nhiệm.

Trên chiến trường, cuộc chiến đấu của tiểu đoàn Quốc Tuấn tiếp đó của đại đội La Nha và công an vũ trang vẫn tiếp tục phát triển. Tại đây ít có những trận lớn nhưng hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương gia tăng. Đại đội La Nha, công an, du kích cao su, du kích các xã chống càn quét lần chiếm tiến hành "giao thông chiến...", "kinh tế chiến" phục kích trên các lộ đánh xe lửa, đánh phá cao su, đánh địch trong nội ô thị trấn. Ngày 8-1-1948, đại đội La Nha hoá trang thành lính Pháp, có nhân mỗi trong binh lính ngụy làm nội ứng. Ban đêm đột nhập thị trấn, cắt lưới thép gai xông thẳng vào bót cai Tổng Thuận, gọi hàng toàn bộ binh lính địch thu 30 súng, xong rút ra cổng chính. Tháng 3-1949, có công nhân sở chuẩn bị chiến trường, đại đội La Nha theo đường xe lửa từ Dầu Giây tiến xuống, lần này cũng hoá trang thành lính Pháp tập kích bất ngờ đồn Tân Lập, tước vũ khí toàn bộ binh lính địch, chiếm và phá đồn. Ta thu 20 súng và nhiều đạn.

Đấu tranh chính trị phát triển mạnh ở các sở cao su. Công nhân đấu tranh đòi tăng lương, bớt giờ làm, đòi khoán công, khoán việc tự quản lý, bớt lính đi kèm. Ngày 1-5-1948, nhân vụ địch khủng bố, bắn và giết anh Du, một đám tang lớn, gồm toàn bộ công nhân, các gia đình trong sở Dầu Giây có thêm công nhân các sở lân cận đã được tổ chức. Đám tang đã trở thành cuộc mít tinh diễu hành biểu dương lực lượng của hàng ngàn người nhằm tố cáo tội ác của giặc. Quân địch đưa 4 xe bù lu đến đàn áp đã phải chuyển sang đi đưa tang.

Để chống chiến tranh du kích, quân Pháp ra sức phá hoại sản xuất, nhất là ra sức càn quét đánh phá các làng vùng rừng. Chúng nhổ từng gốc mè, chặt từng bụi mía. Chúng bắn pháo, ném bom vào những nơi nghi có rẫy, có ruộng. Chúng thường cho ai bắn chết được trâu, bò. Chúng cho dân chẵn những không sản xuất được mà còn không dám ở lại. Chúng tìm mọi cách gom dân vào xung quanh các đồn bót, biến nhiều vùng đất đai thành vùng không có người, vùng trắng. Trước đây bọn chủ sở dùng các làng xóm, buôn sóc bao quanh đồn điền để bảo vệ vùng cao su, nay chúng rất sợ đồng bào các dân tộc, vì đây chính là cơ sở của chiến tranh du kích kết hợp của công nhân và nông dân các dân tộc để đánh địch.

Lực lượng vũ trang địa phương ra sức đánh địch càn quét bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất. Nhiều cán bộ chiến sĩ, bộ đội du kích đã hy sinh thân mình vì bảo vệ dân. Nhưng địch tập trung mọi cố gắng, quyết phá sạch, đuổi sạch. Đồng bào các dân tộc lâm vào cảnh thiếu thốn, có người đã phải chết đói. Tính mạng đồng bào bị bom đạn đe dọa hàng ngày. Trước tình hình đó, Huyện uỷ chủ trương khuyến khích đồng bào có thể tạm vùng gom dân của địch. Đồng bào dân tộc nhất quyết "đi theo cách mạng" nhất quyết "không ở hai lòng" thà chết nhưng một mực ở lại kháng chiến. Tỉnh uỷ chủ trương đưa đồng bào về Bàu Lâm vào chiến khu Đ xây dựng các làng mới; làng Cộng Hòa, làng Tứ Hiệp. Một số khác chuyển về Chợ Lớn - Tân An, hàng 5 ngàn dân đã được di chuyển trong thời kỳ này. Các địa phương đã đón đồng bào các dân tộc với sự cảm thông sâu sắc. Tại Bàu Lâm, đồng

chí Nguyễn Trọng Vỹ, bí thư chi bộ của 3 xã tận tình giúp đỡ bà con dân tộc với tình yêu giai cấp, đồng cam cộng khổ.

Dân trong huyện chuyển đi. Địch tạo ra các vùng trắng ở xung quanh các sở cao su và thị trấn, đã cô lập các sở và làm gián đoạn sự liên kết chiến đấu của công nhân cao su với nông dân trong vùng, tác động đến phong trào chiến đấu của nhân dân toàn huyện.

Đầu năm 1947, phòng nhì Pháp cài và đưa một số tên gián điệp vào trong cơ quan của ta, gây nên một số thiệt hại. Nhưng do ý thức cảnh giác. Cán bộ và nhân dân đã phát hiện ra chúng và chúng đã bị bắt.

IV - CHUYỂN THỂ PHONG TRÀO

Cuối năm 1950, phối hợp với chiến dịch biên giới Cao Bắc Lạng. Bộ Tư lệnh khu 7 mở chiến dịch Bến Cát, tiến công địch ở Rạch Bắp, Bến Súc, trên đường 7. Nhân dân và lực lượng vũ trang Xuân Lộc đã tích cực góp sức của sức người cho chiến dịch. Phối hợp với chiến dịch công nhân cao su các sở Xuân Lộc nổi dậy phá hết các hàng rào tre bao vây các làng sở.

Sang năm 1951, bộ đội chủ lực của ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn ở các chiến trường chính ở Bắc Bộ. Càng bị động, thiệt hại ở Bắc Bộ, quân đội Pháp càng ra sức chiếm đóng, củng cố Nam Bộ. Ở miền Đông, chúng đánh phá lấn chiếm vào chiến khu Đ, chiếm đóng các lổm căn cứ ta. Vùng giải phóng ở Xuân Lộc chỉ còn vùng rừng cây, rừng lả, từ Gia Rây ra suối Đá Bạc.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội lần thứ hai của Trung ương Đảng về công tác vùng du kích và vùng bị tạm chiếm. Tỉnh uỷ Thủ Biên⁽¹⁾ xác định Xuân Lộc là huyện thuộc vùng tạm bị chiếm. Vùng giải phóng còn lại của Xuân Lộc sát nhập vào Xuyên Mộc tỉnh Bà Chợ và giao cho ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc thống nhất lãnh đạo cả quân sự, chính trị, kinh tế. Đồng chí Lê Sắc Nghi được cử làm bí thư ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc. Đại đội La Nha cùng các lực lượng công an, cán bộ Đảng, công đoàn được thống nhất tổ chức lại thành đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc do ban cán sự trực tiếp lãnh đạo. Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc do đồng chí Khoát làm đội trưởng, các đồng chí Khai, Bạch làm đội phó, đồng chí Nguyễn Hy Vọng làm chính trị viên.

Tại các sở An Lộc, Dầu Giây, Túc Trưng... Liên hiệp công đoàn tỉnh Thủ Biên còn tổ chức 5 đội công tác, mỗi đội có từ 15 đồng chí đến 20 đồng chí.

Phương châm hoạt động trong vùng du kích và tạm bị chiếm của trung ương đảng như mở nổi ra trong công tác và chiến đấu của Đảng bộ Xuân Lộc. Cán bộ chiến sĩ tuyên truyền vũ trang Xuân Lộc phấn chấn đi vào các sở, các làng. Chịu đựng gian khổ khó khăn, nhịn đói, nhịn khát, đào củ thay gạo, vượt qua sự tuần

⁽¹⁾ Lúc này tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một nhập thành tỉnh Thủ Biên.

tiểu biệt kích, luồn qua đồn bót, tháp canh, cán bộ chiến sĩ đột nhập vào các sở cao su, về thị trấn; Từ chỗ ở bên ngoài nằm bờ, nằm bụi, các chiến sĩ được công nhân hỗ trợ, đã vào ở được trong các làng sở, được công nhân và gia đình công nhân bảo vệ. Các đội này đã phổ biến cho nhân dân biết về tình hình phát triển của cuộc kháng chiến trên cả nước, củng cố lòng tin, nâng ý thức cách mạng trong công nhân và nông dân.

Công nhân góp gạo, mắm muối, thuốc men và tài chính nuôi dưỡng đội vũ trang tuyên truyền. Trong đấu tranh với địch, công nhân báo thêm công, thêm người, nhận khoán, để tăng thêm phần gạo, tiền cung cấp cho kháng chiến.

Hoạt động vũ trang của các đội công tác nhằm phục vụ xây dựng cơ sở và phong trào đấu tranh chính trị của công nhân. Phối hợp với công nhân, các đội cảnh cáo những tên chỉ điểm, trừng trị những tên tay sai gian ác. Các đội hướng dẫn các cơ sở vận động binh lính nguy làm việc cho ta, hoặc vác súng ra rừng kháng chiến. Năm 1951, đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc đánh địch và đốt lò xông sở Tân Phong, cảnh cáo những chủ sở cao su không chịu nộp thuế cho kháng chiến. Chủ sở Tân Phong và các chủ sở khác tuân theo, nộp thuế đầy đủ.

Đồng thời các đội vũ trang công tác liên tiếp đánh địch trên các đường giao thông; trên đường xe lửa, các quốc lộ 1 và 20, góp phần ngăn chặn giao thông vận tải của địch. Năm 1951, đội đã phối hợp cùng bộ đội tỉnh Bà Chợ đánh diệt 1 đoàn xe địch ở Trảng Táo lấy 2 trung liên, nhiều súng đạn và lương thực.

Đội vũ trang công tác A và B đồn điền An Lộc đã vận động và lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh thắng lợi của công nhân trong sở, diệt một số tay sai địch, đánh một xe lửa ở dốc Mẹ Bồng Con. Đội đã dẫn đường và bảo vệ đồng chí Lê Duẩn ra Trung ương, bảo đảm an toàn bí mật.

Tháng 5-1951, đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc nhận nhiệm vụ phân tán bót quân địch ở Trảng Bom và chặn quân viện từ Xuân Lộc đến Trảng Bom. Đội đã dùng phương pháp điều hồ ly sơn, điều 1 đại đội địch ở Trảng Bom ra đối phó ở Xuân Lộc, tạo điều kiện cho tiểu đoàn 303 cùng đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hòa do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, đồng chí Thanh Tâm chỉ huy, hoá trang giả dân làm be, mượn xe của công nhân chạy vào bất ngờ tập kích tiêu diệt hơn 1 đại đội địch ở Trảng Bom, phá huỷ xe bọc thép **án ngữ**, thu nhiều vũ khí đạn dược. Trận Trảng Bom có ảnh hưởng lớn trong vùng Biên Hòa, Bà Rịa, báo hiệu thời kỳ phát triển mới của cuộc chiến đấu ở miền Đông, phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ. Ban chỉ huy Tỉnh đội Thủ Biên khen thưởng đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chặn viện quân địch ở Trảng Bom. Liên hiệp công đoàn Nam Bộ có thư khen phong trào công nhân đồn điền An Lộc đã biết kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang giành thắng lợi.

Qua đấu tranh thử thách, cơ sở cách mạng phát triển trong các đồn điền cao su, thị trấn, các xã vùng rừng, các chi bộ: Suối Tre, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Bảo Chánh, Bình Lộc được thành lập.

Việc đóng tài chính của toàn huyện Xuân Lộc lên cấp trên mỗi năm một phát triển, và đều vượt yêu cầu của tỉnh. Xuân Lộc cùng Lái Thiêu dẫn đầu các huyện trong tỉnh Thủ Biên về cung cấp tài chính cho tỉnh.

Tháng 10 -1952 miền Đông bị trận bão lụt lớn cả trăm năm chưa từng có. Nhà cửa, cây cối ngổn ngang. Thậm chí nhiều tháp canh lô cốt địch cũng nghiêng ngã, xiêu vẹo. Các nương rẫy bị ngập, có nơi đến 5.10 mét nước. Hoa màu bị cuốn sạch, cây củ bị thối rữa, các hầm gạo của tỉnh, huyện bị ngập nước hỏng hết. Nạn đói đe dọa còn cấp bách hơn nạn địch. Công nhân các đồn điền Xuân Lộc mở những cuộc vận động đóng góp gạo cứu tế. Nhờ vậy đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc không bị thiếu đói, hơn nữa còn cứu trợ bà con các dân tộc ở xã Cộng Hòa, xã Tứ Hiệp, và chiến khu Đ.

Cuộc chiến đấu trên toàn quốc tiến triển mạnh. Trung ương đã có điều kiện chi viện lớn về vũ khí cho Nam Trung Bộ. Bộ tư lệnh phân liên khu miền Đông quyết định thành lập tiểu đoàn 320 vào ngày 1-5-1952 làm nhiệm vụ tiếp nhận vũ khí chi viện của Trung ương. Do tính chất quan trọng của nhiệm vụ, đồng chí Nguyễn Văn Lung được điều về làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 320, tiếp đó đồng chí Nguyễn Văn Bứa về thay thế. Đoạn đường tiếp vận chủ yếu là đoạn đường qua huyện Xuân Lộc. Ban cán sự Xuân Lộc được phân liên khu uỷ giao nhiệm vụ hỗ trợ đắc lực cho tiểu đoàn 320. Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc cử nhiều cán bộ chiến sĩ góp phần xây dựng tiểu đoàn. Các chiến sĩ liên lạc người dân tộc Châu Ro: Điều Hổm, Điều Dài, Điều Tênh... đã giúp tiểu đoàn 320 khảo sát mở đường chính xác. Nhiều đoàn cán bộ từ Trung ương vào Nam Bộ và từ Nam Bộ ra khu 5 và Trung ương, được tiểu đoàn dẫn đường và bảo vệ an toàn.

Hàng nghìn tấn vũ khí đã được tiểu đoàn chuyên vận từ Hàm Tân qua Xuân Lộc đến chiến khu Đ qua đường xe lửa, quốc lộ 1, quốc lộ 20. Quân địch biết nhiệm vụ của tiểu đoàn 320, chúng tăng cường lực lượng để vây, ngăn chặn, nhưng chưa lần nào các đội quân tiếp vận của tiểu đoàn rơi vào ổ phục kích. Vũ khí không mất 1 ký lô. Nhân dân các dân tộc ở Xuân Lộc, công nhân cao su các sở đã hết sức cảnh giác, bảo vệ tiểu đoàn, không ngừng giữ bí mật cho tiểu đoàn và luôn tìm cách đánh lạc hướng bọn địch đi tuần tiễu, góp phần giúp tiểu đoàn 320 hoàn thành nhiệm vụ có tính chất chiến lược lúc này.

Đông Xuân 1953 - 1954, phối hợp và được ảnh hưởng của cuộc tiến công chiến lược của cả nước và chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân và lực lượng vũ trang Nam Bộ nổi dậy tiến công địch ở nhiều nơi đã diệt một loạt đồn bót, chuyển vùng tạm bị chiếm thành vùng du kích, vùng giải phóng. Ở Xuân Lộc ta liên tục đánh địch trên các đường giao thông quan trọng: Quốc lộ 1, quốc lộ 20, gây thiệt hại và trở ngại cho giao thông của địch ở hai con đường huyết mạch. Chúng phải

điều lực lượng về đóng dây đặc trên 2 quốc lộ nói trên để bảo vệ vận chuyên, dồn quân, rút quân. Ở các sở cao su công nhân tiến hành đấu tranh chính trị giành từng bước thắng lợi đối với địch. Chủ sở phải nhân nhượng công nhân từ quyền lợi này đến quyền lợi khác. Các đội vũ trang công tác cùng chỉ bộ Đảng và cơ sở công đoàn trong các sở chuẩn bị lực lượng tiến công diệt địch, vận động binh lính địch, giành lại cơ sở. Có nơi công nhân, nhân dân đã hù địch lấy tháp canh, lấy đồn bót. Một cụ già và cô con gái với một nồi đồng chày đen buộc dây dừa kéo giả làm mìn, đã uy hiếp vận động địch lấy một lô cốt. Huyện Xuân Lộc đang chuẩn bị tiến công mạnh để chuyển vùng thì Hiệp định Giơ-ne-vơ về ngừng bắn lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết.

Suốt chín năm kháng chiến, nhân dân Xuân Lộc vững tin ở Đảng, theo lời kêu gọi của Bác Hồ, đoàn kết bất khuất, kiên trì chiến đấu, vượt muôn trùng khó khăn, cùng miền Đông "gian lao mà anh dũng" góp phần với cả nước giành thắng lợi của cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược.

PHẦN BA

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

I - NHỮNG NĂM SAU HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE - VƠ:

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình, thừa nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hiệp định cũng quy định Việt Nam tạm thời chia làm hai miền và đến tháng 1-1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước.

Với âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ ngay từ đầu đã cố tình phá hoại hiệp định. Ngày 7-7-1954 sau nhiều lần thúc ép Pháp, chúng đã đưa Ngô Đình Diệm, một tên tay sai được chúng đào tạo từ trước về nước, thành lập chính phủ bù nhìn ở Miền Nam.

Theo quy định của Hiệp định đình chiến, Xuân Lộc nằm trong khu vực chuyên quân tập kết 80 ngày. Hầu hết cán bộ chiến sĩ trong đội vũ trang tuyên truyền của huyện lên đường tập kết với tinh thần hết sức khẩn trương.

Chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, Tỉnh uỷ Thủ Biên tổ chức học tập cho số cán bộ đảng viên được phân công ở lại trước khi bố trí về các địa phương. Tỉnh uỷ chỉ rõ tình hình đấu tranh nhất định sẽ vô cùng phức tạp, yêu cầu mỗi một đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, không được tách rời quần chúng trong mọi hoạt động, phải giữ vững khí tiết người Cộng sản, dù phải hy sinh cũng kiên trung bất khuất.

Cuối năm 1954, Tỉnh uỷ quyết định xây dựng tổ chức của Đảng ở Xuân Lộc cho phù hợp tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, trước mắt là thành lập ban cán sự huyện Xuân Lộc bao gồm 2 đồng chí là: Ngô Tiến và Nguyễn Minh Chiếu. Do đặc điểm của Xuân Lộc có nhiều khó khăn trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, hầu hết số cán bộ chủ chốt hoạt động ở đây đều chuyển vùng hoạt động lên Lộc Ninh, Hớn Quảng... bước vào giai đoạn mới của cách mạng hệ thống lãnh đạo của Đảng ở địa phương từ các cơ sở cho đến huyện chậm được kiện toàn, mối liên hệ, tổ chức các cơ sở Đảng ban đầu không ít khó khăn. Với danh nghĩa là cán bộ hồi cư các đồng chí trong ban cán sự về Xuân Lộc móc nối số đảng viên được phân công ở lại và đến cuối năm 1954 đã xây dựng được 3 chi bộ là chi bộ thị trấn, chi bộ Gia Rây và chi bộ Rừng Lá. Đầu năm 1955,

tinh tăng cường đồng chí Tin từ Vĩnh Cửu về bổ sung vào ban cán sự huyện Xuân Lộc.

Ở Xuân Lộc lúc này số lượng cán bộ, đảng viên tương đối mỏng so với các nơi khác. Tỉnh uỷ đã bố trí đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh uỷ viên về trực tiếp phụ trách chỉ đạo phong trào cách mạng, xây dựng cơ sở thị trấn Xuân Lộc và các xã ven. Tiếp theo, ban công vận xứ cũng tăng cường cho Xuân Lộc một số cán bộ. Trên cơ sở đó giữa năm 1955, Huyện uỷ Xuân Lộc được thành lập, gồm các đồng chí: Ngô Tiến - Bí thư, Hai Bính - Phó bí thư, Nại Sơn - uỷ viên, Ba Nghĩa - uỷ viên.

Huyện uỷ phân công các đồng chí Nại Sơn, Tư Hy phụ trách phong trào ở các đồn điền cao su, phân công đồng chí Ba Khang phụ trách vận động cách mạng trong số đồng bào Thiên chúa giáo di cư, bố trí một số cán bộ nòng cốt về các xã và sở cao su trong toàn huyện để lãnh đạo nhân dân đấu tranh, xây dựng các chi bộ cơ sở. Xứ uỷ Nam Bộ cử đồng chí Trần Văn Kiểu, cán bộ công vận xứ về Xuân Lộc cùng với các đồng chí trong Huyện uỷ tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân cao su.

Sau hơn một năm xây dựng, tổ chức Đảng ở Xuân Lộc được kiện toàn từ cơ sở cho đến huyện. Mạng lưới đảng viên phát triển tương đối rộng khắp ở các xã và các sở cao su. Đến đầu năm 1956 trong toàn huyện Xuân Lộc đã xây dựng được 10 chi bộ⁽¹⁾ với hơn 40 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ và các chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử phát triển sôi nổi trong hai năm 1955 - 1956.

Ngay sau khi ta chuyển quân tập kết, Mỹ Diệm đã có những hoạt động chống phá hiệp định Giơ - ne - vơ, làm tan rã cơ sở quần chúng cách mạng, tiêu diệt cán bộ kháng chiến, xây dựng bộ máy kìm kẹp lâu dài.

Ở Xuân Lộc trong thời gian đầu toàn bộ hệ thống cai trị của thực dân Pháp trước đây vẫn là công cụ đàn áp nhân dân. Tổ chức tình báo của Pháp (CR) đóng ở Suối Tre (An Lộc) trong những ngày còn lại vẫn tiếp tục chống phá cách mạng, khủng bố đồng bào bảo vệ quyền lợi của tư bản thực dân ở các đồn điền cao su. Từ năm 1955 trở đi Mỹ Diệm dần đưa các tên tay sai trung thành với chủ mới vào các cương vị chủ chốt ở Xuân Lộc. Đưa tên Trần Văn Sèn làm quận trưởng Xuân Lộc thay cho Trương Văn Long quận trưởng do Pháp dựng lên trước đó, song song với việc lập các hội đồng tề, chúng mở đường sá, bố trí đồng bào di cư dọc theo các trục lộ giao thông quan trọng và sâu trong các khu căn cứ cách mạng. Trong tháng

⁽¹⁾ Chi bộ thị trấn 3 đảng viên, đồng chí Tư Ước làm bí thư. Chi bộ Gia Ray 3 đảng viên, đồng chí Tám Trừ làm bí thư. Chi bộ Rừng Lá 6 đảng viên, đồng chí Chín Bảo làm bí thư. Chi bộ Túc Trưng 3 đảng viên, đồng chí Tư Thủy làm bí thư. Chi bộ Hưng Lộc 3 đảng viên, đồng chí Út làm bí thư. Chi bộ Võ Đông 3 đảng viên, đồng chí Bảy Thìn làm bí thư. Chi bộ Bình Lộc 3 đảng viên, đồng chí Năm Bê làm bí thư. Chi bộ Cuộc-tơ-nay 3 đảng viên, đồng chí Tám làm bí thư. Chi bộ Suối Tre 3 đảng viên, đồng chí Ưu làm bí thư. Chi bộ văn phòng Huyện uỷ 7 đảng viên, đồng chí Học làm bí thư.

8 và tháng 9-1954 Mỹ Diệm đã đưa hơn 20.000 đồng bào Thiên chúa giáo di cư từ miền Bắc đến định cư tại các vùng Bình Hòa, Dốc Mờ, Gia Kiệm (dọc theo lộ 20) đưa hơn 10.000 người đến định cư tại các vùng Nam Hà, Bảo Định (dọc theo lộ 1) Cẩm Đường, Cẩm Mỹ (dọc theo lộ 2). Cuối năm 1955, Mỹ Diệm lại đưa toàn bộ binh lính và hàng ngàn đồng bào Hoa Nùng (thuộc sư đoàn 5 do tên Vòng A Sáng chỉ huy) về sông Mao, sau đó chuyển về Bảo Bình và các xã khác. Chúng ra sức tuyên truyền xuyên tạc hiệp định Giơ-ne-vơ, xuyên tạc kháng chiến, gây kích động chia rẽ giữa cách mạng và đồng bào di cư, giữa miền Bắc và miền Nam. Âm mưu của chúng là biến mấy vạn đồng bào di cư thành cơ sở xã hội trung thành, làm hậu thuẫn chính trị cho chúng. Mặt khác, chúng chọn những tên phản động nhất và đưa vào bộ máy tề ngụy xã ấp và lực lượng cảnh sát mật vụ. Một số phản động đội lốt tu sĩ, tay sai đắc lực của Mỹ Diệm cũng được chúng đưa về Xuân Lộc như Lê Văn Ân, Nguyễn Hiếu Lễ, Trần Chấp Chính... bọn này lợi dụng thần quyền ra sức lôi kéo giáo dân chống phá cách mạng, phá hiệp định Giơ -ne-vơ.

Từ tháng 10-1955, sau khi đã cơ bản hất cẳng Pháp, Mỹ Diệm bắt đầu cải tổ lại bộ máy thống trị và các tổ chức hành chính địa phương. Tại Xuân Lộc, chúng lập thêm một số xã mới của đồng bào di cư và một số xã thuộc các sở cao su. Đến năm 1956, toàn huyện Xuân Lộc, chúng thành lập 13 xã thuộc tổng Bình Lâm Thượng. Bộ máy thống trị của giặc được xây dựng tương đối ổn định từ cấp cơ sở đến cấp quận.

Tháng 4-1957, để tăng cường bộ máy kìm kẹp, Mỹ Diệm thành lập tỉnh Long Khánh trên cơ sở của vùng đất hai quận Xuân Lộc và Định Quán. Tỉnh lỵ là thị xã Long Khánh (thị trấn Xuân Lộc) chúng đưa tên Nguyễn Văn Nguu, một tên ác ôn khét tiếng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở miền Tây Nam bộ về làm tỉnh trưởng, sau đó đưa tên Nguyễn Cúc (em đỡ đầu của Trần Lệ Xuân) về thay thế.

Cùng với việc xây dựng hệ thống chính quyền các cấp Mỹ Diệm tập trung xây dựng các tổ chức đảng phái phản động ở địa phương như "Đảng Cần lao", "Phong trào Cách mạng Quốc gia", chúng ép nhân dân ghi tên tham gia vào tổ chức của chúng nhằm phân hoá lực lượng cách mạng lôi kéo số cán bộ kháng chiến. Nổi cộm nhất ở Xuân Lộc là tổ chức "Tập đoàn Công dân" do các tên phản động đội lốt tu sĩ lãnh đạo và nhận chỉ thị trực tiếp của bọn chóp bu Ngô Đình Thục, Ngô Đình Nhu ở Sài Gòn, tại các xã ấp chúng qui từ 5 đến 10 gia đình vào 1 liên gia cài mật vụ vào để khống chế bà con. Chúng phân loại dân, lập danh sách để theo dõi, bắt bớ số cán bộ kháng chiến 9 năm và các gia đình cơ sở cách mạng.

Chúng gấp rút tổ chức chức lực lượng bảo an đoàn thay thế bọn thân binh do Pháp tổ chức trước đây, đồng thời tiến hành xây dựng lực lượng dân vệ, cảnh sát từ cơ sở đến tỉnh nhất là phát triển rộng khắp mạng lưới mật vụ trong các xã ấp. Chúng ráo riết bắt lính, tổ chức đoàn bảo an tỉnh Long Khánh gồm có 5 đại đội, mỗi xã có một xã đoàn dân vệ từ 30 đến 40 tên. Ngoài ra, số cha cố phản động cũng có lực lượng riêng của mình. Hệ thống đồn bót được mở rộng dọc theo các

trục lộ 1, lộ 20, lộ 2-3 và cắm sâu trong các vùng căn cứ của kháng chiến trước đây như Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, Gia Ray, Võ Đắc, Rừng Lá...

Dựa vào bọn tề nguỵ địa phương, một mặt Mỹ Diệm ra sức khủng bố dồn ép nhân dân, mặt khác tung viện trợ Mỹ để lừa mị lôi kéo đồng bào, nhất là đồng bào các dân tộc ít người. Chúng đưa gạo, muối, vải vào các vùng Định Quán, Bảo Chánh, Võ Đắc, Bình Lộc để mua chuộc bà con ta chống phá cách mạng và tổ chức mạng lưới mật vụ chỉ điểm cho chúng. Theo chân bọn chủ Mỹ, bọn địa chủ ác ôn trước đây như Cả Lụa, gia đình Tổng Lạc, Tổng Thuận cũng trở về Xuân Lộc cướp lại ruộng đất của nông dân ở Bảo Chánh, Cây Da, Định Quán... tên tương nguỵ Lê Văn Ty cũng đến Xuân Lộc chiếm 1 vùng rộng lớn hàng chục héc ta ở Suối Rét, Gia Liên phía nam thị xã để lập đồn điền, vùng Tà Lú, Rừng Lá... bọn Trần Lê Xuân xây dựng cất trại be để khai thác lâm thổ sản. Chúng tổ chức thành lập một số dinh điền như: dinh điền Bình Phú, dinh điền Thừa Đức... để gom đồng bào vào các khu tập trung đồng thời bóc lột sức lao động của bà con ta. Một số nguỵ quân nguỵ quyền có thể lực ở Sài Gòn, Biên Hòa cũng lần lượt về Xuân Lộc chiếm đất lập vườn trồng cà phê, trồng cây ăn trái... ruộng và đất Xuân Lộc dần dần rơi về tay bọn địa chủ và tư sản mới. Những quyền lợi kinh tế do cách mạng đã đem lại cho nông dân Xuân Lộc trong kháng chiến chống Pháp bị xóa bỏ bằng các chính sách “cải cách điền địa” mỵ dân của Mỹ Diệm với các thủ đoạn thâm độc về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa. Âm mưu của chúng là biến Xuân Lộc thành một địa phương trong sạch điển hình của chính phủ bù nhìn Sài Gòn.

Trước âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nhân dân ta không khoan tay ngồi yên mà là bước vào một thời kỳ đấu tranh mới. Nhân dân Xuân Lộc tiến hành đấu tranh theo khẩu hiệu chung của cách mạng miền Nam lúc đó là: “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ chuyển hướng đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị đòi thực hiện hiệp định đình chiến củng cố hòa bình thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất, chống khủng bố, bảo vệ những quyền lợi của quần chúng đã giành được trong kháng chiến”. Ban cán sự huyện Xuân Lộc đã móc nối sắp xếp, tổ chức lại đội ngũ cán bộ đảng viên ở địa phương, dũng cảm lao vào cuộc chiến đấu bằng thức hoạt động hợp pháp kết hợp với bí mật. Toàn bộ các đồng chí trong ban cán sự và đảng viên đều đi vào sống hợp pháp trong dân. Trụ sở liên lạc của ban cán sự huyện sau này là Huyện ủy Xuân Lộc đóng tại nhà đồng chí Chín Quận (đảng viên) ở ấp Lạng Sơn, Bình Lộc. Năm vững đặc điểm tình hình của huyện, Huyện ủy ngay từ đầu đã chủ trương tập trung lãnh đạo phát động phong trào đấu tranh cách mạng ở trung tâm thị trấn Xuân Lộc và các sở cao su.

Tại thị trấn Xuân Lộc, trong những tháng cuối năm 1954 và 1955, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển mạnh. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo quần chúng liên tục đấu tranh đòi thi hành hiệp định Gơ-ne-vơ, tổ chức rải truyền đơn, kẻ biểu ngữ, tố cáo Mỹ Diệm vi phạm Hiệp định. Các đồng chí đảng viên là cơ sở đã lấy báo “Tin Điện” có đăng nguyên văn hiệp định Gơ-ne-vơ để tuyên

truyền giáo dục, giải thích cho quần chúng thông suốt các điều khoản của Hiệp định, lấy Hiệp định làm cơ sở pháp lý đấu tranh chống khủng bố, bắt bớ cán bộ kháng chiến, đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ. Mặt khác các đồng chí cũng cùng tổ chức viết thư cảnh cáo không chế một số tên ác ôn ở địa phương. Qua đó, hạn chế một phần nào sự lộng hành, bạo ngược của chúng đối với nhân dân. Nhân lễ kỉ niệm 10 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9 (1945-1955), các đồng chí tổ chức một đợt tuyên truyền sôi nổi trong phạm vi thị trấn. Hàng ngàn truyền đơn đòi dân sinh dân chủ, đòi thi hành hiệp định Giơ –ne-vơ, hàng chục cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ được căng và rải khắp các nẻo đường. Một kiến nghị với hàng trăm chữ ký của nhân dân Xuân Lộc phản đối Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định được gửi về Ủy hội Quốc tế ở Vũng Tàu.

Phong trào đấu tranh trong các sở cao su phát triển mạnh, nhiều đồng chí cán bộ trong Huyện ủy tập trung hoạt động hợp pháp và bí mật tại Suối Tre và Bình Lộc. Đồng chí Năm Chiến, Năm Sơn (trong Huyện ủy Xuân Lộc) và các đồng chí Chín Kiêu, Sáu Vân... (cán bộ công vận xứ) trong một thời gian dài bám trụ, đào hầm bí mật tại nhà đồng chí Hồ Lâm (Trần Văn Đính) cùng với chi bộ ở đây lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Tháng 9-1945, các đồng chí đảng viên và cơ sở đã vận động toàn thể công nhân cao su các sở ở Xuân Lộc bãi công cao su các sở ở Xuân Lộc bãi công, làm đơn kiến nghị đòi tăng lương từ 13 đến 16 đồng/ ngày, đòi ngày làm tám giờ, bọn chủ sở đã chấp nhận yêu sách của công nhân. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân cao su sau ngày đình chiến qui mô lớn giành được thắng lợi.

Lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch, tháng 11-1954 Ban công vận xứ kết hợp với Ban cán sự Xuân Lộc thống nhất vận động, tổ chức công nhân tiếp tục đấu tranh với qui mô lớn. Ban lãnh đạo đấu tranh hợp pháp được thành lập gồm 3 công nhân. Số cán bộ lãnh đạo đấu tranh có đồng chí Chín Kiêu, Sáu Vân (cán bộ công vận xứ) Năm Chiêu, Năm Sơn, Tư Hy (cán bộ Huyện ủy Xuân Lộc). Phương châm của cuộc đấu tranh là đột phá dứt điểm, gây tiếng vang rồi phát động rộng ra. Địa điểm tập trung đấu tranh tại trung tâm sân banh An Lộc.

Các đồng chí đã vận động hơn 2.000 công nhân kéo về An Lộc đưa yêu sách với nội dung:

- Tăng lương từ 16 đến 24 đồng/ ngày
- Được nghỉ ngày chủ nhật.
- Giảm bớt phần cây cạo cho công nhân
- Được tự do thành lập nghiệp đoàn.
- Đòi chính quyền thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ.

Suốt 3 ngày liền chúng không chịu giải quyết, chúng cho tay chân xu xếp lung lạc công nhân. Mặt khác, chúng khủng bố tinh thần, tuyên bố: “Nếu công nhân sinh sự sẽ bị bắn hết” chúng đưa 1 tên tay sai ra mạo nhận là đại diện cho tổ chức công đoàn để lừa mị, hứa hẹn hảo huyền. Công nhân vẫn kiên quyết đấu tranh. Đến ngày thứ tư ban lãnh đạo đấu tranh quyết định tổng đình công 100% kể cả công nhân tạp vụ. Không khuất phục được ý chí của công nhân, sáng ngày thứ 5, tên quận trưởng Xuân Lộc, tên thanh tra lao động ở Sài Gòn và tên chủ sở Đơviê buộc phải giải quyết một số yêu sách của công nhân. Chấp nhận tăng lương, giảm 25 % phần cây cao cho mỗi công nhân, được tự do thành lập nghiệp đoàn. Vấn đề nghỉ ngày chủ nhật, bọn chúng không chịu giải quyết. Công nhân không nhượng bộ. Cuối cùng, chúng phải hứa trả lương gấp đôi cho ngày chủ nhật.

Cuộc đấu tranh thắng lợi, công nhân ở An Lộc vô cùng phấn khởi, càng tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Uy tín của các đồng chí đảng viên được nâng lên. Ban cán sự huyện chủ trương phổ biến rộng rãi thắng lợi này cho tất cả các sở cao su khác, đồng thời đưa cán bộ vào các sở lãnh đạo công nhân tiếp tục đấu tranh.

Ngày 2-2-1955, hơn 400 công nhân cao su làng J, một bộ phận thuộc sở An Lộc, đã đấu tranh bằng kiến nghị đòi đuổi tên Su ác ôn vì đánh đập và ăn chặn gạo của công nhân. Đến ngày 5-2-1955 từng đoàn công nhân làng J kéo lên dinh quận trưởng An Lộc đòi can thiệp. Cuối cùng chiều ngày 5-2-1955, hơn 500 công nhân thuộc sở cao su Su Zan Xuân Lộc đấu tranh bằng kiến nghị phản đối chủ sở sụt lương 73 công nhân 27,50 đồng xuống còn 20,50 đồng. Tên chủ ngoan cố không nhận yêu sách, lương rẻ là 19.0. Ngày 11-3- 1955 lúc 9 giờ sáng, công nhân sở A đình công làm kiến nghị lên tên quận trưởng Xuân Lộc đòi can thiệp. Hàng trăm công nhân các phân sở khác đã ủng hộ bằng tiền gạo và chuẩn bị tổng đình công hưởng ứng, cuộc đấu tranh kéo dài đến ngày 19-3-1955 buộc bọn thanh tra lao động ở Sài Gòn phải lên giải quyết ngày 21-3-1955 cuộc đấu tranh thắng lợi, chủ sở phải chấp nhận trả lương cho 73 công nhân nói trên với mức lương cũ là 27,50 đồng.

Tại sở cao su Bình Lộc, đến đầu năm 1955, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh mẽ. Trong các cuộc đấu tranh đều có sự lãnh đạo sâu sát của chi bộ Đảng. Khẩu hiệu đấu tranh kinh tế gắn liền với khẩu hiệu đấu tranh chính trị đòi hiệp thương tổng tuyển cử phản đối nguy quyền vi phạm hiệp định Giơ – ne – vơ. Các đồng chí đảng viên ở đây như: Năm Bê, Năm Bình Minh, đồng chí Khóat có uy tín đối với công nhân và nhân dân lao động khác ở các vùng xung quanh, được nhân dân tin yêu đùm bọc. Giữa năm 1955, chi bộ chủ trương phát động toàn thể công nhân sở Bình Lộc đình công đưa yêu sách đòi cải thiện đời sống công nhân phát thuốc men cho những người ốm giảm bớt phần cây cao cho mọi công nhân, đồng thời đưa kiến nghị cho quận trưởng Xuân Lộc, phản đối việc bắt bớ những người kháng chiến chín năm, đòi được tự do đi lại, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nguy quyền Xuân Lộc cho 1 trung đội cảnh sát ác ôn vào Bình Lộc đàn áp cuộc đấu tranh. Bọn lính vừa đến, hàng trăm công nhân với gậy

gộc, dao cạo mủ đã vây chặt chúng, lật nhào chiếc xe Jeep. Hoảng hốt trước khí thế áp đảo của công nhân, bọn chúng vội vã rút về Xuân Lộc. Trong thế yếu tên chủ sở phải hứa giải quyết mọi yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh có tiếng vang lớn. Từ Hà Nội, đài Tiếng nói Việt Nam đã đưa tin và biểu dương tinh thần đấu tranh của công nhân cao su Bình Lộc.

Trước tình hình phong trào đấu tranh cách mạng dâng cao bọn nguy quân, nguy quyền ở Sài Gòn cũng như bọn tay sai ở Xuân Lộc điên cuồng tức tối. Đầu năm 1955, chúng lập bộ máy chỉ đạo: “tổ cộng” từ trung ương đến xã ấp, bắt đồng bào ta phải đi học các lớp “tổ cộng”.

Tại Xuân Lộc, ngay từ đầu năm 1955, cùng với thủ đoạn lừa bịp, mị dân, lôi kéo và phân hóa một số cán bộ kháng chiến cũ, Mỹ Diệm bắt đầu tiến hành khủng bố, bắt bớ nhân dân. Dựa vào chỉ điểm của một số tên phản bội đầu hàng như: Tên Bồng, xếp Nhân, Ách Hồ... chúng mở nhiều cuộc càn quét bắt và thủ tiêu một số cán bộ và quần chúng cách mạng. Điềm đánh phá đầu tiên của chúng là thị trấn Xuân Lộc. Đến cuối 1955, chi bộ thị trấn bị đánh tan rã. Hầu hết các đồng chí đảng viên bị địch bắt. Đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh ủy viên cũng bị địch bắt ở đây. Tiếp theo, chúng đưa lực lượng cảnh sát vào các sở cao su bắt bớ bất kỳ ai chúng tình nghi là hoạt động cách mạng ở Bình Lộc, có lúc chúng tình nghi là hoạt động cách mạng, bắt nhốt 30 đến 40 người đánh đập tàn nhẫn.

Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Ban công vận xứ và Huyện ủy Xuân Lộc phong trào đấu tranh của công nhân cao su vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Từ ngày 10 đến 17 tháng 11-1955, hàng ngàn công nhân cao su với các sở tại Biên Hòa và Bà Rịa đã tham gia đấu tranh cùng với công nhân các tỉnh khác ở miền Đông Nam Bộ với các yêu sách.

- Lương tối thiểu của công nhân cạo mủ là 40 đồng/ ngày.
- Cấp phát gạo tốt, sửa nhà ở cho công nhân.
- Tăng lương tổng quát cho công nhân là 30 đồng/ngày kể từ ngày 1-9-1955.
- Trả phụ cấp phụ trội cho công nhân,
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Không được đánh đập, cúp phạt công nhân, chia lại phần cây cạo.

Cuộc đấu tranh kéo dài trong 7 ngày, tổng số công nhân đấu tranh lên 44.000 người, làm thiệt hại cho công ty xuất nhập khẩu cao su mỗi ngày 40 vạn đồng.

Ngày 7 tháng 11-1955 cuộc đấu tranh thắng lợi nghị định của bộ lao động ngày 17-11-1955 qui định.

- 30 đồng lương tối thiểu cho công nhân không chuyên môn.
- 37 đồng cho công nhân cạo mũ.
- 24 đồng lương tối thiểu cho nữ công nhân hoặc thiếu niên từ 14 đến 18 tuổi, nếu làm việc như nam công nhân thì hưởng lương bằng.
- Công nhân được xếp nhà ở, thuốc men sẵn sóc khi đau ốm khỏi phải trả tiền tổn phí.

Đây là cuộc đấu tranh tập trung lớn nhất của công nhân cao su các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Cũng trong những năm 1955, 1956, 1957 nông dân ở Suối Tre, được công nhân cao su tích cực ủng hộ đã đấu tranh liên tục với bọn chủ đồn điền chống việc chũng cướp đất vườn của bà con để mở rộng đồn điền cao su. Trước tinh thần đoàn kết đấu tranh của công nhân và nông dân, âm mưu chiếm đất của bọn chủ sở thất bại.

Cùng với những cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, sôi nổi trong toàn huyện. từ đầu năm 1956 trở đi phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, phản đối Mỹ Diệm vi phạm hiệp định Giơ-ne-vơ... phát triển mạnh ở thị xã, các sở cao su và các xã nông thôn ở Xuân Lộc.

Các vùng đồng bào dân tộc sinh sống như: Cẩm Mỹ, Rừng Lá, Võ Đắc, Bình Lộc...phong trào chống xâm, thuế, chống lập nguy quyền chống dồn dân, chiếm đất, lập dinh điền cũng liên tục diễn ra với các hình thức đấu tranh như kêu kiện, trì hoãn, lãn công đến lánh mặt, giấu thanh niên. Đồng bào dân tộc kiên quyết không hợp tác với giặc. Có nơi đồng bào kéo vào rừng sinh sống không để cho giặc lập tề và tập trung vào các dinh điền.

Ngày 7-7-1956, Huyện uỷ chủ trương vận động hàng ngàn công nhân ở Cẩm Mỹ, Hoàng Quân, Suối Cả, nông dân ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... kéo về Tân Phong và thị xã Long Khánh biểu tình tuần hành. Biểu dương lực lượng đòi hiệp thương tổng tuyển cử, phản đối Mỹ Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ những người yêu nước, nguy quyền Xuân Lộc huy động lính đến đàn áp, đem xe nước xịt vào đoàn người biểu tình, chúng bắt một số bà con rồi cưỡng bức viết khẩu hiệu: "Đả đảo Việt Cộng" lên nón, lên áo. Các má, các chị cởi phăng, xé toạc áo của mình vút vào mặt chúng và vạch trần bọn chúng là đồ bán nước hại dân. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, bọn nguy quân, nguy quyền rút vào co lại trong các đồn bót.

Mặt khác, lợi dụng chiêu bài dân chủ mị dân của địch và tình hình guồng máy thống trị các cấp của chúng đang trong thời kỳ tổ chức củng cố, Huyện uỷ Xuân Lộc chủ trương cài đặt người của ta vào đó để hoạt động. Ở các sở cao su ta đã đưa các đồng chí đảng viên như đồng chí Khoát, Năm Bình Minh, Tư Vo và nhiều đồng chí khác tham gia ban chấp hành nghiệp đoàn công nhân do địch tổ chức. Ở thị trấn và các xã nông thôn đưa người có cảm tình với cách mạng vào các chức vụ trong ban tế xã, ấp. Các tổ chức đoàn thể của địch ta cũng cài người vào hoạt động. Như ở Suối Tre, Ông Quê... ta đưa đoàn viên vào nắm các chức vụ chủ chốt của tổ chức thanh niên cộng hoà và phụ nữ liên đới. Tại Cốc Rang và thị xã Long Khánh, ta cũng cài người vào tổ chức dân vệ cảnh sát. Những đồng chí, đồng bào này trong một thời gian nhất định đã có những đóng góp đáng kể vào phong trào cách mạng như đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống áp bức khủng bố cán bộ kháng chiến cũ. Một số đồng chí về sau trở thành hạt nhân của phong trào đồng khởi vũ trang. Một số bị địch phát hiện đã tỏ ra dũng cảm kiên cường trong lao tù của địch.

Thông qua các đồng chí ta đã nắm được hầu hết âm mưu thủ đoạn của địch ở địa phương và có đối sách kịp thời. Mặt khác, ta đã kết hợp phá rã, lũng đoạn tổ chức phản động của địch từ bên trong nội ô của chúng.

Ở các khu vực đồng bào Thiên chúa di cư, đồng chí Ba Khang (Huyện uỷ viên) nhân dân thường gọi là đồng chí Ba Di Cư đã đi vào vận động cách mạng bà con Thiên chúa giáo, vạch trần âm mưu thủ đoạn xuyên tạc của Mỹ Diệm, khơi động tinh thần yêu nước của bà con, đồng chí đã tổ chức được một số cơ sở Dốc Mơ, Gia Kiệm, Túc Trung, Võ Đông, đã giáo dục tổ chức được một viên cảnh sát ở Gia Kiệm làm cơ sở nội tuyến cho ta, thông qua anh này nhiều lần Huyện uỷ đã tránh được những cuộc bố ráp của địch.

Nhờ có chủ trương đúng đắn và sự lãnh đạo sâu kịp thời của Huyện uỷ Xuân Lộc, chỉ trong vòng hơn hai năm 1954 -1955, Xuân Lộc từ một vùng yếu trở thành một huyện có cơ sở Đảng tương đối rộng khắp, có phong trào đấu tranh chính trị phát triển.

II - DIỆT ÁC PHÁ KÌM CHUẨN THỂ PHONG TRÀO

Tháng 7- 1956, Mỹ Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng ở các tỉnh miền Đông mà xuân Lộc là một trong những trọng điểm.

Tại Xuân Lộc, chúng tung bọn lính mật vụ áo đen vào rình rập các khu căn cứ của ta, cài bọn chỉ điểm vào các sở cao su. Phương châm của chúng là:"thà bắt lầm, giết lầm, còn hơn bỏ sót". Chúng bắn giết bừa bãi những ai chúng gặp trong rừng. Nhiều đảng viên và cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc bị địch bắt.Tồn thất nặng nề nhất là hai chi bộ Gia Ray và Rừng Lá, các đồng chí Tám Trừ (bí thư chi bộ Gia Ray), Chín Bảo (bí thư chi bộ Rừng Lá) và nhiều đồng chí khác bị địch bắt đày đi

Côn Đảo. Bọn địch dùng mọi cực hình tra tấn dã man nhưng các đồng chí vẫn kiên quyết kiên trung bất khuất, vẫn giữ vững khí tiết người Cộng sản.

Cuối năm 1956, do khuyết điểm trong phương châm hoạt động bí mật và vấn đề sử dụng liên lạc của Huyện uỷ, hầu hết cán bộ, đảng viên và cơ sở ở Xuân Lộc đều bị địch bắt. Tổ chức, mạng lưới cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc hầu như mất trắng.

Trước tình hình đó giữa năm 1957, Tỉnh uỷ Biên Hòa cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Tỉnh uỷ viên) và đồng chí Nguyễn Minh Chiêu tiếp tục về Xuân Lộc móc nối xây dựng lại cơ sở. Các đồng chí đã liên lạc tổ chức được một số cơ sở Hưng Lộc, Tân Lập, Tân Phong, Gia Ray, An Lộc. Trong lúc mạng lưới cơ sở Đảng đang được phục hồi thì đồng chí Trịnh Văn Dục, bí thư Huyện uỷ bị địch bắt (cuối năm 1958). Liên Tỉnh uỷ miền Đông quyết định chuyển giao Xuân Lộc về thuộc tỉnh Bà Rịa, đồng thời cử đồng chí Lê Minh Thịnh về Bà Rịa xây dựng lực lượng C40, lực lượng vũ trang đầu tiên của tỉnh. Tỉnh uỷ Bà Rịa do đồng chí Ba Ngọc bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Sáu Thịnh phó bí thư đã phân công đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) Tỉnh uỷ viên về Xuân Lộc xây dựng cơ sở đồng thời cử một tiểu đội của lực lượng C40 do đồng chí Chín Nhân phụ trách về khu vực Rừng Lá thành lập đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc.

Cuối năm 1960, Tỉnh uỷ Bà Rịa quyết định thành lập Ban cán sự Xuân Lộc gồm có đồng chí Chín Sanh trưởng ban, đồng chí Chín Nhân và Ba Thái uỷ viên.

Căn cứ ban đầu của đội vũ trang tuyên truyền là vùng đồng bào dân tộc Châu Ro ở Rừng Lá. Bà con người Châu Ro ủng hộ cách mạng chí cốt, giúp làm lúa, gạo, thực phẩm, thông báo tin tức... vừa làm công tác vũ trang tuyên truyền, vừa tích cực phát triển lực lượng, xây dựng cơ sở, các đồng chí đã tổ chức được một chi bộ Đảng ở Gia Ray gồm 3 đồng chí, do đồng chí Bửu bí thư chi bộ ở Rừng Lá, các đồng chí cũng đã xây dựng được hàng chục cơ sở cốt cán và bước đầu đã kết nạp được đảng viên.

Ở phía tây nam lộ 1, giữa năm 1959, Tỉnh uỷ Bà Rịa cũng cử một đội công tác khác gồm 3 đồng chí, do đồng chí Phạm Thành Phụ chỉ huy, lên Xuân Lộc hoạt động và xây dựng cơ sở. Ban đầu các đồng chí đã bám vào vùng đồng bào dân tộc ở Cẩm Mỹ, móc nối với một đồng chí người dân tộc nguyên là chủ tịch xã Bàu Lâm trước đây, nay bị địch buộc làm trưởng ấp cho chúng. Qua đồng chí này, ta đã tổ chức vận động tuyên truyền cách mạng cho số đồng bào ở đây. Cùng với đồng bào khai phá ruộng rẫy trồng lúa, hướng dẫn bà con đấu tranh chống chủ trương của địch đưa đồng bào dân tộc ở Cẩm Mỹ đi dinh điền Bình Phú và Thừa Đức đội công tác được bà con hết lòng tin yêu giúp đỡ như mang bí, bắp, gạo, nếp tiếp tế, thông báo tin tức, đùm bọc, nuôi dưỡng, che giấu. Từ chỗ đứng chân ban đầu là vùng đồng bào dân tộc các đồng chí bắt đầu chuyển hướng vào hoạt động đồn điền cao su Cẩm Mỹ, móc nối số đảng viên ở đây và tổ chức được một tổ Đảng gồm 3 đồng chí (Hai Phong, Hai Bình, Ba Bích), rút thêm được 2 thanh niên bổ sung lực

lượng. Như vết dầu loang, phong trào cách mạng dần dần được khôi phục và phát triển dọc theo lộ 1, lộ 2 và thị xã Long Khánh.

Cuối năm 1959 đầu năm 1960, dưới ánh sáng Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, nhân dân miền Nam chuyển sang thế tiến công quân thù.

Tháng 3 năm 1960 Tỉnh uỷ Bà Rịa họp hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng tại Hắc Dịch để triển khai nghị quyết và phát động phong trào nổi dậy diệt ác, phá kìm trong toàn tỉnh. Ngay trong khi Tỉnh uỷ đang họp, chớp lấy thời cơ ngày 30-03-1960, một bộ phận của lực lượng C40 do đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) chỉ huy với sự phối hợp của quần chúng công nhân do đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) trực tiếp lãnh đạo đã tấn công vào bọn hiến binh, cảnh sát và dân vệ ở Bình Ba mở màn cho phong trào vũ trang và nổi dậy của quần chúng trong tỉnh. Kết quả ta diệt được và bắt được một số tên cảnh sát, dân vệ thu hơn 10 khẩu súng các loại. Chiến thắng Bình Ba có tác động rất lớn đối với phong trào đấu tranh cách mạng ở Bà Rịa và Long Khánh, gây thôi động mạnh trong hàng ngũ địch.

Tiếp theo sau Bình Ba, lần lượt các nơi khác như Ngãi Giao, Xuân Sơn, Xà Bang... dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên bót, kêu gọi binh sĩ nguy về với nhân dân.

Ở Xuân Lộc, đội công tác do đồng chí Tám Phụ chỉ huy tổ chức nhiều trận diệt ác phá kìm để đưa phong trào lên. Cuối năm 1960, các đồng chí diệt tên Năm Miên, cảnh sát ác ôn ở Cẩm Mỹ, đồng thời diệt và làm bị thương 4 tên dân vệ. Đầu năm 1961, được cơ sở phục vụ, các đồng chí tiếp tục tấn công đồn bảo an ở Cẩm Mỹ, đồng thời bung lực lượng xây dựng cơ sở cao su và các xã khác như: Ông Quế, Hàng Gòn, Hoàng Quân, Suối Cà, Tân Phong, Bảo Bình, Suối Cát...

Vừa xây dựng cơ sở bên trong vừa phát triển lực lượng bên ngoài, đồng chí đã thành lập được 3 tổ công tác hoạt động trên một địa bàn tương đối rộng từ Cẩm Mỹ, Hàng Gòn cho đến Gia Ray, Suối Cát giáp đến lộ 3.

Ở phía đông bắc lộ 1, đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Chín Sanh trực tiếp chỉ huy cũng nhiều lần tập kích vào bọn lính bảo vệ trại be của Trần Lệ Xuân thu được một số vũ khí. Từ đầu năm 1961, các đồng chí mở rộng địa bàn hoạt động qua các vùng Thọ Vực, Trảng Táo, Gia Huỳnh đột nhập vào ấp làm công tác vũ trang tuyên truyền và tiếp tục móc nối, xây dựng cơ sở, từng bước đưa phong trào cách mạng tiến lên. Ở khu vực Định Quán về dọc theo lộ 20, một bộ phận lực lượng vũ trang tuyên truyền của quân khu miền Đông do đồng chí Sáu Minh chỉ huy, cũng có những hoạt động mạnh, đi vào diệt ác phá kìm và xây dựng được một số cơ sở ở Túc Trung, Phương Lâm, Định Quán. Đến giữa năm 1961, hai đội đã hợp nhất và bung ra hoạt động trên một tuyến rộng lớn dọc theo lộ 3 cho đến lộ 20.

Tháng 12-1961, Khu uỷ cử đồng chí Phạm Lạc (Tu Lạc), một đồng chí đã từng lăn lộn với phong trào cách mạng ở Xuân Lộc trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, trở về lãnh đạo phong trào cách mạng ở Xuân Lộc. Tại Rừng

Lá, Ban cán sự tỉnh Long Khánh được thành lập gồm 3 đồng chí: Tư Lạc, Hai Dân, Sáu Vinh, đồng chí Tư Lạc được cử phụ trách bí thư kiêm trưởng ban quân sự tỉnh Long Khánh.

Ban cán sự chủ trương thâm nhập vào quần chúng, tiếp tục móc nối số đảng viên và cơ sở thời chín năm kháng chiến chống Pháp, lấy vũ trang tuyên truyền, diệt ác làm đòn xeo để phát triển phong trào, tích cực xây dựng lực lượng, phát triển mạng lưới cơ sở Đảng rộng khắp các xã, lấy thị xã Long Khánh làm trọng điểm "Khai hoang", từ đó mở rộng diện tích ra các xã ven.

Tại thị xã Long Khánh, Bảo Vinh, Bình Lộc, Tân Phong, một số cán bộ cách mạng bị địch khủng bố trong thời kỳ 1954 -1959, ở các địa phương khác tạm lánh về Xuân Lộc sinh sống đã tìm cách móc nối với nhau để hoạt động. Bước đầu các đồng chí tập hợp được một tổ công tác và đã liên lạc móc nối được với Ban cán sự tỉnh Long Khánh.

Mở màn cho phong trào diệt ác phá kìm ở thị trấn xã, tháng 1-1962, các đồng chí đã tổ chức diệt tên Tri trưởng ấp Suối Rét (ngay thị xã), tiếp đó tháng 2-1962, được cơ sở và đồng chí Nguyễn Văn Hương (Ba Hương) mật báo và phục vụ, đồng chí Tư Lạc trưởng ban quân sự huyện, hoá trang làm quận trưởng (ngụy) Xuân Lộc trực tiếp dẫn 1 tiểu đội đột nhập ấp Bảo Vinh B, bắt gọn 21 tên tề nguỵ đang ngồi họp ở trường học của ấp để bàn kế hoạch gom dân lập ấp, chống phá cách mạng. Ngày 27-2-1962, một bộ phận lực lượng D 500 phối hợp với lực lượng Xuân Lộc (Long Khánh) tập kích tiêu diệt gọn 1 đại đội biệt động quân đang đóng dã ngoại ở Tà Lú (Mây Tàu) để chuẩn bị Bàu Lâm, cuộc hành quân của địch bẻ gãy, ta thu được 43 súng (có 3 trung liên) cũng trong tháng 2-1962, để hỗ trợ cho đồng bào ấp Hưng Nghĩa chống địch gom dân, đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Tám Phụ chỉ huy đã tấn công bót Hưng Nghĩa, diệt tên trưởng ấp ác ôn và vận động được một số thanh niên thoát ly theo cách mạng.

Tháng 3-1962, được cơ sở bên trong báo cáo tình hình địch, đội vũ trang tuyên truyền đột kích vào dinh điền Bình Phú thu 27 súng, phá đồn và rút lui an toàn. Với những thắng lợi này bước đầu ta bẻ gãy mưu đồ xây dựng và củng cố bộ máy tề nguỵ của địch ở xã ấp, mở rộng thế làm chủ của ta đến các vùng ven thị xã. Khắp nơi nhất là trong nội ô thị xã Long Khánh bà con bảo nhau: "Cách mạng đã về rồi, mình phải làm gì đây".

Từ đó phong trào đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc được khơi dậy mạnh mẽ với những hoạt động diệt ác phá kìm ngày càng sôi động ở khắp nơi làm thối động mạnh bọn nguỵ quân nguỵ quyền địa phương, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ đấu tranh quyết liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

III - PHÁ "ÁP CHIẾN LƯỢC", "PHÁ BÌNH ĐỊNH" GÓP PHẦN "ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ NGỤY (6-1962 ĐẾN 1965)

1. Chống gom dân - phá lỏng rã các "áp chiến lược"

Trước phong trào Đồng Khởi và những thắng lợi liên tiếp của quân dân miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược mới: "Chiến tranh đặc biệt". Từ đầu năm 1962, Mỹ ngụy lấy chương trình "Bình Định" miền Nam trong vòng 18 tháng là mục tiêu trước mắt, lấy "Quốc sách áp chiến lược" làm "xương sống" của chiến lược mới.

Trung ương Cục (4-1962) chỉ rõ: "Chống và phá kế hoạch áp chiến lược" gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào, đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu.

Cuộc đấu tranh chống "Bình định", "gom dân lập áp chiến lược" trong suốt thời kỳ này ở nông thôn cũng như ở thị xã và các đồn điền cao su quyết liệt diễn đi diễn lại.

Mấy tháng liền, mặc dù địch bắn phá, càn bô, xua đuổi, nhân dân các xã Bảo Chánh, Gia Ray, Cẩm Đường, Bảo Vinh, Bình Lộc và nhiều xã, ấp khác ở phía nam lộ 1 vẫn bám rẫy, bám vườn không chịu nhà đi. Đồng bào ở dọc đường sắt thị xã Long Khánh "thà chết trên nền đất cũ chứ không chịu giao đất cho giặc". Ngày 8-3-1962, địch mở chiến dịch "Mặt trời mọc" đánh vào các đồn điền cao su để gom dân lập "áp chiến lược". Công nhân các đồn điền cao su Hàng Gòn, Suối Tre, Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Dầu Giây... liên tục đấu tranh giành giật với địch từng tấm tôn, tấm lá. Tay không chọi với báng súng của địch, chặt cây làm vật cản xe, không cho giặc cày ủi nương vườn. Địch đưa lính tới giờ nhà, hôm sau công nhân lợp lại. Địch điên cuồng cho đốt nhà, công nhân và đồng bào lại che chòi, dựng lán để ở... bằng nhiều cách dù phải đổ máu đồng bào các xã ấp, công nhân các sở, được các đội vũ trang hỗ trợ, đã chống lại, trì hoãn, không để cho địch gom vào trong các "áp chiến lược". Phong trào diệt ác, chống phá địch gom dân tiếp tục lan rộng ra các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Gia Kiệm, Cây Gáo, Suối Tre, Dầu Giây, Cẩm Mỹ.

Tại Bình Lộc, tháng 6-1962, đồng chí Tư Sứ đã diệt tên Tài, đốt cháy 1 xe Jeep của tên Ba Chử, răn đe một số tên tề áp cưỡng bức đồng bào vào áp chiến lược. Ở sở cao su Hàng Gòn, Ông Quế, trong 2 trận đánh đồn, đội vũ trang tuyên truyền đã thu 9 súng trường, 2 súng ngắn, diệt và làm bị thương 6 dân vệ. Lấy được nhiều súng địch, có thêm thanh niên thoát ly. Tháng 10-1962, trung đội bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc được thành lập, bước đầu gồm 22 đồng chí.

Đến đầu năm 1963, mặc dù bị quần chúng khắp nơi đấu tranh quyết liệt, bọn địch vẫn ra sức cưỡng bức thực hiện "Quốc sách áp chiến lược", hình thành một "hệ thống kim kẹp" vô cùng thâm độc. Ở Xuân Lộc, thành lập nhiều loại hình "áp

chiến lược" khác nhau: Nông thôn, thị xã và vùng cao su. Phần lớn các "ấp chiến lược" ở nông thôn địch gom dân, xúc tát dân các nơi về rồi cưỡng bức đào hào, dựng rào... mỗi người dân trong ấp phải đào ít nhất 5 mét giao thông hào và sâu 2 mét, mặt trên rộng 5 mét, đáy sâu 3 mét. Khối lượng đất đào đắp lên thành bờ đê cao hơn mặt đất từ 1m trở lên. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gồm 2 mặt: mặt trong phía nhà dân ở là hàng rào "sông" tre tươi, cây trồng xen kẽ với thành rào bằng tre già chẻ tư cao gần 3 mét chĩa mũi nhọn lên trời, cắm đan chéo hình thoi người không chui qua được. Mặt ngoài ấp vừa là hàng rào tre chẻ vừa cắm cọc sắt căng giầy kẽm gai xuôi theo hình "mái nhà" có nóc thả thêm loại kẽm gai "bùng nhùng". Dưới đáy hai bên giao thông hào là chông nhọn, ngã xuống không cách gì sống nổi.

Thị xã Long Khánh cũng là một trong các trọng điểm thực hiện "quốc sách ấp chiến lược" của giặc. Bao quanh thị xã là một vành đai "ấp chiến lược" dài gần 10 kilômét với hàng chục bót gác, tháp canh. Nội ô thị xã, ngoài các đồn bót kiên cố, còn có những lô cốt lớn, nhỏ bằng xi măng, cốt sắt nửa chìm nửa nổi. Các lối ra vào thị xã đều bị rào chặn bằng kẽm gai. Chung quanh là bãi mìn, lựu đạn, chỉ chừa hai cổng lớn (cổng 1 và 2 bây giờ) dọc trên tuyến đường giao thông lộ 1. Các cổng này mở đóng theo giờ chúng qui định.

Các ấp chiến lược ở đồn điền cao su, gom các gia đình công nhân vào trung tâm đồn điền, để dễ kiểm kẹp, kiểm soát. Sau khi rào xong, bọn địch phân bố cho những gia đình có thân nhân theo cách mạng ra ở ngoài sát hàng rào ấp để làm "hàng rào thịt" khi ta tiến công.

Ấp chiến lược Bình Lộc rộng trên 5.600 mét vuông địch vừa gom dân vừa phân chia theo dân tộc Kinh, Hoa, Nùng sống tách biệt thành từng khu A,B,C nhằm, tạo nên mối chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau. Các "ấp chiến lược" Bảo Hoà, Bảo Thị, Bảo Định, Đồng Hiệp (Túc Trung) gồm toàn là đồng bào Thiên chúa giáo di cư, bên trong không những địch làm rào, đào hào kiên cố mà còn trang bị cả súng đạn cho bọn phản động ở lẫn trong nhà dân chống phá cách mạng.

Cùng với gom dân lập "ấp chiến lược" địch tổ chức hệ thống kiểm soát, kiểm kẹp với những đồn bót trạm gác khắp các trục lộ giao thông. Bọn biệt kích, thám báo lẫn lút trong các "ấp chiến lược" hoạt động khấy phá những vùng gần căn cứ cách mạng. Thị xã Long Khánh và vùng ven Bảo Vinh, Bình Lộc là nơi địch qui tụ đông đảo nhất mạng lưới tình báo, chỉ điểm để bắt bớ ám hại cán bộ với nhiều tên ác ôn khét tiếng bọn "hiệp sĩ" lính của Ngô Đình Nhu chuyên mặc quần áo đen hành động rất côn đồ hống hách, đồng bào thị xã vùng ven gọi chúng là "hung thần đất đỏ". Ở các đồn điền cao su, ngoài việc bọn địch đóng thêm lô cốt, tháp canh, chúng **phân giải tay sai** đến ăn ở trong những gia đình cách mạng hoặc nhà nào người nào nghi là cơ sở ta để kiểm kẹp, theo dõi. Theo lệnh của Diệm, Trần Quốc Bửu soạn ra bản cộng đồng khế ước đặt ra tổ chức gọi là "Hiệp hội chủ nhân trồng tỉa cao su Việt Nam" buộc các chủ đồn điền này phải:

-Gom dân các sở nhỏ (hầu hết là của tư sản Việt Nam) các làng nhỏ về ở trong các trung tâm đồn điền hoặc khu vực ấp chiến lược.

-Cứ 10 công nhân, chủ sở phải nuôi 1 lính để bảo vệ đồn điền.

-Không được đóng thuế, ủng hộ tiền bạc, gạo thóc cho Việt cộng.

-Không cho công nhân sản xuất lương thực, kho gạo, kết tiền phải để tại các thị xã hoặc Sài Gòn, phải kê khai số lượng công nhân cụ thể mới được lãnh.

- Bớt gạo của công nhân từ 933 gam một ngày xuống còn 600 gam một ngày. Vợ con công nhân trước hưởng từ 600 - 800 gam 1 ngày nay bớt còn 200 - 400 gam một ngày.

Từ khi địch tiến hành lập "ấp chiến lược" cuộc sống của đồng bào, cán bộ chiến sĩ Xuân Lộc gặp khó khăn nhiều mặt. Liên lạc giữa đồng bào với cán bộ, chiến sĩ nhiều nơi bị gián đoạn. Địch kiểm soát gắt gao, việc đi lại, lục xét kỹ từng đôi gánh, giỏ xách ... chúng sợ đồng bào mang chất nổ truyền đơn, hoặc tiếp tế gạo, thuốc men cho cách mạng.

Ban cán sự Long Khánh đã kịp thời chỉ đạo phong trào trong toàn huyện các chủ trương kết hợp 3 mũi quân sự chính trị, binh vận phá lỏng, phá rã, phá banh "ấp chiến lược", đẩy mạnh diệt ác phá kìm, đánh bại âm mưu "bình định nông thôn" ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng.

Bất chấp sự kìm kẹp, kiểm soát gắt gao của địch, phong trào diệt ác phá "ấp chiến lược" đã diễn ra sôi động.

"Ấp chiến lược" Hưng Nghĩa chiều dài chỉ hơn 350 mét, rộng 250 mét với số dân khoảng 500 người 1 trung đội dân vệ ngày đêm canh gác hai cổng ra vào, xét hỏi không từ một ai. Cơ sở trong ấp lúc này có 3 người. Ông Tám Hường, một nông dân cơ sở chí cốt, can đảm đã liên lạc thường xuyên với các chiến sĩ đội vũ trang tuyên truyền, chỉ rõ đường ra lối và nơi ăn, ngủ của bọn tề ấp... Tháng 4 - 1963 được tin bọn tề kéo nhau đi xem hát, đội vũ trang tuyên truyền phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh đưa 2 tiểu đội bí mật cắt rào trụ trong ấp. Đến 10 giờ đêm, các chiến sĩ đồng loạt hành động, bắt sống 13 tên tề ấp, 2 tên gác cổng, thu 13 súng. Đồng bào trong ấp đánh thùng đánh mõ xông ra phá banh toàn bộ hàng rào ấp chiến lược. Đội vũ trang tuyên truyền ở lại trong ấp suốt 5 tiếng đồng hồ tuyên bố giải tán tề, ấp. Đồng bào Hưng Nghĩa giành chính quyền làm chủ. "Ấp chiến lược" Hưng Nghĩa đã bị quân dân ta phá banh, giải tán hết tề ấp mà địch không sao phản ứng kịp. Về sau địch bỏ luôn ấp này không làm lại.

Cùng thời gian trên, tại xã Bảo Vinh sau khi chi bộ Bảo Vinh, Bình Lộc được thành lập, các đồng chí Năm Tần, Ba Diệu, Ba Viễn đã lãnh đạo du kích phối

hợp các đồng chí Tư Ngưỡng, Tư Chàm đang hoạt động hợp pháp trong ấp, tổ chức đánh phá ấp chiến lược Bảo Vinh C.

Lần đầu, thừa lúc địch chưa gài trái nổ, các đồng chí vận động đồng bào ban đêm lầy kìm cắt kềm gai phá từng đoạn rào gần chỗ ở của mình để mở lối đi, sau đó, dùng chân dậm nát cỏ in dấu chân xuống đất để đánh lừa địch: "Việt cộng về phá ấp chiến lược".

Lần thứ hai, bọn địch hợp bắt dân bắt rào lại. Đồng bào đấu tranh giằng co kéo dài, hoặc làm đoạn này lại phá đoạn kia lợi dụng trời mưa gió làm xiêu đổ thêm hàng loạt mét rào. Ngày nghỉ, ngày làm, ban ngày làm, ban đêm lại ra phá. Bọn địch tức tối. Chúng cưỡng bức rào rồi gài trái dưới hàng rào kềm gai.

Chi bộ lãnh đạo nhân dân quyết tâm phá dứt điểm các ấp chiến lược và tạo thế cho bà con đấu tranh không làm lại nữa. Các đồng chí Chàm, Hồng, Ngưỡng, Xăng... đã thay nhau gỡ mỗi lần cả hàng chục trái lựu đạn ở hàng rào kềm gai đem về trang bị cho du kích đánh địch. Gỡ tạc đạn xong, đồng bào lại tiếp tục phá. Một số đoạn hàng rào khi phá xong du kích gài trái rồi báo cho đồng bào biết trước. Bọn lính kéo đến bắt dân ra làm, dân đấu tranh "không làm vì sợ lựu đạn nổ, chết bỏ con ai nuôi" một tên dân vệ hung hăng chạy vào kéo rào thị oai với đồng bào, trái đạn nổ làm hắn bị thương nặng. Bọn địch hoảng sợ. Đồng bào vô cùng hả dạ.

Sau nhiều lần bị đánh phá, địch bỏ luôn không còn bắt dân ra rào nữa. Cán bộ, chiến sĩ, ra vào ấp dễ dàng. Các đồng chí trong chi bộ Bảo Vinh gọi ấp này là "ấp giải phóng độc đáo".

Phong trào chống phá ấp chiến lược ở các xã tiếp tục lan rộng. Chỉ trong vòng 3 tháng, từ tháng 3 đến 6 -1963, được lực lượng vũ trang của khu hỗ trợ, lực lượng vũ trang huyện và du kích địa phương đã đồng loạt tiến công phối hợp nổi dậy của quần chúng phá banh 3 ấp chiến lược Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bảo Bình 3 và các ấp chiến lược ở Tân Phong, Bàu Sao và Bàu Sen. Trong thời gian này, ta tổ chức nhiều trận đánh đột ấp bằng cách hóa trang quân nguy làm cho bọn bảo an hoang mang, dao động không biết "thực giả" ra sao mà đỡ. Tại Suối Cát, tháng 6 - 1963, hai đồng chí Tám Phụ và Sáu Châu hóa trang sĩ quan nguy, mỗi người hướng dẫn 1 tiểu đội. Cánh quân của đồng chí Sáu Châu từ hướng Gia Ray xuống, toán vũ trang tuyên truyền 130 do đồng chí Tám Phụ chỉ huy từ cầu Sập đi lên. Một trung đội dân vệ đang tụ tập ăn uống ở quán Trường Giang và câu lạc bộ. Trời chiều cả hai cánh quân cải trang của ta tiến vào vừa nổ súng vừa xung phong. Bọn dân vệ chạy toán loạn, thằng thì vất súng xuống giếng, thằng lột áo lính giả làm dân thường. Các đồng chí trong đội vũ trang tuyên truyền đã tập hợp đồng bào tuyên truyền chủ trương của Mặt trận, cảnh cáo một số tên dân vệ làm tay sai cho giặc và vận động bà con ra phá ấp chiến lược. Một số tên dân vệ bị dân tố giác đã đi nhặt súng nộp cho ta tất cả 13 khẩu.

Ở các sở cao su Cẩm Mỹ, Dầu Giây, An Lộc, phong trào diệt ác phá "áp chiến lược" cũng diễn ra sôi động, 3 tên Thiệu, Nhất, Bửu ở Suối Tre và nhiều tên ác ôn khác đã đền tội. Tháng 10-1963, bộ đội tinh Long Khánh đã đánh đồn Hàng Gòn, diệt ba tên dân vệ.

Trong các cuộc đấu tranh của công nhân cao su thời kỳ này đã nổi bật nhiều tấm gương can đảm kiên cường của cán bộ quần chúng cơ sở. Nữ công nhân Đào Thị Tân tổ chức đi gỡ mìn, tạc đạn của địch gài trong áp chiến lược và chuyên cho cán bộ du kích tại An Lộc. Đồng chí Phát đi công tác về đến áp chiến lược bị địch phục kích bắn trọng thương. Đồng chí lòi chốt tạc đạn rồi nằm đè lên trên. Bọn lính tới lật đồng chí lên lựu đạn nổ đồng chí Phát hy sinh, 3 tên bảo an đền tội. Tấm gương dũng cảm của đồng chí Phát đã được cán bộ, công nhân cao su ca ngợi.

2. Kết hợp với bộ đội chủ lực phá bình định giải phóng phần lớn nông thôn trong huyện.

Cuộc đấu tranh sôi nổi quyết liệt, chống gom dân, "Phá áp chiến lược" của quân và dân ta trong năm 1963 đã làm phá sản kế hoạch của Mỹ "bình định" miền Nam trong vòng 18 tháng. Đồng thời trước những cuộc đấu tranh chính trị sôi sục căm thù của đồng bào miền Nam, Mỹ Diệm và các phe phái ở Sài Gòn chia rẽ trầm trọng. Ngày 1-11-1963, cả hai anh em Diệm Nhu bị quân đảo chính giết chết. Trong đó nội bộ nước Mỹ cũng rối ren không kém. Ngô Đình Diệm bị giết chưa đầy một tháng, Kennedý tổng thống Mỹ cũng bị ám sát chết.

Chớp thời cơ bọn địch đang hoang mang, giao động, quân và dân Xuân Lộc đã tiến công phá một loạt các áp chiến lược ở phía nam lộ 1, Bàu Sao, Bàu Sen, Tân Phong. Kết hợp với phá áp chiến lược, bộ đội địa phương tập kích đồn Bảo Chánh diệt một trung đội dân vệ thu 20 súng. Tại Túc Trung, một số trung đội vũ trang hóa trang lính bảo an đi càn ở Định Quán về đột kích vào đồn Túc Trung và hội đồng xã bắt sống 1 trung đội dân vệ thu 51 súng các loại, 2 máy may và nhiều quân trang, quân dụng.

Tại thị xã Long Khánh, đội vũ trang tuyên truyền Long Khánh đã đánh vào trụ sở hội đồng xã Xuân Lộc.

Nằm vào trung tâm thị xã Long Khánh, trụ sở hội đồng xã Xuân Lộc được một trung đội dân vệ canh phòng rất chặt chẽ. Đồng thời bọn cảnh sát hoạt động thường xuyên để bảo vệ. Đánh vào đây đòi hỏi sự mưu trí, chắc thắng và phải giải quyết chiến trường nhanh gọn.

Được ông Hai Cưa cơ sở của ta ở trong thị xã, báo cáo tình hình địch, thừa lúc chúng kéo nhau xem cải lương, trận đánh triển khai rất nhanh chóng.

7 giờ tối ngày 4-1-1946, với cách hóa trang đánh địch sở trường, đồng chí Tư Lạc chỉ huy hai tiểu đội, tiểu đội 1 hóa trang như nông dân đi làm rẫy về, tiểu

đội 2 đi sau trang bị súng hóa trang như lính bảo an để hỗ trợ cho tiểu đội 1, cả hai tiểu đội từ hướng sân banh thị xã tiến vào, vượt rào áp chiến lược rồi nhanh chóng đi vào dòng người đang đi xem cải lương. Đến trụ sở hội đồng xã Xuân Lộc, các chiến sĩ tiểu đội 1 xông vào. Tên gác cổng vừa lên tiếng hỏi đã bị chém gục. Tên lính còn lại bên trong trụ sở, đờn nằm, đờn ngồi chưa kịp phản ứng đều bị bắt. Ta thu được 41 súng các loại và hai máy truyền tin HTI. Trận đột kích diễn ra nhanh gọn đến nỗi bọn địch ở nội ô không kịp đối phó. Mãi đến lúc ta rút ra khỏi vành đai “áp chiến lược” qua máy bộ đàm mới nghe chúng kêu réo, la ó nhau báo động toàn tỉnh Long Khánh rằng “Việt cộng tấn công”.

Đồng bào thị xã và vùng ven sông nổi về chiến công của các chiến sĩ vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc. Các đồng chí hoạt động ở nội ô, Bảo Vinh, Bảo Bình v.v.. đã mở đợt tuyên truyền loan tin chiến thắng. Nhân dân rất phấn khởi, nhiều gia đình cơ sở cho con em thoát ly đi chiến đấu, ủng hộ lương thực, tiền bạc, thuốc men... cho cách mạng.

Chi bộ, tổ Đảng các đồn điền cao su An Lộc, Dầu Giây, Cẩm Mỹ cũng đã kịp thời lãnh đạo công nhân mang dao cạo mủ, gây gộc xông vào các đồn bóc lột bắt bọn ác ôn, phá banh hàng rào “áp chiến lược” đưa bà con về làng cũ làm ăn, vận động lính ngụy đào bỏ ngũ.

Tháng 2-1964, lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh phối hợp với lực lượng địa phương tấn công vào sở cao su Hàng Gòn, bắt hai vợ chồng chủ đồn điền người Pháp đưa ra Cẩm Mỹ ta vừa giải thích chủ trương chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, vừa răn đe thuyết phục. Chủ sở cao su Hàng Gòn đóng thuế 3 triệu rưỡi đồng. Thắng lợi này đã tác động lớn đến các chủ sở cao su khác ở An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc, sở 97; đều đóng thuế cho Mặt trận, tất cả hơn 52 triệu đồng (tiền bấy giờ) số tiền này ta nhận tại chỗ một số ít cho địa phương còn phần lớn ta cho phép các chủ sở được nộp qua đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ở Pháp.

Tháng 3-1964 Mỹ đưa ra kế hoạch mới: Gòn-xơn – Mác Namara hô hào sẽ “bình định miền Nam trong vòng 2 năm” (1964-1964), tăng thêm viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn để đánh phá phong trào cách mạng miền Nam.

Ở Xuân Lộc, địch củng cố lại bộ máy kìm kẹp, lập thêm đồn bóc, tăng thêm đến 48 trung đội dân vệ, thêm 3 đại đội bảo an và một đại đội biệt kích cho các ấp, bọn phản động đội lột cha cố ở một số xã đồng bào Thiên chúa giáo di cư tổ chức đơn vị lính riêng trong nhà thờ, trang bị vũ khí điện đài, chống phá cách mạng rất ác liệt.

Lúc này các “áp chiến lược” chúng đổi tên là “ấp tân sinh” “ấp đời mới”, một số “ấp chiến lược” bị ta phá banh nhân dân đấu tranh không chịu làm lại (Hung Nghĩa, Bàu Sen) chúng đưa lính tới càn quét, đánh phá quanh vùng rồi “bóc” dân Hung Nghĩa ra ven lộ 1, lập “ấp đời mới” một số đồng bào ở ấp chiến

lược Cẩm Đường, chúng cường bức đưa về thị xã Long Khánh, bọn “cán bộ bình định” trà trộn trong dân để đánh phá cơ sở cách mạng với nhiều thủ đoạn lừa bịp như lợp nhà, tắm rửa cho trẻ em .. để theo dõi, kìm kẹp, phân hóa tư tưởng các gia đình có người thoát ly.

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 2 họp tháng 3 -1964 khẳng định: “chúng ta có khả năng không những đánh bại kế hoạch Gônxon – Mac - Namara như đã đánh bại kế hoạch Stalây – Tâylơ mà còn có thể tranh thủ thời cơ phát triển phong trào và thực lực của ta, tiến tới đánh tiêu diệt, tan rã từng bộ phận quân đội địch, phá rã về cơ bản hệ thống “áp chiến lược” địch làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa ta và địch giành lấy thắng lợi quyết định.

Tháng 4-1964, Ban cán sự Long Khánh, do đồng chí Phạm Văn Hy (Tur Hy) làm bí thư quyết định thành lập các H (để thay tên gọi các huyện): H1: Huyện Xuân Lộc, do đồng chí Ba Thái làm bí thư đồng chí Tám Phụ làm phó bí thư , và các đồng chí Hai Bánh... Út Dệt ủy viên. H2: Huyện Định Quán do đồng chí Mười Hai làm bí thư. H3: Rừng Lá, Gia Ray, ngã ba Ông Đồn do đồng chí Ba Vinh làm bí thư. H4: là vùng cao su do các đồng chí Hai Thái và Năm Bình, Minh phụ trách. Sau đó không lâu, H4 được tách ra để thành lập 2 ban cán sự ở cao su: vùng 1: Ông Quế, Hàng Gòn do đồng chí Nài Sơn làm bí thư. Vùng 2: Dầu Giây, An Lộc, Suối Tre, sở 97 do đồng chí Ba Thái làm bí thư. Dọc lộ 1 và các đồn điền hai bên lộ đều xây dựng được các đội công tác. Thị xã Long Khánh có một đội công tác đặc biệt trực thuộc chỉ đạo của ban cán sự tỉnh do đồng chí Ba Tú phụ trách. Chi bộ Đảng thị xã Long Khánh được thành lập do đồng chí Ba Tú làm bí thư, đồng chí Tám Tâm phó bí thư, Chi bộ Bảo Vinh, Bình Lộc (ven thị xã) củng cố và tách làm hai chi bộ của hai xã. Các tổ chức quần chúng và mạng lưới cơ sở cách mạng phát triển. Du kích tự vệ các xã cũng ngày càng lớn mạnh. Hai đội du kích Bảo Vinh, Bình Lộc không chỉ hoạt động ở xã mà còn thọc sâu đánh địch ở thị xã Long Khánh. Các đội tự vệ công nhân cao su ở đồn điền Suối Tre, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn... chiến đấu rất ngoan cường. Giữa năm 1964, đại đội địa phương huyện Xuân Lộc thành lập, trang bị vũ khí đầy đủ. Sự ra đời của đại đội bộ đội huyện lúc này đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang huyện làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu của quân và dân Xuân Lộc.

Huyện ủy Xuân Lộc chủ trương: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vũ trang, diệt ác, phá kìm, phá rã, phá banh “áp chiến lược” bẻ gãy âm mưu “bình định” của giặc, tạo thế thuận lợi cho quần chúng bung ra sản xuất.

Tháng 6-1964, bộ đội Xuân Lộc đã đánh vào “áp chiến lược” Đồng Hiệp (Túc Trung). Trận đánh rất gay go, phức tạp. Trước đó 3 đêm, các chiến sĩ trung đoàn 5, mặc dù chiến đấu rất dũng cảm, vẫn không giải quyết “dứt điểm” được. Từ nhiều nhà bên trong áp bọn phản động bắn ra. Để tránh thiệt hại nhà cửa và tài sản của dân, đồng chí Sáu Châu đại đội trưởng bộ đội địa phương Xuân Lộc đã bí mật cho người vào liên hệ với bà con bên trong, tuyên truyền tổ chức quần chúng, nắm bắt tình hình trong áp. Sau đó bí mật làm vô hiệu các ổ kháng cự rồi mở cuộc tấn

công mạnh áp đảo địch, bắt sống trên 10 tên tề nguỵ, thu 10 súng, “áp chiến lược” Đồng Hiệp bị phá banh. Bộ đội Xuân Lộc được tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng ba.

Từ tháng 1-1964, Xuân Lộc tích cực chuẩn bị công tác hậu cần cho chiến dịch Bình Giã. Suốt thời gian của chiến dịch, bộ chỉ huy đóng ở Xuân Lộc. Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc đã làm hết sức mình để bảo đảm cho công tác vận tải vũ khí, đạn dược, cung cấp lương thực, góp phần cùng hậu cần miền phục vụ bộ đội ăn no đánh thắng.

Phối hợp mũi tiến công chặn địch ở chiến trường Long Khánh, ngay từ ngày đầu chiến dịch (5-12-1964) quân và dân Xuân Lộc được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang tỉnh và khu, đã liên tục tiến công địch trên dọc tuyến lộ 1, giải phóng Cẩm Đường và dinh điền Thừa Đức, Bình Phú, ta thu hơn 200 súng, 13 thùng đạn, 1 máy PRC10 bắt sống nhiều tên địch. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện phối hợp với du kích và dân địa phương đã xây dựng Thừa Đức thành xã chiến đấu. Tiếp đó, kết hợp với cơ sở bên trong nổi dậy phá áp chiến lược. Bộ đội địa phương Xuân Lộc đã bao vây bức rút 1 trung đội dân vệ ở đồn Bảo Chánh, thu được nhiều lương thực và quân dụng, đây là lần thứ ba đồn này bị đánh phá sau khi chúng mới vừa củng cố lại. Việc bức rút đồn và phá áp chiến lược Bảo Chánh đã mở được thế kim kẹp cho dân. Cán bộ chiến sĩ ra vào hoạt động dễ dàng. Bộ đội địa phương Xuân Lộc được thưởng quân chương chiến công giải phóng hạng ba. Cuối tháng 12-1964, trong trận phục kích Rừng Lá, bộ đội địa phương Xuân Lộc đã chặn bắt được 11 xe gạo trên 100 tấn của địch chở từ Xuân Lộc đi Phan Thiết.

Ngày 3-1-1965, chiến dịch Bình Giã kết thúc đợt 2, thắng lợi to lớn đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quân dân Xuân Lộc. Được sự hỗ trợ của trung đoàn 271, 272 (miền), từ lộ 2 đang chuyển quân tập trung diệt địch ở lộ 1. Đội vũ trang tuyên truyền, du kích địa phương và đồng bào nổi dậy phá tan các “áp chiến lược” Phò Tri, Cẩm Mỹ, Bảo Định, Suối Cát... du kích các xã ven như Bảo Vinh, Bình Lộc cũng tiến công đánh địch diệt nhiều tên ác ôn, đưa phong trào đấu tranh của các xã này thành những xã tranh chấp mạnh giữa ta và địch. Địch ở xã Long Khánh trong tình trạng bị ta uy hiếp nặng.

Đầu năm 1965, Tỉnh ủy Long Khánh quyết định thành lập Ban cán sự thị xã Long Khánh trực thuộc Huyện ủy Xuân Lộc. Ban cán sự thị xã tổ chức hai đội công tác hoạt động trên hai địa bàn khu vực Suối Rết và Bảo Hòa.

Lúc này, bọn địch ra sức kiểm soát, phong tỏa kinh tế của ta, chúng ra lệnh cấm không cho dân các xã ra Long Khánh mua gạo và bán gạo. Huyện ủy Xuân Lộc đã kịp thời phát động quần chúng đấu tranh đòi được tự do lưu thông mua, bán gạo. Đồng chí Tám Phụ được chỉ định lãnh đạo phong trào này.

Tháng 4-1965, hơn 250 phụ nữ người Hoa, Nùng và người Kinh ở Bảo Bình, Bảo Định trong đó có 12 phụ nữ là cơ sở cách mạng đã kéo nhau ra quận Xuân Lộc

đưa đơn đòi cho chị em và đồng bào nghèo được mua gạo để sinh sống. Tên quận trưởng Xuân Lộc ngoan cố hù dọa số chị em trong đoàn biểu tình. Nhưng đã bị số chị em tham gia biểu tình đã kiên quyết đấu tranh, đòi thả những người bị bắt, nếu không giải quyết sẽ lên gặp tỉnh trưởng Long Khánh. Cuối cùng tên quận trưởng Xuân Lộc phải thả hết những người bị bắt và chấp nhận yêu sách của chị em.

Cũng trong phong trào chống địch phong tỏa kinh tế, hơn 100 công nhân các đồn điền Suối Tre, An Lộc, Dầu Giây, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn đã lên Sài Gòn cùng với anh em công nhân Sài Gòn và các tỉnh trung biểu ngữ kéo về trụ sở tổng công đoàn lao động, đưa yêu sách đòi trả đủ 25 kg mỗi tháng và tăng lương từ 37 đồng đến 45 đồng. Cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi. Mùa hè năm 1965, chiến trường miền Đông Nam Bộ sôi động với những trận đánh liên tiếp, dồn địch vào thế bị động.

Ở Long Khánh, để bù đắp quân số và củng cố tinh thần quân nguy đang sa sút trầm trọng, địch thành lập sư đoàn 10, đóng bộ chỉ huy tại thị xã Long Khánh, biến nơi đây thành một căn cứ quân sự. Khắp nơi các xã, chúng ráo riết đông quân, bắt lính lập thêm đồng bót, công, cầm dân ra rầy sớm, về tối, xét hỏi gặt gao mọi phương tiện và người đi lại. Giữa tháng 3-1965, trong một trận càn lớn vào 2 xã Bình Lộc, Bảo Vinh ... đạn pháo của chúng làm cho hơn 605 nhà cửa đồng bào bị cháy, hàng chục người chết và bị thương, hoa màu bị tàn phá. Hàng trăm đồng bào Bảo Vinh, Bình Lộc dưới sự lãnh đạo của chi bộ và cơ sở nòng cốt, đã biểu tình đấu tranh quyết liệt đòi bồi thường thiệt hại.

Ngày 8-5-1965, ngay giữa nội ô thị xã Long Khánh, đã vang lên tiếng nổ dữ dội của quả mìn “**Bđươ**” nặng 16 kg, đánh sập một phần tòa hành chính tỉnh Long Khánh và cũng là “bản doanh” của bọn chỉ huy trung đoàn 43 (sư 10). Đồng chí Sáu Châu, người đại đội trưởng bộ đội địa phương Xuân Lộc, đã dũng cảm mang quả mìn ấy vào tận hang ổ kẻ thù để tiêu diệt chúng, khi rút lui vì sức ép của tiếng nổ quá mạnh đồng chí Sáu Châu đã hy sinh.

Đầu tháng 5-1965, phối hợp với chiến trường chung nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng. Bộ Tư lệnh và quân ủy Miền quyết định mở chiến dịch Đồng Xoài. Hướng chính là địa bàn của tỉnh Phước Long và Bình Long, hướng phối hợp là các tỉnh Lâm Đồng, Bình Tuy, Long Khánh, Biên Hòa, Bà Rịa (gồm các đường số 20, 15 và đường xe lửa).

Từ đêm 7-5 đến ngày 14-5-1965, các mũi tiến quân của trung đoàn 4 do đồng chí Trần Minh Tâm (Năm Tâm) chỉ huy liên tiếp giành thắng lợi ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán. Phá hỏng nặng và giành quyền làm chủ lộ 20, buộc địch phải lập “cầu không vận Sài Gòn – Đà Lạt”.

Bọn đầu sỏ tiểu khu Long Khánh hốt hoảng báo động và tức tốc chuyển quân từ ứng cứu hòng giành lại con đường chiến lược 20. Trung đoàn 4 phục kích diệt địch trên đoạn cây số 109 – 111 lộ 20 gần cầu La Ngà.

Ngày 15-5-1965, toàn bộ quân cứu viện của địch từ Long Khánh lên lọt vào “thế trận La Ngà” của các chiến sĩ trung đoàn 4. Tiến không được, lui không kịp, cả tiểu đoàn biệt động quân và 1 đại đội bảo an lần lượt bị tiêu diệt, chỉ còn 20 tên hàng binh trong đó có tên tiểu đoàn phó biệt động quân. Trên tuyến đường dài 2 km xác giặc la liệt, 26 xe quân sự gồm cả xe tăng, xe thiết giáp bị bắn cháy, lật đổ. Ta thu hơn 100 súng các loại. Các chiến sĩ miền Đông gọi đây là “Chiến thắng La Ngà 2”. Bộ tư lệnh miền đã tặng bộ chỉ huy chiến dịch huân chương quân công hạng 3. Trung đoàn 4 được Bộ Tư lệnh quân khu gửi điện khen.

Ngày 2-6-1965, trung đoàn 4 phối hợp với công binh phục kích đoàn xe lửa quân sự trên đoạn Gia Huynh – Trảng Táo, diệt và làm bị thương hơn một trung đội địch thu 50 súng, phá hủy đầu máy và nhiều toa tàu cùng hệ thống đường ray trong nhà ga, tuyến đường sắt Xuân Lộc đi Phan Thiết sau đó nhiều năm liền không sử dụng được.

Tại Xuân Lộc, phối hợp với mũi tiến công trong chiến dịch Đồng Xoài, quân và dân Xuân Lộc đã liên tiếp đánh địch ở khắp các chiến trường, hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy giải phóng nhiều xã ấp trên lộ 1 từ Đá Mài (Bình Tuy) tới Gia Ray, Rừng Lá, Suối Cát, các ấp Trà Tân 1, Trà Tân 2 (ở lộ 3), Bảo Bình (lộ 2) và các sở nhỏ như Xà Bang, Bảo Chánh ... Đặc biệt trận tập kích vào yếu khu Gia Ray đêm 8 rạng 9-6-1965, trung đoàn 4, bộ đội Xuân Lộc và du kích địa phương đã tiêu diệt 3 đại đội sĩ quan nguy và khung huấn luyện 1 đại đội bảo an... một trung đội dân vệ, 30 tên bị bắt sống. Ta tịch thu 150 súng và 5 tấn đạn các loại, 3 toa xe lửa chiến lợi phẩm. Ta đã chiếm lĩnh một yếu khu quan trọng của địch trên đường số 1, giải phóng hơn 7.000 dân. Tháng 10-1965 được trên hỗ trợ, quân và dân Bảo Chánh, Bình Lộc đã nổi dậy tiến công địch, giải phóng xã, giành quyền làm chủ.

Với các chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) và La Ngà, Gia Ray hành lang chiến lược Bà Rịa – Long Khánh về căn cứ khu Đông Nam Bộ và ngược lại được mở rộng.

Ngày 25-11-1965, sư đoàn 5 bộ binh chủ lực miền thành lập ở Bảo Bình, Mây Tàu.

Mặc dù cuộc chiến đấu còn gay go khốc liệt, nhưng vào lúc này cán bộ, chiến sĩ ta đi từ lộ 2 vô Bàu Lâm (Bà Rịa). Từ Bàu Lâm, Phước Bửu lên tới Xà Bang giáp Cẩm Mỹ là một tuyến giải phóng hoàn toàn. Con đường tiếp tế từ biển vào Lộc An về tới khu đều vận chuyển bằng ô tô. Riêng trên đoạn đường dọc theo lộ 1 từ Suối Cát ra đến Rừng Lá, đội vũ trang tuyên truyền đã đón có ngày hàng 300-400 lượt xe đồ trên đường 20 và đường 1 để tuyên truyền thắng lợi của cách mạng. Thấy được âm mưu của kẻ thù, đồng bào đã tự nguyện góp tiền, gạo, thuốc men ủng hộ cách mạng, có ngày lên tới 2,3 triệu đồng. Thắng lợi của cách mạng cũng làm cho nhiều sĩ quan cấp tá, cấp úy nguy ở Xuân Lộc phải chấp nhận một số qui ước khi đi trên tuyến đường này.

Hai cửa khẩu Bàu Hàm và Bảo Bình ở Xuân Lộc trở thành trung tâm tiếp tế hậu cần trọng yếu, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men, đồ quân dụng cho cả tỉnh và quân khu. Được khu phân công làm binh vận và công tác kinh tế tài chính. Đồng chí Lê Thành Ba (Ba Bù), Tỉnh ủy viên, đã đẩy mạnh việc sử dụng địch cung cấp hậu cần cho ta. Được sự hướng dẫn và tổ chức của đồng chí, bà Hai nhân viên hậu cần hợp pháp đã khéo nắm quận trưởng Đinh Quán, tỉnh trưởng Long Khánh, thiếu tá nguy chỉ huy bảo an khu Rừng Lá, sử dụng chúng và gia đình chuyên chở cho ta hàng ngàn tấn gạo, thuốc trị bệnh, vũ khí, cả các loại đồ dùng quân sự.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đến cuối năm 1965, quân và dân Xuân Lộc đã đánh bại “Quốc sách áp chiến lược” và “Kế hoạch bình định nông thôn” của địch, giải phóng phần lớn nông thôn trong huyện.

IV – ĐƯƠNG ĐẦU VỚI QUÂN ĐỘI MỸ XÂM LƯỢC (1966- 1968)

1. Năm đầu diệt Mỹ:

Mùa hè năm 1965, sau các chiến dịch tiến công của ta cũng như biến động chính trị ở Sài Gòn và các thành phố lớn ở miền Nam, nguy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Đế quốc Mỹ quyết định mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, chuyển chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Quân đội Mỹ và quân một số nước chư hầu của Mỹ ồ ạt vào miền Nam, đồng thời Mỹ tăng cường không quân và hải quân, tăng cường chiến tranh phá hoại ở miền Bắc ác liệt trên qui mô lớn.

Lúc này nhân dân và lực lượng vũ trang ta ở khu 7, dưới sự lãnh đạo của trung ương Cục và Quân ủy miền và được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, đang mở rộng cuộc tiến công địch. Tỉnh ủy Long Khánh do đồng chí Phạm Văn Hy - Bí thư và đồng chí Phạm Lạc - Phó bí thư, đang xây dựng phát triển lực lượng và tiềm lực, mở rộng quyền làm chủ địa phương. Xuân Lộc đã giải phóng phần lớn nông thôn. Thế trận chiến tranh nhân dân đã hình thành vững chắc.

Tỉnh ủy Long Khánh tiến hành sâu rộng công tác tư tưởng trong Đảng bộ, bộ đội và nhân dân, vạch rõ Mỹ thua, nên quân Mỹ mới vào. Quân Mỹ vào, Mỹ càng thua, những điểm mạnh, yếu của quân đội Mỹ được vạch ra. Cách đánh Mỹ được bàn bạc. Quyết tâm đánh Mỹ được xác định.

Tỉnh ủy Long Khánh quyết: Xây dựng địa bàn đứng chân vững chắc, bám trụ lại chống càn. Ra sức xây dựng lực lượng cũ trang, chính trị, đẩy mạnh tấn công bằng hai chân, ba mũi, thọc sâu đánh các chỉ huy sở, bộ chỉ huy hành quân, các căn cứ, làm rối loạn hậu phương địch, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị. Kiên quyết đánh bại âm mưu tìm diệt bên ngoài của địch, bẻ gãy âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác phá kìm, tạo điều kiện để quần chúng bung ra sản xuất.

Nhận rõ tính chất quan trọng đã tăng lên của thị xã, Tỉnh ủy coi trọng xây dựng cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang của thị xã.

Tháng 8-1965, đội biệt động thị xã thành lập tại Rừng Tre thuộc thị xã, đội gồm các đồng chí Ba Ngộ, Hai Hát, Bảy Li, Bán, Nuôi, Nhã, Thảo, Nhạc. Trang bị 4 súng: 1 súng côn, 2 cácbin, 1 tôm-xon. Đến năm 1966, đội đã nhanh chóng tăng cường, chọn các chiến sĩ trung thành, gan dạ, mưu trí, lanh lẹ phát triển thành 2 tiểu đội 14 người. Chỉ huy đội gồm các đồng chí Nguyễn Văn Thanh đội trưởng, Huỳnh Ngọc Được đội phó, Trần Văn Tính chính trị viên.

Về tổ chức chiến trường, đầu năm 1966, Khu ủy miền Đông quyết định sát nhập ba tỉnh ở đông nam thành Bà Long Biên nhưng đến tháng 3-1966, thấy sát nhập 2 tỉnh thích hợp hơn nên lập tỉnh Bà Rịa – Long Khánh do đồng chí Lê Đình Nhơn làm bí thư, đồng chí Phạm Văn Hy làm phó bí thư, đồng chí Út Đăng làm tỉnh đội trưởng. Với truyền thống đoàn kết tốt đẹp của Đảng bộ Xuân Lộc và Bà Rịa, việc sát nhập 2 tỉnh nâng cao sức chiến đấu của cả Đảng bộ và quân dân.

Ngày 27-1-1965, một đại đội không quân “Thần Sấm” F.105 vào sân bay Biên Hòa. Ngày 30-4-1965, 3 đại đội trực thăng Mỹ 75 chiếc vào Vũng Tàu. Ngày 5-5-1965 tiểu đoàn 1 bộ binh Úc, đại đội pháo binh Tân Tây Lan vào Long Bình rồi chuyển đến núi Đất (Bà Rịa), tháng 6-1965, toàn bộ sư đoàn 1 “anh cả đỏ” triển khai ở miền Đông, đóng căn cứ tại Dĩ An. Ngày 31-3-1966 sư đoàn không quân Mỹ ở Biên Hòa phát triển thành tập đoàn không quân số 7 Mỹ.

Ở Xuân Lộc, Mỹ đưa tiểu đoàn pháo binh 33 đóng tại căn cứ Hoàng Diệu, đưa trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 chốt ở Suối Râm, lữ đoàn dù 173 Mỹ đặt căn cứ ở Biên Hòa, nhiều lần đổ quân xuống Xuân Lộc đóng tại Suối Râm.

Lực lượng quân nguy ở Xuân Lộc trước đã có sư đoàn 10, 13 đại đội Bảo an 48 trung đội dân vệ địa phương. Nay thêm quân Mỹ, lực lượng địch càng nhiều.

Mỹ xây dựng thị xã Long Khánh thành căn cứ quân sự. Chúng lập căn cứ Suối Râm, mở rộng đồn pháo binh Hoàng Diệu, xây dựng sở chỉ huy khu chiến thuật 33. Sĩ quan chỉ huy tham mưu, nhân viên CIA Mỹ dày đặc. Chúng xây dựng sân bay, làm đường thông suốt từ sân bay thị xã – Suối Râm. Chúng ủi phá cây cao su, xây dựng đường hành lang tráng nhựa vòng quanh thị xã.

Thị xã Long Khánh, lúc này, trở thành một khu quân sự và nơi cho binh sĩ Mỹ ăn chơi, giải trí. Lối sống Mỹ du nhập. Khách sạn Thanh Hương, bar Ly Ly, các tiệm nhậu, các nhà chứa mọc lên, nạn đĩ điếm, cao bồi, ma túy phát triển. Con buôn chen chúc xung quanh các đồng hàng quân dụng Mỹ thừa phé.

Mỹ vào, quân và dân Xuân Lộc lập tức tiến công chúng. Tháng 10-1965, lần đầu đưng sĩ quan Mỹ có sĩ quan sư đoàn 10 nguy dẫn đường nghiên cứu địa hình để đưa quân tới, thanh niên Tuấn (Vinh) công nhân sở Hàng Gòn đánh 2 lựu đạn diệt 2 sĩ quan thiết giáp Mỹ cùng một số sĩ quan nguy. Đồng chí Tuấn được Bộ Tư

lệnh Khu khen thưởng. Tiếp đó liên lạc viên Út Lùn dùng 1 lựu đạn diệt 1 Mỹ, làm bị thương 1 tên Mỹ khác.

Tháng 11 năm 1965 bộ phận tiền trạm Mỹ có nhiều sĩ quan, đội cảnh vệ cùng đội thông tin với nhiều máy móc và xe bọc thép đặt chân tới tiểu khu Long Khánh. Ngay đêm đó, đội biệt động thị xã gồm 6 đồng chí đột nhập tiểu khu. Phát hiện sơ hở của quân Mỹ là còn bỏ ngõ, không phân biệt được quân ta với quân ngụy, đồng chí Năm Thanh quyết định chuyển ngay cuộc đột nhập trình sát thành trận tập kích. Đội đặt mìn ngay cạnh xe Mỹ, rải dây dẫn điện trước mặt quân Mỹ. Trận tập kích bằng mìn đã diệt gần 60 tên địch phần lớn là lính Mỹ, phá hủy 4 xe thiết giáp và thông tin. “Đánh Mỹ được”, đó là kết luận của các chiến sĩ. Cũng từ đây đội biệt động Xuân Lộc khi đi trình sát, luôn chuẩn bị có thể mở ngay trận đánh nếu có cơ hội thuận tiện.

Chỉ trong 2 tháng cuối năm 1965, đội biệt động đã đánh 6 trận diệt 120 tên địch hầu hết là Mỹ.

Giữa năm 1966, quân Mỹ, quân chư hầu và quân ngụy triển khai tìm diệt, đánh phá, càn quét lần chiếm ở lộ 1, sư đoàn 10 lần chiếm ngã ba Gia Ray (Ông Đồn). Ở lộ 2, quân Úc từ dưới đánh lên, pháo Tây Tây Lan từ núi Đất bắn tới, lữ dù 173 từ trên đánh xuống, thiết giáp trung đoàn kỵ binh 11 dẫn đường, quân địch tiến hành càn quét Xà Bang, Cẩm Mỹ, Rừng Quít, Bảo Bình, Bảo Liệt. Từng đoàn máy bay phản lực cườngng kích liên tiếp ném bom bắn phá, các dàn pháo 155, 105 ly từ Suối Râm, thị xã, ngã ba Tân Phong bắn cấp tập hàng ngàn trái. Vùng chúng oanh tạc tưởng không còn gì sống sót.

Cán bộ và nhân dân lo lắng. Nhiều bà má hỏi bộ đội “Máy bay, xe tăng chúng đông vậy, bom đạn chúng nhiều vậy, tụi bay cự sao lại?”

Trận đầu Q4 (trung đoàn 4 sư đoàn bộ binh 5) do đồng chí Út Thắng chỉ huy đụng địch ở Tầm Bó, Rừng Quít. Một đại đội lính dù Mỹ vừa đổ quân, lập tức bộ đội Q4 tập kích diệt gọn. Ta thu được 3 đại liên, 25 F tay nhiều đạn và và di chuyển mau lẹ.

Huyện đội trưởng Bảy Thành trực tiếp chỉ huy và hướng dẫn bộ đội địa phương và du kích. Cuộc chiến đấu chống trực thăng đổ bộ diễn ra quyết liệt. Các chiến sĩ sử dụng các vũ khí của mình như súng trường bá đở, các-bin, súng liên thanh bắn trực thăng Mỹ khi chúng đổ bộ, khi chúng nhật xác. Chiến sĩ Điều Hùng, người dân tộc Châu Ro, phóng được cả lựu đạn vào lòng máy bay Mỹ. Trực thăng Mỹ bị bắn rơi ở rẫy Bảo Bình, cánh đồng Bảo Liệt. Nhiều chiếc bị thương không cất cánh được. Đại đội phó Tư Đê dũng cảm đưa lực lượng ra giữa rẫy trông bắn trực thăng Mỹ. Đơn vị Tư Đê quân nhiều đợt với trực thăng vũ trang, bắn đến hết đạn. Đồng chí Tư Đê cùng 12 đồng chí chiến sĩ anh dũng hy sinh giữa rẫy Bảo Bình.

Mỹ đổ quân nhiều đợt xuống Tầm Bó, Suối Lút, Cu Nhí, Ruộng Chim, Bảo Bình qua Bảo Liệt, chúng quần nhiều ngày trong vùng. Bộ đội, du kích, nam nữ thanh niên, các ông già cả các cháu thiếu niên đánh du kích diệt Mỹ. Đồng bào Nùng đưa quần áo mình cho bộ đội cải trang bám địch, các chị giáo dân dẫn chiến sĩ đi trinh sát. Một tổ chiến đấu của địa phương tìm địch đến căn cứ Q5 thì bọn Mỹ tới. Nhanh chân, nấp cây rừng, tổ bắn tỉa luôn 5 tên Mỹ. Các chiến sĩ trinh sát Thi, Minh, Của mỗi người một ngày hạ 6 -7 Mỹ. Thiếu niên Ri ném lựu đạn làm chết 2 Mỹ, chiến sĩ du kích cao su, đội chị Út Lan bắn 1 viên đạn súng đỏ xuyên tảo máy lính dù Mỹ: Bộ đội huyện Câu-Tơ-Rong-Lêng diệt M113 ở cánh đồng Bảo Liệt.

Tại suối Lút, đội trưởng đặc công tỉnh dẫn một tổ tập kích sở chỉ huy đoàn dù 202, diệt toàn bộ cả chỉ huy và cơ quan thông tin. Trung tá Mỹ DAD bị chết trong trận này. Khi tổ rút ra, đồng chí Sáu Chánh đội trưởng hy sinh vì viên đạn của tên Mỹ gác bên ngoài.

Bộ đội địa phương Xuân Lộc cùng đại đội 203 Long Khánh do đồng chí Tư Châu làm đại đội trưởng, phân tán bám đánh địch. Từng tổ bắn tỉa, tập kích địch, gài trái đón địch. Hiệu nghiệm nhất là mìn gài. Lựu đạn, mìn nổ liên tục. Công trường Long Khánh ráo riết sản xuất nhưng không kịp cho anh em đánh. Đêm đến khi quân dù đóng lại ở Bảo Bình chúng không dám nằm nhà bạt mà leo lên xe tăng, xe M113. Chúng phải rải chất độc hóa học bao quanh để ngăn du kích đột nhập.

Trong một trận quân Mỹ tràn vào xã Tân Lập, chúng tiến vào cơ quan Đảng ủy cao su vùng Bàu Sao bên bờ suối Hôn. Đảng ủy: bí thư đồng chí Ba Liễn, các đồng chí Ba Động, Tư Hồ cùng toàn cơ quan, tất cả cầm súng, lựu đạn ra chiến đấu. Ở ngọn đồi bên cạnh, phát hiện địch đánh, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 1 Năm Tiến dẫn tiểu đội đặc công vừa chạy vừa hô “Đi cứu Đảng ủy cao su” Quân Mỹ muốn bao vây ta, đã bị đánh trước mặt nay lại bị đánh từ sau lưng, phải bỏ chạy, 40 tên Mỹ chết. Bên ta 1 chiến sĩ đặc công hy sinh, 10 giờ đêm cơ quan Đảng ủy chôn cất, mặc niệm tưởng nhớ đồng chí xong, chuyển sang căn cứ khác.

Ngày 27-2-1966, trung đoàn 4 thuộc sư đoàn bộ binh 5 diệt tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 15 sư 10 ngày ở Võ Đắc.

Ngày 30-6-1966, trung đoàn 5 (hai tiểu đoàn 1 và 2) thuộc sư đoàn bộ binh 5 cùng đại đội địa phương Xuân Lộc, du kích Gia Ray phục kích đánh một chiến đoàn quân ngụy của sư đoàn 10 tại ngã ba Ông Đồn, Suối Cát, địch chống trả quyết liệt. Máy bay Mỹ đến bắn phá, ném bom napan yểm trợ. Ta chuẩn bị trước, đánh bất ngờ, chiến sĩ ta dũng mãnh đã tiêu diệt gọn quân địch gồm: 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 chi đoàn 16 xe M-113, thu toàn bộ vũ khí. Bên ta chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Tú bị bom hy sinh.

Đội biệt động thị xã đứng chân ở sát nội ô. Đội thường hoạt động theo từng bán đội, trụ hàng tuần lễ trong thị xã. Ban đêm đội hóa trang, chờ nhau trên hon đa,

ngiên cứu nắm tình hình, phát hiện được mục tiêu là bố trí đánh ngay hoặc đêm hôm sau đánh. Đánh xong, tổ nào rút ra được thì rút, không rút được thì trụ lại trong nội ô, hóa trang ở trong nhà dân hoặc xuống hầm bí mật các gia đình cơ sở.

Đội biệt động đã diệt bọn cảnh sát dã chiến, tập kích vào tòa hành chính ngục, tập kích vào cơ quan tình báo CIA Mỹ, (được gọi là trung tâm 33), đánh vào xe địch khi chúng tập trung đi càn quét... Trong năm 1966, đội biệt động đã đánh 7 trận đáng kể vào quân Mỹ, quân ngục diệt 180 tên địch.

Ngày 16-11-1966, đội đặc công huyện Xuân Lộc do đồng chí Chín Phiên chỉ huy cùng du kích cao su Hàng Gòn dẫn tiểu đoàn pháo của sư đoàn bộ binh 5 pháo kích hậu cứ trung đoàn kỵ binh do tiểu đoàn trưởng pháo binh Út Hui chỉ huy đã phá hủy 140 xe vừa vận tải, vừa thiết giáp, diệt 150 tên Mỹ, làm tê liệt trung đoàn thiết giáp một thời gian.

2. Ba mũi đấu tranh, đánh Mỹ, diệt ngục:

Mở đầu năm 1967, đội biệt động tập kích vào nhà của người Mỹ. Hai đồng chí bị biệt động cho nổ ĐH-10 vào trại sĩ quan Mỹ, đồng thời hai đồng chí khác đánh hai trạm gác bên ngoài bằng thủ pháo và lựu đạn, 15 tên sĩ quan Mỹ bị diệt cùng khoảng 6 tên Mỹ khác ở 2 trạm gác. Trận đánh mở thế ta ở cùng B3, đưa khí thế quần chúng lên “quần chúng nông ra, bộ đội xiết vào”.

Tháng 3 -1967, huyện đội lại chỉ đạo đội biệt động đánh vào khu thiết giáp Mỹ. Đồng chí Tư Hà cán bộ binh vận báo ra: lính Mỹ hoang mang. Sau trận này chúng chống lệnh không chịu đi càn. Tháng 8-1967, một tổ biệt động ba đồng chí đánh vào căn cứ chiến đoàn 43 sư đoàn 10. Ngày 11-11-1967, 6 đồng chí biệt động lại dùng ĐH-10 đánh 2 đại đội pháo địch ở sân bay Long Khánh.

Trong năm 1967, đội biệt động đánh 14 trận diệt 650 tên địch, vào cuối năm 1967, đội biệt động thị xã Long Khánh đã phát triển lên 23 đồng chí. Sự tồn tại, phát triển, hoạt động liên tục của đội biệt động nói lên sự gan dạ, trí thông minh và kỹ thuật điêu luyện của các chiến sĩ, đồng thời chứng tỏ sự chặt chẽ trong công tác tổ chức của Đảng bộ trong nội ô, sự vững chắc của cơ sở nhân dân và chất lượng của các cơ sở mật.

Lúc này, lũ dù 173 cùng sư đoàn ngục với sự phối hợp yểm trợ tối đa của trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 Mỹ, chuyển trọng tâm càn quét sang vùng lộ 3 đến lộ 20.

Du kích Bảo Bình, Bình Lộc bám địch đánh “chim sẻ”, nhất là đánh trái, gài mìn lựu đạn.

Phong trào giành danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ” được Miền phát động, cổ vũ mạnh mẽ chiến sĩ và nhân dân đánh Mỹ.

Bộ đội địa phương tỉnh, huyện, du kích xã, trường huấn luyện đặc công của quân khu hợp đồng đánh địch, ta vây địch, đánh địch ở Võ Su, Suối Cạn, Gia Huynh.

Ở Bảo Vinh, gặp đoàn xe tăng Mỹ lao tới, biết có bộ đội và du kích đóng gần ở phía sau, má Nguyễn Thị Nhâm đang làm rẫy, má cầm lưỡi nạo ra ngang đường chặn xe tăng Mỹ, 13 xe tăng Mỹ phải đổi hướng. "Tao sợ chúng mày chết hơn sợ xe tăng nó".

Chặn quân Mỹ càn quét, chiếm đóng, bộ đội và du kích Bảo Vinh đánh địch vòng ngoài diệt 3 tiểu đội, gài trái bên trong diệt 20 tên Mỹ ở khu rừng Bào Mang.

Khi lữ dù đổ quân càn quét vùng Bình Lộc vừa rút đi một đại đội nguy kéo đến chiếm đóng. Được du kích báo tin, đồng chí Tư Châu chuyển ngay đại đội 203 về phối hợp đánh địch. Đại đội địch ban ngày ra ức hiếp quần chúng, ban đêm lẩn tránh. Sau khi điều nghiên công phu, ta chôn 1 ĐH-10 ở ngay cầu Giổ. Từ 3 hướng ta đánh, dồn địch vào tới cầu thì ĐH nổ. Dùng súng cối chặn viện, ta bắn cháy, tiêu huỷ luôn chiếc xe Jeep chở tên chỉ huy từ Long Khánh vào. Ta đã tiêu diệt cả đại đội địch 85 tên (6 tên chạy thoát) thu một súng cối, 9 trung liên nhiều súng trường tự động, 2 máy thông tin. Đại đội địa phương được tặng thưởng huân chương Giải phóng.

Tiếp đó đại đội 203 chuyển sang đánh đoàn xe lửa chở quân Mỹ ở suối Hôn. Tổ trinh sát đại đội gồm 4 đồng chí: Sáu, Cục, Thi, Minh, đặt 3 trái bom 10 kg vào đường sắt. Khi xe lửa địch chạy qua, 20 lính nguy còn đứng 2 bên canh gác, thì cách chúng 5 mét trên đám rẫy, các chiến sĩ bấm điện. Đoàn xe đổ, hơn 100 tên Mỹ chết cùng 20 lính dân vệ, 15 phút sau máy bay khu trục Mỹ đến ném bom, tổ chiến đấu ta đã đi xa. Trận đánh được tặng thưởng huân chương Giải phóng.

Ngày 21-7-1967, một trận đánh lớn lại xảy ra ở cửa chữ C, cột số 95 trên lộ 20 cách cầu La Ngà 6km, trung đoàn 5 do đồng chí Xuân Thanh chỉ huy phục kích một đoàn xe cơ giới của trung đoàn kỵ binh thiết giáp Mỹ. Chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ, tiểu đoàn 2 lập công đầu, phá huỷ 45 xe M-113 và M41, bắn rơi 3 máy bay, thu nhiều súng đạn và đồ dùng quân sự. Với chiến công oanh liệt diệt 1 đoàn cơ giới 48 xe tăng và thiết giáp ở nam cầu La Ngà, trận này được nêu danh là "La Ngà 3" và được tặng thưởng huân chương Quân công.

Cùng với công nhân cao su toàn miền Đông, công nhân cao su Xuân Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quê, đấu tranh đòi tăng lương, hạ giá sinh hoạt, chống quân Mỹ huỷ diệt cây cao su. Cuộc đấu tranh vừa đòi quyền lợi cho công nhân, vừa bảo vệ phần nào quyền lợi cho chủ tư bản pháp chống quân Mỹ đã giành thắng lợi. Quân Mỹ phải ngưng rải chất độc hoá học vào đồn điền, công nhân được tăng lương 50%.

Mỹ lập căn cứ ở đồn điền cao su, ủi phá cây cao su để xây dựng nơi đóng quân, chúng buộc chủ sở Pháp ở Hàng Gòn, ở An Lộc ... phải đóng cửa sở để lấy

công nhân đi phu làm đường, xây căn cứ cho chúng. Với khẩu hiệu đòi mở cửa sở, chống không đi làm phu cho Mỹ, chống phá cây cao su, chống quân Mỹ hãm hiếp nữ công nhân, công nhân cao su An Lộc, Suối Tre, Hàng Gòn, tranh thủ sự ủng hộ của chủ Pháp, cô lập và đấu tranh chống Mỹ thắng lợi. Quân Mỹ phải để mở các sở, hạn chế việc bắt phu và hà hiếp công nhân, trả tiền bồi thường cho mỗi cây cao su 700 đồng. Cũng nhờ đó việc đóng thuế của các chủ sở cho Mặt trận giải phóng được đều. Ta còn sử dụng các chủ sở Pháp đổi tiền mua hàng cho ta.

Mặc dù số công nhân nam chỉ còn 15-20 % trong các sở, chi bộ và công nhân bí mật vận động được nhiều thanh niên công nhân đi bộ đội. Các nữ công nhân, các bà mẹ tổ chức tương trợ các gia đình để thanh niên nam lên đường đánh Mỹ. Tại An Lộc có 250, tại Cẩm Mỹ 120 thanh niên tòng quân.

Các nữ công nhân, các bà già, các em thiếu niên ra sức vận động binh lính nguy, binh lính Mỹ. Bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre gọi được 20 dân vệ về với nhân dân, đánh Mỹ. Đối với binh lính Mỹ vì không biết tiếng các chị, các mẹ, các em ra hiệu, làm dấu tay, tranh thủ bọn thông ngôn để vận động. Những lúc chúng đi càn về hoặc sau khi căn cứ Mỹ bị pháo kích, các chị, các mẹ, các em bằng nhiều cách phát truyền đơn đến tận tay binh lính Mỹ. Công tác binh vận đối với binh lính Mỹ đã góp phần hạn chế sự tàn ác, tàn phá của quân Mỹ, gây nên không ít vụ phản chiến.

Hoạt động đánh du kích của chị em công nhân rất mạnh. Đội du kích Cẩm Mỹ hầu hết là nữ liên tục bao vây căn cứ Mỹ. Ở Suối Tre, bà Xê Thị Hiếu, nửa tháng lấy 8 trái lựu đạn cho du kích, bà Lê Thị Diệp tổ chức đội du kích mật 4 tổ 12 người; tổ nắm tình hình, tổ giả làm dân vệ, tổ lấy đạn dược, tổ đưa đạn dược và tin tức ra ngoài. Nữ du kích Hàng Gòn theo sát tình hình địch ở Suối Râm báo cho đội trinh sát, bộ đội chủ lực và địa phương.

Ngày 2-4-1967, được du kích Hàng Gòn báo cáo tin tức tình hình về căn cứ địch ở Suối Râm, trung đoàn 274 DKB Quân khu do đồng chí Nguyễn Hàm chỉ huy, pháo kích dữ dội căn cứ Suối Râm. Lần này tại căn cứ có cả trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 Mỹ và lữ dù 173. Nữ công nhân các sở Hàng Gòn, Ông Quế nô nức tham gia vác khối lượng lớn đạn DKB tạo điều kiện cho trung đoàn 274 đánh Mỹ. Trận pháo kích đã biến căn cứ lớn của Mỹ thành vùng lửa. Ta diệt và làm bị thương mấy trăm Mỹ, phá huỷ cả trăm xe quân sự (phần lớn là xe tăng, thiết giáp) phá huỷ 34 máy bay lên thẳng, 30 khẩu đại bác. Đây là đòn nặng nề đánh vào quân Mỹ ở căn cứ Suối Râm.

Nhân dân thị xã Long Khánh và các vùng ven lộ 1, lộ 2, lộ 3 đã liên tục tổ chức các đợt đấu tranh chính trị chống Mỹ. Khởi đầu là những cuộc đấu tranh nhỏ, lẻ của từng nhóm phụ nữ, ông già bà lão chống Mỹ ủi đất, phá vườn làm đường. Kết hợp với chiến đấu như “bắn chim sẻ”, gài mìn, các cuộc đấu tranh đã làm chậm trễ việc làm đường, gây thiệt hại cho quân Mỹ. Các cuộc đấu tranh chống Mỹ bắn pháo diễn ra liên tục, các đoàn chị em đội khăn tang, cáng người chết,

người bị thương kéo đến trụ sở nguy quyền, đến căn cứ pháo binh Mỹ đòi bồi thường thiệt hại nhân mạng và tài sản. Chông quân Mỹ đi càn quét, nhân dân vùng Cẩm Mỹ và Gia Ray tổ chức liên tiếp nhiều cuộc đấu tranh. Có cuộc đấu tranh vào ban đêm, nhân dân đốt đuốc sáng rực, hùng dũng kéo đi, bao vây các trụ sở địch, các đồn bót, yêu cầu giải quyết các yêu sách. Cứ một lần bộ đội đánh địch thiệt hại, là sáng hôm sau từng đoàn “gia đình chiến sĩ” kéo đến tiểu khu đòi chông con. Nhân dân vừa đấu tranh với địch vừa tuyên truyền tin chiến thắng, vận động binh lính nguy bỏ ngũ, làm tan rã hàng ngũ địch.

Phong trào thanh niên học sinh thị xã cũng ăn nhịp với phong trào chung. Có số học sinh thoát ly ra kháng chiến như thanh niên Trương Văn Út giúp thị xã uỷ lãnh đạo phong trào, lại có các thanh niên học sinh nòng cốt làm công tác vận động thanh niên học sinh được sâu sát phát triển và có tổ chức hơn. Phong trào học sinh chống quân sự hoá học đường, chống luyện tập quân sự, được đông đảo học sinh tham gia. Học sinh tổ chức hội thảo vạch mặt các luận điệu phản động lường gạt tuổi trẻ. Hai tên tay sai địch đội lột giáo viên, bị cô lập. Đồng thời thanh niên học sinh tham gia công tác tuyên truyền vận động cách mạng. Học sinh loan tin chiến thắng, phân phát truyền đơn cách mạng. Ở trường thị xã học sinh mở bó truyền đơn đắp nước đặt lên mái nhà. Nặng lên khô ráo dần, từng tờ truyền đơn theo gió thổi từ mái nhà trường bay đi trên đường phố vào nhà, vườn của dân. Cảnh sát địch không biết truyền đơn từ đâu đến.

Công tác binh vận dựa trên cơ sở nhân dân thị xã và vùng ven, được tác động của các hoạt động quân sự và đấu tranh chính trị của nhân dân, của thanh niên học sinh đã làm cho quân nguy hoang mang đảo rã ngũ. Ta tạo được nhiều nòng cốt trong lòng địch. Tháng 8-1967, cơ sở nội tuyến của ta, đồng chí X4 khéo dùng dây cao su buộc lựu đạn đã rút chốt bỏ vào một xe Jeep đi lấy xăng. Chiếc xe vừa chạy vào kho xăng cần lựu đạn vừa kịp bật ra, lựu đạn nổ làm bốc cháy cả kho xăng hàng vạn lít giữa trung tâm thị xã.

Thất bại trong việc tìm diệt lực lượng vũ trang ta bị phong trào chiến tranh nhân dân hai chân, ba mũi tiêu hao tiêu diệt nặng nề, quân Mỹ xoay sang hốt dân, xúc dân ở các vùng căn cứ. Lữ dù 173 kết hợp cùng kỵ binh thiết giáp dùng pháo, xe tăng bắn phá máy bay ném bom nổ, bom xăng, đốt cháy xóm làng, cùng với phát loa uy hiếp rồi dùng máy bay, xe cơ giới hốt dân đi. Ở Bình Lộc chúng xúc dân đi Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, rồi xúc dân Cẩm Đường, Cẩm Mỹ về đây. Ở các vùng Rừng Lá, Trảng Táo, Trà Tân, Gia Ray, Bảo Chánh chúng hốt dân đi hết, biến vùng này thành khu không người.

Ngay sau khi địch xúc dân, du kích Bình Lộc, phối hợp với bộ đội tinh cải trang thành thuỷ quân lục chiến nguy, đột nhập bất ngờ đồn Bình Lộc buộc toàn bộ 28 tên địch đầu hàng. Có nơi như Bảo Bình, Suối Cát, nhân dân, du kích cùng bộ đội kết hợp chiến đấu đã giữ vững địa phương, tiêu hao tiêu diệt địch buộc chúng phải từ bỏ việc xúc dân.

Cuối năm 1967, Đảng uỷ cao su qua kiểm điểm tình hình, đã đánh giá hoạt động của các chi bộ Cẩm Mỹ, Suối Tre, Ông Quế, Hàng Gòn, Dầu Giây đều giữ vững và phát triển. Bộ đội và du kích cao su lớn mạnh hơn trước. Ta có cơ sở trong dân vệ, bảo an và trong tề. Đánh Mỹ, lực lượng cao su lại mạnh thêm.

Qua hai năm đụng độ trực tiếp với quân Mỹ, vùng giải phóng ở Xuân Lộc có thu hẹp. Việc cung cấp, tiếp tế của ta gặp khó khăn, nhưng tổ chức Đảng được tôi luyện vững chắc. Cơ sở bí mật, lực lượng địa phương, du kích nhiều xã, tự vệ bí mật phát triển.

3- Đợt tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân:

Cuối năm 1967, Quân uỷ Miền tăng cường cho tỉnh Bà Rịa, Long Khánh tiểu đoàn 440. Tiểu đoàn 440 là tiểu đoàn do quân và dân tỉnh Thái Bình xây dựng và tổ chức để chi viện cho chiến trường miền Nam. Tinh phân công tiểu đoàn 440 phải hoạt động ở Long Khánh, đại đội 203 địa phương Long Khánh chia một bộ phận thành K9 nhập vào tiểu đoàn 440 còn được gọi là tiểu đoàn 2 Long Khánh.

Tiểu đoàn 2 Long Khánh do đồng chí Hai Tình làm tiểu đoàn trưởng, đồng chí Hai Thi làm chính trị viên, các đồng chí Tư Như, Hai Hà, Ba Ý, Tư Châu làm tiểu đoàn phó. Đồng chí Hồng Tân trực tiếp chỉ huy đại đội 9.

Đầu năm 1968, quyết định tổng tiến công và nổi dậy mới được phổ biến đến cán bộ phụ trách địa phương Long Khánh, thị xã và đơn vị. Công tác chuẩn bị hết sức khẩn trương. Tỉnh uỷ sát nhập xã Bảo Vinh vào thị xã để có thêm bàn đạp tiến công. Một số cơ sở nòng cốt của Bảo Vinh được chuyển vào tăng cường cho thị xã.

Ban cán sự Đảng thị xã Long Khánh gấp rút thực hiện một loạt biện pháp: củng cố 3 bàn đạp đồng thời là 3 cánh tiến công B1 (Bàu Trâm), B2 (Suối Chồn) B3 (Suối Rét); củng cố cán bộ bên trong và cơ sở mật đào thêm hầm bí mật chứa cán bộ, chứa vũ khí trong nội ô chuẩn bị các mặt để nội ô bên trong phối hợp với tiến công từ bên ngoài.

Mấy ngày trước cuộc tiến công cơ sở mật, tự vệ mật phần lớn là thanh niên học sinh như cô Thừa, cô Ngọc, cô Thọ, H7 cô Nguyên, anh Hoàng, anh Lộc chuyển vũ khí vào giấu trước, đưa cán bộ vào bám nội ô. Cán bộ phụ trách các mũi B1: Hai Mão, Lương Hoàng, B2: Ba Nét, Út Hùng, Hai Phương, Út Lan. B3: Bửu, Ba Chùng, Sáu Lưu... đều vào bám trụ trong nội ô. Tự vệ mật còn giấu cán bộ chỉ huy tinh và tiểu đoàn hoá trang, ban ngày vào nội ô quan sát địa hình, nắm tình hình địch.

Trước đêm giao thừa, mọi việc chuẩn bị xong.

Ban chỉ huy cuộc tiến công gồm đồng chí Tư Lạc, đồng chí Lê Sắc Nghi uỷ viên thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Út Lâm, Năm Cư tỉnh uỷ viên, đồng chí Út Tình tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2.

Giờ G của tỉnh được trên quyết định sau giờ G chung toàn miền 26 tiếng đồng hồ.

Lực lượng tiến công thị xã gồm tiểu đoàn 2, đội biệt động, tự vệ du kích mật cùng lực lượng chính trị quần chúng.

Nửa đêm mừng một tết Mậu Thân, tổng tiến công nổ trên toàn miền. Sài Gòn, Huế, các thành phố, thị xã tiến công như bão lửa vào đầu não, hậu cứ địch.

Hai giờ sáng mừng 2 tết Mậu Thân, giữa lúc quân địch đã được báo động, cuộc tiến công của quân và dân Xuân Lộc vào thị xã Long Khánh bắt đầu.

Quân địch đã triển khai ven đó trên lộ ngăn chặn ta đột nhập. Pháo địch từ căn cứ 181 bắn vào Bảo Vinh. Đồng chí Năm Cư hy sinh từ những phút đầu giữa lúc đang chỉ đạo cuộc nổi dậy. Cánh quân thứ nhất của ta do các chiến sĩ biệt động dẫn đường gồm 2 đại đội do tiểu đoàn trưởng Hai Tinh, tiểu đoàn phó Hai Hà chỉ huy từ hướng tây nam tập kích bọn chặn đường chốt đánh vào khu chiến thuật 33, trụ sở CIA, diệt một loạt sĩ quan Mỹ và đánh vào tiêu khu. Đồng bào mũi B2 do cán bộ Thị uỷ lãnh đạo, có cơ sở mật, chị Năm Thọ làm nòng cốt, nổi dậy trừng trị cảnh sát, tề xã, ấp.

Cánh quân thứ hai do tiểu đoàn phó Tư Châu chỉ huy gồm 2 đại đội 1 và K9, do đồng chí Năm Được và các chiến sĩ biệt động dẫn đường tiến công từ hướng bắc, lướt qua bọn địch ngăn chặn trên đê, trên lộ diệt một số tên, bắt một loạt tù binh và thọc vào khu chợ. Mặc dù súng hai bên bắn loạn xạ nhân dân mũi B1 có cán bộ thị xã ém sẵn từ trước lãnh đạo, có hạt nhân tích cực là bà Hai Thủ, chị Nguyễn Thị Ba đã hân hoan mừng rỡ đến tiếp bộ đội, kéo theo bộ đội tiến công địch. Đại đội 9 đánh chiếm khu chợ, tiêu diệt hoàn toàn khu thông tin của địch và liên tục tiến công vào nhà tên tỉnh trưởng. Đại đội 1 đánh chiếm căn cứ địch dọc đường Hùng Vương, bắn hàng loạt đạn B-40 vào nhà tên tư lệnh sư 10 nguy.

Đại đội pháo, cối do đồng chí Tư Như, Ba Kim chỉ huy biệt động dẫn đường dồn dập nã cối 81, cối 60 vào tiểu đoàn pháo binh nguy ở sát sân bay, diệt cả hai đại đội pháo, phá hỏng nặng 6 khẩu pháo địch. Đồng thời ta pháo kích vào khu thiết giáp, kiểm chế xe cơ giới nguy không xuất kích được.

Giữa lúc đó trung đoàn kỵ binh thiết giáp Mỹ với 90 xe tăng và M-113 từ Suối Râm bật đèn sáng như ban ngày kéo đến. Đại đội 9 chuyển sang đánh đoàn xe tăng địch. Ta bắn cháy, bắn bị thương nhiều xe thiết giáp. Nhưng ỷ vào số đông xe tăng địch cứ tiến bao vây ngăn chặn các ngã đường tiến vào thị xã, đường Hùng Vương, đường Hồng Thập Tự, đường Phan Thanh Giản. Chiến sĩ Có từ phía khu vực nhà thờ, cách địch 20 mét dùng B-40, một phát hạ luôn xe tăng địch đi đầu. Đồng chí Có trúng đạn hy sinh trong tư thế bắn chiếc xe tăng thứ 4.

Tùng lúc ngót súng, nhân dân khu chợ, tiếp tế nhiều bánh mứt kẹo, la-de cho bộ đội đánh giặc.

Bốn giờ sáng, hai cánh tiên công nam bắc rút. Tiểu đội 1, trung đội 1 bám trụ khu trung tâm thông tin đánh địch phản kích bao vây, chiến đấu quyết liệt với địch suốt ngày đến chiều, diệt cả trăm tên địch. Cả tiểu đội 1, do tiểu đội trưởng Ngọc chỉ huy chiến đấu đến phút cuối cùng, anh dũng hy sinh.

Lúc này đồng chí Hai Trung, trưởng công an huyện cùng hai chiến sĩ cũng đang bị địch bao vây quyết liệt. Ba đồng chí đã bị thương vẫn đánh bật mấy lần địch phản kích. Ông Tư Thông nuôi giấu 3 người trong hầm bí mật cứu chữa trong 3 ngày. Khi địch đến lục soát nhà, ông Tư cùng Huệ, con ông, đã kịp cắt lưới kẽm gai đưa anh em tránh ra ngoài an toàn. Trên đường rút ra khỏi thị xã về cứ, đồng chí Hai Trung đã anh dũng hy sinh.

Phối hợp với mũi tiên công ở thị xã, ở Bảo Vinh dưới sự lãnh đạo của đồng chí Tư Chàm, đúng vào giờ G của thị xã, anh Hai Đoàn trung đội phó dân vệ tổ chức cả trung đội dân vệ đồn Bảo Vinh A nổi dậy “khởi nghĩa” kéo ra, được sự hoan nghênh nhiệt liệt của đồng bào.

Ở Bảo Bình, du kích, tự vệ cùng nhân dân võ trang nghi binh với ống tre làm B-40, máy cày gốc chuối làm pháo lớn và nhiều súng giả kéo đi uy hiếp đồn địch. Quân địch rút đồn bỏ chạy, ta lập tức phá đồn.

Tại sở cao su, cuộc tiến công địch tết Mậu Thân, thực hiện dưới sự chỉ đạo của một ban chỉ huy thống nhất do đồng chí Tư Công bí thư Ban cán sự làm chỉ huy trưởng, đồng chí Năm Bình Minh, đồng chí Tư Thanh làm chỉ huy phó.

Đêm 2 rạng 3 tết Mậu Thân, đồng loạt cùng thị xã, bộ đội và du kích cao su kết hợp với tự vệ mật, có nhân mỗi binh vận trong các bảo an, dân vệ và tề, tiên công và nổi dậy chiếm các sở cao su. Kết hợp trong ngoài, ngay đêm đầu ta chiếm các sở Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Tre. Làm chủ các sở, ta vây các đồn bót lớn, phát loa hiệu triệu đồng bào, kêu gọi binh lính địch. Tên Qui ác ôn nhất ở Cẩm Mỹ bị công nhân nổi dậy trừng trị. Quân địch phản kích lại, ta trụ lại nơi một ngày một đêm, nơi một đêm. Sở Suối Tre, trong 3 đêm, ta tiến công làm chủ 3 lần.

Lần đầu tiên chỉ với bộ đội địa phương và lực lượng chính trị quần chúng ta đã đánh chiếm phần lớn thị xã, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân của quân và dân Xuân Lộc đã giành thắng lợi lớn, góp phần vào cơn bão lớn của cả cuộc tổng tiến công và nổi dậy toàn miền, làm lung lay cao độ ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải thay đổi chiến lược chiến tranh, và vào bàn hội nghị Pa-ri.

Sau chiến thắng đầu xuân Mậu Thân, Mỹ ngụy tiến hành phản công quyết liệt. Nhưng lực lượng cách mạng của Xuân Lộc vẫn phát triển, ý chí tiến công quân và dân càng mạnh.

Qua cuộc tiến công và nổi dậy, một số đồng chí lãnh đạo và cơ sở hy sinh, nhưng Đảng bộ phát triển, kết nạp thêm nhiều đảng viên được thử thách trong cuộc chiến đấu như đồng chí Lý Thị Lan (Năm Thọ), đồng chí Lâm Luận (Bảy Luận) và nhiều đảng viên mật chọn lựa trong thanh niên, phụ nữ thị xã...Đảng viên trong nội ô, đoàn Thanh niên Lao động cùng tự vệ mật phát triển ở các mũi.

Đầu năm 1968, Đảng bộ Xuân Lộc, Long Khánh quyết định tổ chức đội trinh sát vũ trang thuộc ban an ninh thị xã. Hàng trăm thanh niên trong thị xã và vùng ven thoát ly tham gia cách mạng vào bộ đội địa phương và chủ lực. Nhân dân trong nội ô thị xã ra sức đóng góp tài sản chuyển ra cho kháng chiến. Bà Nguyễn Thị Vỹ vận động tài chính gửi ra khu hàng chục vạn đồng. H12 dốc vốn phòng thân gửi ra hàng chục ngàn. Nhiều gia đình nuôi giúp con của cán bộ thoát ly.

Cuộc tiến công của quân và dân Xuân Lộc tiếp diễn liên tục trong nội ô thị xã và vùng ven. Từng lúc ta làm “đại náo” thị xã. Tháng 8-1968, cùng một lúc ta tiến công nhiều nơi ở thị xã Long Khánh làm tê liệt hoàn toàn tiểu khu trong một ngày, đồng thời ta bao vây căn cứ trung đoàn kỵ binh thiết giáp Mỹ ở Suối Râm làm cho chúng hai ngày không ra được. Tiếp đó, ta lại tiếp tục tiến công, đánh thiệt hại hậu cứ trung đoàn 43 sư đoàn 18 nguy cùng bộ chỉ huy quân Mỹ ở thị xã. Ta tiêu diệt lần thứ hai trường huấn luyện Gia Ray và diệt nhiều đồn bảo an, dân vệ ở các nơi khác.

Ngày 1-10-1968, 6 chiến sĩ biệt động tập kích vào khu pháo binh 181 nguy vừa xây dựng lại sau tết Mậu Thân, với ĐH -10 ta đã phá huỷ cả 6 khẩu pháo 155 và 105 ly, tiêu diệt gần hết cả hai đại đội 150 tên địch cả lính và sĩ quan.

Đêm 5 rạng 6-10-1968, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp cùng du kích tiến công san bằng hai đồn diệt gọn 75 tên địch tại Bình Lộc.

Tháng 10-1968, khi quân Mỹ càn vào phường Xuân An, cô Mười Hạnh bám trụ nội ô nhờ cơ sở là bà Phạm Thị Nhự, chị Minh Nguyệt để tổ chức vệ mật đã diệt được một xe Jeep, 4 tên Mỹ. Ném lựu đạn diệt địch vừa xong, cô Mười trèo lên cây sấu riêng cao đứng xem địch thu dọn hậu quả. Đánh địch rất tinh, diệt địch rất nhiều không hề bị thương. Năm sau, cô hy sinh khi đi tải gạo.

Ở Núi Thị, chiến sĩ du kích Đào Khuê người dân tộc Chăm, em chị Ba Sao, bị hàng chục tên địch vây chặt uy hiếp đầu hàng. Đào Khuê vụt đứng lên: “Tao du kích không biết đầu hàng”... Đồng chí bắn chết ngay ba tên địch, đồng chí trúng đạn hy sinh.

Trên địa bàn thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc ta chủ động mở trận tiến công này đến trận tiến công khác. Lực lượng vũ trang địa phương đánh địch hiệu suất cao. Đội biệt động thị xã đánh 38 trận, diệt và làm bị thương 713 tên địch trong đó có 27 sĩ quan, 25 Mỹ, 19 cảnh sát ác ôn.

Trong năm 1968, hơn 30 sĩ quan, 1.300 binh lính và cảnh sát ở Long Khánh đã đào rã ngũ. Chỉ huy sư đoàn 18 thống kê tổng số lính đã đào rã ngũ tăng từ 30% đến 50% mỗi đại đội chỉ còn 50-60 tên.

Đêm 13-7-1968, hai binh sĩ Mỹ đấu tranh đòi về nước không được, đã dùng mìn gây ra vụ nổ lớn tại sở chỉ huy làm chết tại chỗ 11 sĩ quan trong đó có 1 trung tá, 2 thiếu tá.

Ngày 25-12-1968, sau khi dự lễ Noel, 24 lính Mỹ kéo trước sân nhà thờ dành riêng cho Mỹ, giương cao 2 lá cờ Mặt trận Giải phóng và trưng lên 4 khẩu hiệu trước công ra vào đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam rút những người Mỹ về nước, ủng hộ sự nghiệp giải phóng của Mặt trận Giải phóng. Quân cảnh đến đàn áp, họ đã dùng lựu đạn, súng ngắn giết chết 7 tên quân cảnh Mỹ.

Suốt năm Mậu Thân, Xuân Lộc – Long Khánh liên tục tiến công địch. Với những thắng lợi trên tất cả các mặt, thị xã Long Khánh được Miền tuyên dương và công nhận là một thị xã có phong trào đô thị khá nhất của các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

V – ĐÁNH PHÁ ÂM MƯU “BÌNH ĐỊNH” VÀ CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH” CỦA MỸ NGỤY (1969-1/1973)

1. Kiên cường vượt khó khăn, phá ‘bình định’ của giặc:

Từ đầu năm 1969, với chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân ngụy; phân chia lại chiến trường mà Bà Rịa-Long Khánh là một trong những vùng địch đánh phá lớn.

Ở Xuân Lộc và thị xã Long Khánh, lữ 199 và 173 Mỹ hoạt động rất dữ, chuẩn bị cho việc rút quân. Quân ngụy, sau những thất bại nặng phải ráo riết đón quân bắt lính. Sư đoàn 18 (ngụy) bị đánh tả tơi, tiêu hao nặng. Lính bảo an tăng và đưa lên làm nhiệm vụ của quân chủ lực đánh phá vùng ven thị xã phục kích lá chắn, yểm trợ “bình định”. Bộ máy hành chính kìm kẹp từ tỉnh xuống đến xã đều “quân sự hoá”. Những áp có phong trào đấu tranh mạnh, chúng ra lệnh xoá tên, rồi “xúc, tát” dân đi chỗ khác; tung mạng lưới tình báo, tề điệp “Phượng Hoàng”, “Thiên Nga”, đặc biệt ... cùng với bọn “bình định” ngày đêm đi xét nhà, xăm hăm, bắt bớ tràn lan...

Tuy phải xuống thang, rút quân nhưng đây là giai đoạn giặc Mỹ đánh phá ác liệt với các đợt “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”... gây cho ta nhiều mất mát, hy sinh.

Ngày 20-7-1969, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi quân và dân cả nước ta: “Đế quốc Mỹ thất bại đã rõ ràng, nhưng chúng chưa từ bỏ dã tâm bám lấy miền Nam nước ta. Quân và dân cả nước ta, triệu người như một, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hy sinh, không sợ gian khổ, quyết kiên trì đẩy mạnh cuộc

kháng chiến, quyết chiến, quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho nguy quân và nguy quyền phải sụp đổ hết, giải phóng miền Nam bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà”.⁽¹⁾

Quân uỷ và Bộ tư lệnh miền đã chỉ đạo mở những cuộc tấn công xuân – hè... 1969.

Trên cơ sở nghị quyết của Tỉnh uỷ Bà Rịa - Long Khánh, Huyện uỷ chủ trương: đẩy mạnh hoạt động ở nông thôn, đánh bại âm mưu “bình định” lấn chiếm của địch, mở rộng vùng làm chủ; đưa phong trào đấu tranh vũ trang chính trị, binh vận ở thị xã lên bước mới, liên tục tiến công làm rối loạn địch, bên trong, làm tê liệt, tan rã từng mảng quân địch.

Tháng 2 -1969, được sự chỉ đạo của đồng chí Võ Minh Quang, bí thư Ban cán sự thị xã, đội biệt động thị xã Long Khánh đã đột áp Tân Phú (nội ô) đánh rã bọn tề ấp và phòng vệ dân sự, thu 21 súng.

Tháng 3-1969, du kích Lê A (Bình Lộc) đã ném hai tạc đạn vào bọn sĩ quan nguy ở quán Ngọc Hương (thị xã), giết chết và bị thương hơn 40 tên.

Đêm 19-4-1969, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã phối hợp với sư 5 (miền) tấn công đồn Hoàng Diệu, phá hư các khẩu pháo lớn, gây thiệt hại nặng cho địch.

Ngày 25-5-1969, sư 5 tập kích vào chi khu Gia Ray, bắn cháy 4 xe tăng, diệt 30 tên địch. Bọn địch kêu cứu viện. Qua máy bộ đàm, bọn Mỹ và sư 18 bộ binh từ chối vì không đủ quân. Cuối cùng chúng điều động 12 xe bọc thép của trung đoàn 11 thiết giáp và một đại đội bản an tới cứu nguy cho chi khu này. Lực lượng ta liền chuyển qua hướng đánh chặn viện từ ngã ba Ông Đồn lên Suối Cát (dọc lộ 2) đến bót Bình Phú. Địch hoàn toàn lọt vào vòng vây, phải mở đường máu thoát thân, để lại nhiều tên và bị thương thêm 8 xe tăng bị bắn cháy.

Liên tiếp từ ngày 8 đến 30-5-1969 trung đoàn 5, 9, 10 và 174 (sư 5) chủ lực miền tiến công địch ở Tầm Bung, Suối Cát, ngã ba Ông Đồn,... tiêu diệt chiến đoàn 45 (sư 10 nguy), 1 đại đội của chiến đoàn 52, đánh tiêu hao 1 tiểu đoàn khác.

Ngày 2-6-1969, sư 5 tập kích lữ 3 “ky binh bay” của Mỹ ở Trà Tân 3, trận đánh diễn ra ác liệt. Địch dựa vào công sự của ấp chiến lược chống trả với sự yểm trợ của máy bay phản lực. Đến gần sáng, trung đoàn 5 hoàn toàn làm chủ tình thế. Kết quả, 1 tiểu đoàn lính Mỹ bị diệt. Ta phá huỷ trận địa pháo, khu thông tin và gây thiệt hại nặng sở chỉ huy lữ đoàn.

Từ Khe Giao, sau 3 ngày bị vây hãm, đến 18 giờ 30 ngày 5-6-1969 chiến đoàn 52 nguy bị các chiến sĩ của sư đoàn 5 (miền) tiêu diệt.

⁽¹⁾ “Vi độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội”, Nhà xuất bản Sự thật năm 1975, trang 295-296.

Tại các xã Bảo Chánh, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Liệt.. được sự hỗ trợ của lực lượng trên bộ đội địa phương Xuân Lộc và du kích các xã đã liên tiếp tiến công địch phá hàng rào “ấp chiến lược” bức rút một đại đội bảo an, giải tán nhiều toán “phòng vệ dân sự”, giặc Mỹ càn vào Bình Lộc, đội du kích đã anh dũng đánh trả, diệt gần 1 trung đội. Du kích xã Bảo Chánh cùng ĐH -10 đánh rơi 1 máy bay HUIS của Mỹ.

Tháng 6-1969, đồng chí Nguyễn Trọng Vũ phó ban binh vận tỉnh cùng đồng chí Ba Nhân kết hợp với bộ đội huyện do đồng chí Ba Hồng Tâm chỉ huy đánh chiếm đồn dân vệ Tân Thủy, thu toàn bộ vũ khí, diệt và bắt hết tề ấp, tề xã. Bà Ba Tân Thủy, dân tộc Nùng, có công nhiều trong việc nuôi dưỡng, tiếp tế, mua gạo cho lực lượng cao su và trung đoàn 4 đã giới thiệu con mình, bị bắt đi dân vệ, làm nhân mồi cho ta diệt đồn. Không may vì ra ngoài không kịp, con bà bị thương nặng trong trận đánh hy sinh.

Đánh bại âm mưu địch bắt đồng bào ban đêm phải thắp đèn trước nhà và đánh thùng, mồi khi ta về hoạt động, nhiều gia đình đã đấu tranh viện cớ không có đèn, không có mồi. Địch lại phát đèn, phát vỏ đạn cối để cho dân làm keng báo động. Chi bộ đã kịp thời chỉ đạo cho đồng bào và du kích, nửa đêm chủ động nổ súng, tự đập vỡ đèn rồi sáng ra hô “Việt cộng về phá đèn”. Sau đó, được chi bộ chỉ đạo, đồng bào đã đánh thùng, mồi báo động khi có hoạt động của địch. Bọn địch bị phản đòn nhiều lần, thôi không còn nhắc đến chuyện “đèn cây, giấy mồi” nữa.

Từ giữa năm 1969, chuẩn bị cho việc Mỹ rút quân, trên chiến trường Xuân Lộc địch tăng cường hành quân đánh phá ở tuyến ngoài, nhất là lộ 1, lộ 2. Phía bắc Xuân Lộc, địch tập trung phi pháo cùng với lính bộ sư 18 càn quét vùng ven “bình định cấp tốc” và lấn chiếm các xã, áp giải phóng. Do địch càn phá ác liệt nên căn cứ huyện, (phía nam Xuân Lộc) phải dời liên tục để tránh bom, có lúc phải dời ra sát lộ (Bảo Liệt). Quân số ta bị tiêu hao. Bộ đội địa phương huyện 1 đại đội chỉ còn 11 đồng chí. Đội biệt động thị xã, đội trình sát vũ trang cũng hy sinh nhiều. Du kích các xã mỗi đội cũng còn lại vài ba đồng chí, gần 30 chiến sĩ nữ hậu cần khu ở Sông Ray một đêm đi đào củ mì, hy sinh trên 15 người. Riêng đoàn công tác của Tỉnh uỷ về hoạt động ở Bảo Vinh để đưa phong trào lên cũng bị mìn, pháo địch hy sinh gần hết. Giao thông liên lạc bị địch cắt, đường đi đầy bom mìn và đòn bót giặc. Việc tải thương vô cùng gian khổ và nguy hiểm, nhất là ở phía bắc lộ 1. Không ít những đồng chí thương binh, cán bộ trên đường tải thương lại vướng phải bom mìn giặc, bị địch phục kích hy sinh. Những người tải thương cũng không trách khỏi thương vong. Cô Bé, nữ công nhân du kích cao su sở Bình Lộc vượt lên gian nguy tình nguyện đi đầu đưa đoàn thương binh vượt qua hai vòng ngăn chặn nguy hiểm, nhưng nửa đường chạm phải mìn địch cô bị thương nặng cụt cả hai chân. Chịu đựng, không một tiếng rên la, cô nói vắn tắt một lời: “Em tiếc không dẫn đường tiếp được đưa các anh đi, nếu có việc gì các anh báo cho gia đình”. Khi cô Bé bị thương (sau đó cô mất), ông già Tư (74 tuổi) người đảng viên già công nhân cao su Cẩm Mỹ đứng bên vồng cô Bé, tình nguyện đưa đoàn thương binh về tới căn cứ an toàn và sau đó còn hướng dẫn anh em ở căn cứ chuyển vũ khí trở về

tiếp tế cho bộ đội. Cũng trong thời kỳ này đồng chí Diệp chiến sĩ trình sát đặc công (khu) về công tác ở An Lộc bị địch bắn gãy chân. Đang đêm, chị Lê (cơ sở) đón đồng chí, băng bó cho đồng chí, rồi cùng với chị Niên tổ chức khiêng đồng chí vượt qua đôn giặc vào cứ an toàn.

Địch ra sức phá hoại vườn, rẫy. Chúng chặt trụi cây, đốt chòi, 1 bụi sả cũng bị bằm nát vì chúng sợ du kích ẩn nấp. Một lít gạo lọt ra vòng vây “áp chiến lược” phải đổi bằng máu. Bọn giặc gài trái nỏ trong những gốc mì bụi chuối, có ngày 5-7 đồng chí hy sinh. Bảo Bình là một xã mạnh mà lúc này lực lượng ta cũng khó vào. Có lúc cả tháng liền mất liên lạc với cơ sở quần chúng bên trong ấp. Lương thực của cán bộ bộ đội và du kích gặp nhiều khó khăn. Có nơi anh em phải ăn chao, ăn măng, ăn bột buông cả tháng liền. Ở Dầu Giây, bộ đội trung đoàn 4 phải ăn chuối thay cơm. Cán bộ chiến sĩ hoạt động ở vùng cao su mỗi ngày đi công tác cũng chỉ có hai trái chuối hấp hoặc chuối chín. Đồng chí Năm Thắng phải chia từng lon muối cho các cơ quan, đồng chí Hồng Lâm – tư lệnh quân khu... cho phép bộ đội ăn chuối trong các vườn, rẫy của dân rồi làm biên nhận, sau quân khu tính trả lại cho đồng bào⁽¹⁾.

Với khẩu hiệu “du kích bám địch, cán bộ bám dân, dân bám đất” gian khổ khó khăn, bom đạn của kẻ thù không làm cho quân dân Xuân Lộc chùn bước.

Huyện uỷ Xuân Lộc, Ban cán sự thị xã Long Khánh đã khẩn trương đặt vấn đề giải quyết lương thực, kinh tế tài chính lên hàng đầu.

Có đội vũ trang tuyên truyền hỗ trợ, cán bộ kinh tài đi sâu vận động tài chính, thuyết phục các chủ xí nghiệp, chủ tiệm buôn, các lò bánh mì, trạm xăng, nhà máy xay xát, nhà máy nước đá vv... nộp thuế cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Gia đình các sĩ quân nguy, các chủ vườn cây đều nộp thuế, nhiều chủ hãng, nhà máy ngoài công việc đóng thuế còn gởi tiền vật dụng ủng hộ cách mạng.

Trước sự đánh phá của giặc nông dân, công nhân, đồng bào các dân tộc vẫn kiên trì và nhiệt tình ủng hộ cách mạng. Những quây (buồng) chuối trước đó bà con chặt bán, nay cứ để chín trên cây hoặc chặt xuống cho cán bộ, bộ đội ăn, không tính tiền. Không tiếp tế được nhiều, đồng bào vẫn nghĩ cách đem mỗi lúc một ít, góp ít làm nhiều. Ông Phan Văn Từ (xã Bảo Vinh) đục thông cán cuộc để chứa gạo một ngày ra vào cứ mấy lần. Má Nguyễn Thị Sáu (Bình Lộc) chặt chiu từng củ khoai, củ mì, ve dầu, chai thuốc cho du kích. Bà Đành, bà Đói (Gia Ray), các ông Hai Triết, Năm Chấn... vừa nuôi giấu cán bộ trong nhà vừa tiếp tế cho anh em bên ngoài. Chị Năm Thọ, chị Sáu Hậu, bà Tư Bá (thị xã Long Khánh) mua chuộc được lính bằng đủ mọi cách để đem cho được gạo vào rừng. Gánh phân bón ruộng, nhưng trên phân, dưới gạo. Quả bí đỏ bên trong là gạo, là thuốc nổ để cho du kích. Phổ biến nhất là đi sản xuất mang theo cơm ăn rồi nhin phần của mình cho cán bộ, chiến sĩ. Bọn lính ở các đôn điền cao su kiểm soát rất kỹ từ đầu tóc đến đôi

⁽¹⁾ Sau đó, quân khu đã tính để hoàn trả cho đồng bào thành tiền lên tới hơn 2 triệu đồng, lúc bấy giờ. Nhưng đồng bào nhiều nơi chỉ nhận một ít tượng trưng, có người xin ủng hộ chiến sĩ.

giày. Nhưng công nhân ra lộ, 5 người ăn một phần cơm còn 4 phần để dành cho anh em du kích. Tháng 7-1969, địch đánh phá ác liệt vùng cao su Suối Tre. Liên lạc với anh em du kích bị gián đoạn, nhiều ngày không tiếp tế được, bà Lê Thị Diệp cùng với một số chị em công nhân đi tìm du kích dưới hình thức đi cắt măng rừng. Người cầm liềm, cầm rỏ, khoác áo mưa bên ngoài, mang theo cơm gạo. Mưa cũng đi, nắng cũng đi. Ngày nào chưa gặp được anh em thì treo lương thực ở gốc cây, ngày khác đi tiếp. Mãi đến khi gặp anh em ở căn cứ Nứa, dù đang đói lả nhưng thấy không một ai ngã lòng, các má, các chị xúc động không cầm được nước mắt, chị Nguyễn Thị Lan, công nhân cao su Suối Tre, mua sẵn các thứ cần dùng cho bộ đội cất vào phòng riêng, với chiếc chìa khóa chị giao trước, hàng tuần hoặc bất cứ lúc nào thuận tiện là các chiến sĩ đặc công vào nhà chị lấy chuyên ra căn cứ.

Vượt lên mọi khó khăn, nguy hiểm, cán bộ kinh tài đã góp công sức giải quyết vấn đề lương thực, cho bộ đội và cán bộ. Ngày 26-9-1969, bọn địch đi càn bắn trọng thương nữ đồng chí Năm Lý và đồng chí Tám Phụ - cán bộ kinh tài. Địch ra sức chiêu hồi, nhưng các đồng chí không để cho chúng khai thác điều gì có hại cho cách mạng. Nữ đồng chí Năm Lý bị địch bỏ tù một thời gian, còn đồng chí Tám Phụ bị đày ra Côn Đảo.

Được quần chúng yêu thương giúp đỡ, cộng với quyết tâm của cán bộ chiến sĩ... dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ những khó khăn về lương thực, về kinh tế tài chính của huyện từng bước được khắc phục, giải quyết. Kho lương thực của huyện đã bảo đảm cho lực lượng vũ trang, cán bộ huyện, thị xã... và góp phần tiếp tế lên tỉnh và lên khu.

* * *

*

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang trải qua một thời kỳ đấu tranh quyết liệt, thì ngày 3-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu qua đời.

Mặc dù sống trong vùng địch tạm chiếm, đồng bào, cán bộ thị xã Long Khánh, vùng ven, đồn điền cao su vẫn công khai tổ chức lễ tang, tưởng nhớ Bác kính yêu với nhiều hình thức nghi trang khác nhau.

Sau tuần lễ tang Bác Hồ, biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện “di chúc thiêng liêng của Bác” quân và dân Xuân Lộc đã mở một loạt tiến công địch trên cả 3 vùng nông thôn, thị xã và vùng cao su.

Đêm 12-9-1969, đội viên trinh sát J2 dùng tạc đạn đánh vào trụ sở tình báo CIA Mỹ ở thị xã Long Khánh, diệt 4 tên làm bị thương 3 tên, phá huỷ nhiều tài liệu, máy móc.

Ngày 13-9-1969, đội viên trinh sát mang bí số J3 ném lựu đạn vào một xe quân cảnh, diệt 5 tên, làm bị thương 2 tên khác.

Cuối tháng 9-1969, lực lượng vũ trang huyện kết hợp với du kích Bảo Vinh chống địch đi càn, diệt và làm bị thương 50 tên, bắn cháy một máy bay cánh chuồn. Đầu tháng 10-1969, du kích ấp Bảo Vinh B bắn rơi 1 máy bay lên thẳng ở Đồng Háp.

Đêm 11-11-1969, sáu chiến sĩ biệt động thị xã đánh vào căn cứ đội pháo binh nguy ở phía đông nam thị xã Long Khánh. Trong trận này, lần đầu tiên các chiến sĩ biệt động sử dụng B-40 đánh địch ở thị xã, 50 tên địch chết và bị thương, đánh sập hai dãy nhà, phá huỷ 1 điện đài. Bên ta 2 đồng chí bị thương.

Tại các đồn điền cao su An Lộc, Suối Tre, Cốc Rang, Cẩm Mỹ, Ông Quế... đội vũ trang tuyên truyền đã phối hợp với quần chúng nổi dậy phá toang nhiều mảng hàng rào “ấp chiến lược” treo băng cờ, phát loa tin tức. Du kích sở Hàng Gòn đã tiến công diệt 3 tên bảo an, thu 3 súng carbine, đánh sập 1 phòng thông tin sau đó đồng bào và công nhân hợp mít tinh lên án bọn tề nguỵ ác ôn.

Chỉ riêng 2 tháng 11 và 12-1969, trong đợt tấn công mùa đông, quân và dân Xuân Lộc đã đánh 43 trận diệt 241 tên trong đó có 109 lính Mỹ, thu nhiều súng đạn, phá huỷ 6 xe quân sự, diệt và làm tan rã 2 đại đội bảo an, dân vệ đánh tiêu hao 3 trung đội của lữ 199 Mỹ.

Đầu năm 1970, địch liên tục mở các cuộc càn quét để “bình định cấp tốc”, nhằm đánh bật lực lượng ta ra ngoài. Hướng bắc lộ 1, từ Xuân Lộc đến Mây Tàu (Giáp Bình Thuận) là đường Mỹ rút quân, chúng sử dụng phi pháo đánh phá dữ dội, rải chất độc hoá học xuống các căn cứ của ta, đồng thời tiến hành “chiến tranh tâm lý” chiêu hồi, chiêu hàng. Tại các xã, ấp địch ráo rết tổ chức lại lực lượng “phòng vệ dân sự” và “phòng vệ xung kích”, cưỡng bức dân phải đóng tiền nuôi bọn này đi học quân sự ở Vũng Tàu... Chúng còn cưỡng bức thân nhân gia đình cách mạng và một số cơ sở mật của ta phải học quân sự, nhận súng chống lại cách mạng. Thủ đoạn của địch gây nên sự ngờ vực, nghi kỵ, chia rẽ, làm cho một số bà con ta băn khoăn, lo lắng.

Được cán bộ các xã đi sâu phân tích bà con thấy rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù. Các mẹ, các chị có chồng, con bị địch bắt đi đã xông ra ngăn cản đầu xe, níu kéo con không cho đi lính ở nhà không có ai sản xuất nuôi mẹ, nuôi con. Máy chực gia đình ở ấp Bảo Vinh A đã đoàn kết đồng loạt trả hơn 30 cây súng, không học quân sự. Du kích các xã Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Suối Cát, Bảo Chánh.. phối hợp với đồng bào làm tan rã các buổi học tập quân sự bằng cách khi du kích nổ súng chỉ thiên là cứ vất súng bỏ chạy. Liên tiếp nhiều lần như thế, kế hoạch cưỡng bức tập quân sự của địch bị thất bại. Du kích còn chặn đánh, phá rã nhiều toán “phòng vệ dân sự”, thu súng và cảnh cáo một số tên tay sai.

Ngày 2-3-1970, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Bà Rịa Long Khánh và sự giúp đỡ của công trường huyện, công binh xưởng thị xã Long Khánh được thành lập. Nhiệm vụ ban đầu của xưởng là chế tạo mìn ĐH cung cấp cho các đội trinh sát, đội biệt động thị xã. Sự ra đời của công binh xưởng thị xã đã sôi nổi đẩy lên phong trào truy tìm đạn pháo lép của địch đưa về cho xưởng. Từ mìn ĐH, xưởng đã phát triển làm thêm bộ phóng pháo và sản xuất hàng loạt cung cấp rộng rãi ra nhiều xã trong huyện.

Thắng lợi của Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc (trong lúc tình hình chung còn có khó khăn đã được tỉnh đội Bà Rịa, Long Khánh biểu dương).

“Xuân Lộc là huyện nổi hấn trong các huyện: Đứng vững địa bàn, giữ vững và phát huy chức năng của lực lượng quân sự đánh sâu, đánh liên tục, đánh đúng đối tượng, diệt được một số sinh lực địch và phá uỷ phương tiện chiến tranh của địch trong thị xã, đồng loạt trong các cao điểm duy trì và phát triển uy thế tiến công, giữ vững phong trào quần chúng”.

2- Đại náo thị xã Long Khánh phá lỏng rã bộ máy kìm kẹp của địch.

Ngày 18-3-1970, đế quốc Mỹ gây đảo chính ở Campuchia. Cùng lúc đó bọn tay sai ở Sài Gòn đánh phá ác liệt ở miền Nam Việt Nam.

Trước tình hình đột biến Ban cán sự khu 7, Bộ tư lệnh quân khu 7, đã triệu tập hội nghị ở Rừng Lá và quyết định mở đợt tấn công xuân 1970 “CHIẾN DỊCH CD” trên toàn miền từ ngày 26-3-1970 đến tháng 7-1970, lấy Bà Rịa – Long Khánh là hướng tiến công địch, Xuân Lộc là trọng điểm. Hội nghị diễn ra giữa lúc địch đang đánh phá ác liệt. Hơn 100 đồng chí đại biểu vừa tham gia đánh địch vừa họp hội nghị. Hội nghị phải di chuyển họp ở nhiều địa điểm. Các chiến sĩ chạm súng nhiều lần với địch để bảo vệ căn cứ, bảo vệ hội nghị.

Tỉnh uỷ Bà Rịa – Long Khánh đã kịp cử một đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Xuân Lộc để bám sát địa phương chỉ đạo phong trào. Một số đơn vị vũ trang của Miền, Khu cũng nhanh chóng được điều về đứng chân phối hợp hoạt động với lực lượng vũ trang địa phương huyện, xã.

Ở các lổm Tân Phú, Phú Thạnh (nội ô) ta đã nhanh chóng đưa lực lượng vào trụ trong thị xã Long Khánh, vận động quần chúng tiếp tế, tích trữ lương thực, thuốc men, xây hầm đưa vũ khí vào nội ô chuẩn bị thời cơ đánh địch. Các đội trinh sát vũ trang, đội biệt động thị xã, du kích vừa chiến đấu vừa củng cố lực lượng.

Tháng 4-1970, hai đội viên trinh sát thị xã Long Khánh đã đánh hai trận bằng tạc đạn, diệt gần 70 tên “binh định” và cảnh sát khi bọn này vừa mới đi ruộng bố ở vùng ven về.

Đêm 25-4-1970, 3 du kích mật Bình Lộc đánh tạc đạn vào tiệm ăn Ba Thê (nội ô thị xã) làm chết và bị thương hơn 40 tên sĩ quan Mỹ ngụy, trong đó có 2 đại

ủy Mỹ, 5 tên chỉ huy “bình định”. Đội du kích Bình Lộc được thưởng huân chương chiến công hạng 2. Ba chiến sĩ du kích tham gia trận đánh được thưởng huân chương chiến công hạng 3.

Đêm 30-4-1970, du kích và hàng trăm đồng bào Suối Cát đã nổi dậy đốt vỏ xe, làm vật chướng ngại chặn giao thông, đốt đuốc, bao vây đồn do một trung đội bảo an đóng giữ, tuyên truyền binh vận, cô lập địch bên trong. Hoảng hốt bọn chúng bắn vào đồng bào làm 2 người bị thương. Quân chúng càng phần nộ đấu tranh quyết liệt hơn. Sáng ngày 1-5-1970, được sự lãnh đạo của chi bộ Suối Cát, hàng trăm đồng bào đã khiêng 2 người bị thương lên đồn, sau đó, biến thành đoàn biểu tình tiến ra thị xã Long Khánh, trương biểu ngữ chống bắn pháo và đòi bồi thường thiệt hại.

Liên tiếp những ngày sau, tại xã Bảo Vinh, chi bộ mật đã lãnh đạo đồng bào 2 ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B lên các đồn địch đóng, đưa thư của ta cảnh cáo việc bắn pháo bừa bãi làm hư hại hoa màu và đòi chúng phải bồi thường thiệt hại. Tại Bình Lộc, một cuộc biểu tình đông hơn một nghìn người, có du kích yểm trợ, đã kéo tới các đồn địch dùng binh vận bao vây buộc chúng phải chấp hành qui ước khi ra ngoài không mang súng.

Tháng 7-1970, chi bộ mật ở nội ô, có đồng chí Sáu Phương dẫn đầu đã vận động hàng trăm đồng bào thị xã Long Khánh và vùng ven, biểu tình chống tăng thuế, đòi giảm giá gạo, giá hàng. Hơn 100 thương binh, phế binh nguy đã xuống đường biểu tình trương biểu ngữ đòi cấp nhà ở, cơm áo việc làm. Lòng vào các cuộc đấu tranh này, phụ nữ, cơ sở cách mạng, đã đi sâu vào chợ, quán hàng tuyên truyền về thắng lợi của cách mạng, vận động chị em có chồng con đi lính vận động chồng con đào bỏ ngũ.

Phối hợp với mũi đấu tranh chính trị và binh vận từ tháng 4 đến tháng 7 - 1970, được sự hỗ trợ của trên, du kích các xã, bộ đội địa phương và trinh sát vũ trang thị xã đã tiến công, kết hợp với đồng bào bên trong phá lỏng rã hàng nghìn mét rào và hàng trăm cọc sắt áp chiến lược ở Bảo Bình, Suối Tre, Tân Phong, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Gia Ray, Suối Cát diệt một số tên điệp ác ôn. Tại Bình Lộc, trung đoàn 4 (khu) phối hợp với du kích đã tiến công đồn dân vệ. Sau đó áp dụng chiến thuật “công đồn”, chặn đánh viện binh địch liên tiếp nhiều đợt trong ngày từ 9 giờ tối đến 9 giờ sáng hôm sau diệt gần một tiểu đoàn gồm lính bộ (sư 18) và biệt động quân, ngoài ra còn bắt được nhiều tù binh thu một số súng, Trung đoàn 4 được tặng thưởng huân chương Quân công hạng 3.

Ngày 23-7-1970, tiểu đoàn 6 đặc công (khu) cùng với bộ đội địa phương Xuân Lộc đã tấn công vào trường huấn luyện biệt kích núi Thị, diệt 157 tên (có 1 cố vấn Mỹ), phá huỷ 5 xe tăng, 1 GMC, bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Trong trận đồng chí Lập tiểu đoàn trưởng đã anh dũng hy sinh.

Từ trong gian khổ, khó khăn, Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc đã vươn lên hoàn thành thắng lợi chiến dịch CD, được Bộ tư lệnh miền đánh giá cao và Tỉnh uỷ Bà Rịa – Long Khánh khen ngợi, tạo thêm thế và lực không ngừng tiến công địch trong mùa mưa 1970.

Hình 4

Quân dân du kích Xuân Lộc dùng trái pháo của địch chế lại làm vũ khí đánh địch, năm 1980.

Trên mặt trận kinh tế, đến cuối tháng 7-1970, đồng bào đã bung ra gieo cây trên 1,081 héc – ta lúa, 1.461 héc – ta bắp, mì. Các cơ quan huyện, xã cũng tham gia vừa chiến đấu vừa sản xuất, gieo trồng 3,5 héc – ta màu, trồng 1.110 gốc bí đỏ.

Kết hợp vừa đánh địch vừa xây dựng, khi đồng chí Ba Mãnh chuyển công tác, đồng chí Lê Năm Thắng được cử làm bí thư Huyện uỷ Xuân Lộc. Tháng 7-1970 ta đã thành lập thêm một chi bộ B ở Tân Phong, tổ Đảng B1 kết nạp 18 đảng viên, 1 chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phát triển thêm nhiều đôi tượng Đảng.

Bước vào mùa mưa 1970, Tỉnh uỷ Bà Rịa – Long Khánh đã chỉ đạo “tiếp tục động viên nỗ lực toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vượt qua mọi khó khăn ác liệt, hy sinh, bám chặt địa bàn, kiên quyết tiến công tiêu hao, tiêu diệt bọn tề, bọn bình định và yểm trợ, làm chủ vững chắc vùng trọng điểm và mở rộng các diện đưa quần chúng về đất cũ sản xuất, củng cố xây dựng ta về mọi mặt, tạo thêm thế lực giành thắng lợi to lớn sắp tới.

Huyện uỷ Xuân Lộc quyết định đẩy lên phong trào “Đại náo thị xã Long Khánh” tập trung diệt sinh lực, đối tượng tại chỗ hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy.

Trong số những tên tề điệp bị diệt, có hai tên đáng kể là tên Hoà và tên Sơn, có nhiều tội ác và nợ máu với nhân dân.

Đêm 5-11-1970, ta đánh vào quán Ly Ly (nội ô thị xã) diệt 11 tên Mỹ, 1 tên tinh đoàn trưởng bình định kiêm phó ty chiêu hồi tỉnh Long Khánh, 1 tên phó chi

cảnh sát Xuân Lộc, đại úy tình báo khu 33 chiến thuật và 3 tên cảnh sát đặc biệt bị giết; trong trận này, các đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Xuân và Lương Văn Thọ đội trưởng, khi rút lui lọt vào bãi mìn và phục kích của giặc ở Bảo Vinh. Cả 3 đồng chí đều bị thương nặng, biết mình không thể sống được, hai đồng chí Ngọc, Xuân tự nguyện ở lại chiến đấu, nhất quyết yêu cầu đồng chí Thọ cố gắng bò về căn cứ để báo cáo tình hình. Suốt 4 tiếng đồng hồ cả hai đồng chí vượt mọi đau đớn, bình tĩnh chiến đấu. Khi cả hai hết đạn, bọn địch xông vào, với 8 quả tạc đạn còn lại trong người, 2 đồng chí tiếp tục đánh làm chết, bị thương 12 tên khác và hai đồng chí hy sinh.

Hai đồng chí Ngọc, Xuân được tặng huân chương chiến công hạng 2, đồng chí Thọ được tặng thưởng huân chương giải phóng hạng 3.

Hai tuần lễ sau, đội biệt động thị xã Long Khánh đánh thọc sâu đầy táo bạo “Bộ chỉ huy hành quân Việt - Mỹ ” ở phía đông nam nội ô thị xã.

Đây là một trong những nơi quan trọng của Mỹ nguy được xây cất kiên cố nằm vị trí liên hoàn quân sự, được canh gác cẩn mật.

Với tinh thần dũng cảm mưu trí, 19 giờ 15 phút đêm 19-11-1970 các chiến sĩ biệt động đã vượt qua nhiều khó khăn tiến đánh vào căn cứ địch.

Kết quả trận đánh, ta diệt 13 sĩ quan Mỹ, nguy từ đại úy đến đại tá, ít nhất 5 tên khác bị thương, 2 máy bay lên thẳng hỏng nặng, nhiều cơ sở bị hư hại. Chúng thú nhận: “Việt cộng đánh được tận bộ chỉ huy hành quân Việt - Mỹ thì rõ ràng không còn chỗ nào mà không bị tấn công”.

Những trận thọc sâu diệt ác phá kìm của quân dân Xuân Lộc và phong trào “đại náo thị xã Long Khánh” trong năm 1970 dồn địch vào thế bị động.

Đầu năm 1971, địch ra sức củng cố lại các “ấp chiến lược” và xây dựng thêm nhiều đồn bót ở Gia Ray, ngã ba Cây Gáo, Trảng Táo, Túc Trung, sửa chữa đường sắt Long Khánh – Bình Thuận. Tại thị xã Long Khánh, sau khi Mỹ rút đi, trung đoàn 52 nguy đóng ở đồn Hoàng Diệu, căn cứ Gia Ray do 1 liên đội bảo an giữ.

Tháng 3-1971, địch “lấn chiếm” và “xúc tát” dân Bảo Liệt ra Bảo Hoà, tiếp tục đồn quân, bắt lính, càn quét các nương rẫy và gài trái, lập khu tập trung để khống chế biệt lập các gia đình cách mạng.

Thực hiện chỉ thị 01/CT của Trung ương Cục, đầu năm 1971, phân khu Bà Rịa được thành lập, do đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) làm bí thư.

Tháng 5-1971, Xuân Lộc, Định Quán nhập thành huyện Xuân Lộc – Định Quán, do đồng chí Út Lâm làm bí thư. Thị xã Long Khánh trực thuộc phân khu lãnh đạo. Thị xã Long Khánh được thành lập do đồng chí Lê Nam Thắng làm bí

thư, đồng chí Nguyễn Thanh Phong làm phó bí thư, nhưng thời gian này, đồng chí Lê Nam Thắng bị ốm, do đó đồng chí Nguyễn Thanh Phong (Sáu Phong) điều hành công việc của cấp uỷ. Bảo Vinh có trách nhiệm làm chân đứng cho đội biệt động thị xã quản lý. Các mũi B1, B2 và B3 được củng cố: B1 do đồng chí Sang Văn Mão (Hai Mão), Lương Hoàng phụ trách. B2 do đồng chí Trương Văn Út phụ trách. B3 do đồng chí Nguyễn Huệ (Sáu Huệ) phụ trách. Để tăng cường và củng cố huyện, Tỉnh uỷ đã giải thể tiểu đoàn 2, thành lập bộ đội địa phương K8 và bổ sung nhiều cán bộ cho Xuân Lộc. Huyện cũng thành lập thêm các đội đặc công binh và đội pháo phục vụ chiến trường.

Huyện uỷ đã triển khai học tập các chỉ thị 26, 32 và 33 của Trung ương Cục, đồng thời tăng cường bố trí cán bộ nòng cốt xuống cơ sở. Ngoài lực lượng địa phương, trên địa bàn Xuân Lộc lúc này, còn có trung đoàn 33 của khu phối hợp hoạt động, trung đoàn 33 do tinh kết nghĩa ở miền Bắc tăng cường cho miền Đông Nam Bộ.

Đến tháng 7 -1971, trên toàn huyện, ta đã giành quyền làm chủ (có mức độ) ở nhiều ấp Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Cát, Trung Lương, Trung Nghĩa, Tân Thủy, Bình Lộc, 110,116,125 (Định Quán). Nâng ấp tranh chấp mạnh lên 16 ấp với 14.708 dân, trong đó có 1.054 cơ sở, 6 chi bộ (39 đảng viên), có 15 ấp tranh chấp ngang với 18.587 dân, 272 cơ sở, 1 chi bộ (8 đảng viên). Chỉ còn lại 25 ấp loại yếu trong đó có 159 cơ sở, 6 đảng viên lẻ, Các chi bộ Bảo Vinh, Bao Liệt đã nhanh chóng vận động đưa nhiều đồng bào về đất cũ sản xuất.

Tại các vùng cao su trong huyện, sau khi quân Mỹ rút đi, công nhân các đồn điền Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Dầu Giây... đã chớp thời cơ đấu tranh, ra khỏi các trại tập trung, phá rào “ấp chiến lược”, diệt một số tên ác ôn. Phong trào đấu tranh của công nhân được phục hồi nhanh chóng. Các cơ sở bên trong cũng như bên ngoài được móc nối lại.

Tiếp tục mũi tiến công quân sự, tháng 8-1971, đồng chí Lê A và tổ du kích đã sử dụng mìn ĐH tấn công đồn Bình Lộc, phá huỷ 1 xe, diệt 8 tên bảo an làm bị thương 9 tên khác, thu 6 súng. Lực lượng K8 phối hợp với du kích địa phương đánh 7 trận chống càn diệt gần 100 tên địch. Tại Hàm Ninh trong 2 ngày 15 và 16 tháng 9-1971, tiểu đoàn 7 thuộc trung đoàn 33 phục kích trên đường Hàm Ninh đi Bảo Chánh liên tiếp đánh 4 trận diệt 46 bảo an, dân vệ, bắn hư 8 xe quân sự.

Tại thị xã Long Khánh, đêm 18-9-1971, lần thứ 2 rạp hát Đồng Tâm ở thị xã, bị du kích Bình Lộc đánh tạc đạn, diệt 47 tên Mỹ, nguy. Một lần nữa đội du kích Bình Lộc được tặng thưởng huân chương giải phóng hạng 2.

Năm 1971, Tỉnh đội Bà Rịa Long Khánh đã nhận xét về đội du kích Bình Lộc.

“Bản thân du kích Bình Lộc tự lực tiến công diệt tua (đồn), đánh đúng đối tượng, làm chủ tình hình, thu vũ khí, phá rã “phòng vệ dân sự” gây cho địch hoang mang bỏ chạy, tạo sơ hở cho ta tiến công chuyển thể phong trào cách mạng tự lực giải quyết khó khăn, tạo thời cơ mới cho địa phương, đã giúp bài học tốt về chỉ đạo và khả năng đánh phá bình định cho toàn tỉnh”.

Phối hợp với mũi tiến công quân sự, ngày 23-5-1971 chi bộ B lãnh đạo chị em buôn bán lẻ tại thị xã, đấu tranh chống tăng thuế. Ngày 1-6-1971 hơn 400 cô nhi quả phụ (nguy) dưới sự lãnh đạo của đảng viên mật, đã đoàn kết chống địch cướp đất, đuổi chợ, đòi bồi thường thiệt hại. Cuộc đấu tranh kéo dài 15 ngày, buộc địch phải nhượng bộ, bồi thường cho các gia đình.

Tối ngày 21-9-1971, tại ấp Bảo Vinh A, bọn “phòng vệ quân sự” đã bắn chết 2 cô gái và làm bị thương vợ của ông Năm Đức. Được chi bộ mật Bảo Vinh A lãnh đạo và sự chỉ đạo của Thị uỷ Long Khánh, cuộc đấu tranh đã diễn ra ngay trong đêm với khí thế sôi sục căm thù.

Sáng ngày 22-9 -1971, hai xác nạn nhân được bà con trong ấp khiêng đi đầu đoàn biểu tình kéo ra thị xã Long Khánh. Bọn địch báo động toàn thị xã, quân cảnh, cảnh sát đã chiến trang bị khiêng mây, lựu đạn, hăm dọa, đàn áp. Đồng bào Bình Lộc, Bảo Vinh B, Suối Chồn cũng nườm nượp tiến ra tham gia đấu tranh. Cả thị xã Long Khánh và vùng ven các hoạt động như ngưng lại. Đoàn biểu tình ra đến ngã 3 đường sắt (đường Trần Phú bây giờ) thì bị chặn lại bằng hàng rào kẽm gai. Đồng bào thị xã tích cực tiếp tế nước uống, bánh mì, 2 tên thiếu tá nguy ở Long Khánh đòi đưa hai xác nạn nhân về nhà rồi giải quyết sau. Đồng bào phần nộ “đả đảo” và kiên quyết đấu tranh cho đến thắng lợi. Hai xác nạn nhân đặt trên hai tấm ván như giục thêm căm thù. Trời nắng gay gắt. Cuộc biểu tình vẫn tiếp tục. Nhiều bà con đòi phá rào đi lên gặp tên tỉnh trưởng Long Khánh. Trước khí thế đấu tranh của đồng bào, 2 giờ chiều (22-9-1971) nguy quyền Long Khánh phải chấp nhận các yêu sách, chôn cất và bồi thường cho nạn nhân.

Cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch bắn pháo của đồng bào Bảo Vinh thắng lợi còn âm vang sôi động, thì sáng ngày 23-9-1971, ngay giữa thị xã Long Khánh nổ ra cuộc đấu tranh chống bầu cử độc diễn của Thiệu.

Các đồng chí Sáu Phong, Ba Huệ đã theo dõi sát để lãnh đạo. Đồng chí Sáu Phong bám trụ tại nhà bà Phạm Thị Nhi, chị Minh Nguyệt nói ô trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh này ở thị xã.

Hàng ngàn đồng bào thị xã và vùng ven có chị Năm Thọ, bà Nguyễn Thị Dung, bà Lê Thị Mười đi đầu, học sinh, thương phế binh, và cô nhi quả phụ, (nguy) đã xuống đường, kéo về chùa Vĩnh Khánh (Long Thọ bây giờ) với các khẩu hiệu “đả đảo” Thiệu – Hương tay sai đế quốc Mỹ, “bầu cử độc diễn” là chà đạp dân chủ, phản bội dân tộc”. Địch đàn áp khốc liệt bằng phi tiễn, lựu đạn cay. Đoàn biểu tình cả mấy ngàn người ẩn ngữ trước cổng chùa lan rộng ra ngoài lộ dùng

gạch đá chống lại và dùng bom xăng tự tạo đốt cháy xe cảnh sát, đốt thẻ cử tri , xây dựng chướng ngại cản lưu thông làm tê liệt một vùng vào thị xã. Địch cho máy bay lên thẳng tới bản bừa bãi vào chùa làm cho hai đồng bào chết, hàng chục người khác bị thương.

Cho đến ngày 3-12-1971, các cuộc đấu tranh vẫn liên tục diễn ra, làm thất bại cuộc bầu cử của Thiệu ở thị xã và vùng ven.

Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã, tại đồn điền cao su Ông Quế và Bàu Sen, trung đoàn 4 (khu) phối hợp với du kích đánh vào khu cảnh sát, diệt 34 bảo an dân vệ, phá rã bọn tề, phá huỷ 3 xe tăng và 3 xe tải.

Ngày 3-10-1971, các chiến sĩ trinh sát của khu, tập kích 1 đại đội Mỹ ở bắc lộ 1, khu vực Trà Tân, diệt 35 tên, bắn rơi 1 máy bay. Ngày 17-10-1971, đại đội đặc công của trung đoàn 33 tập kích vào các ấp Bảo Bình 1,2 và 3, diệt 40 tên.

Ngày 29-10-1971, địch sử dụng một lực lượng lớn quân sự gồm 1 tiểu đoàn của trung đoàn 43, bảo an, dân vệ càn quét vào khu vực Tân Phong. Lực lượng vũ trang huyện được đại đội 1 của trung đoàn 4 (khu) hỗ trợ, đã đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn 4 của trung đoàn 43 ngụy. Riêng lực lượng vũ trang Xuân Lộc đánh 6 trận, diệt 196 tên, bẻ gãy trận càn.

Bộ chỉ huy quân khu Bà Rịa đánh về Xuân Lộc, ngày 10-11-1971, nêu rõ:

“Nhìn chung trong đợt hoạt động, Xuân Lộc hoạt động nổi nhất, toàn diện nhất, diệt nhiều địch, thu nhiều vũ khí, giải tán nhiều phòng vệ dân sự, phá rã nhiều bộ máy kìm kẹp của địch tại xã ấp”.

3. Liên tục tấn công giành thắng lợi lớn:

Chấp hành nghị quyết của Trung ương Cục mở chiến dịch Nguyễn Huệ (từ 31-3-1972), phân khu uỷ Bà Rịa mở đợt “Đồng khởi năm 1972”.

Chuẩn bị cho chiến dịch Nguyễn Huệ và phong trào Đồng Khởi năm 1972, trên địa bàn Xuân Lộc, Huyện uỷ chọn vùng điểm là 6 xã vùng lộ 1 trong đó xã Bảo Bình nằm trong thế liên hoàn giữa căn cứ huyện, phân khu, được chọn làm điểm. Thị Uỷ Long Khánh chọn Bảo Vinh làm điểm. Huyện uỷ thành lập ban chỉ đạo, chỉ huy khởi nghĩa.

Về phía địch, trên chiến trường Long Khánh, ở tuyến ngoài bọn lính sư đoàn 18 phân bố 1 tiểu đoàn giữ phía đông đông bắc Sài Gòn phòng ngự trên đường 1 và 20 ; 2 tiểu đoàn ở Xuân Lộc giữ trục lộ 1, lộ 2. Ở tuyến trung gian chủ yếu sử dụng quân chủ lực, có cơ động của quân đoàn. Tại mỗi xã địch có một đại đội bảo an, một đại đội dân vệ với đồn bót, công sự củng cố lại. Lực lượng của sư đoàn 18 chỉ còn 2 tiểu đoàn giữ ở Suối Râm và hậu cứ Long Khánh.

Mùa xuân năm 1972, sắp kết thúc. Trong khi bọn địch cho rằng ta không còn khả năng mở được một trận tấn công lớn như các mùa xuân trước, thì ngày 31-3-1972 quân và dân ta đã đồng loạt tấn công địch trên toàn miền.

Đêm 30 rạng 31-3-1972, các xã ở phía nam - bắc lộ 1, lộ 20 Xuân Lộc – Định Quán và một số xã vùng đôn điền cao su đã kết hợp 3 mũi giáp công đánh địch, phá đồn, bót, phá “ấp chiến lược” đồng bào 6 xã điểm trên lộ 1 đã nổi dậy đánh mõ, gióng chuông nhà thờ, đốt lửa, xây vật chướng ngại, xuống đường, trưng băng cờ, hô khẩu hiệu, phát loa tuyên truyền 10 chính sách của Mặt trận. Hàng trăm đồng bào các ấp Việt Kiều, Suối Cát nổi dậy bắt tề ấp, cảnh sát ác ôn. Du kích và đồng bào chia thành nhiều toán bao vây đồn địch, làm binh vận, Bọn địch hoảng loạn bỏ chạy, nhiều toán “phòng vệ dân sự” vất súng tan rã. Đồng bào và du kích ở lộ 20 đã tranh thủ phát loa tuyên truyền thắng lợi của cách mạng, trong **20 ngày trên 8 triệu đồng**.

Trong khi đó, mặt trận vũ trang, ngay ngày đầu ta bức rút 4 vị trí của địch, Trường Sơn, Cầu Mới, Bảo Bình, Gia Lào và cầu Nam Hà, đồng thời hỗ trợ quần chúng ở các nơi này nổi dậy giải phóng các ấp Nam Hà, Bảo Liệt, Bảo Bình 2, thanh niên hăng hái tình nguyện thoát ly tham gia chiến đấu. Trung đoàn 33, trên trục lộ 1 đánh tiêu hao nặng liên đội bảo an ở đồn Lạc Sơn, bức rút đồn Gia Lào.

Tại thị xã Long Khánh, K8 và biệt động đã phối hợp đánh vào nhiều cơ quan đầu não địch, phá nổ kho đạn của sư đoàn 18 nguy. Liên tiếp 2 ngày 19 và 20 tháng 1 năm 1972 hàng trăm học sinh trung học Long Khánh cũng bỏ học, treo khẩu hiệu chống Thiệu. Cuộc đấu tranh của học sinh biến thành cuộc bạo động với gạch, đá, bom xăng tự tạo chống với cảnh sát làm nhiều tên bị thương.

Tại xã điểm Bảo Vinh, dưới sự chỉ đạo của Thị uỷ, du kích Bảo Vinh B phối hợp với bộ đội địa phương huyện đánh địch đi càn ở rừng Xà Bang diệt 25 tên.

Tại xã Bảo Bình, từ ngày 21 tháng 4 đến 10-5-1972 lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc liên tục đánh bọn phản kích diệt 30 tên, thu nhiều súng, bức rút tua cầu Nam Hà, làm chủ phần lớn xã Bảo Bình.

Thắng lợi ở Bảo Bình làm cho địch ở Bảo Chánh, Suối Cát phải co thun vào đồn, không dám lung sục nữa. Quân nguy ở các đồn và tề ấp hoang mang dao động mạnh. Quần chúng tiếp tục bỏ “ấp chiến lược ra ngoài ở và sản xuất”.

Với khí thế tiến công liên tục. Quân và dân Xuân Lộc tiến vào đợt hai chiến dịch.

Được lực lượng vũ trang hỗ trợ, từ đêm 19-6-1972 mũi đầu tranh chính trị của đồng bào đã tiến công bao vây đồn Bảo Bình 1, kêu gọi địch đầu hàng. Đêm 20-6-1972 cả đồn địch rút chạy về Nam Hà. Đồng bào đã nổi dậy phá đồn, thu nhiều súng đạn.

Chi bộ xã nhanh chóng xây dựng chính quyền cách mạng ấp Bảo Bình 1, bố trí sẵn sàng đánh địch phản kích. Đồng thời kết nạp thêm 2 đảng viên, xây dựng thêm 36 cơ sở, bổ sung 6 thanh niên vào tổ du kích ấp.

Cùng lúc đó, ngày 19-6-1972, bộ đội địa phương huyện và du kích đã đánh chiếm đồng loạt 3 ấp ở yếu khu Gia Ray, ấp Bảo Chánh, diệt và tiêu hao 1 đại đội địch.

Tại vùng ven thị xã, ngày 30-6-1972, tổ du kích do đồng chí Lê A xã đội trưởng Bình Lộc chỉ huy đã tiên công đồn Bình Lộc. Với lòng dũng cảm, lấy ít đánh nhiều, kết hợp mìn, lựu đạn, ta tiếp cận đánh đồn, diệt 14 bảo an, thu 11 súng. Trong trận này đồng chí Lê A đã anh dũng hy sinh. Lúc này đồng chí vừa tròn 19 tuổi. Hai năm vào đội du kích, đồng chí đã tham gia chiến đấu và chỉ huy chiến đấu 115 trận, bản thân đã diệt 143 tên địch... được tặng 1 huân chương chiến công, 3 bằng khen, 11 giấy khen và hai năm liền (1970- 1971) là chiến sĩ thi đua. Sự hy sinh của đồng chí để lại cho đồng đội, đồng bào niềm thương tiếc sâu xa. *Quốc hội và Chính phủ đã truy tặng đồng chí Lê A danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.*

Tại xã Bảo Vinh, ngày 19-8-1972, du kích đồn A và đánh chặn viện địch từ thị xã Long Khánh vào, diệt 39 bảo an, làm bị thương 5 tên khác, bắt sống 1 tên, thu 2 súng.

Tiếp đó cũng với phương án hiệp đồng, du kích Bảo Vinh A và biệt động thị xã tiên công đồn cầu Bốn Thước trên đoạn đường xe lửa bắc qua Suối Rét. Vị trí đồn cầu Bốn Thước rất kiên cố với nhiều lô cốt chìm, nổi, hàng rào kẽm gai, gai thông hào, mìn... việc điều nghiên phục vụ trận đánh rất khó khăn và nguy hiểm. Đội biệt động gồm 14 đồng chí, do đồng chí Phạm Thanh Mừng chỉ huy, đồng chí Nguyễn Hồng Nở làm chính trị viên. Lực lượng tham chiến phần lớn là chiến sĩ mới, yêu cầu của trận đánh là dùng lựu đạn để giải quyết nhanh chiến trường.

1 giờ sáng đêm 15-9-1972, hai mũi tiên công vào đồn với cách đánh tài tình, táo bạo làm địch hốt hoảng.

Trận đánh kết thúc thắng lợi lớn. Đồn cầu Bốn Thước bị tiêu huỷ, 26 tên chết, 5 bị thương, 1 bị bắt. Ta thu 3 súng trong đó có 1 đại liên, 1 M79, 1 máy truyền tin và kho đạn bị phá nổ.

Những thắng lợi liên tiếp của quân và dân Xuân Lộc trong đợt 1 và 2 chiến dịch Nguyễn Huệ đã phá tan âm mưu “Bình định”, lần chiếm vùng giải phóng của địch. Các ấp ven và 6 xã lộ 1 trở thành ấp tranh chấp mạnh, ta làm chủ ban đêm. Chiến thắng đồn cầu Bốn Thước phá vỡ kế hoạch khôi phục đường sắt Long Khánh – Gia Ray của địch bảo vệ an toàn vùng căn cứ của ta nâng quyền làm chủ của dân ở vùng ven và uy hiếp mạnh thị xã Long Khánh.

Chuẩn bị vào bước 3 của chiến dịch Bà Rịa - Long Khánh thường gọi là “chồm lên chiếm lĩnh”, Huyện uỷ đã kịp thời triển khai các chỉ thị 08/72, 09/72 thông tri 10 cho các xã, và chỉ đạo:

“Trên cơ sở phát triển lần ra bằng 3 mũi giáp công nâng cao quyền làm chủ quần chúng rộng mạnh, đẩy mạnh khâu diệt sinh lực địch, phá kim diệt ác, xoá bỏ kim kẹp lập chính quyền cách mạng trên các vùng”.

Đêm 24 rạng 25 tháng 10 -1972, các lực lượng vũ trang huyện du kích xã cùng với hàng trăm đồng bào địa phương xuống đường phục vụ, đào hầm, hào chiến đấu, gỡ băng cò khẩu hiệu của địch, treo băng cờ giải phóng mũi tiến công quân sự và binh vận đã bức rút các đồn bót tại Bảo Bình 2, Bảo Bình 3, Bảo Chánh, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bình Lộc, Trung Lương, Suối Cát, Cẩm Mỹ.

Đến tháng 11 -1972, ta giải phóng 4 ấp Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bình Lộc và Bảo Vinh. Vận động đưa hơn 8.000 đồng bào Bình Phú, Suối Cát, Bảo Bình, Bình Lộc bung về đất cũ sản xuất, mở rộng thêm trên 300 héc-ta và xây dựng lực lượng du kích bảo vệ ấp giải phóng.

Tại các vùng cao su, du kích địa phương đã diệt ác phá kim, mở thế hoạt động trên tuyến dài từ Dầu Giây, Hàng Gòn, tới Tân Lập, Cẩm Mỹ.

VI - TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG TOÀN HUYỆN (1973-1975)

1. Đánh địch lần chiếm bình định. Chuyển thế tiến công.

Hiệp định Pari vừa ký kết, quân nguy lập tức phá hoại. Tại Sài Gòn chúng tuyên bố với nhau: “Mỹ ký hiệp định thì Mỹ rút quân. Việt Nam cộng hòa không thể rút quân”. Chúng vạch kế hoạch “bình định”, “lấn chiếm”, “tràn ngập lãnh thổ”.

Tại Xuân Lộc, chúng thực hiện kế hoạch: Càn quét lấn chiếm ở bên ngoài, đồng thời phân loại đối tượng, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh chính trị ở bên trong.

Ngày 28-10-1973, chúng chiếm các ấp giải phóng ở Bình Phú, các ấp Cốc Rang và Suối Tre sở An Lộc. Ngày 30 -1 -1973, chúng đánh chiếm ấp chợ sở Hàng Gòn. Ngày 6-2, chúng chiếm ấp 3 (Bảo Bình). Ngày 10 - 2, chúng lấn 5 khu vực giải phóng xã Bảo Chánh. Chúng lập thêm 5 đồn, tua ở khu vực cầu Gia Liêu, Mai Thọ Bích, Bảo Hòa, một trạm kiểm soát trên lộ 3 ở nam ấp Gia Ray.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương Cục và sự chỉ đạo của khu tỉnh, Thị uỷ Long Khánh, Huyện uỷ Xuân Lộc chủ trương: Dựa vào pháp lý của Hiệp định, nắm vững chính sách của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam bằng mọi biện pháp tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên, chiến sĩ và nhân dân, nghiêm chỉnh thi hành hiệp định Paris không mơ hồ ảo tưởng... Kiên quyết trừng trị địch vi phạm Hiệp định, lấn chiếm vùng giải phóng. Kết hợp 3

mũi giáp công, 3 lực lượng. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, trên cơ sở pháp lý của Hiệp định, buộc địch phải thi hành. Lực lượng vũ trang hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, sẵn sàng giáng trả địch những đòn quyết định, giữ vững vùng giải phóng ở thế “da beo”.

Ở Gia Ray, du kích phối hợp với một tiểu đội bộ đội địa phương K8, với 24 tay súng chống lại 2 tiểu đoàn bảo an lấn chiếm. Chiến sự diễn ra quyết liệt, cả ấp Gia Ray, nhà cửa bị hoả lực địch thiêu huỷ, chỉ còn 18 căn. Đồng chí Võ Minh Quang, thường vụ Huyện uỷ cùng một số Huyện uỷ viên và cán bộ huyện đội chỉ đạo vạch kế hoạch, biện pháp đánh địch. Lực lượng địch bị tiêu hao nặng. Sau 11 ngày giằng co quyết liệt, ngày 6 tháng 2, ta rút về tuyến sau củng cố.

Ở Bảo Vinh A, sáng 28-1-1973, 2 trung đội địch càn vào lấn chiếm. Ta kêu gọi chúng phải thi hành Hiệp định. Chúng vẫn lấn tới. Du kích Bảo Vinh cùng với trinh sát vũ trang thị xã kiên quyết trừng trị địch. Giao tranh quyết liệt xảy ra tới trưa, chúng đưa thêm tiểu đoàn “cọp đen” và một đại đội bảo an tiếp tục lấn chiếm. Nhân dân và chiến sĩ ở Bảo Vinh với các loại vũ khí AK, B40, bộ phóng, mìn, ngoan cường giữ từng tấc đất. Quân địch không tiến được. Đến chiều chúng tăng cường máy bay, pháo kẻ cả hơi ngạt đánh phá dữ dội. Hơn một nửa số nhà của đồng bào bị tàn phá. Ba ngày đầu (28 đến 30 tháng 1) ta đã diệt 150 tên địch. Nửa tháng chiến đấu kiên cường, ta làm chủ hoàn toàn Bảo Vinh A.

Ở Bình Lộc, chưa đầy một tháng, quân và dân ta đánh 15 trận, diệt 81 tên, tiêu hao nặng đại đội bảo an 872 và một trung đội cảnh sát. Tên trưởng ấp ác ôn bị bắt sống. Ta thu nhiều súng đạn và các trang bị khác.

Cùng với lấn chiếm, địch thực hiện ráo riết kế hoạch ủi phá đi dần. Dọc 2 bên trục lộ 1, lộ 20, lộ 3 có nơi địch sử dụng 20 xe ủi một lúc. Khẩu hiệu của chúng là: Một ngày cũng ủi, một giờ cũng ủi, ủi nhiều ngày sẽ xong. Ở Đồng Tâm (lộ 1), chúng mua chuộc, mướn người mỗi ngày 700 đồng hoặc 2 lít gạo. Chúng mướn các gia đình tự phá ruộng, rẫy, hoa màu của mình, mỗi héc- ta 50.000 đồng. Ta chặn nơi này, chúng phá nơi khác, chủ yếu tập trung vào ủi phá hai bên đường giao thông.

Ở các xã chúng đánh chiếm, chúng đưa bọn sĩ quan cảnh sát cấp đại úy, trung úy về làm xã trưởng đồng thời tăng cường điều chỉnh lực lượng bảo an và dân vệ, tổ chức, củng cố mạng lưới tề điệp, thám báo. Vừa khống chế dân, chúng vừa mở chiến dịch vơ vét lúa gạo của dân để chặn nguồn lương thực của ta. Chúng kiểm soát từng nhà, kiểm tra khám xét từng người, không từ đàn bà, em nhỏ, thu từng lon gạo của đồng bào mang đi làm rẫy. Ai mang vất cơm to, chúng cũng giữ lại.

Tháng 6 -1973, tiểu đoàn biệt động quân 64 cùng bảo an tại chỗ, bảo an từ Bình Dương tăng phái, lấn chiếm, khôi phục đường sắt đoạn Dầu Giây –Gia Ray - Trảng táo. Du kích Bảo Vinh và lực lượng vũ trang thị xã chiến đấu phối hợp hỗ

trợ công nhân đường sắt đình công phản đối. Từ tháng 6 đến tháng 8, ta diệt trên 100 địch, bắn cháy, phá huỷ 2 đầu máy xe lửa. Kế hoạch khôi phục đường sắt, lần chiếm của địch bị thất bại.

Tại thị xã Long Khánh và các xã địch chiếm đóng, chúng củng cố hệ thống đồn bót, ráo riết đánh phá phong trào, thanh lọc quần chúng, phân loại từng nhà, từng người. Chúng đề ra 3 yêu cầu đánh phá, bắt người, khống chế quần chúng: bắt người tình nghi, theo dõi chặt ai có dấu hiệu thiếu hợp tác với “quốc gia”. Chúng mở chiến dịch xuyên tạc hiệp định Paris, vu cáo “Việt cộng vi phạm Hiệp định” hòng lừa bịp dư luận.

Cán bộ bám trụ, cơ sở mật của ta đã vận động hướng dẫn đồng bào dựa vào pháp lý của Hiệp định đấu tranh với địch. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị liên tiếp nổ ra. Mạnh mẽ là cuộc đấu tranh tháng 2-1973 tại thị xã. Hàng ngàn đồng bào các xã, ấp vùng ven kéo vào cùng đồng bào thị xã Long Khánh giương cao biểu ngữ, khẩu hiệu đấu tranh mừng hoà bình, đòi tự do dân chủ, tự do đi lại, chống vi phạm Hiệp định. Cảnh sát địch điên cuồng đàn áp cuộc biểu tình bằng dùi cui, súng đạn và hơi cay. Bà con không chùn bước, xiết chặt tay nhau trước lưỡi lê, mũi súng của quân thù. Địch càng đàn áp, ta càng đấu tranh. Bụi đỏ mịt mù át cả hơi cay chất độc. Đoàn người ngày một đông, khí thế càng

Hình 5

manh, từ ngày này qua ngày khác. Trước sức mạnh đấu tranh của đồng bào địch phải nhượng bộ.

Nhân dân khu vực ngã ba Ông Đôn, chống địch cướp đất, kéo dài hàng tháng trời, giành thắng lợi. Hàng trăm gia đình bung ra vùng giải phóng làm ăn.

Học sinh trường trung học Long Khánh, đấu tranh không vào tổ chức “Học đường bảo vệ quốc gia” của địch và đòi cải thiện chế độ học đường... Các em lợi

dụng diễn đàn do địch tổ chức để tố giác chúng, vạch trần bọn giáo viên mật báo và tổng cổ hai tên ra khỏi trường. Đồng thời tổ chức các buổi văn nghệ, hát những bài yêu nước của thanh niên.

Công tác binh vận lúc này càng được đẩy mạnh phát triển. Nhân dân, cán bộ dựa vào chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và thắng lợi của cách mạng đẩy mạnh tuyên truyền vận động. Tác dụng rõ rệt nhất là vận động các gia đình binh nguy, từ đó tác động, bắt mỗi đưa hàng trăm binh lính về với nhân dân, hoặc đào rã ngũ, làm tan rã nhiều tổ chức dân vệ, phòng vệ dân sự. Trong thời kỳ này, được cơ sở mật báo cho biết có một thiếu tá nguy bị điều từ Tân Sơn Nhất về Long Khánh, đồng chí Tư Chàm cùng cán bộ binh vận, đã tìm cách móc nối, tên thiếu tá không quân nguy đã bỏ hàng ngũ quân đội ra vùng giải phóng.

Đồng thời với nhiệm vụ đấu tranh chống địch lấn chiếm, các đợt sinh hoạt chính trị về tình hình và nhiệm vụ mới, về phẩm chất cách mạng của cán bộ đảng viên, chiến sĩ được đẩy mạnh, bảo đảm cho cán bộ đảng viên theo kịp với sự phát triển của cách mạng. Ban thường vụ Huyện uỷ, Thị uỷ phân công từng đồng chí phụ trách từng xã, từng ấp, phường trọng điểm. Chi bộ phân công từng đồng chí bám trụ từng ấp, từng khu vực có dân để vận động. Có đảng viên cấp uỷ viên bám sát chỉ đạo cơ sở quần chúng phát triển trong vùng địch chiếm trong nội ô, cuộc đấu tranh ba mũi tăng cường từng bước.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Thị uỷ, quân dân Xuân Lộc nắm chắc bản chất của địch, không ảo tưởng ở sự thi hành hiệp định của chúng, kiên quyết trừng trị chúng lấn chiếm, đấu tranh chính trị và vũ trang ngăn chặn, đánh lùi phá vỡ từng âm mưu cụ thể của địch. Kế hoạch “lấn chiếm”, “bình định tái thiết” của địch bước đầu bị thất bại.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ Bà Rịa – Long Khánh, Đảng bộ Xuân Lộc quyết định: “Tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công, kiên quyết tiến công địch để giành quyền làm chủ, giành quyền làm chủ để tiến công. Tiến công vũ trang đóng vai trò nòng cốt, chủ yếu. Tạo thế tranh chấp ở vùng sâu, vùng yếu. Mở nhiều lõm giải phóng mới. Đánh từng đòn đau, đòn hiểm vào kho tàng và các căn cứ xuất phát hành quân của địch...”

Đêm mùng 2, ngày 3, đêm 4, đêm 9 tháng 2-1974 du kích Gia Ray, Tân Lập, Hàng Gòn, Suối Cát, **thị xã đột áp vào trụ sở** bọn tề, nguy, diệt và bắt 18 tên ác ôn, chiêu hồi, thu nhiều súng và tài liệu của bọn tề xã.

Liên tiếp các ngày 17, 18, 19 tháng 2, du kích Bình Lộc tập kích bọn địch trong đồn, bắt sống 1 thám báo và đánh thiệt hại nặng 1 đại đội bảo an lấn chiếm vùng giải phóng. Với nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tháng 2-1974, đội quân du kích Bình Lộc đã được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANH NHÂN DÂN.

Hình 6

Do vị trí quan trọng của địa bàn từ cuối năm 1973 hầu hết các lực lượng quân khu 7 về hoạt động ở Xuân Lộc. Ngày 26-3 1974, tại cánh rừng cao su phía đông xã Cẩm Mỹ, sở chỉ huy tiền phương quân khu 7 do đại tá Lê Văn Ngọc chỉ huy, ra lệnh tấn công đồn Kim Long khởi đầu cho chiến dịch lộ 2. Đồng chí Tư Công, Út Lan, Hồng Tâm huyện cao su tham gia trong bộ chỉ huy chiến dịch. Chiến dịch lộ 2 gồm có các đơn vị: trung đoàn 33, trung đoàn 4, tiểu đoàn 18 đặc công, tiểu đoàn 24 cao xạ, tiểu đoàn 22 pháo mặt đất và bộ đội địa phương huyện Cao su, Xuân Lộc, du kích xã Cẩm Mỹ.

Hơn 10 ngày chiến đấu quyết liệt, ta giải phóng đoạn lộ 2 (từ Kim Long đến sở Bà Cùi) diệt hơn 600 địch trong đó có tên đại tá, bắt sống 17 tên thu trên 200 súng, bắn cháy 16 xe tăng, 17 máy bay, đánh thiệt hại nặng các tiểu đoàn bảo an 326, 372, 324.

Hiệp đồng chi viện cho lộ 2, đêm 27 tháng 3, biệt động đội trinh sát vũ trang Long Khánh đồng loạt tiến công nhiều mục tiêu trong thị xã diệt 22 sĩ quan cảnh sát, 1 trưởng ấp ác ôn. Song song đó, các đồng chí cán bộ binh vận tuyên truyền thuyết phục, nhiều binh sĩ địch từ lộ 2 chạy về Long Khánh, giác ngộ, đưa tin tức làm nội ứng cho ta, đồng thời vận động 110 lính ngụy đào, rã ngũ.

Chiến dịch lộ 2 đã thực hiện “mở mảng” trên vùng “tam giác sắt” (lộ 1- lộ 2- lộ 15) vùng giải phóng Bà Rịa- Long Khánh được nối liền. Khả năng hiệp đồng tác

chiến giữa bộ đội chủ lực - địa phương - du kích có bước phát triển. Thu hút được lực lượng địch, tạo điều kiện cho lực lượng địa phương ta ở các nơi trong huyện hoạt động mạnh.

Thực hiện phương châm của Huyện uỷ: “Tiên công phía trước, xây dựng củng cố phát triển phía sau”. Các đơn vị, cơ quan nào trong huyện cũng có cơ sở sản xuất, chăn nuôi ở tuyến sau. Hàng năm, tự túc lương thực từ 3 đến 6 tháng. Đầu mùa mưa 1974, chính quyền cách mạng đã cấp 200 mẫu ruộng đất cho 130 gia đình ở 4 khu vực phía nam lộ 1 (gồm 62 gia đình dân tộc Chăm, 68 gia đình từ Quảng Ngãi di cư vào). Được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền cách mạng, thêm hàng trăm gia đình ở các khu vực: Cẩm Mỹ, Ông Đôn, Bảo Vinh... ra vùng giải phóng làm ăn. Trường học lợp tranh, vách lá mọc lên ở nhiều nơi, con em nhân dân được cấp sách tới trường, đời sống nhân dân vùng giải phóng từng bước được ổn định. Thời kỳ này nhân dân thị xã đã ủng hộ cách mạng hơn ba triệu đồng.

Từ mùa khô 1973 -1974, tình hình chiến trường Xuân Lộc ngày càng có lợi cho ta. Quân nguy liên tiếp bị trừng trị ngay tại các căn cứ xuất phát hành quân của chúng. Từ chỗ chủ động hò hét, hành quân lấn chiếm chúng đi đến bị động, đối phó, chống đỡ...

Tháng 5-1974, Khu uỷ và Bộ tư lệnh quân khu 7 quyết định mở đợt hoạt động phía nam lộ 1 để phối hợp với chiến trường toàn miền. Huyện Xuân Lộc tập trung lực lượng phối hợp chiến đấu. Ban thường vụ Huyện uỷ do đồng chí Trần Văn Thi làm bí thư chỉ đạo: “táo bạo, bất ngờ đánh quy đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long Khánh ở ấp Nam Hà, để đẩy mạnh hoạt động du kích các xã phía nam lộ 1...”.

Ngày 16-5-1974, du kích cùng trinh sát của huyện đội tấn công đại đội thám sát 133 đóng ở ấp Nam Hà. Được sự giúp đỡ của cơ sở mật, ta nắm chắc quy luật của chúng: thường tổ chức đá bóng vào buổi chiều, có nhiều sơ hở. Ta đã tổ chức tấn công thành 3 mũi. Mũi chủ yếu dùng 5 xe đạp chở 10 người 2 mũi khác khiêng vác củi, quây quang gánh cùng tiến về mục tiêu. Đúng 5 giờ chiều trời ập mưa. Bọn lính nhón nháo chạy về đồn. Không để lỡ thời cơ, các mũi của ta xông vào đồn, đồng loạt nổ súng đánh địch ngay tại công sự. Sau 10 phút chiến đấu táo bạo, du kích ấp Nam Hà và trinh sát của huyện đội đã tiêu diệt đại đội thám sát 133 diệt 76 tên, bắt sống 3 tên, thu 44 súng và 2 máy thôn tin. Đồng chí chính trị viên đại đội và 4 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh.

Cùng thời gian này, trên đường số 1 du kích cùng một bộ phận K8 huyện, bắn sập và diệt 2 tua ở Bình Phú, giải tán 2 khu tập trung dân của địch. Việc đi lại của ta qua lộ 1 được dễ dàng hơn, hoạt động du kích ở Bảo Liệt, Bình Phú, Suối Cát... phát triển.

Đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh hoạt động ráo riết trong nội ô, gây cho địch nhiều thiệt hại. Lực lượng bảo an phải căng kéo chống đỡ ở nhiều nơi.

Giữa lúc địch hoang mang với những đòn trừng trị của biệt động, bộ đội huyện, du kích trên vùng bắc lộ 1, thì rạng sáng ngày 23 tháng 5, mũi tấn công chủ yếu của đợt hoạt động nam lộ 1 bắt đầu. Một bộ phận trung đoàn 4 tiến công vào giải phóng Bảo Bình 2.

Cùng ngày, du kích Bảo Bình phối hợp với K8 huyện tấn công làm chủ ấp Bảo Bình 1 giữ được 1 ngày. Sau đó du kích Bảo Bình cùng K8 và trung đoàn 4 tiếp tục vây ép Bảo Bình 3 và cao điểm “Đồi Mặt Trăng” đánh địch chi viện hướng Bảo Bình 1 xuống. Liên tục 1 tuần lễ, hai tiểu đoàn bảo an (368, 342) cùng 2 đại đội biệt lập tiểu khu Long Khánh (335, 358) được pháo yểm trợ, đến giải toả Bảo Bình. Song, ta bẻ gãy hầu hết các đợt phản kích của địch.

Gần nửa tháng chiến đấu gian khổ và các liệt, ta đã đánh lui các tiểu đoàn tăng viện của địch, giải phóng ấp Bảo Bình 3, tiêu diệt cao điểm “Đồi Mặt Trăng”, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch. Ngày 31 tháng 5, 25 lính của tiểu đoàn bảo an 342 đào ngũ. Cuối tháng 5-1974, ấp 2 và ấp 3 xã Bảo Bình được giải phóng cho đến ngày toàn thắng.

Đầu tháng 7, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã liên tục đánh sâu trong các căn cứ địch diệt 122 tên. Cơ sở nội tuyến của ta trong sư đoàn 18 nguy phá nổ một kho đạn diệt 27 tên địch..

Những đợt tiến công địch liên tiếp mùa mưa 1974, nhất là qua thắng lợi của Bảo Bình mở ra một khả năng mới về sự phối hợp tác chiến giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích. Du kích và bộ đội huyện đã có khả năng tiêu diệt đại đội chủ lực địch. Hoạt động du kích ở các ấp nam lộ 1 được đẩy mạnh hơn. Trên địa bàn huyện và thị xã đã phát triển thêm 105 cơ sở cách mạng. 46 thanh niên đã tình nguyện nhập ngũ được bổ sung vào lực lượng tỉnh, huyện, du kích các xã Xuân Lộc xây dựng thêm 8 lổm giải phóng vùng ven thị xã và nông thôn. Vùng giải phóng được củng cố và phát triển ở thể cài ráng lược. Nhiều xã yếu cũng đưa lên ở thể tranh chấp.

2. Tham gia chiến dịch mùa khô 1974 -1975 tạo thế đứng chân cho bộ đội chủ lực.

Vào mùa khô 1974, sau những thắng lợi trừng trị địch lấn chiếm, thế và lực ta càng đánh càng mạnh. Huyện uỷ Xuân Lộc và Thị uỷ Long Khánh quyết định. Động viên sự nỗ lực cao của Đảng bộ quân và dân toàn huyện. Tập trung lực lượng giải phóng vùng ven rộng lớn phía bắc và đông nam thị xã. Tạo thế đứng chân cho lực lượng lớn của trên. Chuẩn bị tốt cho cơ sở vật chất hậu cần theo yêu cầu của chiến dịch. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng của trên, phục vụ chiến đấu và chiến đấu trong đội hình các đơn vị bạn...

Chủ trương mục đích yêu cầu của chiến dịch mùa khô của miền được quán triệt tới từng cán bộ, đảng viên. Các lực lượng vũ trang trong huyện đều phấn khởi với tình hình nhiệm vụ mới. Quân số, vũ khí trang bị được bổ sung hoàn thiện hơn.

Từ tháng 9 đến tháng 11, K8 liên tục đánh tiêu hao sinh lực địch ở khu vực Suối Cát, Bảo Chánh, Bình Phú... gây cho địch nhiều tổn thất. Tiểu đội súng cối nữ thường xuyên cơ động pháo kích, phá huỷ phương tiện chiến tranh, kho tàng địch ở sân bay, cầu Gia Liêu, Bình Phú... có mục tiêu, chị em chỉ được bắn 2 đến 3 quả đạn, lại cơ động đến mục tiêu khác. Nhiều đêm, chị em luôn rùng di chuyển súng đạn pháo kích 3 đến 4 đôn bót địch, ở xa hàng chục ki lô mét.

Đội biệt động thị xã Long Khánh, liên tiếp đánh địch sâu trong thị xã và hướng Bình Lộc, Bảo Vinh... các chiến sĩ biệt động được đồng bào che chở, giúp đỡ đã cài trang lườn sâu vào các cơ quan đầu não của địch, đánh nhiều trận thắng lớn. Đêm mùng 9 và 12 tháng 12, ta đánh vào một số mục tiêu trong hậu cứ sư đoàn 18, ty cảnh sát, quán ăn của bọn sĩ quan trong thị xã, giết và làm bị thương 103 tên địch, có nhiều sĩ quan cấp úy và cấp tá. Với nhiều chiến công xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đội biệt động vũ trang thị xã Long Khánh đã được Chính phủ tặng danh hiệu ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Đêm 10 rạng ngày 11-12-1974, du kích và nhân dân xã Bảo Chánh, K8 huyện đội, bằng 3 mũi giáp công đã bức hàng đồn Bảo Chánh do một trung đội bảo an chốt giữ. Thường vụ Huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo trận đánh. Đồng chí Ba Nhân được phân công chỉ đạo mũi binh vận. Huyện đội Xuân Lộc tổ chức lực lượng vây ép. Bộ đội K8 cùng du kích bí mật đào công sự sát chung quanh đồn địch. Tiểu đội nữ súng cối pháo kích uy hiếp. Một số đồng bào, vợ con lính trong đồn, kêu gọi, thuyết phục và đưa tin tức... Tờ mờ sáng khi chúng vừa ngủ dậy ta pháo kích và bắn tỉa uy hiếp, làm một tên chết và nhiều tên bị thương. Sau đó ta phát loa kêu gọi địch đầu hàng, tuyên truyền chính sách khoan hồng của cách mạng. Vợ con lính mang thư vào khuyên nhủ. Khi chúng chống trả ta lại bắn uy hiếp. Cứ như thế, ta vừa thuyết phục, vừa uy hiếp... Một giờ sáng hôm sau 2 tên trưởng ấp, trưởng đồn xin ra liên hệ với ta. Được cán bộ và nhân dân tiếp đón niềm nở, chúng nhận ra con đường chính nghĩa. Sáng sớm cả trung đội địch đầu hàng. Ta thu toàn bộ vũ khí trang bị, trong đó có 120 quả đạn cối 81 ly.

Bảo Chánh – xã đầu tiên trong tỉnh, trong quân khu sử dụng lực lượng 3 mũi giáp công bức hàng đồn địch, mở đầu cho phong trào địa phương tự lực tự cường giải phóng xã ấp. Thắng lợi đó đã được phổ biến rút kinh nghiệm trong lực lượng vũ trang toàn khu. Hội nghị Khu uỷ ngày 31-1-1975, nhấn mạnh: Bảo Chánh đã vận dụng thắng lợi 3 mũi giáp công gỡ đồn bót địch, tự giải phóng xã. Đó là thắng lợi của biện pháp cụ thể vận dụng đường lối, quan điểm nhân đạo của Đảng ta, trên cơ sở nắm vững mũi tiến công binh vận phù hợp với từng giai đoạn.

Thi đua với Bảo Chánh, du kích Bảo Vinh, Bình Lộc cùng đội biệt động thị xã đánh tan lực lượng bảo an lần chiếm cầu Bốn Thước, vây ép đồn Bảo Vinh, Bình Lộc. Địch nơm nớp lo sợ không dám bung ra lùng sục. Ngày 13-12-1974, đồng chí Hồ Thị Hương và Nguyễn Thị Thọ, được phân công đánh vào quán ăn Hoàng Diệu, làm chết và bị thương 33 sĩ quan nguy. Mấy ngày sau đồng chí Hương cùng ba đồng chí đánh vào quán Ngọc Hương diệt nhiều tên địch.

Ngày 2-1-1975, chiến sĩ biệt động Long Khánh, Nguyễn Phú Huỳnh 16 tuổi, mang bí số ĐF66 buổi trưa đi chợ mua thức ăn, thấy cảnh sát đang tụ tập ở 1 quán giải khát vắng người, đồng chí về nhà lấy lựu đạn ném, diệt 1 tên cảnh sát và nhiều tên khác bị thương. 11 giờ đêm ĐF66 lại đón ở đường Hồng Thập Tự, gặp tên dân vệ, đồng chí diệt tên này và thu súng. 8 giờ sáng hôm sau ĐF66 gặp tên Cang trưởng ấp cùng đám bảo an đang bàn luận, đồng chí về nhà lấy lựu đạn đến đánh làm 7 tên địch chết, nhiều tên bị thương. Tên Cang bị thương nặng. Nguyễn Phú Huỳnh đã nêu tấm gương sáng trong đội ngũ thanh thiếu niên Xuân Lộc.

Ngày 18-1-1975, đồng chí Hồ Thị Hương cùng đồng chí Thận (nữ trinh sát mật) nhận nhiệm vụ đánh vào quán ăn Viễn Đông. Chủ quán Viễn Đông là một tên an ninh quân đội nguy. Cảnh sát đặc biệt thường ăn nhậu tại đây. Phương án đánh được thông qua Thị uỷ, được tập dượt tỉ mỉ. Hương và Thận phải gặp nhiều khó khăn mới lọt được vào thị xã. Đến mục tiêu Hương nói với Thận: “đề Hương vào trước” nhưng Hương vừa vào tới cửa quán thì quả mìn hẹn giờ đã nổ (vì phải vượt qua nhiều vòng kiểm soát nên hai đồng chí đến

HÌNH 7

chậm)⁽¹⁾ mìn nồ sập một mảng tường quán ăn. Một số địch bị thương. Hồ Thị Hương hy sinh. Bọn địch mang xác Hương về đồn bắt cha đồng chí lên đánh đập rất tàn nhẫn hòng uy hiếp đồng bào. Ngày hôm đó, đồng bào tụ tập rất đông để phản đối địch. Trước sức mạnh của nhân dân bọn địch phải thả cha Hương. Đồng bào mang thi hài đồng chí về chôn cất. Ai cũng bùi ngùi thương xót. Có lần Hồ Thị Hương vừa đặt mìn ở quán ăn xong, thì bọn địch cũng vừa giải tán hết. Chị đã mang quả mìn đó đến đánh một đồn cảnh sát gần nhất, phá 1 lô cốt, diệt một tên cảnh sát. Hồ Thị Hương nêu tấm gương sáng ngời của chiến sĩ trinh sát mật mưu trí, dũng cảm! với nhiều chiến công xuất sắc, Hồ Thị Hương đã được Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Giữa mùa khô, bộ đội địa phương và du kích Xuân Lộc đồng loạt tiến công địch ở nhiều nơi. Những trận đánh liên tiếp diễn ra ở trung tâm thị xã Long Khánh, ở phía tây bắc, đông nam thị xã. Địch phải dùng lực lượng bảo an căng kéo chống đỡ. Tiểu khu Long Khánh cùng Bộ tư lệnh sư đoàn 18 lo sợ, tăng cường, bố trí phòng thủ Long Khánh. Mặt khác, chúng tung lực lượng thám báo biệt kích đi mọi nơi thăm dò hướng chủ yếu chiến dịch của ta. Liên đoàn biệt kích 81 lùng sục ráo riết từ 20 đến 29 tháng 2 ở khu vực núi Chứa Chan. Chiến đoàn 52 càn quét hướng Bảo Chánh, Ruộng Tre. Lực lượng bảo an trong thị xã, Bình Phú, Ông Đồn... bị đảo lộn thay chân nhau liên tục.

Giữa lúc địch đang nơm nớp lo sợ, phòng thủ, căng kéo lực lượng để đối phó ở nhiều hướng, thì 1 giờ sáng ngày 17-3-1975 chiến dịch lộ 3 mở màn: 3 mục tiêu chính của chiến dịch (đội 52 – ngã 3 Ông Đồn, núi Chứa Chan) đồng loạt bị tấn công. Chiến dịch lộ 3 với sự tham chiến của sư đoàn 6 bộ binh có 2 trung đoàn (C33 và C4) các tiểu đoàn đặc công, pháo binh của quân khu và lực lượng vũ trang Xuân Lộc. 5 giờ 30 sáng ngày 17 đã làm chủ đội 52.

K8 huyện cùng du kích giải phóng Suối Cát và cùng tiểu đoàn 3, trung đoàn 4 đánh chặn viện. Ngày 17-3, ta diệt gọn 1 đại đội của tiểu đoàn bảo an 324. Ngày 20 tháng 3, K8 cùng tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 lại tiêu diệt 2 đại đội tiểu đoàn bảo an 332 từ Bình Phú lên tiếp viện cho ngã 3 Ông Đồn.

Đêm 20 rạng 21-3, ta đồng loạt tiến công quét sạch địch giải phóng ngã 3 Ông Đồn và núi Chứa Chan.

Sau 4 ngày đêm chiến đấu (từ 17 đến 21 tháng 3). Ta giải phóng lộ 3 (từ ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 2).

Ngày 21-3 tiểu đoàn 445 của tỉnh cùng lực lượng huyện Cao su giải phóng xã Ông Quế. Cũng thời gian này du kích Bảo Bình cùng 50 quần chúng bức rút

⁽¹⁾ Thời kỳ này biệt động Long Khánh thường sử dụng loại kíp mìn MY8 loại này nồ chậm 1 giờ hoặc 30 phút từ lúc bắt đầu gắn kíp. Đòi hỏi người sử dụng phải tính toán thời gian thật chuẩn xác.

một chốt địch ở ấp Nam Hà. Du kích Bảo Định cùng 40 đồng bào bức rút địch ở Mai Thọ Bích, tua Mã Tráng!

Từ 21-3 đến ngày 2-4, nhân dân và du kích các xã dọc đường số 1 từ ngã ba Ông Đồn đến căn cứ 5 phối hợp với bộ đội sư đoàn 6, quét sạch địch trên tuyến đường này, giải phóng toàn bộ xã ấp.

Trên mặt trận lộ 20, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với sư đoàn 7, quân đoàn 4 từ 17 đến 20 tháng 3, giải phóng chi khu Định Quán, diệt và làm tan rã trên ba ngàn tên địch. Giải phóng lộ 20 đoạn dài trên 50 ki lô mét.

Địch đang phải dùng cả lực lượng bảo an và chủ lực của sư 18 chống đỡ với mặt trận lộ 3, lộ 20. Thị uỷ Long Khánh chủ trương: giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh. Đồng chí Lê Nam Thắng cùng đồng chí chính trị viên thị đội trực tiếp chỉ huy trận đánh. Ta đánh Bảo Vinh B trước rồi đến Bình Lộc. Ở Bình Lộc có 1 đại đội bảo an và 1 trung đội dân vệ. Các đồn khác chúng chốt từ 1 đến 3 trung đội (cả bảo an, dân vệ). Ta đồng loạt đánh nhiều đồn cùng một lúc nhưng có trọng điểm. Thứ tự phá từng "mắt xích" tiến tới dứt điểm toàn bộ. Cán bộ binh vận thị xã vận động các gia đình thân nhân lính nguy, kêu gọi con em họ trở về với nhân dân. Lấy lực lượng thanh niên vác những thân chuối nguy trang thành pháo lớn. Máy cày nổ máy thật to để địch tưởng xe tăng... Nơi nào chúng ngoan cố thì dùng bộ phóng 105 uy hiếp và tấn công. Ngày 31-3-1975 các ấp: Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chòn, hoàn toàn giải phóng - cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở...

Với tinh thần dũng cảm, bám đất, bám dân và lập nhiều chiến công xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đội du kích Bảo Vinh được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu: ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN!

Thi đua với các chiến sĩ ngày đêm lăn lộn ngoài mặt trận tuyến sau, các đồng chí cán bộ phong trào, các chiến sĩ "kinh tài" ở Xuân Lộc ngày đêm đến các gia đình vận động đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc Châu Ro, S'tiêng tích cực đóng góp lúa gạo, bắp đậu, thuốc men, phục vụ chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như xe bò, xe kéo và dùng cả sức người để vận chuyển gạo về kho. Đồng bào ở vùng địch kiểm soát cũng tìm mọi cách ủng hộ cách mạng bất chấp ngăn chặn, khủng bố của kẻ thù. Các kho hậu cần của đoàn 814, của quân khu 7, của Xuân Lộc, ở Suối Tre, nam sông La Ngà, đông Cẩm Mỹ... đầy ắp gạo, thực phẩm. Riêng tại vùng Xuân Lộc đến đầu năm 1975 có: 7.500 tấn gạo chuyển vào kho an toàn, 17.000 ống thuốc cầm máu, 43.000 lọ thuốc kháng sinh, 4.000 ki- lô bột ngọt và hàng chục triệu đồng...

Sau hơn 2 năm, kể từ khi hiệp định Pa- ri ký kết (1-73 đến 2-75) Đảng bộ, lực lượng vũ trang Xuân Lộc đã trưởng thành lớn mạnh. Gần 1.000 cơ sở mật

trong nhân dân. Hầu hết xã nào cũng có chi bộ, tổ Đảng lãnh đạo. Bộ đội huyện Xuân Lộc, Cao su và đội biệt động vũ trang Long Khánh có sức chiến đấu cao. Lực lượng du kích phát triển mạnh ở hầu hết các xã ấp. Vùng giải phóng lộ 3, lộ 2 ngày một mở rộng, áp sát địch, hình thành thế trận thuận lợi chưa từng có. Cửa ngõ phía đông, phía bắc, phía nam thị xã Long Khánh đã mở. Với hàng nghìn tấn gạo, với vùng giải phóng rộng bao la, bạt ngàn cây cà phê, cao su, rừng già tươi tốt, Xuân Lộc đủ sức đón nhận và che chở hàng quân đoàn chủ lực trên.

3. Mười hai ngày đêm ngoan cường chiến đấu giải phóng quê hương.

Bằng trận đột phá Buôn Ma Thuật, với sức tấn công thần tốc chưa đầy một tháng ta đã giải phóng từ Huế đến sát Xuân Lộc. Trước sự thất bại nặng nề, ngày 28 tháng 3, Ủy En tham mưu trưởng lực lượng Mỹ tức tốc đến Sài Gòn, ra Xuân Lộc khảo sát chiến trường. Địch coi Xuân Lộc là: "bức tường thép" để án ngữ phía đông bắc Sài Gòn. Chúng giao cho tỉnh trưởng Phạm Văn Phúc, một đại tá vừa đại bại ở Phước Long, chuẩn tướng Lê Minh Đảo, tư lệnh sư đoàn 18 mệnh lệnh tối quan trọng: "Giữ Long Khánh bằng bất cứ giá nào".

Đến ngày 8-4, lực lượng nguy ở Long Khánh có 1 sư đoàn chủ lực tăng cường (9 tiểu đoàn bộ binh, một trung đoàn thiết giáp, 2 tiểu đoàn pháo binh trên 40 khẩu pháo, trên 100 xe tăng, thiết giáp).

Lực lượng bảo an có 9 tiểu đoàn và 3 đại đội biệt lập tiểu khu, 4 trung đội pháo. Ngoài ra còn có lực lượng cảnh sát, cảnh sát dã chiến và hàng nghìn tên dân vệ. Địch hò hét: "Thà chết trên đất Long Khánh, chớ không để mất Long Khánh".

Chủ trương của Bộ chính trị Trung ương Đảng: "Giải phóng miền Nam trước mùa mưa" đã cổ vũ thôi thúc quân và dân ta bước vào trận quyết chiến cuối cùng.

Các huyện uỷ trên địa bàn Xuân Lộc thực hiện chủ trương: "áp tự giải phóng ấp, xã giải phóng xã, sở giải phóng sở. Tập trung sức người, sức của phối hợp với trên giải phóng thị xã Long Khánh!...".

Huyện uỷ Xuân Lộc, đồng chí Võ Minh Quang, bí thư trực tiếp nắm khối chính trị, binh vận. Đồng chí Nguyễn Công Thành, phó bí thư kiêm chính trị viên huyện đội theo sát khối vũ trang, Huyện uỷ Cao su do đồng chí Bảy Phụng làm bí thư, đồng chí Út Lan làm phó bí thư, chia thành hai bộ phận nam, bắc lộ 1 để chỉ đạo sát cuộc chiến đấu.

Đội biệt động thị xã Long Khánh chia nhỏ thành nhiều bộ phận có nhiệm vụ trinh sát nắm tình hình địch trong thị xã dẫn đường cho bộ binh, xe tăng các đơn vị chủ lực đánh vào từng vị trí trong thị xã.

Để chuẩn bị cho quân chúng nổi dậy, hàng ngàn lá cờ giải phóng được nhân dân Xuân Lộc tự nguyện góp vải may lấy đưa vào thị xã.

Bộ chỉ huy Miền giao nhiệm vụ cho quân đoàn 4 "phối hợp với lực lượng vũ trang Bà Rịa - Long Khánh và Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ Long Khánh. Áp sát mũi tiến công hướng đông bắc Sài Gòn".

Sở chỉ huy cơ bản của quân đoàn 4 đặt ở phía bắc sông La Ngà. Sở chỉ huy nhẹ của quân đoàn đặt tại vùng giải phóng Bảo Vinh, cách thị xã 2 ki lô mét. Đồng chí Phạm Lạc, tinh đội trưởng Bà Rịa - Long Khánh tham gia bộ chỉ huy chiến dịch, cùng với đồng chí Hồng Lâm, Lê Văn Ngọc...

Ngày 4 tháng 4, các đơn vị đã nhận nhiệm vụ xong:

Sư đoàn 7 được tăng cường 12 xe tăng (T59), 3 khẩu pháo 85, 2 khẩu cối 160 ly, 10 khẩu cao xạ (37,57 ly) được pháo của quân đoàn chi viện đảm nhiệm hướng tấn công chủ yếu. Từ đông thị xã đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18.

Sư đoàn bộ binh số 1 (sư 341) đảm nhiệm hướng tấn công thứ yếu, từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cổ vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng.

Sư đoàn bộ binh số 6 (trong chiến dịch này nằm trong đội hình quân đoàn 4) có nhiệm vụ tiêu diệt các chốt địch từ Hưng Lộc đến đèo Mẹ Bồng Con, diệt viện binh đánh địch phản kích.

Bộ đội địa phương Bà Rịa - Long Khánh có tiểu đoàn 445, đại đội 41 (đại đội 41 mới thành lập) và K8 Xuân Lộc, đội biệt động vũ trang Long Khánh, tự vệ, du kích các xã ven ... là lực lượng phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực.

Ngày 6 tháng 4, những lá truyền đơn cách mạng rải khắp các nẻo đường Xuân Lộc. Nhiều binh sĩ ngụy hoang mang đã bỏ ngũ, trà trộn vào nhân dân ra vùng giải phóng.

Tại sở chỉ huy quân đoàn, ngày N-1(8 tháng 4) các sư đoàn chủ lực đã đến vị trí tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 ki lô mét.

Lực lượng vũ trang Bà Rịa - Long Khánh và K8 Xuân Lộc ngày 6 và 7 tháng 4 đã đánh tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn bảo an ở Bình Phú, Bảo Toàn, chiếm được Bảo Hoà, hiện đang áp sát mục tiêu. Đội trinh sát vũ trang Long Khánh và lực lượng hỗ trợ đồng bào nổi dậy đã sẵn sàng.

Đêm 8-4-1975 cánh quân ta đã triển khai chung quanh thị xã, 5 giờ 30 sáng 9-4-1975 những khẩu pháo 130 ly ở toạ độ - 5507 gầm vang - chiến dịch tiến công tuyến phòng thủ Long Khánh bắt đầu!

Hơn một tiếng đồng hồ pháo các cỡ của ta bắn mãnh liệt vào các căn cứ, hệ thống hầm hào, lô cốt địch. Kho đạn cháy nổ loạn xạ...

6 giờ 40 pháo binh chuyên làn bắn áp chế pháo địch ở núi Thị. Bộ binh, xe tăng các hướng xung phong đánh chiếm mục tiêu. Các chiến sĩ nữ tự vệ Long Khánh dẫn đường cho bộ binh sư đoàn 1 lần lượt đánh chiếm các mục tiêu: Toà hành chính, dinh tỉnh trưởng, tiểu khu... Địch phản kích ác liệt, nhiều chiến sĩ ta hy sinh, nhưng địch không cản nổi sức tấn công của ta, đến 7 giờ 45 ta đã cắm cờ trên dinh tỉnh trưởng.

Hướng đông thị xã, địa hình trống trải, địch dùng xe tăng phản kích vào đội hình ta. Đến 10 giờ, mũi tấn công hướng đông đã tiêu diệt các toán địch đóng dã ngoại phí ngoài hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây, bộ đội chủ lực (sư 6) và du kích địa phương tấn công địch, chiếm và làm chủ ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ Bồng Con, giải phóng hoàn toàn ấp Hưng Lộc, nhiệm vụ diệt các mục tiêu được phân công, giải phóng lộ 1 đoạn dài trên 10 ki lô mét.

Hướng nam, tiểu đoàn 445 và K8 Xuân Lộc phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh lực lượng tăng viện của địch từ Suối Cát về thị xã, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch (D3/48 và D 234 bảo an) bắt sống nhiều tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.

Sau một ngày đồng loạt tấn công từ các hướng, ta đã tiêu diệt, đánh thiệt hại nhiều sinh lực của địch ở hầu hết các mục tiêu. Phá huỷ một số hệ thống bố phòng quan trọng của địch. Cờ giải phóng đã phát phới bay trên các toà nhà: ty cảnh sát, dinh tỉnh trưởng, khu cô vấn Mỹ, trụ sở tình báo CIA...

Bị tấn công dồn dập từ các hướng, bị tổn thất nghiêm trọng ngày 9 tháng 4, địch điều chỉnh lực lượng trong thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 ngừng giải tỏa lộ 1 về chốt tại Tân Phong. Có chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân. Tiểu đoàn 2, chiến đoàn 52 về thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo. Các tiểu đoàn bảo an được tăng cường chấn chỉnh, phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về đông Tân Phong. Tiểu khu trưởng Long Khánh chạy về đóng tại núi Thị. Phi pháo địch tăng cường đánh phá khốc liệt sâu vào hậu phương ta ở hướng đông.

Ngày 10 tháng 4, tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 sư đoàn 6 cùng du kích ấp Trần Hưng Đạo, tiến công phân chi khu quân sự Dầu Giây, đến 17 giờ ta hoàn toàn làm chủ mục tiêu và giữ vững trận địa.

Hướng sư đoàn 1 bộ binh và biệt động thị xã phát triển đánh địch ở khu vực nhà thờ, đánh bật hàng chục lượt phản kích của tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 định chiếm tại ngã tư đường sắt.

Hướng nam tiểu đoàn 445, đại đội 41 và K8 tiếp tục chặn đánh, chia cắt địch ở Tân Phong, Suối Cát. Tiểu đội súng cối Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy

sở hành quân của tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 ở Tân Phong và các tiểu đoàn bảo an ở Bình Phú, Suối Cát.

Ngày 11 tháng 4, quân đoàn 3 ngưng tăng viện cho Long Khánh một chiến đoàn bộ binh (chiến đoàn 8 sư 5 từ Lai Khê về Bầu Cá) và lữ đoàn kỵ binh số 3 gồm 3 thiết đoàn.

Cùng với việc điều động chấn chỉnh lực lượng cố thủ và giải toả thị xã, quân ngưng dốc phi pháo yểm trợ cho Long Khánh. Hàng dàn máy bay: AD6, A7, F5A... liên tục ném bom bắn rốc kết xuống Long Khánh. Hàng chục trận địa pháo ngót 70 khẩu từ nhiều nơi trút đạn vào Long Khánh. Chúng sử dụng cả máy bay CI để rải bom toạ độ. Các con đường: Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn Cua Heo... và các khu dân cư hướng tây hậu cứ sư đoàn 18, bom đạn địch trút xuống ngày đêm. Trung bình, 1 ngày từ 30 đến 50 phi vụ oanh tạc.

Công tác sơ tán nhân dân được đội biệt động vũ trang Long Khánh, triển khai từ khi bắt đầu chiến dịch. Các cụ già, em nhỏ, phụ nữ... hơn 20.000 đồng bào thị xã được tổ chức sơ tán ra hướng Bình Lộc, Bầu Sen... Nhiều gia đình lúc ra đi mức đầy những phuy nước, để sẵn hàng bao gạo cho bộ đội ta sử dụng. Hàng trăm thanh niên thị xã tình nguyện ở lại tham gia chiến đấu. Biệt động, vũ trang thị xã tổ chức nhiều đội thanh niên xung kích, thanh niên cờ đỏ... Dưới sự hướng dẫn của du kích và biệt động, gái trai Xuân Lộc lao vào chiến đấu, phục vụ chiến đấu bắt chập bom đạn của quân thù.

Ngày 12 tháng 4, bộ binh sư đoàn 6 cùng lực lượng du kích Dầu Giây, Trần Hưng Đạo, tấn công tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52, diệt 2 đại đội, đánh thiệt hại nặng chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây. Số địch còn lại tháo chạy cụm về bắc Dầu Giây. Ta làm chủ ngã ba Dầu Giây, đồng thời đánh bật hầu hết các đợt phản kích của địch từ hướng nam lên.

Mũi hướng bắc và đông thị xã chiến sự xảy ra vô cùng quyết liệt. 14 giờ ngày 12 tháng 4, ngưng quyền Sài Gòn đã sử dụng 2 quả bom CBU 55 ném xuống Xuân Lộc cách thị xã 800 mét về hướng bắc. Với loại vũ khí tàn bạo giết người bằng bức xạ đốt cháy ô - xy này, quân ngưng đã gây cho hàng trăm chiến sĩ, đồng bào ta bị thương vong, song các mũi tiến công vẫn phát triển.

Các đội sơ phẩu của ta được đặt ngay tại nhà đồng bào trong thị xã. Thương binh được băng bó rồi trên vai tự vệ, du kích, thanh niên cờ đỏ... trở về tuyến sau. Từ tuyến sau, đạn, lương thực, thực phẩm lại theo thanh niên tự vệ Xuân Lộc ra trận địa.

Ngày 12 tháng 4, hàng trăm lần chiếc máy bay trực thăng do lữ đoàn 2 dù xuống nam Tân Phong - con chủ bài của ngưng Sài Gòn đã được ném vào Long Khánh.

Đêm 12 tháng 4, sau khi nhận định tình hình, Bộ chỉ huy chiến dịch lệnh cho sư đoàn 7, sư đoàn 1 mỗi đơn vị để lại một tiểu đoàn chốt giữ các mục tiêu đã chiếm được. Khẩn trương củng cố trận địa và bàn giao toàn bộ cho lực lượng vũ trang Xuân Lộc, cơ động chuyển thế trận.

3 giờ sáng 13 tháng 4, toàn bộ lực lượng chủ lực ta rút ra ngoài thị xã. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương Xuân Lộc càng nặng nề, ác liệt hơn, tiếp tục làm nhiệm vụ chiến đấu trong thị xã.

Hướng nam thị xã, ngay khi lữ đoàn 2 dù nguy đở xuống nam sân bay, những trận pháo kích của chị em đội cối K8 đã dội xuống đầu chúng diệt nhiều tên. Đội cối có 2 khẩu. Khẩu 82 do chị Đỗ Thị Thuận chỉ huy. Khẩu 60, do chị Ba Gái chỉ huy. Chia thành 2 trận địa, liên tiếp bám sát địch từ 300 đến 500 mét, đánh bằng "phương pháp ứng dụng". Chị em vừa là chỉ huy, vừa là pháo thủ, vừa y tá, vừa nạp đạn... thường xuyên mang 3 loại vũ khí trên mình. Súng AK khoác chéo lưng, lựu đạn giắt bên hông, tay sử dụng cối, chiến đấu liên tục kìm chân địch mặc cho hỏa lực và quân của chúng nhiều gấp trăm lần.

Liên tiếp từ ngày 9 đến ngày 13 tháng 4 tiểu đoàn 445, đại đội 41 và K8 chiến đấu giải phóng Bảo Hoà, Bảo Toàn, cầu Gia Liêu, Bảo Thị... Tại đây, ta đã bắt 117 tù binh, thu 13 máy thông tin và hàng chục khẩu súng các loại. Sau đó ta đặt 1 khẩu cối 82 và 1 khẩu 12 ly 7 trên đỉnh núi Suối Râm khống chế địch trong căn cứ Suối Râm.

Sau nhiều lần, dò dẫm và bị chặn đánh, pháo kích liên tục, lữ đoàn 2 dù đến được đông nam Cầu Gia Liêu, nhưng bị ta chặn không liên lạc được với sư 18. Tại đây các chiến sĩ tiểu đoàn 8 trung đoàn 209 sư 7, bị 2 tiểu đoàn dù bao vây chặt, hàng tuần lễ gian khổ, đói khát, ác liệt... Nhưng anh em không hề nao núng, một ngày đánh bật hàng chục lượt phản kích của địch, giữ thế chia cắt giữa lữ đoàn 2 với hậu cứ sư 18.

Mười sáu giờ ngày 14 tháng 4, sư đoàn 6 và trung đoàn 95b (E96B vừa trên đường hành quân vào ngày 13/4) thực hiện nhiệm vụ tiêu diệt chiến đoàn 52 sư 18. Phối hợp với du kích các ấp: Trần Hưng Đạo, Nguyễn Thái Học, Kiệm Tân, Hưng Lộc tấn công, đập tan chiến đoàn 52 sư 18 nguy, diệt gọn 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn cơ giới, 2 tiểu đoàn bộ binh, thu 12 khẩu pháo 105 ly, 155 ly, bắt hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Tên đại tá Dũng chiến đoàn trưởng chiến đoàn 52 và số tàn quân sống sót chạy về Biên Hoà.

Ngày 16 tháng 4, quân đoàn 3 nguy đưa bộ chỉ huy nhẹ quân đoàn lên Trảng Bom trực tiếp chỉ huy phản kích.

Ngày 17 tháng 4, phi pháo địch bắn dữ dội dọc đường sắt từ Hưng Nghĩa đến Hưng Lộc, để yểm trợ cho chiến đoàn, sư đoàn 5 nguy và thiết đoàn 315 phản kích. Sau 1 ngày chiến đấu, bộ đội sư đoàn 6 cùng du kích địa phương đã đánh tan

chiến đoàn 8 và thiết đoàn 315 diệt gọn 1 tiểu đoàn, tiêu hao nặng 1 tiểu đoàn khác, bắn cháy nhiều xe tăng, thu gần 100 súng.

Phối hợp cùng bộ đội chủ lực thắt chặt vòng vây hướng tây thị xã, Huyện uỷ Cao su thực hiện chủ trương: Tranh thủ thời cơ, du kích, tự vệ hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi dậy giải phóng các sở, ấp cao su. Bằng mọi biện pháp thu hồi, bảo quản tốt trang thiết bị, vật tư máy móc, nhất là những phương tiện vật tư quan trọng ... Đồng chí Tư Hồ, Ba Trinh chỉ huy lực lượng phía bắc lộ 1. Đồng chí Út Lan, Bảy Phụng chỉ huy lực lượng phía nam.

Ngày 16-4, ta giải phóng sở Bình Lộc.

Ngày 19-4, ta giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20-4, giải phóng Cốc Rang và An Lộc.

... Trước sức mạnh chiến đấu và nổi dậy của tự vệ, công nhân, bọn chủ sở bỏ chạy. Một số tên đầu hàng. Toàn bộ tài sản các sở cao su về tay công nhân được giữ gìn bảo quản trọn vẹn.

Sau một tuần chuyển phương thức tác chiến, thế trận Xuân Lộc đã hoàn toàn có lợi cho ta. Mũi tiến công hướng tây sau khi đánh tan rã 2 chiến đoàn địch, chúng không còn khả năng tiếp viện bằng đường bộ. Khí thế tiến công của ta càng mạnh. Mũi hướng bắc và đông đã có thời gian nghỉ ngơi, bổ sung quân số, đạn dược, có khí thế tiến công mới. Hướng Nam, bộ đội địa phương Bà Rịa, Long Khánh, K8, Xuân Lộc và du kích chiến đấu liên tục, đã giải phóng một vùng rộng lớn phía nam thị xã, đến sát lộ 2. Quân đoàn 2 của ta đã giải phóng Phan Rang, Phan Thiết, đang tiến về Xuân Lộc. Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: "Tiến công dứt điểm thị xã Long Khánh".

Ngày 18, 19 tháng 4, pháo địch bắn nhiều ở tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: "Địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về hai hướng: Rút theo đường số 2 về Vạn Kiếp - Bà Rịa. Rút theo hướng nam sở Ông Quế về Nước Trong hoặc Trảng Bom...".

Bộ chỉ huy trao nhiệm vụ bổ sung cho các đơn vị đánh địch tháo chạy.

Chiều 19 tháng 4, trời mưa to. Pháo địch bắn càng nhiều ở phía tây thị xã Long Khánh. Đại úy Phạm Văn Còn, chỉ huy trưởng cánh quân địa phương, điều K8 và 2 đại đội 2 tiểu đoàn 445 hành quân từ Bảo Bình về lộ 2, ngày 20 tháng 4 diệt diệt 2 chốt bảo an ở cửa chữ S và cửa chữ C (lộ 2) sau đó triển khai đội hình chặn địch tháo chạy. Đại đội 3 tiểu đoàn 445 chạy bộ hàng chục ki lô mét, từ Bảo Hoà về đánh địch ở núi Con Rắn. Thời gian này, nhân dân xã Cẩm Mỹ phối hợp với du kích nổi dậy đã giải phóng xã Cẩm Mỹ. Với sức tấn công mạnh của đại đội 3, địch ở nút Con Rắn bỏ chạy toán loạn. Đồng thời ta diệt 83 tên địch, mang phù hiệu thủy quân lục chiến và thu 2 khẩu pháo 105 tại ngã ba đường rẽ về Cẩm Mỹ.

Đại đội 41 vận động qua Cẩm Mỹ tiếp cận hướng đông lộ 2, cách đồi Con Chim khoảng 3 ki lô mét về hướng nam.

2 giờ sáng ngày 21 tháng 4, một đoàn xe cơ giới đủ loại chia thành hai tốp, mỗi tốp 70 chiếc của quân nguy Long Khánh tắt đèn tháo chạy qua cua chữ S lộ 2, bị lực lượng thị xã địa phương Bà Rịa Long Khánh chặn đánh. Hai chiếc xe GMC bị cháy. Ta bắt sống trên 100 tù binh. Sau đó 1 tiếng, 1 đoàn xe 60 chiếc của địch lại chạy qua đoạn đường phục kích của ta, bị tiểu đoàn 445 và K8 chặn đánh nhỏ ở cua chữ S, chữ C và Cẩm Mỹ. Đội hình địch bị ùn lại. Nhiều chiếc xe húc vào nhau. Các chiến sĩ đại đội 41 xung phong ra bắt sống nhiều tù binh và một xe Jeep, trong đó chở tên đại tá Phúc tỉnh trưởng Long Khánh, cùng bọn sĩ quan phụ tá. Bảy giờ sáng, công nhân cao su ở sở Ông Quế, phối hợp với lực lượng huyện cao su dùng dao cạo mù, đón đánh địch tháo chạy bắt sống nhiều tù binh. Tù binh nhiều đêm không xiết. Ta chỉ bắt những tên quan trọng còn lại giáo dục và thả luôn tại chỗ.

Tám giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975. Nguy quân, nguy quyền Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn, Xuân Lộc hoàn toàn giải phóng! Đồng bào từ các ngã đổ về mang theo ảnh Bác, khẩu hiệu, cờ hoa mừng chiến thắng. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân gặp nhau nước mắt lưng tròng, mừng vui trong ngày quê hương giải phóng, ngày chiến thắng vẻ vang: 21-4-1975. Chiến thắng Xuân Lộc đã được Chính phủ tặng: HUÂN CHƯƠNG THÀNH ĐỒNG HẠNG 3.

Sau khi giải phóng Xuân Lộc, các chiến sĩ biệt động, cơ sở mật thị xã Long Khánh, lại cùng các chiến sĩ giải phóng quân đoàn 4 lên xe tăng tiến về Biên Hòa Sài Gòn, quét sạch kẻ thù nơi sào huyệt cuối cùng của chúng! Cùng lúc Quân đoàn 2 cũng rầm rập tiến vào Xuân Lộc, mang theo sức mạnh thần tốc của đoàn quân vừa chiến thắng Phan Rang. Nhiều cán bộ chiến sĩ trong đội biệt động vũ trang Long Khánh lại được làm nhiệm vụ dẫn đường cho Quân đoàn 2 tiến về giải phóng Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Thành Ngạn, thay mặt Thị uỷ trao tặng Quân đoàn 2 lá cờ giải phóng cỡ lớn (3 x 4 mét), đồng chí tiểu đoàn trưởng xe tăng Quân đoàn 2 giơ cao lá cờ lên xúc động nói: "Lá cờ này là cả tấm lòng của Đảng bộ quân và dân Xuân Lộc gửi vào chúng tôi. Chúng tôi sẽ mang tới đích cuối cùng, để hoàn thành sứ mạng lịch sử: Giải phóng hoàn toàn miền Nam".

PHẦN BỐN

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG XUÂN LỘC THÀNH MỘT HUYỆN NÔNG - LÂM - CÔNG NGHIỆP GIÀU MẠNH CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

I - VƯỢT KHÓ KHĂN, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG CUỘC SỐNG MỚI.

Sau chiến thắng Xuân Lộc 21-4-1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng 30-4-1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc tiến quân ngay vào nhiệm vụ cách mạng mới: xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh mới không kém phần khó khăn quyết liệt. Xuân Lộc trong chiến tranh, nhất là trước lúc tháo chạy, bọn giặc đã trút xuống nơi đây nhiều bom đạn, làm người chết, nhà tan, cửa nát, thị xã Long Khánh thiệt hại trên 60 %. Bảo Bình, Bảo Chánh, Gia Ray bị giặc tàn phá nặng nề.

Trên địa bàn huyện, hơn 16.000 tề nguỵ tan rã tại chỗ và một số từ nhiều nơi khác đến trốn tránh trình diện học tập. Lại thêm hàng chục ngàn dân từ các tỉnh đến cư trú. Lương thực thiếu hụt trầm trọng, khi chưa giải phóng Xuân Lộc 2/3 lương thực nhập từ ngoài vào. Do đó nạn đói có nguy cơ đe dọa.

Tuy đã thất bại và tan rã hoàn toàn, nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ và tay sai vẫn không ngừng nuôi âm mưu đánh ta trước mắt và lâu dài. Nhiều tên đầu sỏ đội lốt tôn giáo, bọn trốn tránh trình diện sống lẩn lút ngoài vòng pháp luật, chờ cơ hội ngóc đầu dậy phá hoại cuộc sống của đồng bào, làm cho tình hình an ninh trật tự xã hội Xuân Lộc vô cùng phức tạp. Sản xuất nông nghiệp ít ỏi, tiểu thủ công nghiệp đình đốn, gần 1 vạn binh lính, nguỵ quyền không có nghề nghiệp. Lực lượng lao động nhiều nhưng mất cân đối, sản xuất mang nặng cá thể, phân tán, tư hữu, tùy tiện. Đất đai nhiều nơi bỏ hoang hóa. Đồng ruộng thì manh mún vô tổ chức. Nông dân vẫn cày thuê cuốc mướn do phần lớn đất đai còn nằm trong quyền sở hữu của địa chủ, tư sản. Hàng ngàn héc-ta đất ruộng bị bom đạn cày xới, hàng vạn bom mìn còn chôn vùi trong đất gieo trồng. Diện tích trồng lúa lại rất hạn chế. Nguồn nước cho cây lúa thiếu nghiêm trọng vào mùa khô. Sức kéo thiếu, cơ giới đều nằm trong tay tư sản. Tàn dư văn hóa nô dịch, đòi trụ theo nếp sống Mỹ hàng chục năm trời đã huỷ hoại biết bao thanh thiếu niên, gia đình. Trẻ em thất học, trường lớp thiếu, người lớn đa số mù chữ. Tệ nạn xã hội đầy rẫy.

Tình hình chung sau ngày giải phóng đặt ra cho chính quyền cách mạng ở Xuân Lộc những nhiệm vụ nặng nề, nhất là giải quyết những vấn đề cấp bách của đời sống nhân dân.

Được sự lãnh đạo của Khu uỷ Khu 7 và Tỉnh uỷ Bà Rịa - Long Khánh do đồng chí Tám Hà làm bí thư, coi vấn đề xây dựng chính quyền, lập trật tự cách mạng là công tác hàng đầu. Uỷ ban quân quản thị xã Long Khánh ra đời, do đồng chí Phạm Lạc làm chủ tịch, đồng chí Lê Nam Thắng làm bí thư Huyện Thống Nhất (cũ) do đồng chí Hồ Văn Giang làm bí thư Ban cán sự đồng chí Lâm Dân Hùng (Tur Hà) làm chủ tịch Uỷ ban nhân dân cách mạng. Chính quyền cách mạng các xã, ấp cũng lần lượt ra đời.

Từ chiến đấu chuyển sang làm nhiệm vụ mới, chính quyền cách mạng non trẻ đã gặp không ít khó khăn. Lãnh đạo nhiều nơi còn yếu kém. Kẻ thù lợi dụng chi vào bộ máy chính quyền, nói xấu cách mạng, gây rối, phá hoại. Tuy vậy chính quyền cách mạng phát huy mạnh mẽ hiệu lực, quân dân Xuân Lộc vẫn đoàn kết một lòng bảo vệ xây dựng cuộc sống mới.

Ngay sau ngày 21-4-1975, mừng quê hương giải phóng, mừng đất nước sạch bóng quân thù, nhân dân Xuân Lộc sung sướng bồi hồi xúc động trở về bắt tay vào mặt trận mới. Cán bộ, bộ đội, du kích, các tầng lớp nhân dân nhất là thanh niên đều hăng say trong công việc, không biết mệt mỏi. Một bức tranh đổi đời, sự sôi khí thế cách mạng khắc đậm từ mỗi trái tim mỗi người, mỗi nhà.

Tuổi trẻ Xuân Lộc vượt lên, xông ra phía trước làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, làm sạch đẹp đường phố, xoá tàn tích của chế độ cũ. Với sự giúp đỡ của chính quyền, của bộ đội, đồng bào các giới nỗ lực sửa sang xây dựng xong số lượng lớn nhà cửa ở thị trấn và nông thôn bị hư hại nặng tưởng chừng phải mất mấy năm mới làm lại được. Chính quyền cách mạng cấp ngay 50 m³ gỗ tốt, 80.000 tấm lợp xi măng cho gia đình thương binh, liệt sĩ. Hàng vạn thanh niên nam nữ ngày đêm hăng say tham gia công tác xã hội, thanh toán các đồng rác rưởi, lấp hố bom, hố pháo. Văn hóa, văn nghệ cách mạng bùng lên. Bản tin Xuân Lộc và tờ tin thị xã Long Khánh ra đời phản ánh nhiều hoạt động của đồng bào, của chính quyền địa phương. Tệ nạn xã hội giảm nhiều. Các lớp bổ túc văn hóa mọc lên khắp nơi. Học sinh và trẻ em thất học được đến trường.

Chính quyền cách mạng nhanh chóng đưa hàng ngàn tấn gạo ra cứu trợ đồng bào nghèo, thiếu ăn, 10 ngàn gia lúa giống dự trữ ở căn cứ huyện được chuyển về cứu trợ cho đồng bào thị xã và các xã Đồng Tâm, Hòa Hưng, Hòa Hiệp. Chợ búa sinh hoạt tập nập, rộn ràng, nhiều cửa hàng lương thực được mở ra bán gạo, thực phẩm theo giá quy định. Trên 3.284 hé-ta ruộng đất của địa chủ và bọn phản động bỏ chạy ra nước ngoài đã kịp thời tạm cấp cho các gia đình nghèo, không đất, thiếu ruộng. Gần tám ngàn dân thị xã và vùng Dầu Giây được giúp đỡ đưa về các xã ven khai hoang, sản xuất. Nông hội cung cấp trên 4 tấn lúa giống. Huyện giúp 10.000 lít dầu. Ngân hàng giúp vốn 11 triệu 545 ngàn đồng để làm mùa. Hơn 2.000 binh

lính công chức của chế độ cũ được học tập chính trị ngắn ngày tại địa phương và được trả quyền công dân trở về với gia đình lao động sản xuất.

Bộ đội, du kích dũng cảm đi đầu trong việc giải tỏa, rà phá bom mìn thu trái địch gài. Chỉ trong một thời gian ngắn, các chiến sĩ đã thu hồi trên 15 tấn bom, mìn lựu đạn và một số khác được huỷ. 200 héc - ta đất được giải phóng đưa vào sản xuất, mở rộng diện tích canh tác.

Hơn 7.000 đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và thanh niên xung kích tấn công ngay vào mặt trận thuỷ lợi, nạo vét 4.300 mét vuông, suối cạn ở Suối Chồn và Bình Phú đưa nước phục vụ Đông Xuân 1975 -1976. Các đồng chí trong Huyện uỷ, Uỷ ban, đồng chí Lê Minh Nguyệt, Trần Văn Thi, Võ Minh Quang chia nhau hướng dẫn 2 đoàn cán bộ đi tìm nguồn nước cho sản xuất ở Xuân Phú, Xuân Hiệp, Bình Lộc và Xuân Thọ.

Kết hợp với nhân dân địa phương lực lượng quân sự và công an huyện, các xã tổ chức truy quét bọn tàn binh trừ và phá rã nhiều tổ chức phản động "tiểu đoàn quyết thắng". "Dân tộc tự quyết", "cánh bướm quê hương"... An ninh chính trị trong địa bàn được ổn định.

Ngày 1-1-1976, theo quyết định của Chính phủ, địa phận các huyện những năm cuối của kháng chiến là huyện Xuân Lộc, huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện Xuân Lộc mới. Địa phận huyện Xuân Lộc mới là địa phận huyện ngày nay.

Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân cách mạng huyện được chỉ định, đồng chí Lê Minh Nguyệt bí thư, đồng chí Trần Văn Thi - phó Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cách mạng, đồng chí Võ Minh Quang - phó Bí thư thường trực.

Cùng với cả nước, huyện chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử quốc hội.

Ngày 20-4-1976, hơn 18 ngàn đồng bào thị trấn và các xã sôi nổi xuống đường tuần hành, biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước.

Hàng chục ngàn cử tri trong huyện tham gia học tập bầu cử. Gần 9.000 ngụ quân, ngụ quyền được phục hồi quyền công dân và được tham gia bầu cử.

Ngày 25-4-1976, 61.116 cử tri Xuân Lộc chiếm 95,25 tổng số cử tri đi bỏ phiếu. Trước khi cuộc bầu cử bắt đầu hơn 10 tiếng đồng hồ, bọn phá hoại gây nổ kho đạn 814, làm thiệt hại nặng nhiều nhà cửa của đồng bào thị trấn Xuân Lộc, nhất là khu Xuân Thanh, phòng bỏ phiếu vừa được trang trí cùng với danh sách cử tri cũng bị hư, cháy. Chính quyền và nhân dân địa phương đã nhanh chóng khắc phục. Các đồng chí Hồ Văn Hậu, Hồ Văn Chấn... đã nêu tấm gương dũng cảm và trách nhiệm cao hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở đơn vị bầu cử, nơi xảy ra vụ nổ.

Danh sách cử tri được tái lập ngay sáng 25-4-1976. Cử tri Xuân Lộc vẫn tập nập hân hoan đến phòng phiếu. Cuộc bầu cử tại huyện đã thành công tốt đẹp.

Cuộc bầu cử quốc hội đã giành được thắng lợi rực rỡ trên cả nước. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trở thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

1. Cải tạo xây dựng phát triển kinh tế nông – lâm - công nghiệp:

Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, ngày 29-8-1977 đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ I khai mạc và làm việc trong 5 ngày. Đại hội đã ôn lại chặng đường 2 năm sau ngày giải phóng, biểu dương những thắng lợi bước đầu đầy ý nghĩa nổi bật là năm 1976 của quân và dân Xuân Lộc trong quá trình thực hiện nghị quyết 21 của Trung ương Đảng trên trận tuyến mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội vạch phương hướng và mục tiêu cho các năm tới của huyện là: Ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện nhất là sản xuất cây lương thực, cải tiến một bước về lưu thông phân phối, tăng cường củng cố an ninh chính trị, trật tự xã hội, ổn định đời sống của nhân dân.

Đại hội xác định “Xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - lâm – công nghiệp”.

Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ lần thứ I đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 26 đồng chí, đồng chí Trần Văn Thi được bầu bí thư, đồng chí Hoàng Phi Hồ phó bí thư trực, đồng chí Hồ Văn Giang phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đặng Văn Mừng trưởng Ban kiểm tra Đảng. Sau đó, do yêu cầu công tác, đồng chí bí thư đi học, 4 đồng chí uỷ viên Ban thường vụ chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Trọng Vỹ, được tỉnh cử về làm cố vấn cho Ủy ban nhân dân huyện, đến tháng 1-1978, bầu cử bổ sung và cử đồng chí Nguyễn Trọng Vỹ làm chủ tịch huyện.

Bước vào thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện, chuyển nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, một nhiệm vụ hết sức mới mẻ đối với cán bộ và nhân dân trong huyện. Năm 1977 -1978 có khó khăn chung là bọn phản động bành trướng Trung Quốc sử dụng bọn Pôn Pốt Iêng-xa-ry gây chiến tranh biên giới Tây nam, đồng thời nắm bọn tay chân người Hoa và các loại phản động khác phá hoại ta nhiều mặt.

Thời tiết năm 1978 rất khắc nghiệt, sâu rầy phá hoại nặng, gây nên mất mùa nghiêm trọng. Hàng ngàn héc-ta lúa và màu bị mất trắng. Tình hình lương thực rất khó khăn. Trong khi đó lại thêm 2 vạn dân nơi khác vào đây tạm trú. Khó khăn càng tăng thêm.

Vận dụng nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ Đồng Nai, Huyện uỷ đã chủ động đề ra nghị quyết bổ sung về cải tạo nông nghiệp, kế hoạch sản xuất

nông lâm công nghiệp toàn diện sát hợp với tình hình thực tế của huyện, đặc biệt nhất là ra sức phát huy thế mạnh của cây màu, đưa màu vào lương thực, tự lực tự cường khắc phục thiếu đói.

Hình 8

Huyện quyết định tịch thu ruộng đất của chủ tư sản, của địa chủ nhà **làm của chung**, chia ruộng đất cho người thiếu ruộng.

Vận động giáo dục đưa 12.000 đồng bào phi sản xuất cùng với những người làm nghề tiểu thủ công nghiệp sang sản xuất nông nghiệp, tiến công vào khai hoang phục vụ hóa mở rộng diện tích, tăng vụ lúa, đẩy mạnh trồng màu, nhất là khoai lang. Xây dựng 3 vùng kinh tế mới, thành lập nông trường quốc doanh Thọ Vực với 700 lao động, khai hoang 920 héc ta, đưa vào sản xuất ngay 520 héc-ta, tổ chức trại chăn nuôi heo 500 con, lập đội cơ giới, xây dựng nhà máy chế biến bắp, xưởng cơ khí công tư hợp doanh.

Ngày 1 tháng 3 năm 1978, Ủy ban nhân dân huyện mở cuộc vận động mạnh mẽ từ trong nội bộ ra đến nhân dân, huy động 1/3 lực lượng lao động toàn huyện tham gia lao động xã hội chủ nghĩa trong 2 tháng 3 và 4 năm 1978, khai hoang phục hóa 1780 héc-ta trên 5 khu vực: Xuân Bình 850 ha, Xuân Thành 260 ha, Xuân Thọ 320 ha, Xuân Trường 250 ha và Xuân Hiệp 100 ha. Dưa 7.000 dân tới củng cố và xây dựng vùng kinh tế mới, tổ chức 3 công trường huyện, xã chuyên canh trồng mì xen bắp 600 ha (trong đó huyện phụ trách công trường Cây Đa. Tín Nghĩa 300 ha, Xuân Thị phụ trách công trường Gia Lào, Xuân Hiệp phụ trách công trường ấp Việt Kiều, Suối Cát) 1.180 héc ta cấp cho dân, tổ chức tập đoàn sản xuất.

Cán bộ cơ quan bộ đội cùng đồng bào tiến công vào mặt trận cây màu, cả huyện sản xuất lương thực. Năm 1978, tổng diện tích gieo trồng đạt 30.696 héc-ta các loại. Cây lương thực tăng 4,6%, cây thực phẩm tăng 30% so với năm 1977, lúa rẫy vượt kế hoạch dự kiến 361%. Hơn 50 vạn ngày công lao động khai hoang, phục hóa trên 4.615 héc-ta, đạt 30%, đưa vào sản xuất trên 4.233 héc-ta, đào đắp hàng trăm mét khối đất, đá với chiều dài 10,8 km mương thủy lợi.

Trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất, vận động đưa nhân dân vào làm ăn tập thể. Đến tháng 10 - 1978 các xã đã tổ chức được 109 tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Mặc dù còn có những thiếu sót trong tổ chức và cung cách làm ăn, nhưng đây là thắng lợi bước đầu rất có ý nghĩa.

Những thắng lợi trong gian khổ đi lên của huyện năm 1978 đã được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng huân chương lao động hạng 3 về thành tích khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp năm 1977.

Ngày 12-2-1979, bọn bành trướng bá quyền Bắc Kinh điên cuồng đưa quân xâm lược nước ta ở 6 tỉnh biên giới phía bắc.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, thực hiện lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước. Tại Xuân Lộc, ngay trong những ngày đầu nóng bỏng sôi sục căm thù giặc trung Quốc, các xã, ấp đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh lớn biểu thị ý chí quyết tâm diệt thù, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã phát động phong trào thi đua đồng khởi tiến quân vào 2 mặt trận sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Hình 9

Huyện thành lập Uỷ ban hành động thống nhất do đồng chí Bảy Vỹ chỉ huy.

Nam nữ thanh niên Xuân Lộc tình nguyện ra mặt trận bảo vệ biên cương Tổ quốc, 52 thanh niên lấy máu mình viết đơn xin đi chiến đấu. Các đội bạch đầu quân được thành lập, có nhiều cụ già viết đơn tình nguyện đi ra mặt trận chống Trung Quốc xâm lược. Hai đơn vị Xuân Lộc cùng với hàng ngàn thanh niên trong tỉnh lên đường làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và chiến trường biên giới phía bắc. Hàng ngàn dân quân, thanh niên huyện đi xây dựng 12 kilômét tuyến phòng thủ bờ biển của tỉnh, trong đó, quần chúng đã đóng góp hàng ngàn công lao động, 3.167 cọc sắt, 66.500 dây kẽm gai, 7,2 triệu chông tre và 41.200 đồng.

Toàn huyện đặt trong tình hình khẩn trương vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, cảnh giác cao độ trước âm mưu của kẻ thù. Ngày 18-6-1979 đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ II họp. Đại hội biểu dương những thắng lợi giành được và nghiêm túc phê phán những khuyết nhược điểm, tồn tại nhanh chóng khắc phục.

Đại hội đã đề ra các mục tiêu cơ bản: Phát huy triệt để thế mạnh của địa phương, ra sức phát triển kinh tế, đặc biệt tập trung phát triển toàn diện vượt mức sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân, cán bộ, lực lượng vũ trang. Phân đấu tự lực giải quyết lương thực, thực phẩm hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên tập trung cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm. Tăng cường củng cố Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể từ huyện đến xã, ấp, qui hoạch xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ trước mắt và lâu dài.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ huyện đồng chí Lê Minh Nguyệt được bầu làm bí thư, sau đó do yêu cầu công tác, đồng chí chuyển công tác về Biên Hòa. Huyện uỷ đã đề nghị với trên để đồng chí Trần Văn Thi trở về Xuân Lộc. Ngày 18-11-1979, đồng chí Trần Văn Thi được Tỉnh uỷ cử về giữ chức vụ bí thư Huyện uỷ.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội, một phong trào đồng khởi thi đua đẩy lên mạnh mẽ “phòng đói như cứu hoả”. “Trời làm mất bắt đất phải đền”, “nơi nơi trồng màu, nhà nhà trồng màu”. Một loạt biện pháp: làm thủy lợi, khai hoang, thâm canh, tăng vụ áp dụng kỹ thuật mới tăng năng suất lao động sản lượng nhiều, góp phần khắc phục khó khăn về kinh tế do hậu quả mất mùa năm 1978, đời sống nhân dân đi đến tự túc được lương thực. Từ chỗ phải nhận chi viện của trên hàng tấn lương thực và năm 1978 bình quân mỗi nhân khẩu chỉ 115 kg lương thực mỗi năm, năm 1979 đã tăng lên 252 kg, ngoài ra còn có dư bán và làm nghĩa vụ cho Nhà nước 1.296 tấn.

Hình 10

Trong khắc phục khó khăn, nhiều nơi đã nảy nở gương tốt việc tốt: đồng chí bí thư xã Xuân Định bán cho Nhà nước gần một tấn bắp. Ông Huỳnh Đức Lâm thành viên Hội đồng nhân dân xã Xuân Định, chiến sĩ thi đua nông nghiệp, đã bán

cho Nhà nước 1.200 kg bắp hạt khô. Ấp Nam Hà xã Xuân Định liên tục 3 năm là đơn vị lá cờ đầu về công tác huy động lương thực của huyện.

Tổng kết phong trào đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa của huyện năm 1979, nhiều đơn vị cá nhân xuất sắc đã được biểu dương là lá cờ đầu của huyện như các xã Xuân Phú, Xuân Tân, Xuân Định, Xuân Thành, tập đoàn sản xuất 13 Xuân Phú, tập đoàn sản xuất 1,2 Suối Chồn, tập thể phòng thông kê, phòng công an huyện, huyện đội – các xí nghiệp xây lắp, cơ khí...

Trong công tác cải tạo nông nghiệp đến vụ hè thu năm 1979, toàn huyện đã xây dựng được 244 tập đoàn sản xuất, 1 tập đoàn chăn nuôi và 1 hợp tác xã thí điểm gần 1 vạn ha ruộng, đất được tập thể hóa, 4 xã và 5 ấp về cơ bản đã đưa nông dân vào làm ăn tập thể với hình thức chủ yếu là tập đoàn sản xuất, từng bước tiến hành tập thể hóa ở các xã đi trước, nhưng trong công tác vận động còn có tình trạng đơn giản, gò ép, nông vội, trình độ tổ chức quản lý còn yếu và làm chưa đồng bộ, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong huyện lúc đầu không vững chắc. Trước tình hình đó, năm 1980 Huyện uỷ đề ra kế hoạch củng cố chi bộ và đề củng cố công tác cải tạo nông nghiệp huyện nên phương châm “Tích cực vững chắc tự nguyện” và vạch rõ song song công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải đặc biệt coi trọng công tác tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật để tiến hành hợp tác hóa. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ huyện, huyện đã lấy xã Xuân Phú xây dựng trọng điểm; Xã Xuân Phú không ngừng vươn lên dẫn đầu toàn huyện với 28 tập đoàn sản xuất và là xã điển hình đã cơ bản hoàn thành đưa cả xã vào làm ăn tập thể, các tập đoàn sản xuất và là xã điển hình đã cơ bản hoàn thành đưa cả xã vào làm ăn tập thể, các tập đoàn sản xuất đã đưa sản xuất có kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể, từng bước quản lý được vật tư, đất đai, lao động, tư liệu sản xuất. Xuân Bình (nay là Xuân Vinh) hai tập đoàn, các tập đoàn và hợp tác xã ở Xuân Tâm được củng cố. Sau bước chấn chỉnh, 30 tập đoàn và 1 hợp tác xã đã đi vào hoạt động có chất lượng từ vụ Đông Xuân 1970-1980, xã Xuân Tâm được Hội đồng Chính phủ tặng Huân chương lao động hạng III về thành tích lao động sản xuất, tự lực lương thực, cải tạo nông nghiệp.

Kết thúc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm năm lần thứ I 1976-1980, về nông nghiệp diện tích gieo trồng tăng lên, năng suất cây lương thực đạt khá, chăn nuôi hàng năm đều phát triển. Năm 1980 là năm cây màu đạt cao nhất, được đánh giá là thế mạnh của huyện, đã phát triển lên gấp 2 lần so với năm 1976.

Các xã Xuân Bảo, Xuân Tâm, Xuân Bình, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Hiệp, Xuân Trường và thị xã Xuân Lộc là những xã đã nâng cao hệ số sử dụng ruộng đất từ 1,18 lần trong năm 1976 lên 1,61 lần năm 1980.

Đi đôi với tập thể hóa do đồng ruộng, huyện đẩy mạnh việc quản lý máy móc nông nghiệp. Năm 1978; Huyện tổ chức 14 tổ máy kéo nông nghiệp, thu hút 170 chủ máy. Năm 1979 -1980, xã Xuân Tân củng cố được một tập đoàn máy kéo

nông nghiệp. Thị trấn Xuân Lộc xây dựng 2 tập đoàn máy kéo, đưa tổng số máy quản lý trong toàn huyện lên 50 chiếc trên 25 sức ngựa.

Thuỷ lợi, từ 5 công trình năm 1976, đến năm 1980, đã có 40 công trình gồm kênh, đập, hồ chứa nước. Diện tích lúa ruộng tăng lên, lúa rẫy giảm từ 8.000 héc-ta năm 1976 xuống 2.000 héc-ta năm 1980. Các xã Xuân Thọ, Xuân Bình, Xuân Phú nhờ thủy lợi mà cải tạo đồng ruộng từ 1 vụ lên 2,3 vụ với năng suất cao.

Huyện đoàn thanh niên làm 30 ngàn tấn phân xanh được biểu dương là 1 trong 14 huyện ở phía nam về phong trào này. Tập đoàn sản xuất Bình Tân nổi bật trong việc chọn lựa giống, đưa năng suất ruộng 55 tạ/hec-ta và còn phục vụ giống cho 32 tập đoàn khác. Xã Xuân Phú dẫn đầu về phong trào toàn diện, được tỉnh công nhận là xã điển hình tiên tiến và được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 về thành tích đạt được năm 1980. Đồng chí Phạm Hồng Oanh bí thư chi bộ Xuân Tâm, đồng chí Huỳnh Thành Nhân bí thư chi bộ xã Xuân Phú nêu gương nhiệt tình, tích cực trong vận động hợp tác hóa. Anh Huỳnh Đức Lâm 3 năm liền là chiến sĩ thi đua nông nghiệp. Anh Lê Văn Tính người chiến sĩ kiên cường trong chống Mỹ là chim đầu đàn tại tập đoàn sản xuất 2 Bình Hòa của đồng bào dân tộc Châu Ro.

Nhờ thực hiện kịp thời các chủ trương dân dân, đưa hàng chục ngàn đồng bào đi xây dựng vùng kinh tế mới, khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích, kết hợp nhiều biện pháp tích cực cụ thể ổn định đời sống đồng bào tại chỗ, huyện giải quyết công ăn việc làm cho trên 3 vạn đồng bào miền Trung vào Xuân Lộc, kết hợp giải quyết tuyển chọn trên 5.000 lao động cho ngành cao su và các nhu cầu lao động khác của tỉnh và Trung ương.

Từ ổn định đến phát triển, Xuân Lộc chẳng những đã giải quyết được nạn thiếu lương thực mà còn bảo đảm đủ lương thực và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước năm sau cao hơn năm trước. Đời sống của nhân dân Xuân Lộc đi lên rõ rệt. Năm 1976 bình quân đầu người 165 kg năm. đến năm 1980 đã tăng lên bình quân đầu người 275kg/ năm, và năm 1983-1984 bình quân lương thực đầu người là 298,1 kg/năm, trong đó đóng góp cho Nhà nước 10% tổng sản lượng, vượt 38% chỉ tiêu huy động. Xuân Lộc đã phấn đấu từ thiếu đến đủ ăn và đóng góp cho Nhà nước, góp phần xây dựng đất nước.

Huyện đã được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng II.

Hai năm 1981-1982 thời tiết lại không thuận. Nắng kéo dài những ngày đầu vụ. Năm 1982 cả 3 vụ gieo trồng gặp khó khăn. Vụ hè thu làm hỏng trên 4.000 héc-ta lúa, màu. Vùng chuyên canh đậu nành Xuân Bảo phải tria đi tria lại nhiều lần mà diện tích mất trắng đến 600 héc-ta.

Huyện, xã, các ngành liên quan đã kịp thời kết hợp đồng bộ chặt chẽ, cùng nhau tập trung khắc phục khó khăn, giải quyết các vướng mắc tại chỗ. Huyện giao

chỉ tiêu cụ thể cho từng xã, các xã chủ động xây dựng kế hoạch trước vụ huy động hơn 20.500 công đào đắp trên 12.080 m³ đất cho 18 công trình thủy lợi phục vụ Đông Xuân. Huyện còn đầu tư xây dựng các vùng trọng điểm lúa, màu. Ngoài vùng chuyên canh đậu nành Xuân Bảo, huyện cho trồng thí điểm đậu nành trên đất xám bạc màu của 2 xã Xuân Thọ và Xuân Hiệp. Kết quả đạt năng suất cao mở ra khả năng mở rộng trồng cây đậu nành ở một số xã khác.

Thực hiện chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố các tập đoàn sản xuất và mở rộng phong trào hợp tác hóa. Nông dân ngày càng gắn bó với đồng ruộng, tập đoàn hợp tác xã Xuân Hiệp củng cố thêm 2 tập đoàn sản xuất. Xã Xuân Bảo thành lập tập đoàn đầu tiên chuyên canh đậu nành. Xuân Phú thành lập hợp tác xã nông nghiệp với qui mô 255 hộ, 1521 khẩu, 1.407 lao động và 280 héc-ta đất canh tác.

Bước phát triển của Xuân Phú trên con đường hợp tác hóa nông nghiệp mở ra cho toàn huyện một điển hình, trong công tác cải tạo nông nghiệp. Chỉ sau hơn 4 năm xây dựng tập đoàn sản xuất, ruộng đất canh tác, các tư liệu sản xuất khác như: máy cày, máy xới, đôi trâu cày, máy tuốt lúa, bình xịt thuốc đã được đưa vào tập thể. Giá trị tài sản cố định bình quân gần 2.000 đồng trên 1 ha. Kết quả nổi bật nhất của Xuân Phú là sản xuất mỗi năm một phát triển. Diện tích gieo trồng năm 1980 có 1640 héc-ta trong đó có 840 héc-ta lúa. Năm 1982 diện tích gieo trồng 1.725 ha thì lúa chiếm diện tích 1.055 héc-ta. Nhờ đầu tư thủy lợi áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới vào đồng ruộng từ tăng diện tích vụ, tăng năng suất, ngày công lao động cũng tăng từ 4 kế hoạch lên 4,5 kế hoạch trở lên vv... Chăn nuôi và kinh tế gia đình cũng ngày một phát triển. Nhiều năm liền Xuân Phú làm nghĩa vụ và huy động lương thực ngày một tiến bộ. Chi bộ Đảng Xuân Phú đã phát huy được vai trò lãnh đạo và có hướng đi đúng. Nông dân được phát động chu đáo. Đội ngũ cán bộ tại chỗ là nòng cốt để Xuân Phú đi lên ngày càng vững chắc. Từ đó được Tỉnh ủy công nhận và tặng cờ chi bộ vững mạnh.

Thắng lợi của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đã đưa diện tích gieo trồng toàn huyện năm 1981 đạt 43.244 héc-ta. Năm 1982 đạt 44.500 héc-ta. Năng suất và sản lượng đạt 98,9% kế hoạch. Lương thực bình quân đầu người đạt 256 kg/ năm. Chăn nuôi cũng phát triển khá: đàn trâu 631 con (119% kế hoạch), đàn bò 2.651 con (1625 kế hoạch). Đàn heo 30.000 con.

Thực hiện nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai, từ ngày 25 tháng 12 năm 1982 đến 30 tháng 12 năm 1982 Đảng bộ huyện Xuân Lộc họp Đại hội đại biểu lần thứ III với 170 đại biểu chính thức. Kiểm điểm tình hình và công tác trong năm qua đại hội nhận định: Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc đã nỗ lực vượt lên vượt qua những khó khăn gay gắt do thiên tai dịch họa gây ra, đưa nền kinh tế của huyện lên một bước mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một ổn định vững chắc hơn, trên lãnh vực kinh tế cũng như các lãnh vực khác sự củng cố phát triển tương đối đều. Sự đúng

đắn về đường lối của Đảng, sự phân cấp quản lý cho huyện từng bước tháo gỡ vướng mắc về cơ chế quản lý, sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân, sự đoàn kết nhất trí cao và sáng tạo, mạnh dạn dám nghĩ, dám làm của Huyện uỷ là nguyên nhân thúc đẩy tạo nên chuyển biến.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 3 đề ra nhiệm vụ cụ thể của Đảng là:

“Tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động trên địa bàn huyện nhằm sử dụng hợp lý lực lượng lao động, khai thác nhiều và tốt hơn nữa tiềm năng thiên nhiên của huyện làm ra nhiều của cải vật chất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giải quyết vấn đề đời sống nhân dân, trước hết là đời sống của cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân lao động, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, củng cố xây dựng phát triển Đảng, tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản từ cơ sở.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 15 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Thi được bầu làm bí thư, đồng chí Trần Văn Trào - phó Bí thư, chủ tịch Ủy ban huyện.

Năm 1983, trên mặt trận nông nghiệp, huyện nắm lại tổng diện tích canh tác, giải quyết các vướng mắc trong các khâu tổ chức và quản lý sản xuất, chỉ đạo đi vào chiều sâu, coi trọng hơn nữa thâm canh tăng vụ. Nhờ chuyển biến trong nông nghiệp năng suất cây trồng đạt cao, nhất là lúa, bình quân tăng 7,5 tạ/ha, bắp tăng 6,1 tạ/ha. Tổng sản lượng đạt 118,1% tăng hơn 1982 là 11.945 tấn, nông trường Thọ Vực từ khi giao cho huyện uỷ củng cố chuyển biến một bước, đưa năng suất lúa lên 30 tạ/ha (trước nay chưa bao giờ đạt). Đông Xuân 83-84 toàn huyện gieo cấy 1.163 ha, vượt 5,6%, xoay chuyển từ bị động do thời tiết đã chủ động nguồn nước và làm đất.

Đặc biệt từ năm 1983 huyện chỉ đạo xây dựng vùng lúa tăng sản ở 5 xã: Xuân Phú, Xuân Hòa, Xuân Định, Xuân Bình, Xuân Lập với diện tích 340 ha, năng suất đạt 39,1 tạ/ha. Xã Xuân Định có 19 tập đoàn sản xuất xây dựng vùng lúa cao sản.

Về công tác cải tạo công nghiệp, đến tháng 10-1984 toàn huyện có 206 tập đoàn sản xuất, 2 hợp tác xã nông nghiệp, 3 tập đoàn máy nông nghiệp, 364 tổ đoàn kết sản xuất. Trong đó có 3 xã và 18 khu ấp hoàn thành cơ bản về hợp tác hóa nông nghiệp, đạt 33,8% số hộ, 32,8% về diện tích và 29,5% về lao động. Tập đoàn xã Xuân Tân mấy năm liền đã thực hiện khoán sản phẩm và có tổ sửa chữa trang bị phương tiện cơ sở vật chất. Xã Xuân Thọ vươn lên củng cố 12 tập đoàn sản xuất cũ, xây dựng 17 tập đoàn sản xuất mới, hoàn thành cơ bản hợp tác hóa nông nghiệp.

Hình 11

Công tác cải tạo nông nghiệp của huyện có chậm so với yêu cầu nhưng tiến vững chắc. Công tác điều tra điều chỉnh ruộng đất cũng cơ bản hoàn thành. Đó là những tiền đề vững chắc cho Xuân Lộc tiến lên hoàn thành tập thể hoá nông nghiệp vào năm 1985.

Lâm nghiệp là thế mạnh thứ hai trong cơ cấu nông, lâm, công nghiệp. Nhưng việc khai thác quản lý rừng đến nay vẫn còn nhiều phức tạp.

Rừng Xuân Lộc có diện tích 91.000 héc-ta với nhiều gỗ quý. Trong chiến tranh, giặc Mỹ đánh phá ác liệt, ngày nay do nạn phá rừng bừa bãi làm diện tích thu hẹp lại (còn khoảng 38.000 héc-ta). Việc bảo vệ rừng, khai thác, trồng mới đã đặt ra cho toàn huyện đặc biệt ngành lâm nghiệp một trách nhiệm rất nặng nề. Từ năm 1976 đến năm 1983 ngành lâm nghiệp huyện đã tổ chức trồng mới 332 héc-ta rừng các loại. Riêng cây cọ dầu trồng được 47 héc-ta do công ty nông trường tỉnh quản lý.

Công tác cải tạo các cơ sở lâm nghiệp tư nhân đã cơ bản hoàn thành. Trong thời gian qua ngành lâm nghiệp đã khai thác 84.269m³ gỗ tròn trong đó có 6.140 m³ ván sàn, 215.656 site củi, 2.273 m³ bao bì, 1.507.384 kg lá buông, 2.337 tấn tre giấy, 262.200 tre cây, 218.844 cây mây... Để làm tốt việc trồng và bảo vệ rừng, Huyện uỷ đã đề ra nhiều biện pháp với quyết tâm đến năm 1990 phủ xanh đồi trọc và diện tích hoang hóa, bạc màu vùng nam, bắc lộ 1 từ xã Xuân Hòa đến Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hiệp, Xuân Phú vv ...

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là thế mạnh thứ ba của Xuân Lộc. Tuy vậy những năm 1975-1978 phần lớn vẫn còn hoạt động tự phát. Từ cuối năm 1979, ngành đã bước đầu tiến hành tổ chức lại trên địa bàn huyện, trước mắt là các ngành công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp, giao thông vận tải và sản xuất hàng tiêu dùng. Đến nay đã xây dựng được 7 cơ sở quốc doanh, 27 cơ sở tập thể (bao gồm các hợp tác xã, tổ hợp). Công nghiệp quốc doanh có: 1 xưởng cơ khí sửa chữa phục vụ nông nghiệp với qui mô sửa chữa từ trùng tu trở xuống và chế tạo các công cụ sản xuất nông nghiệp giản đơn, một xưởng mộc xây dựng từ năm 1980. Năm 1982 ngành phát triển thêm 1 xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, 1 cơ sở chế biến thức ăn gia súc, xí nghiệp đường còn "2 tháng 9", xí nghiệp sấy chuối xuất khẩu. Ngoài ra đang tiếp tục thi công xí nghiệp cơ khí nông nghiệp.

Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp đều đạt kế hoạch sản xuất hàng năm. Riêng năm 1983 đạt cao nhất tăng 155% về giá trị tổng sản lượng so với năm 1982.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy có cố gắng vươn lên, nhưng khâu yếu vẫn là chưa kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo với xây dựng, khâu hạch toán kinh tế còn nhiều bị động lúng túng biểu hiện sơ hở tiêu cực chưa khắc phục được. Chỉ đạo thực hiện chưa đồng bộ... Về điện phục vụ cho sản xuất và đời sống, đã sửa chữa 31.000 mét đường dây, phát triển 12.980 mét đường dây ở thị trấn Bảo Vinh A và Gia Liệt. Các trạm biến điện được sửa chữa và làm mới, công suất tăng từ 25 kw lên 50kw.

Giao thông vận tải: Vận dụng sát hợp chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, huyện đã tiến hành cải tạo và nắm được hầu hết phương tiện vận tải nặng, (trong đó có 185 chiếc xe trọng tải từ 2,5 tấn trở lên) đưa vào công tư hợp doanh 160 chiếc. Huyện cũng đã tổ chức một đội xe quốc doanh 28 chiếc, 2 hợp tác xã xe lam 216 chiếc và 1 hợp tác xã xe vận tải nhẹ 68 chiếc.

Mặc dù còn khó khăn về nhiên liệu, ngành vẫn phục vụ hàng triệu lượt người đi lại, chuyên chở trên một triệu tấn/km hàng hóa và vật tư mỗi năm.

Xây dựng cơ bản: Trong kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976-1980) đã có 18 công trình hoàn thành, đạt giá trị xây lắp 2.456 ngàn đồng, vượt 74% kế hoạch. Năm 1983 vốn đầu tư lên tới 16 triệu, vượt 19,3 % tăng hơn 14,2% so với năm 1982. Các công trình đã đưa vào sử dụng phần lớn là phục vụ yêu cầu làm việc và đời sống văn hóa phúc lợi cho nhân dân đã hình thành trung tâm huyện... Năm 1983 xí nghiệp xây lắp huyện được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3.

Ngành thương nghiệp đã cơ bản xóa bỏ thành phần buôn bán lớn tư nhân, xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa gồm thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Huyện đã xây dựng 98 cơ sở gồm các cửa hàng công nghệ phẩm, điện máy, dịch vụ ăn uống và bán lẻ, 13 cơ sở chế biến lương thực, kho thu mua, cải tạo quản lý 91/115 cơ sở xay xát. Các xã đều có hợp tác xã mua bán. Năm 1983, ngành đã cung cấp đều đặn tiêu chuẩn định lượng 9 mặt hàng và bán thêm 25 mặt hàng khác cho cán bộ, công nhân viên đồng thời làm nghĩa vụ đối với tỉnh. Năm 1984, ngành thương nghiệp huyện còn đầu tư vốn cho việc phát triển cây đậu nành và chăn nuôi.

Công tác xuất khẩu huyện nhiều năm qua đã góp phần đáng kể với các mặt hàng xuất khẩu cà phê, thuốc lá và một số nông sản khác.

Công ty huy động lương thực hàng năm đều tiến triển. Năm 1980 là năm có kết quả huy động cao nhất trong 5 năm (1976- 1980), vượt 21% so với năm 1976. Năm 1983, Xuân Lộc vinh dự là 1 trong 2 đơn vị của tỉnh Đồng Nai hoàn thành vượt mức chỉ tiêu huy động lương thực của trên giao. Đến giữa tháng 10 năm 1984, huyện đã huy động nhập kho Nhà nước đạt 112,8%, gấp 3,8 lần năm 1980. Nét mới trong năm 1984 là huyện đã mạnh dạn ứng trước tiền mặt cho nông dân (thông qua hợp tác xã tín dụng). Cách làm này đã góp phần huy động thêm

hàng trăm tấn hàng nông sản trong nhân dân, giúp nông dân giải quyết một phần nhu cầu vốn cần thiết lúc sản xuất và giáp hạt. Ngân hàng huyện đã cải tạo cơ bản xong ngành kim hoàn và mở cửa hàng mỹ nghệ để phục vụ quần chúng. Đã có 15 trên 18 xã, thị trấn của huyện thành lập hợp tác xã tín dụng với tổng số vốn cổ phần đạt 1,55 triệu đồng, chiếm 1 phần 2 tổng số huy động cổ phần toàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó, hợp tác xã Xuân Định có 7.000 cổ phần với 350 ngàn đồng vốn. Phong trào gửi tiết kiệm, toàn huyện có số dư trên 17,4 triệu đồng, vượt 75% và gấp 2,6 lần so với chỉ tiêu của nghị quyết Đảng bộ huyện đề ra, gấp 25 lần so với cuối năm 1979. Đến nay Xuân Lộc vinh dự đứng đầu toàn tỉnh về số dư tiết kiệm.

Mặt trận và các đoàn thể là chỗ dựa vững chắc của Đảng và chính quyền địa phương, 10 năm qua không ngừng được phát triển, công đoàn có 2.438 đoàn viên, chiếm 70% tổng số công nhân viên chức. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Xuân Lộc là một trong 2 huyện khá nhất của tỉnh Đồng Nai, từ 82 đoàn viên năm 1975 nay đã có trên 2.970 đoàn viên, 10.000 hội viên, 10.500 đội viên, 28.000 cháu ngoan Bác Hồ⁽¹⁾, 48/60 cơ sở Đoàn được công nhận vững mạnh, được trao thẻ đoàn. Hội liên hiệp phụ nữ có hơn 26.000 hội viên. Hội liên hiệp phụ nữ huyện qua phong trào đã được Trung ương tặng cờ đơn vị xuất sắc, nhiều bằng khen của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Hội liên hiệp nông dân tập thể có trên 30.000 hội viên, chiếm 37% lao động nông nghiệp toàn huyện.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện trong 2 năm 1983-1984 đã hoàn thành nhiệm vụ vận động, toàn dân đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước. Ủy ban Mặt trận đã vận động nhân dân mua công trái xây dựng Tổ quốc đạt 21.758.600 đồng, đạt 120,8% chỉ tiêu. Mặt trận đã thành lập quỹ bảo thọ phụ lão ở thị trấn Xuân Lộc và đang nhân rộng ra các xã.

Trên địa bàn huyện Xuân Lộc, ngoài các nguồn kinh tế nông lâm công nghiệp còn có nguồn kinh tế cao su dồi dào chiếm tỷ lệ diện tích cao su rất lớn do công ty cao su Đồng Nai quản lý. Liên tiếp những năm qua, công ty đã đạt được nhiều thành tích và được đón nhận nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội

Sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa 10 năm qua đã có những tiến bộ rõ nét.

Bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú, sáng tạo tuyên truyền cổ động, văn nghệ, phim ảnh, triển lãm, phát hành sách báo, đài v.v... đã góp phần đưa ánh sáng cách mạng chủ trương, chính sách của Đảng vào quần chúng, xóa bỏ dần những nọc độc của tư tưởng văn hóa đồi trụy, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội

⁽¹⁾ Số cháu ngoan Bác Hồ tính từ năm 1975 đến cuối năm 1984. Số đội viên chỉ tính trong năm 1984 đầu năm 1985 là 10.500 em.

do chế độ cũ để lại, từng bước xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Từ tháng 7 năm 1975, tờ tin Xuân Lộc phát hành hàng tháng đã phục vụ tốt yêu cầu chính trị địa phương. Phong trào văn nghệ quần chúng ngày càng mở rộng từ ấp đến xã, thị trấn. Toàn huyện đã có 12 đài truyền thanh cấp xã hoạt động có chất lượng. Ngày 1-5-1984 đài phát sóng (FM) của huyện chính thức hoạt động. Ngoài thư viện của huyện ở trung tâm thị trấn Xuân Lộc còn có 10 thư viện ở các xã Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tân, Xuân Thành, Xuân Định, Xuân Hiệp và Xuân Trường với hơn 3.000 cuốn sách các loại. Ngày 2-9-1984 xã Xuân Thành đã khánh thành nhà văn hóa xã đầu tiên của huyện, thực hiện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Hai đội chiếu phim lưu động thường xuyên đem phim ảnh đến phục vụ đồng bào ở nông thôn. Cùng với 17 đội văn nghệ quần chúng ở các xã, đội thông tin lưu động huyện là lá cờ đầu của ngành văn hóa và thông tin huyện.

Chỉ trong vòng 10 năm, nhiều công trình văn hóa lớn nhỏ đã được xây dựng. Nhà văn hóa huyện, bia chiến thắng, đài nghĩa trang liệt sĩ, nhà hát nhân dân, trụ sở Huyện uỷ, chợ Xuân Lộc v.v... là những công trình lớn do Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đặc biệt các công trình bia chiến thắng, nhà hát nhân dân, trụ sở Huyện uỷ có sự đóng góp giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cơ quan kể cả tỉnh và Trung ương.

Ngoài ra, Xuân Lộc còn đóng góp vào việc xây dựng một số công trình khác của trên, đặt ở địa bàn huyện.

Từ sau ngày giải phóng, riêng hệ phổ thông học sinh rất đông, nhưng giáo viên, trường lớp quá thiếu. Học sinh phải chia ra học nhiều ca, mỗi giáo viên phải dạy 2 lớp. Năm 1976 huyện phải khẩn trương đào tạo hàng loạt giáo viên nghiệp dư và một số giáo viên chuyên nghiệp. Từ đó mỗi năm số học sinh đều tăng. Năm 1984-1985 toàn huyện có 53.775 học sinh các cấp, tăng 4.244 học sinh so với năm học 1983-1984. Đầu năm học 1984-1985 vận dụng phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, ngành giáo dục đã xây dựng thêm 83 phòng học 2.600 bộ bàn ghế, xoá tình trạng học 3 ca. Nhờ cải cách giáo dục (từ 1981) các thầy cô giáo đã nâng một bước về chất lượng giảng dạy. Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông năm học 1982-1983 đạt 96,6% trong đó có 33 học sinh đạt loại giỏi được bộ Giáo dục khen. Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông năm 1983-1984 huyện Xuân Lộc được xếp thứ nhất toàn tỉnh Đồng Nai. Trường Kim Đồng, 5 năm liền đạt danh hiệu tiên tiến. Trường cấp 3 Xuân Lộc là cờ đầu trong phong trào xây dựng tập thể giáo viên học sinh xã hội chủ nghĩa.

Về giáo dục mầm non toàn huyện có trên 126 lớp mẫu giáo với hơn 4.263 cháu. Sự nghiệp phát triển nhà trẻ được huyện đặc biệt quan tâm dành nhiều cơ sở tốt nhất như nhà trẻ 8/3, cơ sở thư viện... Nhà trẻ địa phương còn nhỏ, song đã góp phần giải quyết khó khăn cho cha mẹ các cháu yên tâm sản xuất, công tác. Với 23 nhà trẻ 1.242 cháu, được sự quan tâm của cấp uỷ và các ngành, nhiều xã như Xuân

Hung, Xuân Phú, cô nuôi dạy trẻ được tập đoàn sản xuất trả lương cấp gạo hoặc được chấm công điểm như thư ký tập đoàn. Hội phụ nữ góp phần với ngành giáo dục tích cực xây dựng nhà mẫu giáo, nhà trẻ. Huyện cũng đã xóa nạn mù chữ cho hơn 1 vạn người và gần 2.000 người khác tiếp tục học bổ túc văn hóa. Thắng lợi của công tác xóa nạn mù chữ đã có phần đóng góp đáng kể của phụ nữ huyện, được bộ Giáo dục công nhận và tặng bằng khen.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân đã được quan tâm đúng mức, mạng lưới phòng trị bệnh phát triển đều khắp ở các xã, phường, các vùng kinh tế mới và các vùng căn cứ cũ. Đến nay trên toàn huyện đã có 25 cơ sở y tế hoạt động tốt.

Đặc biệt phối hợp đông tây y để chữa bệnh và phong trào sử dụng thuốc nam đã từng bước đi lên. Xuân Lộc là huyện được vinh dự dẫn đầu các huyện trong tỉnh về phong trào nuôi trồng và sử dụng thuốc nam. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, các xã Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Hòa, Xuân Trường, Xuân Vinh đã thành lập các tổ chuẩn trị y học dân tộc về châm cứu. Năm 1980 Xuân Lộc đã được bộ Y tế công nhận là huyện thực hiện dứt điểm 3 điểm trong 5 dứt điểm⁽¹⁾, Xã Xuân Hòa, Xuân Thọ là hai xã điển hình tiên tiến về phong trào nuôi trồng và sử dụng thuốc nam.

Phòng chuẩn trị y học dân tộc huyện đã tự chế được 18 loại thuốc, châm cứu chữa khỏi cho hàng ngàn người về các chứng bệnh sốt rét, phong tê bại liệt, và cả xơ gan, cổ trướng.

Công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em, phong trào thực hiện sinh đẻ có kế hoạch cũng được quan tâm. Thể dục thể thao có bước tiến bộ về các bộ môn bóng bàn, bóng chuyền, nhất là về môn bóng đá, Xuân Lộc là huyện có đội bóng A2 toàn quốc từ năm 1982, được giữ vững đến nay và nhiều xã có đội bóng đá, bóng chuyền, xã Xuân Tâm có đội bóng đá nữ.

Công tác thương binh xã hội trong các năm qua, mặc dù kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nhưng về cơ bản các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước dành cho những gia đình thương binh, liệt sĩ vẫn được đảm bảo và thực hiện tốt. Nghĩa trang liệt sĩ huyện được xây dựng khang trang, thoáng đẹp. Hơn 1.300 mộ liệt sĩ từ các nơi được qui tụ về đây. Đội ngũ cán bộ hưu trí ở Xuân Lộc cũng đã đóng góp đáng kể vào thành tích chung của huyện. Các con em của liệt sĩ và gia đình luôn luôn được sự quan tâm của Đảng bộ và nhân dân. Chính sách hậu phương quân đội được coi trọng đã động viên được gia đình và những người đang tại ngũ.

3. An ninh quốc phòng

⁽¹⁾ 5 DỨT ĐIỂM: 1. Công trình phòng bệnh giếng nước, nhà tắm, cầu tiêu 2. Sinh đẻ có kế hoạch. 3. Nuôi trồng được liệu và sử dụng thuốc Nam. 4. Quản lý sức khỏe toàn dân. 5. Kien toàn tổ chức mạng lưới y tế xã ấp.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tại Xuân Lộc phần lớn nguy quân nguy quyền ra trình diện, được cách mạng đối xử nhân đạo, tổ chức học tập ngắn hạn tại chỗ. Tuy vậy vẫn còn một số tên ngoan cố ẩn náu nhen nhóm hoạt động chống cách mạng. Trên địa bàn Xuân Lộc có các tổ chức phản động như: "Dân quân phục quốc", "Cánh bướm quê hương", "Đảng rồng vàng", "Nghĩa binh bảo vệ đạo". "Mặt trận cứu nguy dân tộc"... âm mưu của địch là đưa vào những tên đội lốt tôn giáo và một số đồng bào dân tộc ít người (Châu Ro, Nùng...) để xây dựng cơ sở hoạt động phá hoại nhiều mặt.

Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ bằng phong trào phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng rãi, nhiều nơi trong huyện đồng bào đã kết hợp với bộ đội, công an, du kích liên tiếp mở nhiều đợt truy lùng đánh địch, kịp thời ngăn chặn và chủ động làm thất bại âm mưu gây bạo loạn của địch. Lực lượng vũ trang huyện cùng với nhân dân xã, ấp đã diệt và bắt 561 tên và thu hơn 100 súng, bắt một số tên đầu sỏ ở cấp "huyện", "tỉnh" và "trung ương" của địch, phá vỡ tổ chức Phun Rô do địch nhen nhóm lôi kéo đồng bào dân tộc ít người ở 3 xã Xuân Trường, Xuân Thọ và Xuân Bình.

Từ năm 1979, Xuân Lộc đã có nhiều cán bộ và chiến sĩ làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn.

Trong những năm 1980-1985, cùng với phát động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chúng ta đã ngăn chặn kịp thời những hoạt động phá hoại nhiều mặt của địch. Công an Xuân Lộc đã xây dựng các phương án bảo vệ từng vùng trên địa bàn huyện, nhất là nơi trọng yếu. 18 xã thị trấn đã có 834 tổ an ninh nhân dân với hơn 1 vạn người tham gia. Xã Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Hòa là những tổ chức tốt mạng lưới an ninh tại chỗ. Ngành công an huyện xứng đáng 7 năm liên được đón nhận những phần thưởng cao quý của tỉnh, bộ Nội vụ và của Chủ tịch nước. Năm 1976 -1978 là lá cờ đầu về đơn vị tiên tiến, năm 1979 là đơn vị quyết thắng, năm 1980 được nhận lẵng hoa của Bác Tôn về phong trào phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và chống tiêu cực, năm 1981-1982 danh hiệu tiên tiến, năm 1983 danh hiệu quyết thắng, lá cờ đầu của tỉnh.

Trên lĩnh vực quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc đi đôi với cuộc vận động xây dựng và phát huy bản chất tốt đẹp của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng lực lượng quân sự địa phương 10 năm qua đã không ngừng tăng cường củng cố về số lượng và chất lượng bao gồm cả lực lượng chiến đấu xã, ấp và lực lượng tự vệ cơ quan, dân quân chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Xã Xuân Hòa là một trong những xã nổi bật trong "Thế trận quốc phòng toàn dân" của huyện Xuân Lộc, đã được Hội đồng Nhà nước tặng hai Huân chương chiến công hạng 2, nhiều giấy khen, bằng khen tập thể và cá nhân. Xã Xuân Hiệp được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 về thành tích đánh diệt toán phản động "Cánh bướm quê hương".

Về nghĩa vụ quân sự, từ sau ngày giải phóng đến nay đã có 5.246 thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, 5 năm liền (1980-1984) huyện giữ vững danh hiệu lá cờ đầu của tỉnh về tuyển quân, 9 xã trong huyện có thành tích giao quân vượt kế hoạch. Huyện đã vinh dự đón nhận lẵng hoa của Chủ tịch nước trao tặng và hai Huân chương chiến công hạng hai về thành tích xây dựng quốc phòng toàn dân năm 1980-1981.

Ngày 14 tháng 11 năm 1983, Xuân Lộc vinh dự được quân khu chọn làm điểm diễn tập H83. Quân dân Xuân Lộc được tham gia vào cuộc diễn tập này. Huyện đội Xuân Lộc được trao tặng huân chương chiến công hạng I của Hội đồng Chính phủ và lá cờ thi đua khá nhất của quân khu 7 tặng.

Xây dựng Đảng: Giương cao ngọn cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Xuân Lộc từ những cán bộ đảng viên nhiều nguồn hợp lại từng được thử thách trong hai cuộc kháng chiến, đến đội ngũ đảng viên mới được phát triển sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng được rèn luyện trưởng thành trong chiến đấu và xây dựng. Trải qua những chặng đường đầy cam go nhưng rất vẻ vang, 10 năm qua Đảng bộ đã lãnh đạo quân dân Xuân Lộc giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Xuân Lộc là quá trình đi lên dưới ánh sáng đường lối chính sách đúng đắn của Trung ương Đảng, sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh uỷ Đồng Nai. Đảng bộ Xuân Lộc đã vận dụng đường lối chính sách của Đảng vào thực tế địa phương, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng lao động, gắn bó keo sơn giữa Đảng với nhân dân, nhân dân với Đảng, tổ chức, xây dựng và bám sát các yêu cầu nhiệm vụ đồng thời tăng cường mối quan hệ liên minh công nông và tính giai cấp của Đảng trong việc thực hiện 3 cuộc cách mạng trên địa bàn huyện.

Thắng lợi của quân và dân Xuân Lộc gắn liền với thắng lợi xây dựng Đảng bộ huyện vững mạnh. 16 xã, 2 thị trấn và hầu hết các cơ quan hành chính sự nghiệp, các đơn vị sản xuất nông lâm trường, xí nghiệp... đều có tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo. Những xã đông dân có vị trí quan trọng đều do các đồng chí Huyện uỷ viên làm bí thư.

Trong công tác xây dựng Đảng, Huyện uỷ chú trọng chất lượng, nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình để từng bước làm trong sạch nội bộ Đảng. Đến năm 1984, toàn huyện đã có 54 cơ sở Đảng, trên 1.100 đảng viên, trong đó có gần 250 đảng viên mới kết nạp sau giải phóng. Gần 1.000 đối tượng trung kiên để tạo nguồn phát triển đảng viên mới. Riêng 2 năm 1980-1981 Đảng bộ đã kết nạp 60 đảng viên có trình độ văn hóa cấp II trở lên. Các chi bộ Xuân Định, Xuân Phú, công an huyện đã đưa công tác phát triển Đảng vào nền nếp. Nhưng bên cạnh đó cũng có một số chi bộ 3 năm, 4 năm nay không phát triển thêm một đảng viên nào. Đây là vấn đề Huyện uỷ đã nghiêm khắc phê phán và chỉ đạo uốn nắn xây dựng.

Đảng bộ huyện luôn coi trọng truyền thống đoàn kết thống nhất nội bộ Đảng. Nhiều chi bộ từ diện yếu kém đã nâng lên khá, số khá nâng lên chi bộ vững mạnh chiếm 30%, khá 48% và yếu 22%. Có trên 2/3 tổ chức cơ sở Đảng xây dựng được nền nếp giữ gìn kỷ luật, xây dựng nội qui và đi vào thực hiện thường xuyên. Trong đó các chi bộ Xuân Phú, Xuân Bảo, Xuân Thọ, Xuân Định, Xuân Hiệp, cơ quan quân sự, công an huyện có từ 97 đến 100% đảng viên giữ gìn tốt nền nếp kỷ luật của Đảng.

Kết hợp chặt chẽ 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng bộ không ngừng giáo dục rèn luyện cho đảng viên, ở cương vị công tác nào, cũng phải là người chiến sĩ tiên phong, có lý tưởng và hành động đi theo đường lối của Đảng, Đảng bộ đã từng bước đưa công tác lãnh đạo, kiểm tra đi vào nền nếp gắn với xây dựng nền nếp giữ gìn kỷ luật; Nhờ vậy đã nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đảng viên, thực hiện nghị quyết chỉ thị của Đảng, kế hoạch của Nhà nước đạt chất lượng và chỉ tiêu ngày một cao hơn.

Trong những năm qua, Huyện uỷ đã quan tâm gửi hàng trăm lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ theo học chương trình trung sơ cấp ở các trường trung ương và tỉnh. Huyện cũng tự lực bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn sản xuất, từng bước quy hoạch đội ngũ cán bộ kế thừa đáp ứng nhiệm vụ của Đảng bộ.

"Trên cơ sở tổ chức đẩy mạnh phát triển sản xuất chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân, Đảng bộ chú trọng không ngừng củng cố chính quyền. Mặt trận, đoàn thể làm cho chính quyền từ huyện đến xã thực sự là của dân, do dân, vì dân. Phát huy sức mạnh của đông đảo quần chúng thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ, chính quyền quản lý. Thông qua các kỳ đại hội Đảng, bầu cử hội đồng nhân dân, nhiều đồng chí đảng viên có năng lực, có phẩm chất và nhiệt tình được bầu vào Huyện uỷ, Đảng uỷ và chi bộ cơ sở. Nhiều cán bộ trẻ đã trưởng thành từ các phong trào được bầu vào hội đồng nhân dân 2 cấp, đã phát huy được năng lực lãnh đạo và quản lý. Kinh nghiệm vận động quần chúng cũng có nhiều tiến bộ".

Thực hiện chỉ thị 83 của Ban bí thư, đến cuối năm 1982 đã có 100% đảng viên được phát thẻ đảng viên.

Ngày 1 tháng 12 năm 1982, Đảng bộ huyện Xuân Lộc được Ban bí thư Trung ương Đảng ra quyết định tặng cờ Đảng bộ huyện vững mạnh, năm 1980-1981, 4 chi bộ được Thường vụ Tỉnh uỷ tặng cờ chi bộ trong sạch vững mạnh.

Năm 1982 và 1983 có 19 chi bộ được Ban thường vụ Huyện uỷ Xuân Lộc công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh và có 15 chi bộ được Ban thường vụ Tỉnh uỷ tặng cờ chi bộ trong sạch vững mạnh.

Với vinh dự lớn lao đó, Đảng bộ huyện Xuân Lộc càng thấy trách nhiệm của mình nặng nề và càng phải ra sức phát huy hơn nữa thành tích đã giành được, khắc phục những khuyết điểm tồn tại.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Tỉnh uỷ Đồng Nai, trên đường đi tới tương lai tươi sáng đầy hứa hẹn, Đảng bộ huyện Xuân Lộc quyết tâm làm tròn sứ mạng lịch sử của mình, quyết tâm góp phần xây dựng đất nước ta "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Bác Hồ kính yêu hằng mong ước. Đó cũng là mục đích của Đảng ta, của Đảng bộ huyện Xuân Lộc trong sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân dân Xuân Lộc với chiều dài thời gian, độ dày sự kiện, sự phong phú đa dạng của các chiến công kết tinh từ công sức, mồ hôi, xương máu, hào khí đấu tranh, niềm vui thắng lợi của nhân dân. Quá trình đó đã **sức tích vật báu**, chất lượng về tinh thần kiên cường bền bỉ, sự thông minh sáng tạo, truyền thống cách mạng quý giá, và nhiều bài học lắng đọng sâu sắc.

Lịch sử đấu tranh cách mạng, thiên anh hùng ca chiến đấu và chiến thắng của nhân dân Xuân Lộc bắt nguồn từ sự lãnh đạo cách mạng vững vàng, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Trung ương Đảng, gắn liền với sự chỉ đạo và lãnh đạo thực hiện Khu uỷ miền Đông, của các Tỉnh uỷ Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh và của Tỉnh uỷ Đồng Nai ngày nay.

Đảng bộ Xuân Lộc chấp hành đường lối chủ trương của Trung ương, sự chỉ đạo của Khu, Tỉnh, tổ chức thực hiện với quyết tâm cao và vận dụng có sáng tạo đúng với nguyện vọng của nhân dân, sát với tình hình địa phương, qua thực tiễn đã thể nghiệm sự chính xác tuyệt vời đường lối của Đảng. Đảng bộ đã tập hợp đông đảo công nhân, nông dân, nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo... trong mặt trận thống nhất. Từ đó tạo thành sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh cách mạng cũng như trong xây dựng cuộc sống mới.

Trong quá trình lịch sử, Đảng bộ Xuân Lộc có lúc là một Đảng bộ huyện, khi chia thành nhiều huyện, khi là một tỉnh, nay là Đảng bộ huyện vững mạnh, không ngừng xây dựng các chi bộ, tế bào của Đảng. Thị xã Long Khánh, các xã Bảo Vinh, Bình Lộc, Tân Lập, Bảo Bình, Gia Ray, Bảo Chánh, Tân Phong, các sở Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Suối Tre... đã làm những pháo đài trong chiến tranh cách mạng, đang phấn đấu tiến lên mạnh mẽ trong lao động xây dựng và bảo vệ đất nước. Du kích, dân quân các xã, trung đội 4, trung đội 6, đại đội B, Quốc vệ đội, du kích liên thôn, đại đội La Nha, các đội vũ trang tuyên truyền, bộ đội địa phương huyện: C9, C203, K8, D2, (440), E33, đặc công, trinh sát, công binh, an ninh, du kích cao su, tự vệ mật, đội cối nữ, đội biệt động thị xã, lớp trước ngã, lớp sau kế tiếp, dũng cảm quên mình, gan dạ, thông minh, lập nên các chiến công vẻ vang.

Qua đấu tranh cách mạng, Đảng bộ huyện đã đào tạo nên nhiều cán bộ xuất sắc trong phong trào cách mạng của quần chúng, đã xây dựng nên một đội ngũ đảng viên rất mực trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhân dân.

Hơn một nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng, Đảng bộ cùng quân và dân Xuân Lộc xây đắp cho mình truyền thống cách mạng quý giá.

Đảng bộ quân dân gắn bó, Đảng bộ tin dân bám dân, dân tin Đảng theo Đảng đấu tranh cách mạng đến cùng, bên bỉ anh dũng bất khuất.

Công nhân cao su, thợ máy đồn điền và đồng bào các dân tộc tin theo Đảng, một tấm lòng đấu tranh cách mạng đến cùng. Đảng tin ở lòng yêu nước, ở tinh thần cách mạng, đức hy sinh, sự thông minh sáng tạo, ở sức mạnh to lớn của dân.

Đảng bộ sớm đi vào công nhân, đồng bào các dân tộc. Đồng bào Xuân Lộc gặp Đảng như thấy trí tuệ, nguyện vọng giải phóng, ước mơ và sức mạnh. Đấu tranh cách mạng dấy lên. Theo Đảng đến cùng, cách mạng triệt để, vì vậy mà kiên cường bền bỉ, anh dũng bất khuất.

Lòng tin sự gắn bó được thử thách những lúc khó khăn. Đảng bộ càng bám dân, dân càng nghe Đảng. Nhân dân hiệp lực cùng cán bộ, bộ đội giải quyết khó khăn.

Tin Đảng, theo cách mạng đến cùng, nhiều gia đình hai ba đời cùng nhau nối tiếp ra trận. Chủ nghĩa bành trướng bá quyền gây chiến tranh, thanh niên Xuân Lộc lấy máu mình viết đơn tình nguyện ra trận tiếp tục sự nghiệp cha anh. Số chiến sĩ đi giúp bạn chống xâm lược vượt quá yêu cầu. Nhà nước nhân dân cùng làm, giải quyết hậu quả của chiến tranh, tiến công vào nghèo đói, thiên tai. Lao động kiến thiết đưa huyện từ thiếu ăn tiến lên no đủ, đời sống văn hóa ngày càng phát triển.

Đảng bộ, dân, quân quán triệt xuyên suốt ý chí cách mạng tiến công, tự lực tự cường, thông minh sáng tạo, khắc phục vượt mọi khó khăn, dũng cảm kiên cường bám trụ tổ chức lực lượng ngày càng mạnh.

Tư tưởng ý chí cách mạng tiến công có cội nguồn ở bản chất cách mạng của Đảng ở tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân và truyền thống của dân tộc. Nhân dân Xuân Lộc sớm tiếp thu tư tưởng cách mạng tiến công. Quân và dân Xuân Lộc không sợ kẻ thù nào, không lùi bước trước khó khăn trở ngại nào.

Mỹ đổ quân vào, lực lượng địch tăng lên đột ngột. Khi cả Mỹ và ngụy đồn sức “bình định đặc biệt” khó khăn chồng chất. Đảng bộ bám dân, dân bám đất, cả Đảng bộ quân dân bám trụ. Bám trụ không để phòng giữ mà bám trụ để nắm bắt tung đánh địch, để tổ chức lực lượng mà tiến công. Huyện tăng cơ sở mật tổ chức đội biệt động, lập trình sát, đặc công, an ninh vũ trang, đội cối nữ, đội quân tóc dài, đội quân kinh tài, tăng cường bộ đội địa phương và du kích. Lực lượng chìm, nổi, ngoài cứ, trong lòng địch, sát nách địch, lại còn tạo cơ sở và chiến trường để tranh thủ lực lượng chủ lực của cấp trên.

Đảng bộ, quân, dân tiến công liên tục tiến công giành thắng lợi. Giành thắng lợi từng bước để tiến công liên tục. Khó khăn có nhiều, nhiệm vụ càng nặng ý chí tiến công càng cao, trí thông minh sáng tạo nảy nở. Hoạt động trong thị xã đầy dẫy quân địch mà 5 năm liền đội biệt động giành cờ hạng nhất. Thị xã Long Khánh dẫn đầu phong trào toàn đô thị. Lực lượng địa phương mà đánh chiếm hầu cả thị xã,

căn cứ quân sự của Mỹ nguy. Mìn gạt được sáng tạo đánh Mỹ càn, công trường thị xã mà làm hàng loạt ĐH10, ĐH8. Đấu tranh chính trị của các bà các chị, các em học sinh ứng phó với muôn vàn tình huống. Công nhân cao su sử dụng chủ Tây đầu Mỹ. Cán cuộc đưng gạo, trái bí chở thuốc nổ chuyên đi trước mắt địch. Chiếc võng bao bố Xuân Lộc xuất hiện rất sớm để bộ đội cơ động nhanh. Sự thông minh sáng tạo hội tụ trí tuệ người dân khắp miền đất nước lại đang phát huy mạnh mẽ trong xây dựng huyện.

Đoàn kết, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, trên dưới, trong ngoài, Đảng bộ quân dân một lòng, dân quân chính một ý chí là truyền thống đậm đà Lịch sử Đảng bộ quân dân Xuân Lộc.

Kẻ thù muốn chia rẽ dân tộc, dùng người kinh trị người Thượng, dùng người Thượng bắt công nhân công tra, lợi dụng tôn giáo, dùng người Việt giết người Việt. Việt Nam hóa chiến tranh. Nhưng người Châu Ro hiên ngang tựa núi Chứa Chan thà chết chống quân xâm lược. Người kinh, người Thượng cố kết với nhau bảo vệ quê hương. Sư sãi nuôi giấu bộ đội, dân Thiên chúa giáo vạch mặt kẻ phản động. Không phân chia tôn giáo, dân tộc, quân dân Xuân Lộc đoàn kết đứng lên cứu nước, xây dựng nước, chiến thắng vẻ vang.

Du kích địa phương chủ lực sát cánh bên nhau, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ. Quân dân chính chia ngọt sẻ bùi. Cán bộ trên dưới ăn buồng, ăn chuối, nhường cháo cho anh em bị thương. Chủ tịch huyện đánh cá làm lương cho chiến sĩ ra trận. Cơ quan Huyện uỷ bị tiến công, dù nguy nan lập tức chiến sĩ đi ứng cứu. Nội bộ đoàn kết, gian khó cùng nhau chịu, thắng lợi cùng vui.

Đoàn kết nội bộ lấy nhiệm vụ chính trị làm điểm hội tụ, lấy thương yêu giai cấp, tình nghĩa toàn dân tộc, tình đồng chí đồng đội mà gắn bó. Đoàn kết trên dưới trong ngoài. Đảng bộ quân dân triệt để thực hiện gánh vác tốt nhiệm vụ, phần việc trên giao và luôn đặt mình trong toàn cục, nỗ lực góp phần với trên thực hiện nhiệm vụ chung.

Sự đoàn kết của Xuân Lộc tạo sức mạnh lớn đánh bại mọi âm mưu của mọi kẻ thù. Sức chiến đấu của Xuân Lộc ngày càng tăng vượt mức thông thường.

Phát huy những truyền thống tốt đẹp trong kháng chiến, bước vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ quân dân Xuân Lộc đã đoàn kết một lòng tự lực khắc phục muôn vàn khó khăn, tiến công vào nghèo nàn lạc hậu, đưa Xuân Lộc từ một địa phương bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, thiếu lương thực dần dần tiến lên no đủ. Đời sống kinh tế văn hóa của nhân dân ngày càng được cải thiện, bộ mặt Xuân Lộc đã và đang đổi mới.

Đảng bộ quân dân gắn bó, đấu tranh cách mạng kiên cường, bền bỉ ý chí cách mạng tiến công, lòng dũng cảm và trí thông minh sáng tạo, tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực tự cường, sự đoàn kết keo sơn của Đảng bộ quân dân Xuân Lộc - một yếu tố cơ bản để làm cách mạng, đánh Pháp, thắng Mỹ trong 56 năm

qua đã, đang là sức mạnh to lớn để xây dựng Xuân Lộc thành một huyện nông - lâm - công nghiệp giàu mạnh, một pháo đài quân sự vững chắc của tỉnh Đồng Nai góp phần tích cực vào sự nghiệp thiêng liêng, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	3
Phần mở đầu:	
Tổng quan về Xuân Lộc	5
Phần một:	
Phong trào đấu tranh cách mạng từ năm 1930 đến năm 1945. Cách mạng tháng Tám ở Xuân Lộc	12
Phần hai:	
Cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp	24
Phần ba:	
Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước	43
Phần bốn:	
Khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo và xây dựng Xuân Lộc thành một huyện nông-lâm-công nghiệp Giàu mạnh cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội	112
Kết luận	134

-
- Chịu trách nhiệm xuất bản :Nguyễn Thị Thanh Thảo
 - Biên tập :Đặng Tấn Hương
 - Sửa bản in :Anh Vũ
 - Trình bày bìa :Tùng Niên
-

In 5.200 cuốn, khổ 13 x 19, số xuất bản 6/SĐN 85

In tại Xí nghiệp in Đồng Nai. In xong tháng 4-1985

Nộp lưu chiểu tháng 4-1985